NGUYỄN PHAN QUẾ MAI



NHỮNG NGỌN NÚI BIẾT HÁT

Biên dịch: Hà Triệu

Hiệu đính Tiếng Việt: Hồ Hữu Đại

Những Ngọn Núi Biết Hát

"Bản trường ca về lịch sử đau thương của Việt Nam
trong thế kỷ hai mươi, rất bao quát mà cũng rất sâu sắc…
CẢM ĐỘNG VÀ HẤP DẪN"

Nguyễn Việt Thanh, Nhà văn đoạt giải Pulizer
cho tác phẩm *Cảm Tình Viên* (The Sympathizer)

Tiểu thuyết của nhà văn

NGUYỄN PHAN QUẾ MAI

Nhà xuất bản



ALGONQUIN BOOKS OF CHAPEL HILL 2020

Biên dịch: Hà Triệu

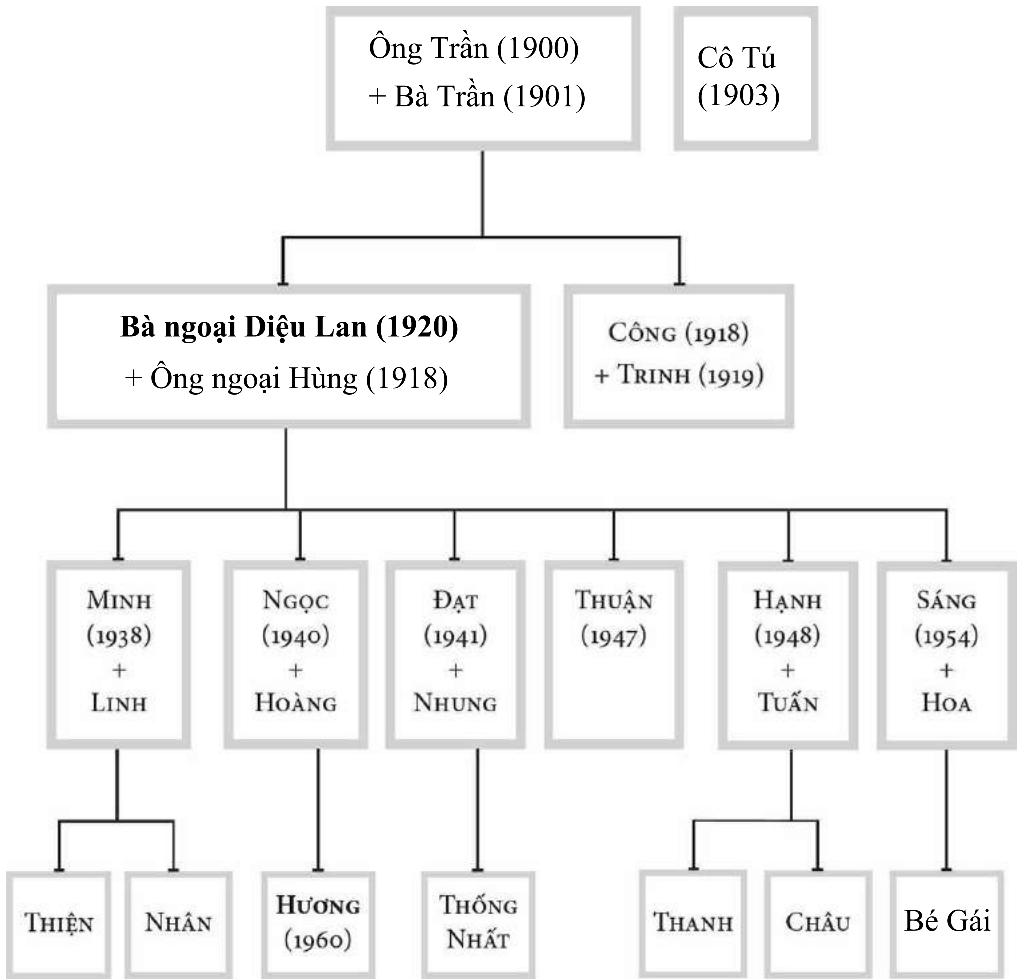
Hiệu đính Tiếng Việt: Hồ Hữu Đại

 Xin gởi cuốn sách đến bà tôi, người sống sót qua Nạn Đói Năm Ất Dậu; ông tôi, người chết qua cuộc Cải Cách Ruộng Đất; cậu tôi, người thanh niên đã trải qua hết cuộc đời mình trong chiến tranh và hàng triệu con người Việt Nam cũng như không Việt Nam, đã bỏ mình vì chiến tranh. Xin nguyện cho hành tinh này không bao giờ phải chịu cảnh binh đao nữa.

Cuốn sách này chỉ là câu chuyện hư cấu.

Mặc dù những sự kiện lịch sử chính là có thật, nhưng tên tuổi, nhân vật, và các sự kiện đều là sản phẩm của trí tưởng tượng. Bất kỳ sự trùng hợp nào với những người còn sống hay đã khuất hoàn toàn ngẫu nhiên.

GIA PHẢ NHÀ HỌ TRẦN



Những Ngọn Núi Cao Nhất

Hà Nội, 2012

Bà tôi thường bảo, ông bà tổ tiên chết đi chưa phải là hết, họ không biến mất mà vẫn dõi theo con cháu. Giờ thấy bà đang nhìn mình, khi tôi bật que diêm đốt ba nén nhang. Trên bàn thờ, phía sau chiếc mõ và mấy đĩa thức ăn còn nghi ngút khói, ánh mắt bà sáng lên như đốm lửa màu xanh cam đang thưởng khói nhang. Nhang âm ỉ, màn khói và mùi hương lên đến tận trời cao, mời linh hồn người đã khuất về lại dương thế.

"Bà ơi," tôi thì thầm, đưa mấy cây nhang cao quá đầu. Trong làn khói cách biệt âm dương, bà đang mỉm cười với tôi.

"Bà ơi, con nhớ bà lắm."

Cơn gió nhẹ tràn qua khung cửa sổ đang mở, mơn man gương mặt tôi như trong hai tay bà.

"Hương, cháu yêu của bà." Mấy cái cây ngoài hiên lao xao giọng bà. "Bà lúc nào cũng ở bên con."

Tôi cắm nhang vào bát trước bức hình. Những nét mềm mại của bà hiện rõ qua mùi thơm của nhang. Tôi nhìn chăm chăm vào mấy vết sẹo trên cổ bà.

"Nè nhớ những gì bà nói nhé con." Giọng bà thì thào trên những nhánh cây không ngừng nghỉ. "Những thử thách mà dân Việt phải hứng chịu trong suốt lịch sử như những quả núi cao ngất. Nếu đứng quá gần, con không thấy được phần ngọn đâu. Đứng xa một chút, bên dòng chảy cuộc đời, con sẽ nhìn thấy được toàn cảnh đấy…"

Những Hạt Gạo Lấm Máu

Hà Nội, 1972 – 1973

Bà dắt tôi đến trường. Mặt trời như lòng đỏ trứng khổng lồ, nhìn xuyên qua những dãy nhà mái lợp tôn. Trời xanh như chiếc áo mẹ thích mặc. Tôi không biết mẹ đâu. Mẹ tìm được bố chưa nhỉ?

Tôi túm lấy cổ áo khi gió thổi tung đám bụi lên. Bà lại cúi xuống lấy chiếc khăn tay che mũi tôi. Chiếc cặp đi học đung đưa khi bà bụm hai tay che mặt.

Cơn gió bụi qua đi, hai bà cháu lại đi tiếp. Tôi cố ngóng tai nhưng không nghe tiếng chim hót, cố tìm nhưng không thấy hoa trên đường đi. Không cả cỏ dại, chỉ những đống gạch đổ nát, những miếng kim loại biến dạng.

"Bé Ổi à, cẩn thận con." Bà kéo tôi tránh xa một hố bom. Bà hay gọi tôi bằng cái tên đó để ma quỷ, bà tin đang lượn lờ quanh đây, không nhòm ngó đến và bắt đi mấy đứa con nít xinh đẹp. Bà giải thích, Hương tên tôi, có nghĩa là "hương thơm" sẽ làm chúng để ý.

"Hôm nay về, bà nấu cho mấy món con thích nhé, Ổi." Bà bảo.

"Phở, đúng không bà?" Niềm vui làm tôi bước hụt chân.

"Ừ…bom đạn lung tung bà không nấu nướng gì được. Nhưng yên rồi, phải ăn mừng chứ."

Tôi chưa kịp nói thêm gì, hồi còi báo động rú lên phá tan khoảnh khắc bình yên của hai bà cháu.

Giọng người đàn ông oang oang từ cái loa trên ngọn cây:

"Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay ném bom Mỹ đang đến gần Hà Nội. Cách một trăm cây số."

"*Ôi trời đất ơi*!" Bà khóc kêu trời kêu đất. Bà chạy lôi cả tôi theo. Người người chạy ra khỏi nhà như kiến vỡ tổ. Phía xa xa, trên Nhà Hát Lớn Hà Nội, còi báo động cũng rú vang.

"Đằng kia cháu." Bà chạy vội đến hố tránh bom đào bên đường. Bà nhấc chiếc nắp bê tông nặng lên.

"Có người rồi," có tiếng nói phát ra từ bên dưới hố. Bên trong chiếc hố rộng chỉ

đủ cho một người, một người đàn ông nửa đứng nửa quỳ. Nước ngầu bùn lên tận ngực.

Bà vội đóng nắp lại rồi tất tả chạy sang hố khác.

"Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay ném bom của Mỹ đang đến Hà Nội, chỉ còn sáu mươi cây số. Lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu." Giọng người phụ nữ khẩn trương hơn. Tiếng còi báo động đinh tai nhức óc.

Hố tránh bom đều đã có người. Người người trước mặt tôi như những con chim gãy cánh, vứt bỏ xe đạp, xe kéo và túi xách. Một bé gái bị lạc, đứng khóc một mình gọi cha mẹ.

"Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Máy bay ném bom của Mỹ đang đến Hà Nội, chỉ còn ba mươi cây số."

Cuống cuồng vì sợ, tôi trượt chân té.

Bà kéo tôi đứng lên, vứt bỏ chiếc cặp đi học lại bên vệ đường rồi cúi xuống xốc tôi lên lưng, bà chạy, hai tay cầm hai chân tôi.

Tiếng gầm như sấm động đến gần. Tiếng nổ phía xa xa. Tôi ôm vai bà bằng hai tay ướt mồ hôi, giấu mặt vào người bà.

"Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Thêm nhiều máy bay ném bom của Mỹ đang đến Hà Nội, cách khoảng một trăm cây số."

"Chạy đến trường đi. Chúng không ném bom vào trường học đâu,"

Bà la lên với mấy người phụ nữ, người đang cõng, người đang tay giữ con. Tuổi năm mươi hai, bà còn rất khỏe. Bà chạy vụt qua cả những người phía trước. Theo nhịp lắc lư lên xuống, tôi áp mặt vào mái tóc dài, đen phả ra hương thơm như của mẹ tôi. Cứ mỗi lần ngửi được mùi hương thơm này, tôi lại thấy bình yên.

"Hương, chạy với bà nhé." Bà ngồi xổm xuống trước cổng trường thở phì phò. Kéo tôi chạy vào sân trường, đến bên một lớp học, bà lao xuống một hố cá nhân còn trống. Tôi trườn theo, nước ngập đến thắt lưng, đôi tay bà lạnh buốt nắm lấy tôi. Trời lạnh quá, đã vào đông.

Với lên đóng nắp hầm xong, bà lại ôm tôi, tiếng tim đập của bà lan cả vào huyết

quản tôi. Ơn trời Phật, cái hố đủ chỗ cho cả hai bà cháu. Tôi rất lo cho cả bố mẹ đang ở ngoài trận địa. Chừng nào bố mẹ về nhỉ?

Bố mẹ có gặp được cậu Đạt, cậu Thuận và cậu Sáng không?

Tiếng nổ gần hơn. Mặt đất chao đảo, như thể đang đưa võng. Nước bắn lên làm tôi ướt cả mặt, mờ cả mắt. Bụi đất, qua cái khe hở nhỏ, rơi xuống đầu tôi như mưa. Nghe cả tiếng pháo cao xạ. Hà Nội đang phản công. Tiếng nổ, còi báo động, tiếng khóc vang rền. Cả không gian toàn mùi cháy khét.

Bà chắp hai tay trước ngực.

"*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát*."

Bà cứ niệm Phật, tôi nhắm mắt niệm theo.

Tiếng bom gầm rú. Một thoáng yên lặng. Một tiếng nổ chói tai rít lên. Tôi co quắp lại. Cú nổ ghê gớm đó, hất hai bà cháu va vào nắp đậy. Cơn đau tối tăm mặt mũi.

Tôi rơi xuống, dẫm chân lên bụng bà. Mắt bà vẫn nhắm, tay vẫn chắp trước ngực. Bà cứ niệm Phật cho đến khi hết tiếng bom, và có tiếng người khóc bên trên.

"Bà ơi, con sợ quá."

Đôi môi bà tái xanh, run run vì lạnh. "Bé Ổi, bà biết mà, bà cũng sợ lắm."

"Bà ơi nếu trường bị đánh bom, hố này có bị sụp không ạ?"

Bà loay hoay trong chiếc hầm bé xíu, kéo tôi ôm vào lòng. "Bà không biết nữa cháu ạ."

"Nếu hầm bị sập, bà và cháu sẽ chết chứ?"

Bà ôm tôi chặt hơn. "Ổi à, nếu trường bị đánh bom, hầm sẽ bị sập, nhưng bà cháu ta có chết không, là do trời phật định đoạt."

Hai bà cháu không chết hôm đó, một ngày tháng 11 năm 1972. Sau khi có còi báo an, bà cháu leo lên run như cầy sấy rồi loạng choạng ra đường. Nhiều tòa nhà đổ nát. Gạch vữa rơi vãi cả ra đường đi, chúng tôi leo qua mấy đống gạch vụn. Khói bụi tuôn ra làm tôi bật ho, cay cả mắt.

Tôi nắm chặt tay bà khi thấy mấy người phụ nữ cúi xuống khóc nấc lên bên

cạnh mấy xác chết đã được đắp bằng mấy chiếc chiếu rách nát. Chân mấy cái xác thò ra chĩa về phía chúng tôi. Mấy cẳng chân nhàu nát bê bết máu. Có cả cái chân nhỏ mang giày màu hồng. Đứa con gái nằm đó cỡ tuổi tôi.

Người đẫm mồ hôi, lấm đầy bùn đất, bà kéo tôi đi nhanh qua những chỗ rơi vãi xác người, qua những căn nhà vỡ nát.

Dưới gốc bàng, ngôi nhà của gia đình tôi vẫn hiên ngang dưới ánh nắng, không lẫn vào đâu được. Ngôi nhà như có phép màu không bị hư hại gì. Tôi vùng ra khỏi tay bà, chạy vội đến ôm choàng lấy ngôi nhà.

Bà mang tôi vào giường. "Ở trong nhà nhé bé Ổi, nếu máy bay đến nhảy xuống đó." Bà nói, chỉ tay về phía chiếc hầm tránh bom mà bố tôi đã đào xuống nền đất cạnh cửa buồng. Chiếc hố đủ chỗ cho cả hai bà cháu và khô ráo. Núp vào đấy tôi thấy yên tâm, như được tổ tiên che chở từ phía chiếc bàn thờ của gia đình trên giá sách.

"Mà … bà đi đâu?" tôi hỏi.

"Bà phải đến trường, xem học trò của bà có cần gì không." Bà kéo mền lên tận cằm tôi.

"Bà ơi nguy hiểm lắm."

"Chỉ cách hai dãy nhà, Ổi à. Nếu có còi báo động, bà sẽ chạy vội về nhà. Ở yên đây nhé."

Tôi gật đầu.

Ra đến cửa rồi quay lại giường, bà dùng hai tay xoa ấm mặt tôi. "Hứa với bà không đi lung tung ra ngoài đấy."

"Cháu hứa." Tôi cười trấn an bà. Bà không để tôi ra ngoài một mình, dù lúc không có bom đạn gì. Bà chỉ sợ tôi lạc đâu đó. Nghe lời mấy cậu kể lại mà tôi không biết có đúng thế không, bà giữ rịt lấy tôi vì đã quá sợ những cảnh xảy ra cho mấy người con.

Bà vừa đóng cửa, tôi liền ngồi dậy lấy tập vở. Tôi chấm cây viết vào bình mực.

"Kính gởi bố mẹ yêu dấu," tôi viết một bức thư mới cho bố mẹ mà không biết họ có nhận được không. Họ thuộc đội quân cơ động, không có địa chỉ cố định.

Tôi đang đọc *Nàng Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn*, rồi chìm sâu vào thế giới cổ tích. Bà về đến nhà, tay mang chiếc cặp xách của tôi, tay bà bị chảy máu vì cố giúp lôi người bị mắc kẹt dưới đống đổ nát ra. Bà kéo tôi vào lòng, ôm thật chặt. Tối hôm ấy, tôi xoải tay chân dưới chăn ấm, nghe tiếng đều đều bà gõ mõ tụng kinh. Bà đang cầu trời khẩn phật cho hết chiến tranh. Bà cầu nguyện cho bố mẹ tôi và mấy cậu trở về an toàn. Tôi nhắm mắt, để lòng mình theo tiếng kinh cầu. Bố mẹ còn sống không nhỉ? Bố mẹ có nhớ con như con nhớ bố mẹ không?
Hai bà cháu muốn ở lại, nhưng công bố khẩn trên đài yêu cầu người dân sơ tán khỏi Hà Nội. Bà phải đưa cả học sinh và phụ huynh lên vùng rừng núi hiểm trở để tiếp tục việc học.
"Bà ơi, mình đi đâu thế ạ?" Tôi hỏi
"Đến làng Hòa Bình Ổi ạ. Bom đạn không đến được đó đâu cháu."
Không biết ai đã chọn cái tên đáng yêu cho ngôi làng. *Hòa Bình* là dòng chữ vẽ trên đôi cánh bồ câu trên khắp các bức tường trường tôi. *Hòa Bình* mang màu xanh trong những giấc mơ tôi – cái màu mà bố mẹ tôi quay về. *Hòa Bình* là đơn giản, là không rối rắm, và giá trị nhất với chúng ta.
"Làng có xa không bà? Đi bằng gì bà nhỉ?"
"Đi bộ cháu ạ, chỉ bốn mươi mốt cây số thôi. Đi chung với nhau, cháu thấy được không?"
"Đồ ăn nữa bà ơi, ăn gì bà nhỉ?"
"Ồ, có gì phải lo. Mấy bác nông dân ở đấy nuôi ăn mọi người thôi. Thời chiến mọi người tốt lắm." Bà mỉm cười.
"Giúp bà gói ghém đồ đạc nào"
Hai bà cháu chuẩn bị đồ cho chuyến đi, bà hát khe khẽ. Bà có giọng hát rất hay, mẹ tôi thừa hưởng chất giọng từ bà. Hai mẹ con hay đặt những bài hát vui rồi cùng cười. Tôi nhớ mãi những phút giây êm đềm. Theo lời hát của bà, cánh đồng lúa xanh ngát ôm lấy chúng tôi, những chú cò chở tôi trên đôi cánh, những dòng sông cuốn tôi đi.
Bà mở tấm vải lớn, cho áo quần, tập vở của tôi cùng với bút bình mực và tài liệu

dạy học của bà. Phía trên là mấy quyển kinh và chiếc mõ rồi cột mấy chéo vải lại với nhau làm thành quai xách có thể đeo lên vai. Phía vai kia bà mang ống tre trong đó có gạo. Túi xách của tôi, bà cho vào nước uống và đồ ăn đi đường.

"Đi khỏi Hà Nội hết bao lâu thế bà?"

"Bà không biết, chắc vài tuần đấy."

Tôi đứng bên kệ sách, vuốt tay lên gáy mấy cuốn sách, Truyện cổ Việt Nam, Truyện cổ nước Nga, *Con Gái Người Bán Chim* của Nguyễn Kiên, và *Đảo Châu Báu* của tác giả nước ngoài mà tên tôi không phát âm được.

Bà cười khi thấy tôi mang cả đống sách.

"Không mang nhiều vậy được đâu Ổi ạ. Chọn một cuốn thôi. Đến đấy mượn thêm thôi cháu."

"Nông dân cũng đọc sách sao bà?"

"Ông bà cố nông dân đấy. Sách gì ông bà cũng có."

Tôi quyết định chọn cuốn tiểu thuyết của Đoàn Giỏi, *Đất Rừng Phương Nam*. Trước đây mẹ đã vào miền nam rồi gặp bố trong ấy. Nếu không bị Pháp rồi Mỹ chia cắt tôi đã biết nhiều về vùng đất đó.

Bà dán cáo thị nho nhỏ lên cửa trước, phòng khi bố mẹ và các cậu về, sẽ biết mà tìm hai bà cháu ở làng Hòa Bình. Tôi chạm vào cánh cửa, trước lúc bà cháu ra đi. Qua mấy ngón tay, tôi như cảm nhận được tiếng cười của bố mẹ và mấy cậu. Năm tháng qua đi, tôi vẫn tự hỏi nếu ngày ấy biết trước chuyện gì xảy ra, không biết tôi sẽ chọn mang theo thứ gì. Chắc là bức ảnh cưới đen trắng của bố mẹ. Nhưng tôi cũng biết rõ giữa lằn ranh sinh tử, đâu có thì giờ cho hoài niệm.

Ở trường của bà, hai bà cháu nhập cùng với thầy cô, học sinh và phụ huynh. Rất nhiều xe đạp, chất đồ cao như núi, tất cả đi bộ, hòa chung với dòng người di tản khỏi Hà Nội. Mọi người mặc đồ màu sậm, dùng mấy tấm sắt tháo từ xe, che để tránh phản chiếu của ánh mặt trời vì sợ máy bay ném bom phát hiện. Không ai nói năng gì. Tôi chỉ nghe thấy tiếng bước chân, thi thoảng tiếng trẻ con khóc. Trên gương mặt mọi người căng thẳng vì lo lắng sợ hãi.

Tôi chỉ mười hai tuổi khi tham gia chuyến đi bộ bốn mươi mốt cây số. Chuyến

đi đầy khó khăn, nhưng tay bà lúc nào cũng ủ ấm tay tôi, gió rét giật từng cơn xung quanh. Làm bộ không đói, bà đưa hết phần ăn của mình cho tôi. Bà hát mãi để tôi đỡ sợ. Lúc tôi mệt, bà lại cõng mái tóc dài che hết mặt tôi. Mưa lất phất bay, bà lấy áo khoác che cho tôi. Đến lúc đôi chân bà phồng rộp tóe máu, đoàn đến được làng Hòa Bình, nằm gọn trong thung lũng bao quanh bằng mấy ngọn núi.

Hai bà cháu ở cùng ông bà nông dân tên Tùng. Ông bà Tùng cho hai bà cháu tôi ngủ trên nền nhà trong phòng khách; ngôi nhà bé tí xíu của ông bà không còn chỗ nào khác. Ngày đầu đến đây, bà tôi tìm ra đường mòn ngoằn ngoèo dẫn vào một hang động gần đấy. Một số dân làng chọn nơi ấy làm chỗ tránh bom. Bà muốn theo họ dù ông Tùng nói rằng làng này không bao giờ bị đánh bom. Hôm sau, hai bà cháu tập cách leo lên, leo xuống con đường, làm đi làm lại khiến chân tôi đau như thể bị búa đánh vào.

"Ối à, bà cháu ta phải tập cho quen, để đến đêm không có đèn đuốc gì vẫn vào đây được," bà đứng giữa hang thở phì phò nói. "Hứa là không rời bà nhé."

Nhìn những con bướm dập dờn ngoài cửa hang, tôi rất muốn ra đó. Ngoài kia còn có mấy đứa trẻ trần truồng tắm dưới ao, cưỡi mấy con trâu qua mấy cánh đồng đầy bùn và leo lên cây bắt tổ chim. Tôi muốn xin phép bà nhập bọn cùng chúng nó, nhưng trông thấy bà đầy lo lắng tôi đành gật đầu.

Làm quen với nơi ở mới xong, bà đưa cho bà Tùng phần gạo của mình cùng với ít tiền, hai bà cháu phụ họ thổi cơm, hái rau trong vườn, rửa bát đĩa. "Ồ, con bé được việc ra phết," bà Tùng bảo tôi, tôi thấy mình lớn hẳn lên. Nhà này khác hẳn, nhưng cũng dán giấy vào cửa sổ như nhà tôi ở Hà Nội, để tránh máy bay Mỹ thấy ánh đèn vào ban đêm.

Bà tôi vui lắm khi dạy ở đình làng, học sinh ngồi xổm trên nền nhà cáu bẩn, nhưng khuôn mặt sáng lên. Kết thúc buổi học bà dạy cho học sinh một bài hát.

"Chiến tranh phá hủy nhà cửa, nhưng không thể dập tắt tinh thần của chúng ta được." Bà nói. Học sinh của bà và tôi cất tiếng hát, lớn lắm, đến nỗi tiếng vỡ ra nghe ồm ồm như mấy chú ếch đang kêu ở mấy cánh đồng kế bên.

Bối cảnh cuốn *Đất Rừng Phương Nam* năm 1945, khởi đầu câu chuyện rất hấp dẫn. Trước mắt tôi, Phương Nam sao đầy sức sống, người dân vui vẻ hào sảng. Họ ăn rắn, nai; săn cá sấu; lấy mật ong từ rừng đước. Tôi gạch dưới những từ khó hiểu hay mang đậm chất miền nam, bà giải thích cho tôi lúc rảnh rỗi. Tôi cùng khóc với An khi cậu bé mất bố mẹ trong lúc chạy trốn giặc Pháp. Tôi tự hỏi không biết tại sao nước nhà sao mãi bị họa ngoại xâm. Đầu tiên là giặc Tàu, quân Mông Nguyên, giặc Pháp, giặc Nhật và bây giờ là đế quốc Mỹ.

Khi tôi mãi theo những chuyến đi tưởng tượng vào mãi tận Phương Nam, Hà Nội – trung tâm phía bắc đang bị đánh bom. Bất kể ngày hay đêm, hễ nghe tiếng phèn la, bà lại nắm tay tôi chạy về phía núi. Mất khoảng ba mươi phút để leo lên đến hang, không được nghỉ giữa chừng. Lên đến nơi, mấy con chim sắt khổng lồ đùng đùng bay ngang trên đầu. Tôi ôm lấy bà, thấy mình may mắn có chiếc hang che chở. Trong tôi còn có cảm giác chán ghét vì từ nơi đó tôi thấy thành phố của mình bị khói lửa bao trùm.

Đến làng được một tuần, một máy bay bị bắn rơi, viên phi công cố lái đến Hòa Bình rồi bung dù ra ngoài. Mấy chiếc máy bay khác bắn như vãi trấu xung quanh, cố cứu lấy đồng đội. Mãi sau khi ra khỏi hang, chúng tôi thấy mấy phần thân thể vung vãi đầy những con đường uốn lượn về làng. Bà lấy tay che mắt tôi lúc đi ngang qua một cành cây treo lủng lẳng cả bộ ruột người trên đó.

Đến chỗ ngôi đình bị sụp. Tiếng la ó vọng lại, theo sau là một nhóm người đang giải một người da trắng. Mặc bộ đồ xanh dơ dáy, hai tay y bị trói quặt ra sau lưng, đầu cúi thấp, nhưng vẫn cao hơn tất cả người bên cạnh. Máu chảy ròng ròng trên gương mặt lấm bùn đất. Ba chú bộ đội chĩa súng dài vào lưng y. Bên cánh tay phải bộ đồng phục là lá cờ Mỹ màu đỏ, trắng và xanh làm cay cả mắt tôi. "*Giết thằng phi công Mỹ. Giết nó đi, giết nó*!" Ai đó đột ngột la lớn. Đám đông rùng rùng la lên phụ họa. Tôi nắm chặt nắm đấm. Tên giặc kia đánh bom thành phố của tôi. Vì hành vi hung hãn từ quốc gia của y mà bố mẹ và tôi phải chia lìa.

"Cả nhà tao chết cũng vì mày. Chết đi!" Một phụ nữ thét lên rồi ném viên đá về

tên Mỹ. Tôi chớp mắt khi thấy viên đá đập vào ngực y.
"Trật tự!" Một chú bộ đội hô to. Bà và mấy người nữa chạy đến bên người phụ nữ, đỡ lấy cánh tay rồi dìu ra ngoài.
"Phải xử theo pháp luật, anh chị em ạ," chú bộ đội nói với đám đông. "Ta phải giải y về Hà Nội thôi."
Tôi nhìn thấy viên phi công lúc đi ngang qua, y không một tiếng la khi bị hòn đá trúng vào ngực mà chỉ cúi đầu thấp hơn. Hình như có giọt nước mắt chảy trên gương mặt lấm máu. Đám đông theo sau reo hò, tôi rùng mình liên tưởng đến cảnh bố mẹ tôi phải đối đầu với kẻ thù.
Để đỡ sợ, tôi vùi đầu vào đọc sách, tôi như đến gần với bố mẹ hơn. Tôi hít thở được mùi hương trong rừng đước, ngửi được cơn gió nhẹ từ những con sông đầy cá và rùa. Thực phẩm phong phú ở Phương Nam, giúp bố mẹ tôi sống sót. Nhưng Phương Nam có còn xum xuê như vậy với sự hiện diện của người Mỹ không? Chúng phá sạch hết mà.
Đến những trang cuối, tôi nín thở. Tôi muốn An tìm được cha mẹ, nhưng cậu ấy lại tham gia du kích Việt Minh để kháng Pháp. Tôi nói với cậu đừng làm thế nhưng An vẫn nhảy lên chiếc ghe rồi chèo đi mất hút trong cái khoảng trắng kéo dài ra sau chữ cuối cùng của cuốn sách.
"Lẽ ra An phải cố gắng hơn nữa để tìm cha mẹ chứ," tôi nói với bà khi đẩy cuốn sách sang một bên.
"Thời chiến mà cháu, người ta sẵn sàng hy sinh đời mình hay gia đình vì lý tưởng chung."
Bà ngước mắt khỏi chiếc áo rách của tôi đang vá dở.
"Bà giống mấy thầy cô của cháu lắm ạ." Tôi nhớ lại mấy bài học nói về những thiếu niên ôm bom để giết giặc Pháp và Mỹ.
"Cháu muốn biết bà nghĩ gì không?" bà cúi người về phía tôi. "Bà không tin vào bạo lực đâu cháu ạ. Không ai có quyền tước đoạt mạng sống của người khác cả."

Đến gần giữa tháng 12, mọi người thì thầm bàn tán an toàn rồi, có thể về lại thành phố, rằng tổng thống Nixon của Mỹ hưu chiến để nghỉ lễ Giáng Sinh. Người người đổ ra khỏi chỗ trú ẩn để về lại thủ đô. Ai có tiền thuê xe trâu, xe bò hay đi theo xe tải, ai không có tiền thì đi bộ.

Hai bà cháu không theo họ. Bà bảo học sinh cùng gia đình nên ở lại. Lời Phật dạy như thế. Ngày 18 tháng 12 năm 1972, từ trong hang núi chúng tôi thấy thành phố như biến thành quả cầu đỏ rực lửa.

Không giống những lần oanh tạc trước đó, bom lần này dội không dứt, suốt ngày đêm. Sang ngày thứ ba, bà và người lớn đành phải ra ngoài tìm thức ăn. Bà đi rất lâu mới quay lại, mang theo cả ông bà Tùng. Bà Tùng rên rỉ vì chiếc đầu gối, ông Tùng bảo giặc Mỹ dùng cả máy bay B-52 ném bom vào Hà Nội.

"Chúng bảo sẽ ném bom để đưa chúng ta về thời Đồ Đá," ông nghiến răng kèn kẹt nói. "Không để chúng làm càn được."

Hà Nội cháy đỏ, bom dội suốt mười hai ngày đêm. Rồi bom cũng ngưng, yên ắng quá, tôi nghe tiếng ong vo ve trong những tàng cây. Như những chú ong thợ miệt mài, bà tôi lại lên lớp, dân làng lại ra đồng.

Một tuần sau, mấy chú bộ đội đến. Đứng trên mấy bậc thềm còn sót lại của đình làng, một chú nở nụ cười trên gương mặt xương xẩu. "Ta thắng lũ giặc cướp trời rồi!" Chú đưa nắm đấm lên. "Bộ đội phòng không bắn rơi được tám mươi mốt máy bay Mỹ trong đó có ba mươi bốn máy bay B-52."

Niềm vui òa vỡ quanh tôi. An toàn rồi, về lại thủ đô thôi. Mọi người ôm nhau cười khóc.

"Tôi không bao giờ dám quên ơn của ông bà," bà tôi nói với chủ nhà. "*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*."

"*Lá lành đùm lá rách mà*," bà Tùng đáp lời, "lúc nào chúng tôi cũng rộng cửa đón bà." Nói rồi bà Tùng nắm chặt lấy tay bà tôi.

Tôi rất thích nghe những cuộc nói chuyện dùng đến tục ngữ. Bà tôi bảo đó là kết tinh sự khôn ngoan của tiền nhân, được truyền miệng từ đời này qua đời khác trước khi có cả chữ viết.

Trong lòng chúng tôi bừng lên hy vọng, hai bà cháu đi bộ không biết bao nhiêu tiếng nữa để về đến Hà Nội.
Tôi chờ đợi khúc khải hoàn nhưng chỉ thấy đổ nát khắp mọi nơi. Phần lớn thành phố biến thành đống gạch vụn. Bom dội xuống phố Khâm Thiên – con phố chúng tôi ở – gần bệnh viện Bạch Mai, chỗ làm việc trước đó của mẹ, nhiều người chết lắm. Lúc tôi đi học trở lại, cả mười lăm bạn đã không còn.
Đến nhà tôi cũng tan nát thành đống gạch vụn. Cây bàng trốc gốc, nằm bên đống đổ nát. Bà quỳ xuống, tiếng thổn thức bật lên từ sâu thẳm, xuyên qua mùi hôi thối của xác người, nhập cùng với giọng oán than ngút trời.
Tôi cũng khóc rồi phụ bà đẩy đống gạch vụn sang bên, mấy ngón tay tóe máu cố tìm chút gì sót lại. Tôi tìm được mấy cuốn sách của mình, hai cuốn sách của ông, và chút gạo vương vãi. Bà nhặt từng hạt gạo như nhặt ngọc. Tối hôm đó, trong sân trường, những người mất nhà tụm lại trong gió rét, mọi người lại nấu cơm bằng những hạt gạo có dính máu.
Nhìn bà bây giờ, không ai tưởng được bà từng là *cành vàng lá ngọc*.
Ba tháng trước, trước khi vào chiến trường, mẹ kể với tôi bà sinh ra ở Nghệ An trong một gia đình giàu có bậc nhất ở đấy.
"Bà là người phụ nữ vượt qua được gian khó, khổ cực nhất mà mẹ từng biết. Ở với bà con sẽ được che chở." Mẹ nói trong khi xếp áo quần cho vào chiếc ba lô.
Là Bác sỹ, mẹ xung phong vào nam, để tìm bố, ông đã cùng cánh quân vào sâu trong bưng mà không một chút hồi âm trong suốt bốn năm qua.
"Mẹ sẽ tìm bố về cho con," mẹ bảo tôi, tôi tin lắm, mẹ luôn đạt được những mục tiêu đề ra. Bà tôi cho đó là chuyện không tưởng. Bà cố cản mẹ đừng đi nhưng không ăn thua gì.
Lúc mẹ đi, trời đổ mưa lớn như tiễn chân người. Mẹ nhoài người đưa mặt ra khỏi xe tải kêu lên "*Hương ơi, mẹ yêu con*!" Đó là lần đầu mẹ nói thành lời yêu tôi, tôi sợ rằng đó là lời nói yêu sau cùng. Cơn mưa đã chia đôi hai mẹ con và như nuốt chửng mẹ vào dòng xoáy của nó.
Tối đó và những tối sau nữa, bà và tôi đi về miền tuổi thơ của bà để tôi lau khô

nước mắt. Những câu chuyện của bà nâng tôi lên đến đỉnh ngọn đồi của Nghệ An để được hít thở hương thơm cánh đồng lúa, hút mắt trong dòng sông Lam, rồi thành một đốm xanh trong dãy Trường Sơn. Tôi còn nếm được cả vị ngọt của sim rừng trên đầu lưỡi, cào cào búng vào tay và ngủ trên chiếc võng mắc dưới bầu trời muôn vàn ánh sao.

Tôi rất ngạc nhiên nghe bà kể lại rằng đời bà ứng nghiệm theo lời một người thầy bói, và làm sao bà sống sót được qua thời chiếm đóng Pháp thuộc, xâm lược của quân Nhật, nạn đói năm Ất Dậu và Cải Cách Ruộng Đất.

Thế rồi theo chân cuộc chiến, chính những câu chuyện của bà giữ cho tôi sống có hy vọng. Tôi nhận ra cả thế giới này không hề có công bằng, và rằng tôi phải mang bà về lại làng quê của bà để tìm công lý, thậm chí là trả thù.

Ông Thầy Bói

Nghệ An 1930 – 1942

Ổi à, cháu có nhớ hai bà cháu hay lang thang trong phố cổ Hà Nội không? Hay dừng lại trước một ngôi nhà ở phố Hàng Gai đấy. Bà không quen biết ai ở đó cả, nhưng khi đứng trước nhà, nhìn xuyên qua cổng, mọi thứ bên trong đẹp biết bao. Mấy cánh cửa chạm trổ rất tinh vi với hình hoa lá và chim muông, những bức trướng sơn mài lấp lánh ánh nắng, mấy con rồng bằng sứ vươn lên từ chiếc mái diềm cong vút. Căn nhà gỗ năm gian cháu nhớ không, có sân lát gạch đỏ đấy.

Để bà nói cháu nghe nhé, sở dĩ bà hay dừng lại trước căn nhà đó vì trông giống căn nhà thời thơ ấu của bà ở Nghệ An. Đứng với cháu ở đấy, bà như đang nghe tiếng nói cười của cha mẹ, anh Công và cô Tú.

À, cháu hỏi bà chưa một lần nói đến chuyện bà có một người anh và một người cô. Bà kể ngay đây, nhưng cháu có muốn trước hết ghé thăm căn nhà tuổi thơ của bà không?

Phải đi mất ba trăm cây số từ Hà Nội cháu ạ. Theo quốc lộ qua các tỉnh Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa rồi rẽ trái ngay ngôi chùa tên Phú Đinh, phải qua nhiều xã lắm mới đến Vĩnh Phúc, đó là một ngôi làng như mọi ngôi làng khác ở miền bắc Việt Nam. Tên làng đặc biệt đấy Ổi ạ, nghĩa là "có phước mãi mãi."

Ở Vĩnh Phúc, ai cũng có thể dễ dàng dẫn cháu đến chiếc cổng nhà từ đường của hai bà cháu – đó là ngôi nhà của họ Trần. Họ sẽ đưa cháu theo đường làng, qua ngôi chùa có mái cong lên như những ngón tay của một người vũ công điêu luyện, mấy chiếc ao trẻ con và trâu đang tắm mát. Mùa hè, cháu sẽ ngẩn ngơ trước những cụm mây bằng hoa xoan tím, hoa gạo đỏ đong đưa như những chiếc thuyền đang cháy đỏ. Đến mùa gặt, cháu sẽ được chào đón bằng đường làng trải thảm rơm màu vàng rực.

Đến giữa làng, trước một ngôi nhà lớn bao quanh bằng một vườn cây ăn trái đủ loại. Nhìn qua cổng, cháu sẽ thấy ngôi nhà giống như cái hai bà cháu thấy ở phố

Hàng Gai, chỉ khác ở chỗ là lớn và đẹp hơn nhiều. Người dẫn đường sẽ hỏi cháu bà con thế nào với họ nhà Trần. Nếu kể cho họ nghe, Ổi ạ, họ sẽ ngạc nhiên lắm. Vì họ nhà Trần hoặc bị chết, bị giết hoặc mất tích. Bảy gia đình hiện trú trong ngôi nhà đó từ năm 1955, không có bà con gì với mình cả.
Cháu yêu ạ, đừng ngạc nhiên gì cả. Cháu có hiểu tại sao bà lại kể cho cháu nghe về gia đình mình không? Vì rằng nếu ta còn chuyện kể về ai đó, thì họ không chết dù rằng thân xác không còn hiện hữu trên quả đất này nữa.
Ngôi nhà của họ Trần là nơi bà sinh ra, lấy chồng rồi sinh mẹ Ngọc của cháu, cậu Đạt, cậu Thuận, cậu Sáng và dì Hạnh. Cháu không biết cậu Minh nhỉ? Con lớn nhất của bà đấy, bà thương nó nhiều lắm. Không biết nó còn sống không nữa. Nó bị người ta bắt đi mười bảy năm trước rồi bặt tăm từ đấy.
Bà sẽ kể cho cháu nghe chuyện xảy ra với cậu Minh sau, nhưng cứ để bà đưa cháu quay lại mùa hè tháng 5 năm 1930, lúc ấy bà mới lên mười.
Bà giật mình thức giấc vì tiếng động thùm thụp, ngay lúc giữa đêm, nghe nhịp nhàng, lanh canh ngân vang. Bà càu nhàu "giờ này mà ai làm ồn vậy không biết?" quay sang bà thấy cô Tú, là người giúp việc, đang ngáy đều đều cạnh bên, Tú nghĩa là 'mỹ miều' nhưng mới thoạt gặp cháu sẽ sợ ngay, một vết sẹo hình chữ chi từ mắt trái chạy dài đến miệng. Trên má phải, thịt đùn lại thành những nếp nhăn. Lúc sinh ra cô ấy không hề bị như vậy, nhiều năm trước lúc bà sinh ra, có một trận hỏa hoạn ngốn gần cả làng Vĩnh Phúc. Nhà cô ấy bị thiêu rụi, lấy đi chồng và hai người con trai, cô Tú tưởng cũng bỏ mạng. Bà cố của con mang cô ấy về thang thuốc, lúc lành bệnh cô muốn ở lại nhà ta, năm tháng qua đi cô thành người trong họ.
Mấy năm sau, Ổi à, chính cô là người cứu bà và mẹ cháu.
Sáng hôm ấy, vừa nhìn thấy cô ấy bà đã yên lòng, bà cám ơn cô vì đã sang ngủ chung với bà mấy hôm.
"Dậy, cô Tú, có tiếng gì đấy," bà thì thào nhưng cô vẫn tiếp tục ngáy đều.
Tiếng động gấp gáp hơn. Bà ngáp, đứng lên, mò mẫm tìm đôi guốc gỗ. Bà ra khỏi buồng ngủ, lạch cạch đi dọc hành lang rồi chạy vội đến phòng lớn là chỗ

nơi chứa thóc thu hoạch của gia đình. Bà cứ phải đưa hai tay ra trước để dò đường. Cẩn thận nhưng vẫn bị va đầu vào chiếc đàn nhị, làm nó bật lên tiếng kêu trầm trầm trên hai dây đàn, sao cái ông anh lại treo nó thấp vậy chứ, cứ như mấy bài nhạc rên rỉ cả ngày của anh ấy chưa đủ hay sao ấy. Qua khỏi phòng khách có chiếc đèn dầu trên bàn, tỏa ánh sáng đến bộ tràng kỷ sơn mài cẩn xà cừ. Đó là bộ ván để trên bốn chân rất cứng, ông cố hay ngồi tiếp khách. Mấy chiếc cột lớn bằng gỗ lim quý từ nền gạch cho đến trần nhà. Trên cao nữa là một chiếc đèn dầu khác chiếu vào mắt bà từ bàn thờ cả họ. Hai bức hoành phi sơn mài viết bài thơ *Nôm* – chữ viết cổ của người Việt.

Theo hướng tiếng động, bà ra đến sân trước. Dưới ánh trăng vằng vặc, ông cố đang đứng bên chiếc cối gỗ lớn để giã lúa. Gương mặt chữ điền và hai cánh tay gân guốc loang mồ hôi. Sao ông không sai gia nhân làm nhỉ.

Gần đấy, bà cố ngồi trên chiếc ghế nhỏ, đang sàng gạo. Hai tay bà thoăn thoắt tới lui đẩy trấu ra ngoài. Trông bà rất vui, nếu không có những hạt gạo rơi lả tả trước mặt, cháu sẽ nghĩ bà cố đang múa đấy.

Bà chợt nhớ ra truyền thống gia đình: ông bà cố có lệ tự tay chuẩn bị mẽ gạo đầu tiên của mùa gặt mới để dâng cúng tổ tiên. Mùa gặt mới bắt đầu hôm trước. Thành quả còn chất đống dưới cây nhãn.

“Bố, mẹ.” Bà chạy vội nhảy qua cả năm bậc thềm của hiên nhà xuống chiếc sân gạch.

“Bố mẹ làm con thức giấc à, Diệu Lan?” Ông cố với tay lấy khăn lau mặt. Côn trùng như đang hòa nhạc sau lưng ông. Từ góc vườn vang lên tiếng bò trâu nhốt trong chuồng, nhưng mấy chú gà vẫn đang yên giấc bên trong mấy cái lồng tre.

“Mèo con à, ngủ lại đi con,” bà cố hay gọi bà như thế vì mê tín sợ ma quỷ nhòm ngó.

“À, xong mẽ gạo rồi đây.” Ông cố đổ gạo từ cối ra rổ tre. Bà giúp cha, mùi thơm gạo mới xộc vào tận phổi.

Bà đem rổ gạo đến cho bà cố, bà cố đang xem kỹ mấy hạt gạo trắng trên sàng trước khi trút vào trong hũ sứ.

"Thầy Thịnh dạy thế nào hả Diệu Lan?" Ông cố lên tiếng hỏi từ phía trên tiếng chày. Ông bận lắm, hai cha con ít có thì giờ nói chuyện.

"Thầy rất giỏi bố ạ." Thầy Thịnh là người ông bà cố mướn để dạy cho bà và ông Công. Ngôi trường duy nhất trong huyện xa quá mà chỉ để dành cho mấy cậu con trai. Ông Công và bà đành học ở nhà. Ông cố đã xuống đến tận Hà Nội rước thầy Thịnh về. Ông đến nhà, mang cả xe trâu kéo đầy sách vở. Con gái làng phần lớn chỉ học nấu nướng, giặt giũ, vâng lời và làm việc đồng áng, bà lại học đọc học viết với ông giáo đi nhiều học rộng, nghe đâu ông đến tận nước Pháp. Bà thích những cuốn sách thầy cho. Thầy ở cùng gia đình, trong căn phòng phía tây.

"Bố rất vui thấy thầy dạy cả hai đứa tiếng Pháp," ông cố nói

"Nhưng tại sao phải học thứ tiếng đó chứ." Bà cố không đồng ý chút nào. Pháp đang đô hộ nước ta, bà thấy lính pháp đánh đập tá điền trong làng. Thi thoảng chúng vào cả nhà ông bà lục lọi tìm vũ khí. Trong tỉnh, tá điền và công nhân biểu tình chống bọn Pháp. Ông bà cố không dính dáng vào, vì ông bà sợ bạo loạn và tin rằng trước sau gì người Pháp phải trao trả lại nước ta mà không cần đổ máu.

Ông ngừng giã, hạ giọng nói. "Con biết bố rất ghét người nước ngoài. Chúng đến đây trên sáu mươi năm rồi, bóc lột bằng sưu thuế, giết chóc người vô tội. Nhưng cách duy nhất để đánh đuổi là phải hiểu chúng."

"Vua Bảo Đại cũng làm vậy à? Ông học theo Pháp để giải phóng dân tộc đấy à?" Bà cố hỏi, tay giữ chiếc sàng cho bà đổ gạo vào.

"Ai cũng biết người Pháp biến Bảo Đại thành con rối. Tuyệt vời thật, cai trị dân thuộc địa bằng vua của họ." Ông cố tiếp tục giã rồi trả lời.

Xong việc, một chú gà trống đã đập cánh trong chuồng cất tiếng gáy vui vẻ. Mấy chú gà trống khác lập tức phụ họa bản đồng ca gọi mặt trời thức dậy.

Trống chùa làng báo hiệu cuối canh năm, trời đã năm giờ sáng.

Cô Tú vội ra sân, cô kéo tay bà hỏi "Sao mèo con không ở trong giường?"

"Cô ơi cháu là nông dân bé mà." Bà hít mùi thơm trầu cau tỏa ra từ quần áo cô

Tú.

Cô cười, quay sang bà cố. “Ồ xin lỗi chị nhé, em ngủ say quá.”

“Có gì đâu cô, đêm qua cô làm việc muộn quá mà.”

Nhận lấy chiếc hũ bằng sứ đầy gạo lên tới miệng, cô vội mang vào bếp.

Chút ánh hồng nhô lên đằng cuối đường chân trời phía đông. Chim hót trên cành. Những tia nắng đầu ngày âm ỉ dưới chân trên đám trấu. Bà cầm lấy chổi gom những tia nắng thành đống.

Bà cố mang chiếc khay cho chồng đang ngồi trên bậc thềm. Bà cố rót trà ra mấy chiếc cốc bằng ngọc.

“Xin chào mọi người.”

Bà ngước lên thấy thầy Thịnh đang bước ra, đôi mắt ông như đang mỉm cười dưới hàng lông mày rậm đen. “Ồ, dậy sớm ở đây thích thật, không khí rất trong lành,” Thầy nói, hít một hơi dài khoan khoái.

Chốc nữa lớp học mới bắt đầu, thầy đầu chưa đội khăn đóng; mặc áo dài the đen và quần trắng.

Ông cố cười mời, “mời thầy xơi trà à.”

Ngồi xổm xuống cạnh ông bà cố, bà hớp một một ngụm trà trong chén của ông. Vị đắng ở đầu lưỡi nhưng sau lại tạo vị thơm ngọt ở cổ.

“Thầy Thịnh này, tôi không biết gì Hà Nội…chắc là đẹp lắm.” Bà cố nói khi đưa tách trà cho thầy. Giống nhiều dân làng, bà cố chưa một lần đến thủ đô.

“Hà Nội à? Vâng, đặc biệt lắm. Cổ kính lắm, gần cả ngàn năm rồi đấy.” Mắt thầy đột nhiên mơ màng. “Gia đình tôi trong phố cổ, những con đường nhỏ len lỏi với những dãy nhà cũ nghiêng nghiêng. Nhưng phải nhớ hết ba mươi sáu phố phường mới gọi là biết phố cổ Hà Nội. Mỗi phố có sức sống riêng – Phố Hàng Gai, Phố Hàng Bạc, Phố Hàng Thiết, Phố Hàng Tre, Phố Hàng Than, Phố Hàng Muối, Phố Hàng Mã, Phố Hàng Bông, Phố Hàng Thuốc…”

Mắt bà mở to khi nghe thầy kể hết các tên từ trong trí nhớ. Thầy lại kể tiếp gia đình thầy ở Phố Hàng Bạc. Cha thầy là thợ bạc, ông muốn thầy theo nghiệp của gia đình. “Nhưng nếp sống bận rộn của thị thành không hợp với tôi. May mắn

có cậu Vượng, em tôi gánh vác việc ấy. Tôi chỉ muốn sống đời nông thôn, gõ đầu trẻ." Thầy cười nhìn bà.

Bà nghĩ cha mẹ thầy rất thông minh đặt tên hai người con là Thịnh và Vượng, hợp hai tên lại có nghĩa là phát đạt. Nghe thầy kể về Hà Nội và gia đình, bà gắng nhớ từng chữ mà không hề biết rằng chính nhờ vậy mà hai mươi lăm năm sau đã cứu sống bà.

"Con chào bố mẹ, con chào thầy."

Bà quay sang thấy ông Công đang đứng trên bậc cửa, ngáp, ưỡn ẹo như con mèo. Lớn hơn bà hai tuổi, ông Công cao lớn da rám nắng vì suốt ngày chơi với trẻ con trong làng cưỡi trâu, đánh trống.

"Sớm thế con?" Thầy nhắp một ngụm trà hỏi.

"Vâng thưa thầy. Con muốn học khi đầu óc còn minh mẫn ạ."

"*Có công mài sắt có ngày nên kim*," thầy cười nói. À câu tục ngữ này bà nghe hoài. Nghe thêm lần nữa vào lúc đó bà chẳng vui gì. Lúc học, ông Công làm việc siêng hơn bà nhiều, đầu óc giỏi hơn bà. Ông nhớ hết những chữ tiếng Việt khó hiểu, chữ Pháp, chữ Hoa, ông không cần cả bàn tính khi làm toán.

Như để giải cứu cho bà, một nhóm chín người đàn ông đến trước cổng nhà. Bọn họ mặc áo nâu quần đen, tay cầm liềm, đầu đội nón lá. Họ là những người làm công đã nhiều năm cho ông bà cố.

"Mời các bác xơi trà đã ạ," ông cố lên tiếng.

Ông Công và bà vào nhà lấy thêm tách.

Hai anh em xắn quần lên làm việc nhà. Ở cái điền trang do ông nội của bà để lại này, ông Công có nhiệm vụ cho heo ăn còn bà cho gà ăn. Ông bà cố luôn dạy rằng niềm vui lớn lao của nông dân là được tự mình nuôi trồng.

Bà mãi chơi với mấy con gà con cho đến lúc bà cố gọi vào. Trên tay bà cố là một mâm đầy ứ thức ăn vừa mới lấy trên bàn thờ xuống mang ra hiên, theo sau là cô Tú thêm một mâm nữa.

Quây quần bên gia đình, bà giữ vị ngọt của hạt cơm đầu mùa trong miệng. Thầy Thịnh và chín người tá điền gật gù khen tài nấu nướng của cô Tú và bà cố.

Sau buổi cơm sáng, ông cố ra đồng cùng với vài tá điền. Bà cố ở lại với số tá điền còn lại làm việc trong sân. Bà cố giục bà đi ngủ lại nhưng bà ngồi vào bàn mở tập ra. Theo thời khóa biểu, thầy dạy ông Công buổi sáng, bà buổi chiều, bà vẫn muốn được thầy khen giỏi hơn ông Công.

Bên ngoài cửa, gió mát. Ánh nắng đổ những dát vàng và bạc trên những chiếc lá đang lay động. Qua hàng rào dâm bụt phân cách nhà với đường làng, bà thấy một ông lão lưng gù xuống.

Ông đang lê bước, tay chống gậy. Chiếc vạt áo dài màu trắng phất phới như đôi cánh bướm. Chiếu khăn đóng màu đen trên mái tóc bạc trắng. À ông Túc, một người thầy bói nổi tiếng trong làng.

Như đám bạn của mình, bà vừa sợ vừa phục ông lão này. Bà hay đứng trước cổng nhà ông xem đám đông từ phương xa đến nhà ông xem bói. Người bước ra khỏi nhà ông vui sướng như phát điên, kẻ đi ra nước mắt giọt ngắn giọt dài. Nhiều người thán phục ông Túc, nhưng không ai biết ông học ở đâu tài đoán thời vận. Có người rỉ tai nhau, lúc lên bảy ông Túc đi bơi trong một ao làng bị *Thủy Quái* nắm chân lôi xuống bùn tính dìm chết, bạn cùng đi bơi không biết ông mất tích cho đến khi một cột nước phun lên cả cậu bé đang huơ tay múa chân đấm đá. Chúng bạn ngạc nhiên thấy ông rơi xuống mặt nước trở lại rồi bơi vào bờ. Cậu trên đường về nhà, nhiều người chặn hỏi đánh nhau với Thủy Quái ra sao. Sau chuyện đó, người ta tập trung nghe ông bói.

Giờ này ông làm gì ở đây nhỉ, bỏ hết khách ở nhà không tiếp hay sao?

Bà nhoài người nhảy qua cửa sổ vào trong vườn. Mấy chú cào cào búng lên đập cánh vào bắp chân bà. Cúi xuống thật thấp, bà nhìn thấy ông bước vào cổng.

"Chào ông Túc," Tiếng bà cố chào vui vẻ.

"Chào bà, bận ghê nhỉ! Vụ này thu hoạch thế nào bà nhể?"

"Cũng tạm ông ạ. Chí ít lúc không bị hư hại vì mưa bão như năm ngoái." Bà cố đặt chiếc rổ xuống, đỡ tay ông Túc bước qua mảnh sân đầy đồ.

Tò mò muốn biết lý do ông Túc đến đây, bà lẻn vào phòng khách ngồi trên chiếc phản gỗ sau lưng ông lão. Tách trà bà cố rót cho ông Túc nghi ngút khói.

"Cám ơn ông quá bộ sang đây ạ. Công việc ngày một nhiều, nhà cần thêm một nhà kho lớn nữa. Có lẽ ngay vườn đằng trước." Bà cố tự rót cho mình một tách trà. "Ông xem chỗ đó có tốt không?"

Ngay lúc ấy có con gì chạy ngay trước mặt bà.

"Ahh!" bà nhảy khỏi chiếc phản.

"Gì vậy bà?" ông lão nheo mắt hỏi bà cố.

"Con chuột lớn ông ạ" con vật chạy mất bà vẫn phóng đến bên bà cố.

Bà cố cười. "Mèo con ạ, mùa gặt làm chúng động ổ, xong mùa chúng về tổ thôi."

Ông thầy bói đột nhiên thẳng lưng. "Con bé này là ai thế bà Trần?" Ông nhìn bà khắp lượt.

"Cháu Diệu Lan, con tôi đấy ông ạ."

Bà khoanh tay lễ phép chào ông Túc.

"Đến đây con." Ông lão nhướng mày bảo bà. "Con ngồi xuống đây, có gì đó rất lạ, đưa tay đây ta xem. Xòe lớn ra, giữ yên xem nào."

Bà làm theo, bà vui lắm. Bọn bạn ghen tị cho xem, ông Túc xem tương lai cho tớ nhé.

Ông lão dựa người vào ghế bành có hai tay chạm đầu rồng. Ông nheo mắt xem xét kỹ lưỡng mấy đường chỉ tay của bà. Đột nhiên ông trố mắt như thảng thốt.

"Ông à, chỉ tay của cháu sao thế?" bà cố cầm chiếc quạt giấy khẽ quạt cho ông thầy bói và bà.

"Gượm đã nào." Ông nâng hai tay của bà lên gần mắt. Ông nhìn kỹ mấy đường chỉ tay, lấy ngón trỏ di di vào làm bà nhột suýt nữa phá lên cười.

Bà cố rót thêm trà.

"Sao ạ?" Bà cố hỏi khi ông ngước lên.

"Bà Trần à, chắc bà không muốn nghe đâu."

"Dạ sao lại không ạ?" Bà cố nói tay còn giữ bình trà đang nhấc lên.

"Bà không biết thì tốt hơn đấy."

"Tôi càng muốn biết đấy ông." Bà cố cúi người đến trước trán nhăn lại chờ đợi.

Ông lão quan sát mặt bà, nhìn xuống xương sống “Vâng, nếu bà muốn biết… cháu đây sau khó khăn lắm. Giàu sang được một thời gian thôi rồi mất tất cả mà thành ăn mày, lang thang ở một thành phố lớn đấy.”
Chiếc bình rơi khỏi tay bà cố, trà nóng bị đổ ra bốc khói lên từ sàn nhà.

“Mẹ!” bà lao đến.
Bà cố tránh những mảnh vỡ, kéo bà vào. “Ông chắc chứ ông Túc?”
“Xin lỗi bà tôi nói những gì chỉ tay hiện ra.”
Bà cố ôm lấy vai bà.
Bà cố không bao giờ gặp lại ông Túc. Bà cũng không được bén mảng đến nhà ông lão nữa. Lời tiên đoán của ông quá khủng khiếp, bà cố kín đáo đưa bà đi không biết bao nhiêu đền chùa cầu nguyện xin lộc. Nhìn bà cố đốt tiền vàng mã cúng cô hồn, cúng cả heo quay cho những kẻ khuất mặt khuất mày. Bà oán ông lão lắm.
Hai năm sau, bà được mười hai, ông Túc mất vì già yếu. Đám tang ông to nhất làng. Rất nhiều người từ nơi xa về tỏ lòng thành kính với người quá cố. Họ kể lời tiên đoán ông nói ứng nghiệm ra sao.
Bà vẫn không hiểu được làm sao ứng nghiệm cho bà được chứ. Sao lại thành ăn mày được. Gia đình bà vào loại giàu nhất làng cơ mà. Trâu bò đầy chuồng, lúa ngô đầy đồng, ông cố cho xe trâu kéo nông sản lên Hà Nội, bán cho những nhà hàng sang trọng rất lời. Đêm đến, nghe tiếng lạch cạch bàn tính, bà biết nhà ta có nhiều tiền lắm. Dù trả tất cả các thứ thuế khóa cho Pháp và vua chúa, nhưng ông bà cố làm việc rất cần mẫn.
Lời tiên đoán của ông Túc dần phai đi như một giọt mực hòa tan trong ao nước lớn, bà vẫn là cô gái vô lo. Bà cùng đám bạn chạy nhảy trên đồng, đuổi bắt cào cào, châu chấu, khám phá mấy con sông, đầm lầy, vườn tược rồi đến trèo cây xem chim nở trong tổ. Có khi cùng cả nhà lên xe trâu kéo đi chợ cuối tuần đầy sắc màu hay rừng Nam Đàn, ở đó ông Công và bà tung tăng trong khoảng không xanh mướt. Ối à, nếu nhắm mắt lại, hít một hơi sâu bà có thể ngửi được

vị ngọt của sim tím của ổi rừng vàng rộm hay vị đắng của quả tre.

Có khi ông cố đưa cả nhà đi xa hơn, thấy được những cánh đồng lúa trải dài như những tấm thảm bằng lụa, điểm cánh cò, sông Lam lấp lánh trong nắng và dãy Trường Sơn vươn vai như những con rồng sắp bay lên. Thời niên thiếu của bà giống mà cũng không giống mọi người.

Bà học chăm lắm. Thầy Thịnh ở với gia đình đến năm năm, thầy thành bạn thân của ông cố. Đêm đêm hai ông ngồi dưới mái hiên uống trà làm thơ. Ca dao đã ăn sâu vào ông từ lời ru của mẹ. Như đa phần nông dân, ông cố cho rằng làm thơ tự nhiên như cày ruộng.

Bạn gái của bà lấy chồng do mẹ cha sắp đặt. Tuổi mười ba, cô bạn tên Hồng của bà lấy chồng, một người gấp đôi tuổi cô ấy. Bị chết vợ, người ấy muốn có một người lo việc đồng áng. Thời đó, Ổi ạ, phụ nữ là để làm việc.

Ông bà cố lại giáo dục bà khác đi, luôn khuyên khích bà tự lập và dám nói lên suy nghĩ của mình. Ông bà cố ủng hộ khi bà không chịu nhuộm răng đen. Hồi đấy răng đen rất cần cho phụ nữ. Những người để răng trắng bị xem thiếu đoan trang. Thấy mấy cô bạn đau đớn bà sợ lắm, họ phải dùng nước cốt chanh làm mềm răng rồi nhuộm đen bằng thuốc. Qua mấy cuốn sách của thầy Thịnh bà có cái nhìn khác về cái đẹp.

Theo lệ, con trai lớn sẽ kế tục công việc của gia đình, nhưng ông Công lại muốn bà phụ một tay. Mấy người lớn tuổi trong làng thường bảo nếu thực dân Pháp không bỏ lối thi tuyển của triều đình nhất định ông Công sẽ thi đổ và làm quan mang vinh quang về cho làng, ông không thích làm quan mà chỉ yêu đồng lúa, ông yêu cô gái tên Trinh, con gái của ông trưởng thôn. Hai người cưới nhau khi cô ấy chỉ mười sáu, cô Trinh thành chị của bà, lúc nào bà cũng mong có người chị như thế.

Trong làng có người chịu trách nhiệm thu thuế cho thực dân Pháp. Người ta quen gọi y là con ma độc ác, hắn có gương mặt bự thịt, đôi mắt ti hí với cái đầu hói nhẵn thín bóng loáng. Ai cũng chết khiếp khi thấy hắn với chiếc roi mây. Người nào nộp thuế không đúng hạn sẽ bị hắn đánh rồi tịch thu hết tài sản để trừ

nợ. Y đánh cả vợ con. Bà tránh không bao giờ nhìn vào mặt y. Bà không thể ngờ có ngày lại phải đối diện với hắn.
Năm mười sáu, bà gặp một cậu con trai tên Hùng, ông bà cố biết gia đình cậu ấy rất rõ trong nhiều năm. Sau khi hoàn tất việc học ở Hà Nội, Hùng trở về làng và dạy học ở trường mới của huyện.
Mãi tới khi gặp Hùng, bà rất ghét bọn con trai. Bà chỉ thích ăn hiếp chúng nó như vẫn thường làm với ông Công. Nên cháu cứ nghĩ là biết ngay lần đầu cậu ấy đến thăm gia đình bà, Hùng đã phản ứng thế nào. Bà và cậu ấy cãi nhau.
Vậy đấy, hai người cãi nhau.
"Lan không thấy phải tống khứ thực dân Pháp khỏi đây sao?" Hùng nổi cáu với bà. "Phải ngưng ngay việc bắn giết dân ta đi chứ!"
"Hùng không nghe sao?" Bà phản công "họ đã hứa trao trả lại độc lập, nếu kiên nhẫn chờ vài năm nữa chúng ta thu lại giang san mà không cần phải đổ máu."
"Ừ, cô tin tưởng quá vào bọn nước ngoài rồi đấy. Chúng nói ngon ngọt rồi lại nuốt lời ngay." Hùng tiếp tục nói thực dân Pháp cố tình để cho Việt Nam lạc hậu, đói nghèo. Chúng đã tận thu tài nguyên để mang về chính quốc. Chúng dùng thuốc phiện ru ngủ ý chí. Không đời nào chúng để chúng ta tự do.
Càng nói bà càng ngạc nhiên. Mấy tên đàn ông ngoài gia đình này ra lại chẳng đếm xỉa đến ý kiến phụ nữ như vậy, cho rằng họ chỉ nói những điều nhảm nhí, "*Đàn bà đái không qua ngọn cỏ*". Nên khi cậu Hùng nhìn vào mắt bà nói không đồng ý, bà thấy cậu ấy mới thông thái, đẹp trai làm sao. Mắt Hùng toát ra niềm vui, môi cong lên như mặt trăng khuyết.
Bà yêu ông của con như vậy đấy. Bà thấy được tình yêu của ông qua từng ngày, nhìn cháu xem Ổi ạ. Cháu có mắt, mũi và nụ cười rất giống ông. Có khi đang nói chuyện với cháu bà cứ nghĩ mình đang nói chuyện với ông.
Rồi ông bà làm đám cưới vào năm đó, năm sửu, 1937. Theo yêu cầu của ông bà cố, cậu Hùng không theo lệ thường mà đến ở rể. Con đầu của bà là cậu Minh, sinh năm 1938, hai năm sau đến mẹ Ngọc của Ổi, rồi cậu Đạt năm 1941.
Nào, giờ quay lại những năm tháng hạnh phúc nhất đời bà nhé. Bà nghĩ hạnh

phúc nằm sâu trong da thịt, không ai có thể lấy đi được.
Một ngày mùa đông năm 1942, cuộc đời bà thay đổi.
Bà nhớ như in hôm ấy, từ cái thời khắc bà cúi xuống nhìn các con, ngọn đèn trong tay chiếu ánh sáng lung linh lên mặt mấy đứa nhỏ. Cậu Minh, bốn tuổi, hai tay ôm lấy cậu Đạt, một tuổi. Cả hai đạp tung cả tấm chăn dày ra.
Trên chiếc giường hồi bé của bà, mẹ Ngọc nằm đàng xa đang mớ ngủ. Ổi à, cháu thấy đấy, giờ mẹ đẹp lắm nhưng không ăn thua gì so với hồi còn bé – da mịn như thoa sữa, lông mi dài, môi như cánh hồng. Trong tấm chăn lụa, mẹ Ngọc như bước ra từ chiếc kén trong truyện cổ tích.
"Mẹ nhớ mấy con lắm," bà thì thào. Vài giờ nữa thôi bà phải xa chúng nó để đi Hà Nội đến mười hai ngày. Bà muốn bồng lên ôm thật chặt. Nhưng bà chỉ kéo chăn đắp cho từng đứa rồi nhẹ nhàng đi ra, cơn mưa đông ngoài kia như đang giội nước xuống mái nhà.
Ánh sáng lập lòe của chiếc đèn đưa bà về lại phòng ngủ, căn phòng trước đó là nhà kho.
"Diệu Lan, em dậy rồi à?" có tiếng gọi nhỏ. Ồ bà làm ông thức giấc rồi.
Bà thổi tắt đèn rồi trườn nhẹ vào giường.
"Mấy giờ em đi?" Cằm ông sát bên mặt bà. Ông kéo tấm chăn ấm đắp cho bà.
"Đầu canh năm mình ạ." Khoảng ba giờ sáng.
"Giá như anh đi thay em được nhỉ. Phụ nữ không nên ra đường như vậy."
"Đừng vớ vẩn vậy anh." Bà xua đi ý nghĩ của ông bằng tiếng cười lặng lẽ. "Bố và anh Công chăm sóc cho em mà, với lại em phải tỏ lòng thành kính với thầy Thịnh nữa chứ."
Đi Hà Nội lần này, bà còn ghé thăm người thầy dạy học cho bà lúc bé. Thầy đang bị bệnh, nhà thầy ở phố Hàng Bạc. Đây là cơ hội cho bà đỡ đần ông cố. Làm ăn lúc này không còn dễ như trước. Thế Chiến Thứ Hai đang lan rộng, quân Nhật xâm lược Việt nam. Chúng cai trị thông qua thực dân Pháp, sưu thêm cao thuế thêm nặng.
"Đường ra Hà Nội xa lắm đấy em," ông nài nỉ. "Anh kể em nghe rồi đấy,

một thầy giáo ở trường anh nghe những chuyện lính Nhật cướp phá làng mạc phía bắc, tấn công thường dân."
"Ồ chỉ là tin đồn thôi mà anh."
"Có thể là thật đấy, cuộc chiến điên rồ này làm bọn Nhật có thêm quyền hành."
"Anh lo quá." Bà kéo tấm chăn đắp lên tay cho ông. "Em nói với anh nhiều lần rồi, bố biết đường đi nước bước hết mà," bà lại nhắc ông những chuyện đồn đại ở tận biên giới với Trung Quốc đâu có gần chỗ bà sắp đến.
"Hứa là em phải cẩn thận đấy." Ông nài thêm.
Ông nên quá lo lắng chuyến đi làm gì. Người Nhật, qua làn sóng ra đi ô, nói rằng người châu Á phải biết yêu thương người châu Á, họ đến đây không phải để đánh nhau, họ đến là để giúp Việt Nam giành độc lập. Chính mắt bà nhìn thấy mấy người lính Nhật rất lịch sự. Một nhóm quân Nhật đi qua làng. Nhìn quân phục màu nâu, giày ống sáng bóng, kiếm đung đưa bên mình, thoạt đầu bà rất sợ, nhưng thật tình khi họ gõ cửa hỏi bà cố mượn sân trước làm nơi ăn trưa, họ là những thanh niên nói năng lịch sự. Mấy người lính chơi với trẻ con, đá cầu lông, cười nói không khác gì trai Việt Nam.
Rồi bà ngủ thiếp đi, một lát sau giật mình thức dậy vì mấy tiếng thì thào, tiếng bước chân vội vã và tiếng chân trâu nện vào nền sân gạch. Bà mò mẫm trong bóng tối lấy túi đồ để cạnh cửa buồng rồi lách người ra ngoài.
Dưới hiên, ba ngọn đèn dầu cháy sáng. Ông bà cố, ông Công cùng vợ là bà Trinh và cô Tú đang chất mấy bao khoai lên chiếc xe kéo. Chiếc xe kéo có bánh lớn, khung gỗ, nóc phên che bên trên đan bằng lá cọ.
Ngoài trời mưa, hai con trâu đang nhai cỏ, mấy cái sừng lớn cong vút trên đầu.
Vội chạy đến giúp mọi người, bà đụng đầu gối vào thành xe suýt té xuống sân.
"Nè coi chừng," ông Công chụp lấy tay bà.
"Cô có sao không?" bà Trinh hỏi, tay đang ôm bao khoai.
"Dạ còn ngái ngủ," bà ngượng ngùng đáp lời.
"Có gì đâu Diệu Lan, tối qua cho Đạt bú đến khuya," Cô Tú đưa bao khoai cho ông cố đang đứng bên cạnh xe.

"Nhân chuyến đi này cai sữa cho cu Đạt luôn." Bà cố đang cúi xuống bê một bao lên. "Nó mười ba tháng rồi đấy."

Ý nghĩ cho cậu Đạt bú làm bà nao nao. Ngực bà đang căng sữa. "Nó không muốn cai đâu," bà buột miệng nói.

"Bố biết nó giống ai đấy," ông cố cười, "bố bú bà cho đến bốn tuổi. Bà tìm đủ cách cai sữa mà không được. Cho đến một hôm…"

"Rồi sao bố?" ông Công hỏi.

"Bà ăn mấy trái ớt mắt chim hái trong vườn nhà. Trái đỏ rất cay. Sữa cũng cay theo, bố bú xong không bao giờ đến gần nữa."

Mọi người cười phá lên dưới hiên nhà, hơi đất xông lên ngào ngạt dưới mưa.

"Khe khẽ thôi, hàng xóm lại nghĩ cả nhà điên đấy, sáng sớm giờ này mà cười nói um sùm," cô Tú cố nhịn tiếng cười bật ra giữa hàm răng đen.

"Họ cũng muốn được điên như mình mà," bà Trinh đang cầm cây chổi lớn quét nhà.

Bà đắc ý lắm.

Mưa chuyển nhẹ hạt. Mấy bao khoai nằm ngay ngắn trong xe, bà và ông Công che thêm mấy tấm phên lá cọ quanh vách xe, bên trong ấm cúng thoải mái. Đường đến Hà Nội mất năm ngày đêm, phải phòng khi gặp thêm mưa gió. Khoai bán cho nhà hàng loại sang phải chất lượng hảo hạng. Ông cố rất khôn ngoan nên cho nhập mấy giống khoai tây từ châu Âu mấy năm trước, ông cũng không ngờ đó là nguồn lợi cho gia đình.

Ông cố và ông Công cho thêm tấm ván phía trên mấy bao khoai, bà và bà Trinh lót tấm lá cọ dày thế là thành sàn xe. Đôi trâu được kéo ra buộc vào ách.

Cô Tú cho vào xe mấy chiếc giỏ mây đầy thức ăn và nước uống. Bà cố nhét vào túi bà chiếc bao thư rồi nói "gởi thầy Thịnh chút tiền thuốc thang nhé con."

Tiếng trống đền làng xuyên qua bóng đêm, vang vọng như những đợt sóng, đến giờ lên đường.

Lúc bà quảy chiếc túi đồ, bỗng có người kéo lại, cháu đoán ra được ai không Ổi? Ông ngoại cháu đấy.

"Anh cứ ngủ đi." Bà cười.
"Phải tiễn em đi chứ," ông thì thào bên tai bà.
Bà cố đang mặc áo mưa cho ông cố, chiếc áo mua tận Hà Nội, bà đội thêm cho ông chiếc nón lá.
"Đi thôi." Ông cố lên tiếng từ phía trước xe.
Bà cố nắm lấy tay bà, "đi đường cẩn thận nghen con,"
"Cô nấu nhiều cháo cho cu Đạt, nó ăn khỏe thế." Cô Tú nói.
"Kể chuyện cổ tích cho nghe mới chịu ngủ đấy," Bà Trinh tiếp lời.
Đôi trâu đủng đỉnh bước đi, bà còn nhoài người ra khỏi xe nói qua làn mưa "con về sẽ kể chuyện Hà Nội cho cả nhà nghe."
Ra đến đường làng gập ghềnh, mấy bánh xe lội bùn kêu ì ọp.
"Ngủ chút đi các con." Giọng ông cố xuyên qua mấy tấm cót.
"Bố gọi cho con lúc nào muốn đổi chỗ nhé," rồi ông Công quay sang bà, "hai chị em ngủ đi."
Bà nằm xuống chiếc xe theo nhịp xóc đung đưa, bà nằm xuống nhưng không ngủ được, mãi suy nghĩ ông cố lạnh lẽo ngồi ngoài kia.
Lần tìm chiếc áo mưa, nhấc mấy tấm cót lên, bà nhìn thấy bộ lưng chắc nịch hai con trâu đang bước. Một tia sáng lóe lên trước đầu xe, cho thấy xe đang trên con đường rộng hơn.
Bà nắm lấy bàn tay ông cố, bàn tay ấy đang cầm sợi dây thừng hai bên mình con trâu kéo tận đến lỗ mũi bị xỏ, tay kia ông đang giữ chiếc đèn pin mua từ Hà Nội. Ánh sáng từ chiếc đèn rất ổn, bà nhận ra khi ngồi xuống bên cha.
"Bố để con cầm đèn cho." Bà nói, mấy hạt mưa nhỏ lạnh buốt như vỗ nhẹ lên mặt.
"Con muốn cầm cương không?"
Trong bà bỗng thấy ngạc nhiên, trước giờ bà đâu dám lái xe trâu vì mọi người xem phụ nữ cơ thể không sạch sẽ vì có kinh nguyệt. Có lần bà thấy có người đánh đứa con gái vì leo lên chỗ ngồi của người cầm lái, người cha tin rằng cô gái mang đến xui xẻo có thể xe sẽ bị tai nạn.

“Không khó đâu.” Ông cố đưa cho bà sợi dây. “Kéo mạnh về sau nếu con muốn ngừng xe. Kéo sang trái nếu con muốn rẽ trái, vậy đó. Còn thì cứ để lỏng tay.”

Bà giữ chặt dây rồi kéo mạnh về phía sau, lâng lâng có cảm giác là người quan trọng.

“Tốt đấy con gái.” Ông soi đèn trên đường. “Con có thấy cái ổ gà kia không? Cho xe tránh nó đi, vậy vậy, giỏi lắm.”

Ông cúi đến trước lấy chiếc nón lá đội cho bà.

“Không, bố đội đi”

“Bị bệnh đấy con, đi vầy ai lo chứ?” Ông cột lại dải lụa cho sát cằm bà.

Bà lái vào con đường mặt đầy vết hằn của bánh xe trước khi nhập vào quốc lộ. Ông cố giải thích rằng đường xá hay gọi là Đường Cái Quan, do vua chúa xây dựng rồi thực dân Pháp nâng cấp để phục vụ cho nhu cầu của thuộc địa. Thi thoảng đến trạm kiểm soát, xe dừng lại để trình giấy phép đi đường. Lính canh xem giấy tờ rất kỹ, khám cả xe vì sợ giấu vũ khí chuyển cho du kích Việt Minh đang nổi lên chống lại chính quyền.

Ông cố biết cách làm việc với họ, bà thấy không sợ hãi gì. Quốc lộ giờ này vắng người qua lại. Đi một lúc lâu mà chỉ có chiếc xe mấy nông dân chất đầy rau cải, con bò kéo xe gầy trơ xương.

“Cứ đi theo con đường này là đến Hà Nội thôi.” Ông ngã lưng ra sau bên cạnh bà.

Xa xa có tiếng gà gáy sáng.

Hừng đông phía chân trời. Mưa đã ngớt, sương mù dày đặc. Những bụi rậm hai bên đường đổ bóng trông như những con vật khổng lồ chực chồm lên.

Xe đang lên dốc, bà căng mắt nhìn qua hàng cây rậm rạp ven đường, qua cả những cánh đồng lúa xanh lục để đến mấy khóm nhà đang tỏa khói trên nóc. Bên trong mẹ và con gái đang nấu bữa ăn sáng cho cả nhà.

Dọc theo quốc lộ không có nhà ở, để mua thức ăn và nước uống phải đánh xe vào đường làng thi thoảng cắt ngang đường đi.

Hai con trâu phe phẩy đuôi đuổi ruồi theo đậu trên mông. Bà buông dây cương,

miên man suy nghĩ, về nhà chuyến này, bà phải đưa cả nhà ra khỏi vùng nông thôn thôi.

"Diệu Lan…" ông cố lên tiếng khi bà nhác thấy có ồn ào phía trước. Đến chỗ hàng cây thưa đi, lộ ra mấy ngôi nhà cháy đỏ rực như bó đuốc, khói đen bốc thành cột lên trời. Bà nghe thấy tiếng đàn bà, trẻ con la khóc, đàn ông la hét, có cả tiếng ngoại quốc. Bà kéo mạnh dây cương, hai con trâu dừng lại nghển cổ lắng nghe.

Quay sang ông cố, mặt ông như đông lại vì sợ hãi.

"Lính Nhật, lính Nhật," ông thì thào, mắt mở to không chớp.

Cánh đàn ông chạy ra về hướng quốc lộ, tránh sức nóng, trên tay chúng lưỡi lê giương lên.

"Quay lui! Quay lui!" ông chụp sợi dây cương trong tay bà.

Chiếc xe nhanh chóng quay đầu.

Một bóng đen lớn đang trườn theo mặt đường, lưỡi lê sáng lên như mắt cọp. Kẹp giữa hai đám quân Nhật, không biết chạy đâu, xung quanh không làng mạc gì. Bà không nhìn rõ mặt bọn lính nhưng biết chúng đang tiến nhanh về phía trước, bước chân rung rinh cả mặt đường.

"Công, dậy con!" ông cố nhảy vào trong xe, lay anh bà dậy.

"Gì thế bố?" ông Công nhổm dậy.

"Nhanh lên, dẫn em chạy vào núp bên vệ đường. Chọn chỗ cây rậm. Có gì đi nữa cũng không được chạy ra cho đến khi nghe lệnh bố." Ông cố quay sang bà nói. "Chạy đi con."

Bà nhảy xuống, bị ngã lăn trên con đường tung tóe bùn đất, chiếc nón lá bên cạnh bị đạp bẹp dúm kêu lên như hàng trăm con gián bị giẫm lên. Cúi xuống, ông Công lôi bà chạy về phía mương sâu hai bên đường rồi núp vào một bụi rậm. Bà sút mất chiếc dép trong mương. Gai nhọn đâm sâu vào chân trần, cào cả vào bắp chân, bà bặm môi không bật ra tiếng kêu.

Nín thở, quan sát qua kẽ lá bà thấy ông cố quay xe lại đi tiếp về phía Hà Nội. Theo sau ông Công bà trườn từ bụi cây này sang bụi khác. Hai anh em cúi thấp

xuống cứ nương theo tiếng xe trâu đi tới.

Tiếng bước chân trâu nhỏ lại. Từ chỗ núp, bà thấy toán lính Nhật tập trung trên đường lộ chặn đầu xe ông lại, nhóm thứ hai bao lấy phía sau.

Ông bước đến nhóm lính trước đầu xe.

Có tiếng quát bằng tiếng Việt giọng lơ lớ "dừng lại! Xe chở gì?" y nhìn rất giống người địa phương trừ cái quần nhét vào giày ống. Chắc bị ai đó đấm vào mặt, con mắt y sưng phồng đen thui. Y mang cả lưỡi lê và súng trường.

"Dạ thưa ngài, khoai tây ạ, tôi mang ra Hà Nội bán." Ông cố lấy giọng điềm đạm, lịch sự trả lời.

"Bố mẹ chúng mày không dạy cách cư xử à?" Tên mắt đen thét lên. "Lũ Việt Nam chúng mày nói chuyện với chúng tao phải khom người xuống. Cúi xuống, cúi thấp nữa vào!"

Ông Công giữ chặt bà "đừng gây ra tiếng động nhé, chúng bắn chết đó." Ông lấy cả tay che miệng bà.

Ông cố bước xuống khỏi xe, khum người trước bọn lính Nhật.

Mắt bà liếc thấy nhóm lính thứ hai đến bên chiếc xe. Chúng túm tóc mấy phụ nữ kéo theo áo quần tả tơi lộ cả khoảng ngực trắng xanh và phần đùi. Máu chảy ra giữa hai chân.

"Chỉ cho bọn tao thấy mày chở gì trong xe." Tên mắt đen búng tay.

Ông cố mở cửa sau chiếc xe, nhấc tấm ván lên. Tên mắt đen và đồng bọn khám xét hồi lâu.

"Thưa ngài số khoai này tôi chở lên cho khách hàng ở Hà Nội ạ."

"Cái đám khách hàng đó chết đi!" tên mắt đen nâng khẩu súng trường và nhắm vào bên trong xe. Một loạt súng nổ chói tai vang lên. Mấy củ khoai nhảy tung lên như cá bị đập đầu. Bọn lính cạnh bên ngửa đầu cười lên man rợ. Có vị máu trên đầu lưỡi, bà đã cắn rách môi.

Đứng Lên Rồi Ngã Xuống

Hà Nội, 1973 – 1975

Bom ngừng dội. Tôi ngạc nhiên nhận ra trời xanh thế, dù đang mưa.

Hai bà cháu quỳ trên đống đổ nát của ngôi nhà, chất từng viên gạch vỡ vào chiếc rổ tre. Áo quần, tay chân đều có màu gạch. Kế bên, một hố bom nước mưa đến nửa. Cái hố nhìn tôi chằm chằm bằng một con mắt buồn thảm của nó.

Tôi nghĩ đến viên phi công bị bắt ở Vĩnh Phúc, có phải y ném bom vào cái hố đó không? Y ra sao rồi nhỉ, y có con gái như tôi không?

Mấy chiếc rổ tre đầy gạch. Bà tìm chiếc gậy tre rồi gánh đi. Bà cúi xuống xỏ chiếc gậy vào sợi dây cột hai cái rổ. Tôi chớp mắt nhìn bà đứng dậy, loạng choạng nâng hai chiếc rổ lên trên thân hình mảnh khảnh để đi về phía hố bom. Mấy ngón chân trần của bà xoải ra. Tôi bước đến phụ bà vứt xà bần từ rổ vào *con mắt* làm nước văng lên.

Xung quanh, đàn ông đàn bà con nít quần áo tả tơi, mặt mày như mấy con ma, đang làm công việc như bà cháu tôi, lấp mấy con mắt bằng xà bần do nhà cửa đổ nát.

"*Mẹ ơi! Hương ơi*!" Bỗng có tiếng gọi lớn.

Viên gạch vụn rơi khỏi tay tôi, mẹ, mẹ về lại rồi.

Tôi đứng lên loạng choạng chạy tới đó. Trong ánh chiều tà, mẹ đang đẩy chiếc xe đạp; yên xe sau đang thồ gì đấy.

"Mẹ!" tôi reo lên.

Đến gần hơn. Nhìn vào mặt mẹ, chân tôi ngừng lại, ôi! dì Hạnh chứ không phải mẹ.

Dì Hạnh dựng xe tựa vào đống gạch, chạy vội đến. Dì cúi xuống, hai tay ôm lấy tôi. Nước mắt dì ràn rụa trên mặt tôi. "Ồ, Hương, mẹ con chưa về sao?"

Tôi lắc đầu, vùi đầu vào ngực dì tìm hơi ấm của mẹ. Dì là con út thứ năm của bà, nhỏ hơn mẹ tám tuổi. Dì theo về sống ở quê chồng tận tỉnh Thanh Hóa.

"Hạnh." Bà bước tới ôm cả hai dì cháu.

“Con lo đến phát điên.” Dì đưa tay lên xoa mặt và tay bà để chắc chắn tất cả còn nguyên.
“Vớ vẩn con bé này. Không dễ giết con trâu già này đâu.” Bà phá lên cười. Giọng bà cất lên cao làm tôi mỉm cười theo.
Phụ dì đẩy xe, mắt tôi nhìn vào cái túi màu nâu ở yên sau. Đói lắm nhưng không nghĩ dì mang thức ăn đến. Chú Tuấn, chồng dì đã ra chiến trường. Dì dạy tiểu học, một mình lo cả việc đồng áng; khó khăn lắm vì con dì còn nhỏ bố mẹ chồng lại ốm đau.
“Hạnh, Con đạp xe lên đây mất hết bao lâu thế?” bà hỏi
“Tầm một ngày một đêm mẹ ạ.”
“Đừng làm vậy nữa con, đường xa mà nguy hiểm lắm.”
“Trước mẹ từng đi bộ hơn ba trăm cây số là gì”
Đến gần hố bom, mấy người hàng xóm dừng tay hỏi chuyện dì.
Tôi không nghe họ nói gì vì bận đi phía sau nhìn lưng dì. Dì giống mẹ lắm, mái tóc mượt như nhung dài đến thắt lưng. Ước gì tôi lại được đan tay vào tóc mẹ, hai mẹ con hay gội đầu với nhau dưới bóng cây bàng. Chỉ còn là giấc mơ, cây bàng cũng đâu còn nữa.
“Mấy đứa nhỏ ai trông Hạnh? Thanh, Châu chúng nó khỏe không?” Bà lại hỏi khi đã hết ôm nhau.
“Chúng tự chăm lấy nhau mẹ ạ. Chúng nó cao lắm.”
Mấy bà cháu đến bên đống xà bần nơi trước kia là căn nhà. Dì dựng xe vào gốc cây bàng đã gãy. Bà trồng cây bàng khi xây ngôi nhà này. Cái cây tô điểm cho căn nhà, mùa xuân cây đầy nụ xanh lục, hè cây đầy trái có vị hăng hăng, mùa thu lá chuyển sang màu đỏ như lửa rồi đông là những nhánh cây mềm mại đan vào nhau. Giờ cái gốc bật lên như cánh tay bị cháy đưa vào không khí.
“Ôi nhà, cây của tôi đâu rồi.” Dì lấy tay vuốt ve lớp vỏ cây bị xé toạc ra.
“*Trong cái rủi có cái may*,” bà nói “rồi mình lại xây nhà, trồng cây khác con ạ.”
Dì lấy tay áo lau khô mắt. “Thế hai bà cháu ngủ ở đâu?”
Tôi chỉ tay vào chỗ đầy bụi đất, trước kia là sân sau nhà. Bạn của bà cắt mấy

nhánh bàng, dùng búa đóng xuống đất như cọc lều, rồi phủ tấm vải nhựa lên trên. Tấm chiếu rách lót làm nền, ba viên gạch nguyên chất lên làm lò, chiếc xô thiếc thành nồi nấu ăn. Tôi đi nhặt mấy nhánh cây khô làm củi.

Dì lắc đầu, mở móc sợi dây thun ràng cái gói đen ở yên sau xe. "Có ít gạo với khoai lang mẹ ạ."

Phụ dì sắp đồ ra, ý nghĩ về thức ăn làm tôi ứa nước bọt.

"Nhà con đông người quá, Hạnh à," bà nói "hai bà cháu có tem phiếu mà."

"Bà ạ, con nghe người ta nói mấy cửa hàng nhà nước bị phá hủy cả, còn thực phẩm gì đâu mà bán."

"Ừ, nhưng gia đình con lo ăn cho mấy đứa nhỏ, bố mẹ chồng. Lần sau đừng bày vẽ nữa nhé."

Tôi liếc nhìn. Sáng nào bà cũng dậy trước khi mặt trời mọc, xếp hàng rồng rắn trước cửa hàng quốc doanh. Thường bà chỉ về tay không, hôm nào may mắn bà có được chút bột mì. Hiếm hoi lắm, được cốc gạo, nhưng thường là ẩm mốc và đầy mọt.

Bà mang túi của dì vào lều. Tôi chạy vào trước phủi chiếc chiếu cho ngay ngắn, bỏ chiếc túi xuống bà với tay lấy chai nước đưa cho dì. Dì tu một hơi dài.

Lục túi, dì nheo mắt nhìn tôi.

"Nhìn này, dì có đồ cho con đây."

Một cuốn sách! *Dế Mèn Phiêu Lưu Ký* của Tô Hoài.

"Cuốn sách yêu thích của dì đấy." Dì mỉm cười.

"Hay đấy, chí ít không phải ba cái thứ tuyên truyền," bà nói.

Tôi định đọc ngay, nhưng dì lại lôi ra một gói khác đưa cho tôi.

"Bánh quy à dì?" tôi há miệng kinh ngạc, muốn mở gói bánh ra ngay nhưng không dám. Tôi không muốn dì thấy mình đang đói.

"Chú Tuấn mang về đấy." Dì duỗi chân. "Bánh quy của Nga, cháu tin nổi không?"

"Tuấn về thăm nhà hả con? Nó khỏe không?" Bà hỏi, niềm hy vọng râm ran trong ngực tôi. Có lẽ bố mẹ, mấy cậu sắp theo về.

"Gầy nhom như cây sậy, nhưng có tin vui mẹ ạ. Anh ấy bảo ta đang thương lượng với Mỹ để có hòa bình. Mẹ ạ …trên đường đến đây, con có nghe Hiệp Định Đình Chiến Pa Ri trên ra đi ô."
"Ừ," bà nói. "Tốt đấy, nhưng…"
"Nhưng sao hả mẹ?"
"Cuộc chiến chỉ thực sự chấm dứt khi người thân nhà ta về đông đủ."
Tôi nhìn sang chỗ khác, mong ngóng bố mẹ, mấy cậu đè nặng tim tôi. Nỗi sợ quặn thắt trong tôi. Bạn bè tôi hay nhận tin dữ từ chiến trường.
Tin dữ gây ra căm hận. Nhiều nam sinh trường tôi, chưa đến độ tuổi đăng lính, trích vào tay lấy máu viết tâm thư gởi quân đội tình nguyện ra mặt trận. Chỉ mong sao chiến tranh mau kết thúc, trả bố mẹ, các cậu và người quen về lại cho tôi.
"Ồ, Ổi à," Dì Hạnh cù vào người tôi. "Không chia cho ai sao?" Dì nhìn vào gói bánh trên tay tôi.
Tôi mở gói bánh, mấy chiếc bánh quy xếp thành hàng tăm tắp, mỗi một cái có chạm hình rất đẹp.
Tôi mời dì và bà, rồi chậm chậm nhai, để từng miếng bánh nhỏ tan đi ở đầu lưỡi. Nhiều năm sau, chúng bạn hỏi đồ ăn ngọt tôi thích thứ gì nhất, tôi nghĩ ngay đến những chiếc bánh quy này và trả lời: bánh hạnh phúc.
Trong căn chòi, bà và dì như quên đi lo lắng. Hai mẹ con kể cho nhau nghe chuyện ngày trước, rúc rích cười. Quanh đây, những sợi khói tỏa ra từ mấy chỗ ở của hàng xóm, đan vào sắc đỏ của hoàng hôn. Đám bạn tôi lại rượt đuổi nhau trên mấy đường bên cạnh, tiếng cười của chúng quyện với khói bếp bốc lên cao. Bọn nó kêu tôi ra chơi cùng, nhưng tôi lắc đầu. Dì Hạnh đang ở đây, tôi có cảm giác như mẹ đã trở về.
Tối hôm ấy, tôi ngủ giữa hai người phụ nữ, tiếng nói mềm mại của họ dìu tôi vào giấc mơ. Trong đó, mẹ chạy đến với tôi, có cả bố nữa. Nghe tôi gọi, mẹ cúi xuống bồng tôi lên, mẹ có mùi thơm như dì Hạnh. Bố cười ôm cả hai mẹ con, ông nói không bao giờ xa vợ con lần nữa.

Tôi giật mình tỉnh giấc, thấy bà lấy áo của mình đắp thêm cho tôi. Trời lạnh quá; trăng ngoài kia lung linh trong sương. Bà và dì đang dọn dẹp đống đổ nát, miệng đang hát nho nhỏ. Giọng hát của hai người như gió hạ mơn man gương mặt tôi.

Ngày nào bà cũng giục dì về nhà, nhưng dì ở lại giúp bà dọn dẹp. Bà đến trường, dì lụi hụi một mình. Dì tiếp tục cho đến khi chuyển hết gạch đá và dựng được chiếc lán cho hai bà cháu. Nhờ vào lòng hảo tâm của người quen và không quen mà bà cháu bây giờ đã có được nơi ở khá hơn: mấy miếng tôn che trên cọc tre. Không phải ngủ ngoài mưa gió của mùa đông.

Hai bà cháu tạm ổn, dì lau nước mắt dẫn chiếc xe ra con đường đầy bụi. Chuẩn bị cho chuyến đi của dì, bà thức khuya tối hôm trước, nấu chút cơm, vắt thành từng nắm rắc thêm muối đậu. Không biết bà xoay đâu ra chỗ lạc ấy; bây giờ rất hiếm và quý như vàng.

Nhìn dì đạp xe đi, bà thì thầm "cẩn thận nhé con," như chỉ cho bà và tôi nghe. Bà nhìn lên trời cao như sợ bom sẽ rơi vào những con đường dì đi qua.

Tôi đắm mình vào thế giới của *Dế Mèn Phiêu Lưu Ký*. Ước sao mình là chú Mèn, có thể rời khỏi tổ để chu du thiên hạ, gặp thiên nhiên rộng lớn, gặp đủ loại người, có được sở thích riêng, gây chuyện và kết bạn. Trong thế giới của chú dế không hề có chiến tranh hành hạ lẫn nhau.

Dì Hạnh đi được một tuần, tôi cùng bà từ trường về nhà, nói chuyện về mấy đứa bạn suốt dọc đường. Bà vẫn không để tôi đi đâu một mình, sau giờ học bà đến đón tôi.

Con hẻm khu phố nhà tôi đầy bùn đất lỗ chỗ gạch vụn. Hai bà cháu nhón chân cố nhảy chuyền lên mấy hòn gạch, tôi bị trượt bà sẽ chụp lấy tay.

"Bà Diệu Lan," có người gọi tên bà. À, ông Tập ở kế bên nhà đang vẫy tay. "Có hai chú bộ đội đang tìm bà đấy," ông bảo. "Tôi dẫn đến nhà bà, vì nghĩ bà có nhà."

Bà cám ơn ông, nắm chặt tay tôi cố đi cho nhanh.

Trước mặt là sân giặt đồ cho cả khu phố, chỗ duy nhất mà hàng xóm có thể

hứng nước sạch từ chiếc vòi dơ dáy chảy ri rỉ. Con nít mang thau chậu xếp thành hàng dài. Hai bà cháu đến gần, đám trẻ con đứng bật dậy bỏ cả thau chậu chạy về phía chúng tôi.

Sơn, chạy đua khó ai thắng được nó, kéo áo bà "Bà ơi, mấy chú bộ đội tìm bà đấy. Mấy chú…"

"Mấy chú nói muốn đợi bà đấy ạ." Bạn tôi, con Thủy nói xen vào. Tiếng nói lao nhao như tổ ong.

"Gượm đã, một đứa nói thôi," bà bảo chúng. "Nào, mấy chú đâu?"

"Đằng kia, đằng kia!" lại một rừng cánh tay chỉ về phía chiếc lều của bà Như, đối diện với 'nhà' chúng tôi.

Tôi loay hoay với đôi dép nhựa. Con Thủy nó kéo tôi chạy nhanh lên. Bà cố đi nhanh hơn nhưng ngã xuống bùn, đứng lên rồi lại ngã. Tôi đến được bên bà, hai chú bộ đội đã đỡ bà dậy. Mọi người giúp bà phủi bùn nhưng bà khoát tay bảo để đó cho bà.

Hai chú cao, ốm mặc quân phục màu xanh đậm. Chú lớn tuổi có nếp nhăn quanh mắt. Chú trẻ nhìn cứ như mấy đứa con trai trường tôi mới bỏ học ra mặt trận.

"*Dạ, xin chào*," chú lớn tuổi lễ phép chào bà. "Bọn con đến đây để gặp gia đình đồng chí Thuận ạ."

Nguyễn Hoàng Thuận là người con thứ tư của bà, cậu Thuận của tôi. Bà nắm tay tôi, đưa mấy chú vào nhà. Bọn con nít trong khu phố đi theo xầm xì ồn ào. Chú lớn tuổi phải nhắc đi hứng nước, tụi nó biết ý chú nên lảng ra nơi khác.

"Chốc nữa kể tớ nghe với nhé." Thủy thì thào vào tai tôi trước khi bỏ đi.

Trong lều, tôi mang khăn lau mặt cho bà rồi trải chiếc chiếu ra nền đất, không biết mấy chú có biết bố tôi với mấy cậu không nhỉ?

Bà mời hai chú ngồi. Hai chú cám ơn rồi cởi đôi dép lốp. Tôi nhìn mấy đôi dép mà thán phục độ bền: bố tôi có lần nói dép của mấy chú làm từ lốp xe phế thải.

Ngồi xếp bằng trên tấm chiếu, hai chú gỡ mũ đặt trong lòng. Hai chiếc mũ có màu như quân phục, phía trước là ngôi sao vàng sáng chói. Trên đường vào nam

bố mẹ và mấy cậu cũng đội mũ như vậy.
Bà cho ít nước vào chậu, bắt lên bếp. Tôi nhóm lửa.
Bà hít một hơi dài trước khi quay sang hai chú, "hai cháu đến chờ lâu không?"
"Dạ không lâu đâu mẹ ạ," một chú gọi bà là mẹ hệt như mấy cậu.
Mấy chú hỏi tôi tên gì, học lớp mấy.
"Dạ cháu tên Hương, mười ba tuổi đang học lớp sáu ạ."
"Cháu cao so với tuổi đấy," chú lớn tuổi kêu lên.
Chú trẻ tuổi đặt chiếc ba lô xuống. Chiếc ba lô căng cứng, chắc có thư của cậu Thuận. Bà hay bảo chiến trường không có bưu điện, thi thoảng mới biết tin nếu có đồng đội nào của bố mẹ hay mấy cậu từ trong nam ra mang thư đến nhà hay bỏ thư vào bưu điện đâu đấy.
"Thật tình!" bà bỗng bật cười lớn, "tính nấu trà mời mấy chú mà nhà nào có trà, trước giờ có vậy đâu…" giọng bà đột nhiên run run đầy bối rối, tôi không biết vì sao.
"Không sao đâu mẹ. Chúng con mới uống bên nhà hàng xóm."
Bà lại tìm chai nước. "Xin lỗi, nhà có mỗi một cái tách."
Quay lại bếp lò, tôi cho thêm mấy nhánh cây nhỏ vào. Ngọn lửa bừng lên, mấy tàn nhỏ bay vào không khí.
Tôi tự nhủ, không để phí củi lửa, lần tìm trong ba lô của dì Hạnh lấy nắm gạo cuối cùng. Cũng đủ cho hai chén cháo loãng. Cho gạo vào xô, tôi nhìn chúng qua màn hơi nước.
Chú lớn tuổi hắng giọng "mẹ ạ, tụi con có nghe bị dội bom nhưng không ngờ đến nông nỗi này.
Mọi người im lặng, tôi châm thêm nước. Bếp lửa sưởi ấm quanh tôi.
"Chúng con đến là có tin của đồng chí Nguyễn Hoàng Thuận, con trai mẹ."
"Thuận nó sao rồi con? Nó vẫn bình yên chứ?" Tay bà nắm chặt gấu áo, mấy ngón tay run run.
Thay cho câu trả lời, hai chú bộ đội quỳ gối lên. Chú trẻ tuổi mở nắp chiếc ba lô rồi dùng hai tay nâng một bộ quân phục lên, trong khi chú kia lấy mấy bức thư

ra.
“Mẹ…” hai chú đưa cả bộ quân phục và mấy lá thư cho bà.
“Không!”
“Đồng chí Nguyễn Hoàng Thuận rất dũng cảm.” Tôi nghe rõ từng lời. Vạn vật xung quanh như xoay tít mờ ảo. Tôi lần đến bên bà. Bà đang khóc, đôi vai rung lên.
“Chúng con rất đau lòng. Đồng chí Thuận bị phục kích, nhưng đã chiến đấu anh dũng.”
Bà cầm lấy bộ quân phục của cậu, vùi mặt vào trong bộ quần áo bà gọi cậu. “*Thuận ơi, ơi con ơi. Con về với mẹ đi con ơi!*”
Tôi ôm lấy bà. Cậu Thuận đã chết. Cậu hay cù cho tôi cười, leo lên cây sấu chọn mấy trái chín nhất hái cho tôi, làm mấy con diều rất đẹp cho tôi thả.
“Mẹ ạ, chúng con hiểu được nỗi đau của mẹ, với tư cách là đồng đội của Thuận, chúng con xin hứa sẽ quét sạch quân thù. Hy sinh của đồng chí không uổng phí.”
Bà lắc đầu như thể không muốn nghe thêm nữa.
“Hai cháu quen thân với Thuận chứ?”
“Chúng con cùng đơn vị. Anh em với nhau cả, Thuận rất tốt với mọi người.”
Bà đưa ngón tay lần theo nét chữ của con trong thư.
“Dạ thêm một lá nữa ạ.” Chú lớn tuổi đưa ra thêm lá thư. “Để gởi cho bạn gái chú ấy, cô Thu.”
Bà áp lá thư trong tay. Bà khó khăn nuốt vào. “Thuận nó muốn cưới cái Thu. Mẹ đã dành dụm cho ngày vui của chúng nó mà cũng là ngày vui của gia đình.”
“Bọn con biết mẹ ạ, Thuận có kể rằng chú ấy nóng lòng chờ đến ngày cưới để nghe mẹ hát.”
“Ngày mai mẹ sẽ đi gặp cái Thu,” bà nói. “Ở lại dùng cơm nhé?”
“Dạ bọn con phải đi,” chú lớn tuổi mỉm cười yếu ớt. “Bọn con có buổi tập huấn, nhưng đồng chí chỉ huy bảo đến đây gặp mẹ trước.”
Bà gật đầu. “Giữ gìn nhé các con… còn có ngày gặp lại gia đình nữa.”

Hai chú bộ đội cúi đầu. Ngoài kia, gió mạnh giật lên trong không trung, vỗ vào mấy tấm tôn trên nóc lều. Trong hẻm, có tiếng gọi mẹ của đứa bé trai xa xa.
Tôi quay lại bếp, lửa chỉ còn âm ỉ chừa lại những mẩu củi cháy dở đang ngún khói. Tôi như không còn nghe thấy, cảm nhận được gì ngoài cái lạnh mùa đông thấm vào da thịt.
Bà và tôi lập bàn thờ cho cậu Thuận. Không có cả một tấm ảnh. Chiếc ba lô và quần áo cậu để trước bát nhang. Bà thức ba đêm đọc kinh cầu nguyện cho cậu được siêu thoát. Tiếng đọc kinh lâm râm, tiếng mõ đều đều và khói nhang lan tỏa cả căn lều.
Tôi giật mình thức giấc vào đêm thứ ba thấy bà đứng trước nhà ngước nhìn bầu trời, tay cầm mấy lá thư của cậu, mấy bức thư ấy tôi đã thuộc lòng. Chỉ cần nhắm mắt lại, những dòng chữ hiện ra dẫn tôi đến với rừng Trường Sơn nơi cậu hành quân dưới những cây cao, xung quanh là những cánh bướm dập dờn, mấy chú khỉ chuyền cành, có cả tiếng cười của cậu lúc bắt cá hái rau tàu bay. Trong thư cậu chỉ có hy vọng, yêu đời và nỗi nhớ nhà. Cậu là người thanh niên luôn tin tưởng vào tương lai phía trước.
Tôi bước đến ôm lấy bà. Trời trong như một tấm gương, tôi có cảm giác cậu đang ở trên cao cùng với tổ tiên dõi theo hai bà cháu.
Mọi người hy vọng chiến tranh đến hồi kết, nhưng vẫn cứ kéo dài. Bà không để tôi thấy bà buồn rầu sợ hãi. Một hôm nhìn thân thể tôi ốm o, bếp núc nguội lạnh, nhà cửa bệ rạc, bà bảo tôi bà muốn nghỉ dạy học, lương hướng gần như không có gì. Thoạt nghe, tôi tưởng mình nhầm, nhưng rồi học sinh bà đến năn nỉ bà đổi ý.
Hôm sau lúc bà đến đón tôi đi học về tôi nài nỉ. “Bà ạ, đừng bỏ dạy!”
“Shh!” bà đưa tay lên môi làm hiệu im lặng, nhìn lom lom mấy thầy cô đang đứng gần bên.
Về đến nhà bà ngồi vào chiếu. “Bây giờ nói chuyện được rồi. Nhưng khẽ thôi.”
“Bà không nghỉ dạy được đâu, bà không thấy học sinh quý bà thế nào sao?”
Bà với tay lấy chiếc lược, chải tóc. “À, bà cũng nhớ học sinh lắm chứ. Nhưng

không thể chịu nổi cái kiểu tuyên truyền tẩy não nhồi vào đầu óc ngây thơ của chúng nó. Thầy cô là bầy tôi của đảng nữa.”

“Bà tính làm việc gì chứ?”

“Cháu phải giữ bí mật đấy.” Bà nói thầm vào tai tôi. “Bà ra buôn bán ở chợ đen, để trang trải ăn uống và xây lại nhà nữa. Còn phải dành dụm cho bố mẹ con và các cậu đến ngày về nữa chứ. Bà tự do không còn là bầy tôi của ai nữa cả.”

“Bà là *con buôn* à? Nghe ghê thế…” Mắt tôi mở to, lời bài học đạo đức của thầy cô vang lên tai: “Chế độ xã hội chủ nghĩa vinh danh giai cấp công nông. Chúng ta phải đập tan, loại bỏ tư sản, tiểu thương ra khỏi xã hội. Chúng là những kẻ hút máu nhân dân.”

“Hừ, cháu cũng bị tẩy não rồi đấy.” Bà khịt mũi. “Con buôn có gì xấu chứ? Để rồi xem bà thành con buôn đấy. Bà đã bán đôi hoa tai mua ít hàng chạy chợ.”

Tôi rờ tai bà rồi thở mạnh. Vật có giá trị duy nhất của bà dành cho đám cưới của cậu Thuận đã biến mất.

“Bà lấy tiền mua gì ạ?”

“Để bà xem nào.” Bà bấm mấy ngón tay tính toán. “Dép, khăn, pin, xà phòng tắm, lốp xe. Những thứ đang hút hàng ngoài chợ đen.”

“Bà để đâu ạ?” tôi nhìn quanh lều không thấy gì.

“Bà để ở nhà người bạn trong khu phố cổ. Mang đi lung tung bị tịch thu ấy chứ.”

“Không phải là bất hợp pháp sao bà? Cháu nghe chỉ có cửa hàng nhà nước mới được phép bán –”

“Ối à.” Bà cắt lời hai tay ôm lấy mặt tôi. “Bà chẳng làm gì xấu cả, tin bà đi.”

Nhìn vào mắt bà tôi thấy cả sự kiên quyết. Nhưng công việc mới của bà gây cho bà cháu rắc rối thì sao?

“Mình cần thực phẩm, còn người ta cần những thứ bà bán. Hơn nữa, phải chuẩn bị cho tương lai chứ, bố mẹ cháu và mấy cậu quay về. Làm sao sống thế này mãi được.” Tay bà vỗ vỗ chiếc chiếu, giường của hai bà cháu, trông thật thảm hại như đang dính sát vào mặt đất.

“Bà ạ, có chuyện gì xảy ra với bà – ”
“Không có gì đâu, bà sẽ hết sức thận trọng.” Bà hôn lên tóc tôi rồi chỉ chiếc nồi đang treo trên giàn bếp. “Đoán xem bà có gì đó?”
“Gạo hả bà?” bụng tôi sôi lên.
“Ngon lành hơn nhiều.” Bà nháy mắt. “Bà có cả quà cho cháu đấy, mỗi tội không nhớ để đâu rồi.”
Tôi lật đật kéo chiếc chiếu sang bên, không thấy gì. Tìm dưới gối, đến quần áo, chén bát cũng không.
“Cháu tìm kỹ vào,” Bà cười khúc khích.
Cuối cùng tôi cũng tìm ra gói quà, gói cẩn thận giấu dưới đống củi. Ôi, cuốn sách, *Cuộc Phiêu Lưu Của Chú Người Gỗ Pinocchio.* Ngồi xổm trên chiếu, lật từng trang, cuốn sách đưa tôi đến nước Ý, nơi người thợ điêu khắc phát hiện ra khúc gỗ biết nói tiếng người.
Có mùi thơm bốc lên từ bếp. Tôi đưa mắt nhìn thân hình còm cõi của bà đang cúi xuống bên bếp lửa. Bà luôn khuyến khích tôi đọc để mở mang đầu óc, không như bố mẹ các bạn chỉ bảo con cái tập trung vào sách giáo khoa. Tôi luôn là ưu tiên số một của bà, thế mà tôi hoài nghi cả bà.
Tôi bước đến nhìn vào nồi. Ôi có cả thịt bò! Những lát thịt mỏng như tờ giấy đang kêu lên xèo xèo.
“Một điều bà không thích làm con buôn là,” bà nheo mắt vì khói, “không ở nhà thường xuyên với cháu.”
“Cháu tự lo được bà ạ. Bà không nhớ cái đêm bà hoảng hốt ạ? Không cần phải vậy đâu.”
Bà thái thêm hành, tôi dùng mấy ngón tay thay cho đôi đũa bốc mấy miếng thịt bò cho vào miệng. Bỏng cả lưỡi, nước mắt trào ra nhưng cái bao tử mãn nguyện lắm.
Tôi lau miệng để bà khỏi bắt gặp. Bà nêm thêm hành gừng vào nồi thịt, đôi đũa trên tay như đang khiêu vũ, trộn đều mọi thứ.
“Thôi bỏ đi.” Bà nêm thêm chút nước mắm, “Nhưng bà sang nhà cái Thủy, mẹ

nó nói không thấy cháu.”

“Cháu đang chơi với nó ở sân sau nhà mà. Bà đừng lo lắng như thế.”

“Ồi à, bà hứa với mẹ chăm sóc cho cháu, bà không thể để chuyện gì xảy ra được.”

“Bà không trông thấy cháu đã lớn, khỏe như thế nào ư?” Tôi kéo bà đứng lên chỉ cho bà thấy tôi cao bằng bà rồi. “Kẻ nào dám bắt, cháu đá cho vào mông chứ lỵ” Tôi đấm vào bụng bà, nhanh như cắt bà nhảy lùi lại đưa tay đỡ. Tôi lại đá vào đùi bà nhanh đưa chân lên chặn lại.

“Được rồi, được rồi. Bà không nên quên đã dạy cháu mấy thế Đá – Xỉa – Chém.” Bà cười. “Để bà nấu cho xong, cháy hết bây giờ.”

Công việc mới của bà cho tôi nhiều tự do hơn. Ngày nào bà cũng đi, tôi lại không muốn ngồi nhà. Ở Trường về, tôi hay chơi với cái Thủy, nhảy dây, nằm võng nói chuyện đi đó đi đây khắp cả Hà Nội. Có khi hai đứa lên tận sông Hồng, ngâm chân xuống nước ngồi nghe gió thổi vào tóc.

Rồi bà thành con buôn chuyên nghiệp, phố cổ thành nơi giao dịch cho mấy phi vụ bí mật của bà. Bà không có cửa hàng, mà cũng không mang theo đồ bên mình. Đầu đội nón lá tránh nắng, bà lượn quanh các cửa hàng quốc doanh để tìm khách hàng.

Cả người bán lẫn người mua chỉ thì thào kỳ kèo, mặc cả. Khi đã ngã giá xong, bà đưa khách đến nơi khác để giao hàng và nhận tiền. Mắt trước mắt sau cẩn thận, công an hay quản lý thị trường xuất hiện, tất cả tản ra và kết thúc thương vụ.

Không còn máy bay Mỹ, bà có cơ hội làm ngày làm đêm. Mắt mũi thâm quầng, da sạm đi vì nắng gió, chân bà phồng rộp cả lên. Đổi lại với hiểm nguy phải đối mặt, bà mang về nhà thức ăn, áo quần và sách vở cho tôi. Về đến nhà là bà hát.

“Chừng nào bà còn hát được là bà còn sống,” bà nói như vậy khi kể với tôi bà đi bộ ba trăm cây số mang cậu Sáng lên Hà Nội. Lúc ấy cậu chỉ là đứa bé, bây giờ đã là chú bộ đội. Chú chiến đấu nơi đâu? Có còn sống không? Bố mẹ tôi còn sống không?

"Bà à," một đêm nọ tôi hỏi bà. "Sao lâu rồi mợ Hoa không đến thăm mình nhỉ?" Mợ Hoa là vợ cậu Sáng, sống ở trong khu chung cư gần Nhà Hát Lớn Hà Nội. Bố mẹ mợ là cán bộ đảng cao cấp.

"Chắc phải lâu lắm mới gặp lại đấy." Bà đang ăn tối sau cả ngày làm việc. Đã gần nửa đêm, bà gắp một đũa rau muống chấm vào chén nước mắm rồi bỏ vào miệng.

"Sao vậy bà? Mợ phải chăm sóc bà khi chú Sáng đi xa chứ?"

"Mợ thuộc giai cấp khác rồi cháu, giai cấp cao hơn nên không phải theo một khuôn phép nào cả." Bà nhún vai khi đang dùng đũa gắp mấy con tép tôi nấu với khế.

Bà chắt lưỡi sau khi nhai "ngon, cháu thành đầu bếp được rồi đấy."

"Bà," tôi khăng khăng "đành là mợ Hoa có chức vụ quan trọng trong đảng nhưng mình vẫn là người một nhà mà bà?"

"Đúng đấy cháu ạ. Nhưng mợ đâu được phép thể hiện sự quan tâm đến mình được. Tiếng đồn mau lắm, mợ biết bà buôn bán chợ đen. Mợ không đến thăm được đâu. Để người khác bắt gặp có liên hệ với bà là rắc rối đấy."

"Ra vậy nên hàng xóm cũng đâu đến nhà mình nữa, trừ bà Nhân. Cháu không quan tâm nhưng là mợ Hoa thì…"

"Đáng gì đâu cháu, Ổi à. Miễn bà có cháu là được."

Mấy hôm sau tôi sang nhà Thủy, mang cho nó đĩa bánh cuốn do bà và tôi tráng. Miếng bánh ướt mỏng tang cuốn nhân thịt bằm xào với nấm – món khoái khẩu của nó.

"Nó không có nhà," mẹ nó nói trước khi tôi kịp vào trong.

"Cô à cháu có tí đồ cho nó đây." Tôi nâng đĩa bánh lên.

"Không dám, chúng tôi ăn rồi." Mẹ cái Thủy quay đi để tôi đứng một mình ngoài sân. Tôi cố đoán sao mẹ nó dấm dẳng với tôi như vậy, có lẽ tôi quên chào lần gặp trước chăng?

Hôm sau, đến trường Thủy cố tránh mặt tôi.

"Chuyện gì vậy Thủy?" Tôi chạy theo nó trên đường về nhà.

Nó cứ bước đi.

Tôi chận trước mặt hỏi "Tớ làm gì sai à?"

Nó lách sang bên nhưng tôi chộp tay nó lại "Tớ có dành cho cậu ít bánh cuốn."

"Tớ không ăn đồ của cậu đâu." Nó giật tay ra. "Đừng sang nhà tớ nữa."

"Bố mẹ cậu không cho mình chơi với nhau nữa vì công việc của bà tớ phải không?"

Nó cúi đầu, khi ngẩng lên nó đọc một câu tục ngữ "*Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư.*"

Cái Thủy bỏ đi rồi, tôi không biết nó có muốn tôi cãi bà để được chơi với nó không.

Tối hôm đó, tôi lên kế hoạch thuyết phục bà thôi công việc buôn bán ở chợ đen. Lúc về bà lại nở nụ cười hết cỡ. "Một cuốn sách của Mỹ đây," bà nói rồi mở một gói đồ, cuốn sách cả trăm trang chép tay. "Mắc lắm, nhưng chắc cháu thích đọc đấy. Tiểu thuyết *Ngôi Nhà Nhỏ Trong Những Cánh Rừng Đại Ngàn*, của Mỹ nổi tiếng lắm."

"Sao cháu phải đọc mấy thứ từ quốc gia đến dội bom ở đây chứ?" Tôi nhìn sang nhà Thủy chỉ mong nó đổi ý.

"Đâu phải cái gì của Mỹ cũng xấu. Nhiều người dân của họ đang phản đối chiến tranh." Bà nhặt trang đầu đọc lớn lên. Cuốn sách bắt đầu bằng "ngày xửa ngày xưa," như truyện cổ tích, rồi mang tôi đến một thế giới bí ẩn của một bé gái người Mỹ tên Laura và ngôi nhà bằng gỗ, bao quanh là rừng sâu núi thẳm có cả chó sói, gấu và nai sống ở đó.

"Ai dịch cuốn sách này vậy bà?" Lần giở mấy trang, chạm vào con đường đưa tôi đến với đất nước mà trước giờ hầu như không biết gì, dù hành động của họ thay đổi cả cuộc đời tôi.

"Một vị giáo sư cháu ạ. Ông ấy đến Nga học văn chương Mỹ, xem người Mỹ nghĩ gì. Ông thực tập thêm tiếng Anh bằng cách dịch cuốn sách này."

"Đây là chữ viết của ông sao?"

"Gia đình ông ấy chép lại để bán…"

Ngôi Nhà Nhỏ Trong Những Cánh Rừng Đại Ngàn giúp tôi quên Thủy để làm bạn với Laura, rồi cùng ngồi nghe cha cô ấy chơi nhạc kể chuyện. Giống bố tôi, Pa vui tính, thích chế tạo thứ này thứ kia. Ma lại giống mẹ tôi rất đẹp và hay nấu nướng.

Tôi ngưỡng mộ Laura mà ganh tị nữa. Thế giới của tôi đầy những chờ đợi, nhưng cô ấy có đủ cha mẹ, hai chị Mary và Carrie, cả chú chó Jack. Có điểm giống tôi, Laura có những nỗi lo riêng, cô lo sợ mỗi khi cha phải qua cánh rừng sâu đến thị trấn bán lông thú cả đêm không về nhà, sợ cha mẹ sẽ gặp gấu cả hai có thể mất mạng.

Tin đồn rằng người Mỹ thích khống chế những dân tộc khác, rằng họ không có tình cảm như người mình, giờ tôi mới biết họ cũng yêu thương gia đình cũng lao động vất vả mới có cái ăn. Họ cũng thích nhảy múa, nghe nhạc và kể chuyện như chúng ta.

Gần cuối tháng 3 năm 1973, tin quân đội Mỹ sẽ rút khỏi Sài Gòn lan đến Hà Nội. Trong lớp học, thầy cô cho chúng tôi xem những bức hình những tên người nước ngoài cao lớn lên máy bay, chúng tôi vỗ tay hát bài ca chiến thắng. Chiến tranh kết thúc, chúng tôi đánh thắng quân Mỹ xâm lược.

Về đến nhà, bà không chút hào hứng nào. Trong khu phố cổ bà nghe tin đồn cuộc chiến vẫn tiếp diễn. Người Mỹ ra đi, cuộc chiến giờ là giữa người Việt với nhau, người Bắc đánh người Nam.

Lúc nào thấy có chú bộ đội đến nhà hàng xóm, tôi đều sợ đến đờ người. Tôi cố vùi đầu vào học, đọc sách và niệm Phật.

Tôi vẫn gần gũi bà. Sau giờ cơm tối và làm bài, tôi ngủ chút đỉnh rồi thức dậy lúc bà về. Bà rửa ráy, ăn uống tôi ngồi cạnh bên kể bà nghe chuyện ở trường, nghe cả chuyện trong ngày của bà. Bà kể cửa hàng nhà nước không đủ lương thực, người ta tranh cãi giành nhau chỗ xếp hàng. Nhiều người dậy sớm xếp hàng chiếm chỗ rồi bán lại cho người khác, rồi đến cảnh phải lót tay mới mua được miếng thịt ngon hay mớ gạo kèm khuyến mãi giòi bọ. Mọi người xung quanh làm đủ mọi cách để sống còn.

Bà cháu tôi cố gắng dành dụm. Đêm đêm tôi giúp bà đếm những đồng tiền lẻ, những tờ giấy bạc nhàu nát. Tất cả đều đẫm mồ hôi của bà.

Một tối nọ, bà về sớm mang theo cả chiếc xe đạp. Vuốt ve chiếc ghi đông gỉ sét tôi cười vui vẻ. Hàng xóm quanh đây chỉ ông Lượng có xe đạp, ông ấy là cán bộ đảng. Tôi muốn bà mua cho chiếc xe; cái Thủy vì ghen tị mà chết mất. Nó vẫn không nói chuyện với tôi, tôi cũng cố không động đến nó. Bạn của tôi giờ là Laura, chú người gỗ Pinocchio và cả dế Mèn.

Bà cho tôi xem giấy chứng nhận của công an rằng bà là người sở hữu chiếc xe. Trên khung xe là chiếc bảng số bằng kim loại: 3R-3953. Tôi ôm bà nhảy cỡn lên mừng rỡ. Để ăn mừng bà nghỉ làm sớm một hôm rồi cùng tôi ra phố Hàng Gai. Trăng tròn sáng trên cao như theo chân hai bà cháu. Qua chiếc nhà gỗ năm gian. Dưới ánh trăng nó đứng đó cổ kính như trong mơ – những cánh cửa gỗ chạm trổ tinh vi với họa tiết hoa lá chim muông, mấy chú rồng và phượng hoàng bằng sứ vụt bay lên từ đầu hồi. Căn nhà của tổ tiên tôi có còn nguyên qua bom đạn không nhỉ? Lúc nào tôi mới được đến đó để chạm vào những gì còn sót lại thời thơ ấu của bà?

Bà tôi giờ phải di chuyển nhanh hơn, phục vụ nhiều khách hàng hơn. Bà mở rộng mặt hàng sang bán cả áo khoác, áo mưa và ra đi ô. Trong đó có những thứ nhập từ Liên Xô và Trung Quốc.

Ở chợ đen bà nghe ngóng được nhiều tin tức về cuộc chiến. Bà bảo tôi Quân Đội Miền Bắc đang tiến sâu vào nam và giành được nhiều thắng lợi. Tôi vẫn sợ bố mẹ không về, chẳng có tin tức gì cả. Trong mấy cậu chỉ có cậu Đạt gởi được một lá thư, trong đó nói rằng cậu nhớ nhà nhiều lắm, cậu vẫn khỏe và đang tiến vào Sài Gòn. Không biết cô Nhung, bạn gái cậu, cảm giác khó khăn thế nào nữa. Cậu và cô Nhung thương nhau từ thời trung học, cô đang làm kế toán. Cô là một trong mấy người còn lui tới bất kể bà tôi đã thành con buôn. Cô hay đến lắm, bà không có nhà cô tập cho tôi chạy xe đạp. Tôi mong sao cậu Đạt sớm trở về để làm đám cưới với cô ấy.

Mấy tháng qua đi, tôi được mười bốn tuổi, bà làm việc không quản ngày đêm. Một buổi tối, bà kéo tôi lại gần. "Đủ tiền xây nhà gạch loại thường rồi đấy con." Mắt tôi mở to, căn lều của chúng tôi không chịu nổi cơn gió mạnh. Ngày nóng, bên trong như chảo lò, đến lúc mưa nước dột lung tung.
"Có thể mượn thêm chút đỉnh nhưng bà có thể trả nợ được," bà nói, "bây giờ lên thiết kế cho ba phòng ngủ nhé."
"Ở đây á bà?" tôi nhìn quanh căn lều bé xíu.
"Xây ở sân sau ấy chứ. Một phòng cho bố mẹ con, một phòng cho Cậu Đạt và Nhung, một cho con và bà, được đó." Bà cười với tôi, "con có muốn tự mình vẽ kiểu cho căn nhà không? Đơn giản thôi. Theo con mình cần gì nào?"
"Một hầm tránh bom bà ạ."
"Ừ, quan trọng đấy. Ngay cửa phòng ngủ nhé?"
"Ba cái bà ạ."
"Ba phòng ba cái, thông minh đấy. Có thêm một phòng khách một phòng ăn làm nơi nói chuyện ăn uống chứ."
"Một nhà bếp và một phòng giặt nữa ạ."
"Rồi thêm một chỗ đầy đủ ánh sáng không khí cho cháu học."
"Kế bên cửa sổ phòng ngủ của hai bà cháu ạ."
Dựa vào đó hai bà cháu tôi thiết kế căn nhà. Tôi vẽ sơ đồ, rồi hàng đêm bà điều chỉnh lại. Cửa sổ phải cao để tránh mấy con mắt tò mò từ bên ngoài. Bản vẽ hoàn tất, bà mang vào khu phố cổ, kiến trúc sư vẽ lại bản hoàn chỉnh dựa vào thiết kế cơ bản đó. Kiến trúc sư thêm vào cả hệ thống điện và đường ống vệ sinh mặc dù hồi ấy điện thi thoảng mới có, nước thì chưa vào đến nhà.
Tôi háo hức chờ đợi. Thủy vẫn sống ở nhà bên, chắc là nó muốn đến xem lắm.
Mấy tuần sau, làm về bà cười nói. "Tìm được công nhân xây dựng, và giấy phép mua xi măng cát đá rồi cháu ạ."
"Phải có giấy phép sao bà?"
"Không có giấy phép, trên đường chở đến bị tịch thu đấy." Bà nói sát tai tôi, hơi thở của bà cù tôi buồn cười. "Phải xây thật nhanh, hàng xóm họ thắc mắc, có ai

hỏi gì cứ nói gặp bà nhé.”

Tôi gật đầu.

“Bà cũng đã gặp Ủy Ban Nhân Dân Phường xin phép dọn dẹp để chuẩn bị xây lại.” Bà cho tôi xem một văn thư có đóng mộc đỏ chói. “Cứ như ăn mày. Họ thắc mắc bà lấy đâu ra tiền. Lúc đang bị cật vấn, cậu Trương – bạn cùng lớp với cậu Thuận – bước vào. Trương bảo mấy cán bộ tha cho bà. Cậu Trương nói bà đã cho bốn người con ra chiến trường chống Mỹ cứu nước, bà nên được phép xây lại căn nhà của mình chứ.”

Tôi ngước nhìn bàn thờ, có lẽ linh hồn cậu đã phù hộ cho hai bà cháu.

“Trương nó được lắm đó,” bà thở dài, “nhưng đúng ra bà nên nói là nó nhầm rồi.”

“Ý bà nhầm là sao ạ?”

“Bà có gởi con cái ra chiến trường đâu, Ổi à, bà suýt mất con từ khi chúng còn bé tí. Bà nào có muốn chúng nó xa mình đâu. Không bao giờ!”

Tôi nắm chặt tay bà. Hai bà cháu nhìn ra mấy căn lều của hàng xóm lặng yên trong đêm.

“Trương nó nói riêng với bà, còn chuyện nữa phải lưu ý. Phải làm sao cho hàng xóm bớt ganh tị, bà cháu ta nên làm gì đó cho khu phố.”

“Cho đồ ăn được không bà?”

“Hay đấy, Ổi. Nhưng bà muốn giúp cái gì đó lâu dài hơn. Cháu nghĩ sao nếu cho đào cái giếng và đặt máy bơm nơi vòi nước công cộng?”

Tôi nhảy lên, ý tưởng của bà quá tuyệt. “Xếp hàng chờ hứng nước thật mệt. Cháu cá là hàng xóm sẽ vui lắm.”

“Không chắc đâu. Bà phải thuyết phục họ đấy.”

Mấy tuần sau, bà về nhà sớm bà ăn vội bữa cơm tối. Tôi hoan hô khi nghe bà nói tôi có thể theo bà đến cuộc họp tổ dân phố hàng tuần.

Ủy Ban Nhân Dân thường dùng căn biệt thự theo kiểu Pháp rất đẹp có hành lang rất rộng và mấy khung cửa gỗ lớn làm trụ sở. Bị bom san bằng, trụ sở bây giờ chỉ là hình khối vôi vữa. “Xây lại theo kiểu Liên Xô,” bà bảo tôi.

Hàng xóm vào căn phòng ngột ngạt ngồi theo hàng ghế. Tôi nhìn bà, vẻ điềm tĩnh của bà làm tôi yên dạ. Bà trông vui lắm dù vẻ ngoài cháy nắng, gầy trơ xương. Bà rất tự tin. Mái tóc dài của bà bới cao, kẹp sau đầu để lộ mấy vết sẹo.
"Cám ơn bà con đã đến tham gia buổi họp," ông Phong, chủ tịch ủy ban, hắng giọng, cả phòng im lặng. "Hôm nay có nhiều việc cần thảo luận, nhưng trước hết có người đưa ra đề nghị."
Tiếng xì xào lại nổi lên khi thấy bà tôi bước lên trước.
"Xin chân thành cám ơn những đối đãi nồng hậu mà mọi người dành cho gia đình tôi trong mấy năm qua." Bà đưa mắt nhìn khắp phòng. "Lúc cả gia đình đến đây chúng tôi chỉ là dân quê, quý bà con đã mở rộng vòng tay đón nhận, xem như xóm giềng."
Mấy người hàng xóm im lặng trở lại, vẻ chân thành trong lời nói của bà làm họ lưu ý.
"Ai trong khu phố đều biết," bà tiếp tục, "nguồn cung cấp nước cho mọi người là chuyện khó khăn. Hàng ngày phải xếp hàng không biết bao nhiêu tiếng để hứng nước, thế mà vẫn thiếu. Thiết nghĩ nên có một nguồn khác, tôi đã yêu cầu một kỹ thuật viên đến khảo sát, thu mẫu đất ngầm, đặc biệt là gần chỗ giặt giũ của bà con." Bà phát tờ giấy cho mọi người. "Tờ giấy quý vị đang cầm trên tay là kết quả khảo sát nước ngầm, cho thấy nếu nước lấy ở độ sâu hơn năm mươi mét tính từ mặt đất, chất lượng nước tốt có thể sử dụng được." Bà dừng một lát để mọi người xem thông tin của tờ giấy. Lại có tiếng bàn tán, nhưng lần này họ gật đầu.
"Với kết quả này," Bà nói tiếp, "tôi muốn đề nghị thay vì phụ thuộc vào nước máy, nên chăng chúng ta làm một giếng khoan và máy bơm để lấy nước ngầm."
"Nghe hay đấy, nhưng tốn tiền lắm," một người nói lớn.
"Ăn còn không đủ, lấy đâu ra tiền làm chuyện này chứ?" Một người nói thêm. Bà đưa tay lên "như một nghĩa cử trả ơn đã được cưu mang, tôi xin đài thọ toàn bộ chi phí."
Phòng họp ồn hẳn lên, thoạt đầu mắt họ lấp lánh niềm vui nhưng khi nói chuyện

với nhau ánh mắt lại mờ đi. Họ lắc đầu.
"Sao dùng tiền của con buôn được cơ chứ!" Ông Tân, một người cao niên trong xóm đứng bật dậy. "Bọn tư sản, con buôn là những kẻ ăn bám làm kiệt quệ nền kinh tế chúng ta."
"Tiền của mụ ấy bẩn thỉu lắm." Bà Quỳnh, một phụ nữ trung niên, chỉ tay vào mặt bà tôi.
"Mụ ấy ném tiền dễ quá mà, có làm lụng gì vất vả đâu." Tiếng người khác.
Tôi giận sôi lên vì chế nhạo tập trung vào bà. Bản thân tôi rất hiểu công việc của bà, nhãn quan của tôi được mở ra nhờ vào tinh thần khởi nghiệp, siêng năng và kiên quyết ấy.
Tôi phải là dế Mèn dũng cảm đứng lên vì niềm tin của mình. Tôi bật dậy. "Xin cho con được nói, con tên là Hương, cháu của bà Diệu Lan. Bố mẹ cháu đã tham gia chiến đấu ngoài chiến trường, bà đã chăm sóc cháu. Sống với bà, cháu biết bà đang làm gì." Tôi thấy bà mỉm cười. "Bà cháu làm việc vất vả hơn bất cứ ai mà cháu từng biết, bà không có thời gian để ngủ. Cứ nhìn vào đôi chân phồng rộp của bà là biết ngay bà không bóc lột bất cứ ai. Từng xu bà muốn tặng cho khu phố đều do làm lụng khó nhọc mà có ạ."
Nước mắt lăn tròn trên gương mặt bà. Bầu không khí im lặng bao trùm phòng họp.
"Trẻ con không biết nói dối đâu." Bà Nhân đứng lên. Bà là người duy nhất ở đây cư xử tốt với bà cháu tôi. "Thôi bỏ mấy cái chuyện tuyên truyền đi. Hãy nghĩ đến lợi ích cho gia đình quý vị: con trẻ có thêm thời gian chơi đùa, quý vị có thêm thời gian nghỉ ngơi, không ai phải dậy từ bốn giờ sáng xếp hàng hứng nước, cũng không phải lời ra tiếng vào vì ai đó hứng nhiều hơn."
Lại xì xào bàn tán.
"Được rồi, được rồi." ông Phong đưa tay lên ra hiệu mọi người giữ im lặng. "Bỏ phiếu kín nhé. Giấy bút đây, cái hộp trên bàn đằng kia. Nếu đồng ý quý vị ghi đồng ý, nếu không thì ghi là không rồi cho vào hộp. Quyết định cuối cùng là của số đa số."

Lúc bỏ phiếu, bà quay sang tôi nói. “Từ giờ bà không gọi cháu là Ổi nữa. Thiếu nữ rồi đấy, tên Hương nhé.”

Tôi cười rạng rỡ. “Con thích tên đó mà bà, nhưng Hương nghe cũng hay.”

Tôi bóp vai bà khi ông Phong công bố kết quả. “Tối nay, trong bốn mươi người có ba mươi sáu người đồng ý với đề nghị của bà Lan.” Rồi ông quay sang phía bà “thay mặt bà con trong khu phố, xin cám ơn bà.”

Vài ngày sau, một nhóm thợ đến khoan giếng đặt máy bơm, ngay cả con nít cũng lấy được nước cho đầy xô. Thay vì phải chờ lấy nước ở cái vòi dơ dáy chảy nhỏ giọt, trẻ con có thể tắm rửa trước nhà, tạt nước vào nhau tạo ra sắc cầu vồng, cười đùa vui vẻ.

Vật liệu xây dựng bắt đầu chuyển đến nhà tôi. Bà Nhân đến vào một tối đã muộn, tay mang theo cuốn sách chiêm tinh. Bà và bà Nhân ngồi bên chiếc đèn dầu, xem xét mấy cái biểu đồ khó hiểu, so sánh ngày sinh tháng đẻ của hai bà cháu.

“Vậy ngày sửu, giờ thìn là động thổ,” bà Nhân nói, bà tôi gật đầu.

Bà ở nhà giám sát việc xây cất. Hàng ngày từ trường về, tôi phải rẽ đám đông hiếu kỳ đứng bên ngoài mới vào nhà được.

Nhóm thợ và bà làm việc không kể ngày đêm. Hơn hai tháng, ngôi nhà mới hoàn tất đứng lấp lánh trong nắng. Bà chỉ đủ tiền xây một tầng thôi, nhưng đủ các phòng mà hai bà cháu phác thảo trong bản vẽ.

Bà mỉm cười thấy tôi lăng xăng đi hết từ phòng này sang phòng kia. Sáng sủa lắm, tôi rất thích góc học tập của mình. Phòng khách, phòng ngủ mở ra hướng nhà bếp. Khung cửa ra vào làm bằng gỗ chắc chắn, qua cánh cửa sổ là một khoảng trời.

Tôi tiếp tục ngủ chung với bà, mấy phòng khác đều để trống, để dành cho bố mẹ và mấy cậu lúc trở về.

Bà mua một cây bàng con, tôi trồng ở phần sân nhỏ phía trước đúng vị trí của cây bị bom lật gốc. Mỗi ngày tôi đều tưới nước xem nó lớn. Tôi nao nức chờ ngày mẹ về, dưới bóng cây hai mẹ con lại gội đầu cho nhau.

Có mái nhà yên ổn, bà chỉ làm việc muộn sau khi tắt nắng mỗi tuần một buổi. Hai bà cháu dành thời gian cho việc tập thiền, và ôn bài võ tự vệ Đá-Xỉa-Chặt.
"Tĩnh tâm và xây dựng nội lực," bà bảo tôi.
Bà làm việc vất vả hơn trước. Dần dần và kín đáo bà khuân về đồ dùng trong nhà: bàn học, ghế, kệ sách, và một chiếc phản gỗ trong phòng khách, ba chiếc giường tre và bộ bàn ăn. Tất cả đều cũ kỹ và lung lay nhưng quý lắm. Tôi đặt chiếc kệ sách gần góc học tập chất lên những câu chuyện đã mang tôi đến những vùng xa lạ.
"Con muốn làm việc không?" Một đêm hè, hai bà cháu trải chiếu ngồi dưới gốc cây bàng, bà hỏi. Trong nhà oi bức quá, hàng xóm ra đứng đầy hẻm, tay cầm quạt giấy quạt phành phạch.
Tôi im lặng không trả lời vì sợ bà bảo tôi theo bà làm con buôn.
Tay phe phẩy chiếc quạt bà tiếp. "Có người bạn của bà kiếm được bộn tiền nhờ nuôi gà nuôi lợn trong căn hộ đấy. Nhà mình rộng hơn nhà bà ấy nhiều."
"Nuôi lợn, gà ở nhà mình à bà?"
"Sao lại không? Gà trong phòng giặt và lợn dưới phản. Bà tin là được đó. Kinh nghiệm làm nông của bà có đất dụng võ đấy."
Chuẩn bị đón mấy con lợn con gà, bà mở thêm một chiếc cửa sổ trên tường của phòng giặt để có thêm ánh sáng và không khí. Bà tự tay đóng thêm mấy chiếc kệ tre nhiều tầng. "Để cho gà có chỗ đẻ trứng," bà giải thích.
Hai bà cháu mua mười chú gà mới nở, nhốt trong chiếc lồng tre chúng líp chíp trên quãng đường về nhà. Người bán lợn giao vào tối hôm đó. Thấy chúng, tôi có tên ngay trong đầu. Con trắng với mấy đốm đen, Đốm Đen, con đen có mõm rất dễ thương, Mõm Hồng. Gà bị nhốt vào phòng giặt nhưng hai chú lợn được tự do đi lại trong phòng khách và phòng ăn.
Tôi không còn để tâm đến chuyện cái Thủy không nói chuyện với mình nữa. Mấy con vật thành bạn thân, gà hát cho tôi nghe mỗi khi được nâng niu và cho ăn. Đốm Đen, Mõm Hồng dụi cái miệng ẩm ướt vào chân tôi rồi ngủ trên tay khi tôi bế lên.

Tôi vẫn nhớ bố mẹ da diết. Mẹ ra đi bao năm, ngóng trông hàng ngày, tôi thấy như tan biến vào vòng tay, vào suối tóc, vào bộ ngực mềm mại ấy. Tôi nghe được tiếng hát của hai mẹ con dưới gốc cây bàng.
Tôi nhớ tiếng hát của mẹ tràn ngập căn phòng, mẹ rất vui khi nhảy múa, nhớ cả cách mẹ nắm tay tôi xoay quanh làm chiếc áo của tôi tung lên. Lúc buồn tôi tự nhủ phải mạnh mẽ lên. Mẹ không bao giờ khóc hay sợ hãi. Có lần một con rắn chui vào gầm giường, trong khi tôi chỉ biết đứng hét lên, mẹ cúi xuống nắm đuôi lôi ra, vứt ra ngoài cửa sổ.
Đầu năm 1975, tin đồn lan nhanh rằng chiến tranh kết thúc, tôi lại tưởng tượng mẹ và tôi lao đi theo những con đường Hà Nội trên chiếc xe của bà ngoại. Hai mẹ con sẽ la lớn hết cỡ khi xe đi mùa hè với những chùm hoa phượng đỏ rực, những cánh bằng lăng tím ngắt nở dọc vệ đường còn đầy hố bom. Cuối cùng là dừng lại bên Hồ Gươm, thưởng thức cốc kem lạnh đến tê buốt trên phố Tràng Tiền.
Trong những giấc mơ đó, mẹ luôn trở về cùng với bố. Bố cao lớn đẹp trai, có khi ông chạy đến với tôi trên hai chân, có khi ông vất vả trên một chân kèm theo cây nạng. Đôi lúc ông ôm tôi bằng hai cánh tay mạnh mẽ, lúc lại không có cái tay nào mà chỉ là hai chiếc mỏm cụt bên hai vai. Nhưng lúc nào ông cũng cười khi gọi tên tôi: “Hương đây rồi, con gái bố.”
Đến cuối tháng 3 năm 1975, thành phố bị một trận bão trái mùa. Trời sầm sập đổ nước, biến cả đường hẻm thành con sông loằng ngoằng nước đen ngòm.
Hai bà cháu ngồi trên phản đếm tiền bà thu được hàng ngày. Một tiếng động lạ nơi cửa ra vào lớn hơn cả tiếng mưa.
“Gì thế hở bà?” Tôi hỏi.
Tiếng động lại vang lên. Không rõ lắm nhưng tôi nhận ra có tiếng nói. Bà vứt tiền sang một bên chạy vội về phía cửa.
Tôi cũng nhảy xuống trúng ngay mỏm của Đốm Đen làm nó ré lên.
“Đang đến đây,” bà mở cửa, trong ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn dầu, một hình hài gầy guộc, tóc bết lại với nhau, áo quần đung đưa như mớ giẻ rách tả tơi.

Gió thốc vào thổi tắt chiếc đèn.

"Bà ơi," tôi gọi bà. Hình hài đó ắt hẳn là con ma do bão tố lôi lên từ dưới mộ. Những con ma tôi vẫn đọc trong truyện đói lắm; chúng sẵn sàng bắt hồn người cho vào bụng.

Bà nói gì đó. Gió hú lớn hơn, mấy con ma nói lảm nhảm. Tôi nhảy vội lên phản, cả người đờ ra như khúc gỗ. Tôi mở miệng gọi bà vào nhà nhưng sao cứ tắt trong cổ họng.

Tôi nghe tiếng đóng cửa, tiếng rên rỉ, tiếng bước chân rồi bà gọi "Hương, mẹ cháu về rồi đây, mang đèn ra con."

Mẹ tôi? Thực hay mơ? Tôi lần mò trong bóng tối tìm hộp diêm. Tôi bật một que diêm, đốm lửa lóe lên rồi tắt ngấm. Tôi thử thêm que nữa, không chịu cháy. Lần thứ ba tôi cầm cả ba que một lần đánh vào cạnh hộp, giữ ngọn lửa trong tay, tôi quay lại.

Người phụ nữ đứng đó gục đầu vào vai bà, hai mắt nhắm lại, mặt đỏ sưng phồng, tóc sát vào trong da đầu như bị dán keo.

"Hương, mẹ về rồi nè con!" bà thổn thức.

Lửa que diêm cháy đến tay, tôi vất xuống sàn mà không hề thấy đau, vì mãi đau khổ nhìn vào gương mặt người phụ nữ, mẹ tôi.

"Mẹ." lần tìm trong bóng tối tôi đến gần. Hai má tôi nóng hổi trên ngực mẹ, hai tay tôi bám chặt vào hình hài gầy trơ xương. "Mẹ, mẹ ơi."

Mấy ngón tay mẹ run run dò tìm mắt mũi miệng trên mặt tôi.

"Hương, ôi con…"

Những giọt nước mắt tôi giấu vào trong nay tuôn ra. Tôi khóc cho những năm tháng hai mẹ con xa nhau, cho cái chết của cậu Thuận, cho cái chết của mấy đứa bạn học, cho chính tôi và cho cái oan nghiệt tôi không còn đứa bạn thân nào.

Bà thắp lại đèn, đẩy mớ tiền trên phản sang một bên. Tôi đỡ mẹ nằm xuống, lấy khăn lau khô, mẹ run rẩy trong tay tôi.

Bà thay đồ cho mẹ, tôi hôn lên trán mẹ. Cơn sốt như đang nung đỏ da, làm mẹ rên rỉ.

“Về được nhà ít lâu, sẽ bình phục thôi mẹ ạ.” Tôi đưa khăn xuống đến chân, lau mấy vệt bùn lộ ra mấy vết bầm hằn trên da thịt. “Làm sao mẹ về được? Lâu nay mẹ ở đâu?” Tôi muốn hỏi về bố nhưng lại sợ nghe câu trả lời.

Mẹ mở mắt ra “Hương, bố con có về không?”

Tim tôi như ngừng đập. Ánh đèn như ngưng lay động. “Mẹ không tìm được bố sao? Mẹ không gặp bố à?”

Nước mắt ứa ra, mẹ lắc đầu. Tôi đứng lên đi về phòng bà dành cho bố mẹ, áp mặt vào cửa sổ. Mẹ làm tôi tin rằng bà sẽ tìm được bố mang về cho tôi, rằng mẹ sẽ làm được bất cứ điều gì mình muốn.

“Mẹ xin lỗi, Hương à.” Tiếng mẹ khẽ như đang thì thầm.

Chiếc cửa truyền hơi lạnh vào trán, tôi chỉ muốn đập vỡ ra cho hả.

“Chiến tranh kết thúc, rồi Hoàng nó sẽ về thôi,”có tiếng ngoại.

“Thế mẹ có nhận được lá thư nào của anh ấy không?” Mẹ hỏi bà

“Không con à, có cách nào cho nó gởi cơ chứ.”

“Còn mấy anh em của con sao rồi mẹ?”

“Bình yên thôi con, nay mai chúng nó về ấy chứ.” Tôi quay sang thấy bà đỡ mẹ dậy cho uống nước. Tôi lại nhìn sang bàn thờ cậu Thuận, may mà bóng tối che đậy sự thật trong lời nói của bà.

Giúp bà thay đồ cho mẹ, tôi thấy xương sườn nhô ra, mấy vết bầm không chỉ ở chân mà in dấu cả trên lưng, ngực và đùi. Chuyện gì xảy ra với mẹ thế nhỉ?

Bà đem ra một xô nước ấm và chiếc khăn. Tôi lau mặt và tay, mẹ nằm mắt nhắm chặt, cơ thể rung lên. Tôi quay mặt đi vì không muốn nhìn hay tội nghiệp cho mẹ, người mẹ mạnh mẽ quyết đoán của tôi mất đâu rồi? Mẹ không hề hỏi đến hai bà cháu, làm thế nào sống sót được qua những trận dội bom.

“Thôi để mẹ nghỉ đi,” Bà thì thào, kéo chiếc chăn che lên ngực mẹ. Bà xuống bếp nấu ăn, tôi bỏ ra bên gốc bàng. Mưa đã ngớt, trên bầu trời là mảnh trăng khuyết, nhắm mắt lại tôi thấy mình là đứa bé mẹ đang chải tóc, tiếng hát của mẹ như hơi gió thổi vào tai tôi.

Bà bước ra ôm chặt lấy tôi trong cánh tay mạnh mẽ như rễ cây. “Bà buồn lắm

thấy mẹ cháu như vậy. Hai bà cháu mình phải là chỗ dựa cho mẹ thôi."
"Trước đây mẹ là chỗ dựa của cháu đấy."
"Bà biết mà, nhưng giờ cháu là người lớn rồi…mẹ đang cần đến cháu."
Nhìn lên ánh trăng, tôi cố gắng để ánh sáng dịu dàng tỏa ra từ đó giúp tôi bình tâm. Có lẽ tôi không đúng khi bực mình mẹ. Chí ít mẹ đã đi tìm để mang bố về. Lúc đó bà đã bảo đó là chuyện không tưởng.
"Đừng cho mẹ biết chuyện cậu Thuận nhé," bà tiếp lời, "đến tối mẹ đi ngủ, bà sẽ mang đồ của cậu Thuận vào phòng mình."
Tôi gật đầu, vùi đầu vào tóc bà. Nhiều năm sau, nhìn suốt quãng đường đời, tôi mới hiểu nỗi sợ trong bà, không biết mai kia chuyện gì xảy ra cho các con, dẫu vậy bà phải tỏ ra mạnh mẽ, làm chỗ dựa cho con cái tổn thương từ việc đối diện với chiến trận.
Đêm đó, tôi ngồi thức canh sau khi mẹ được bà bón cho bát phở. Tôi nghĩ nếu mình không nhìn cho kỹ, mẹ lại biến mất và tin rằng nếu biết mình nhớ mẹ biết nhường nào mẹ lại là người mẹ trước kia của tôi thôi.
Là đứa con gái mười lăm tuổi đầu, tôi đâu thể hình dung hết được chiến tranh đã nuốt chửng mẹ vào chiếc bao tử của nó, rồi nhào trộn và phun ra thành một kẻ khác thường. Tôi không thể hiểu được tại sao lúc ngủ mẹ lại la hét về chuyện đạn dược, bắn giết, chạy trốn và chết chóc. Những ngôn từ tôi không cắt nghĩa được và cả chuyện sao mẹ nhắc đến bố bằng giọng rất buồn.
Mấy hôm sau, nhiều người hàng xóm sang thăm. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy mẹ không ra khỏi giường, thậm chí không ngồi dậy mà chỉ gật hay lắc đầu khi có ai hỏi gì, gương mặt trống rỗng buồn bã. Bạn mẹ từ bệnh viện Bạch Mai đến cũng được tiếp đón như vậy. Sau một lúc họ thì thào chắc mẹ mệt cần nghỉ ngơi.
Tôi biết không chỉ có vậy. Thi thoảng chỉ có tôi với mẹ, đôi vai run run, mẹ như đang khóc nhưng lại bất động không phát ra một âm thanh nào. Đến đêm lúc mẹ ngủ, cơ thể rung lên bần bật vì những cơn ác mộng.
Sợ mẹ gây thương tích trong lúc ngủ, tôi chuyển vào cùng phòng. Mẹ không muốn tôi ngủ chung giường, tôi đành lót chiếc chiếu dưới sàn nhà, thường tôi là

đứa dễ ngủ, nay sao khó quá.
Một đêm khuya, tôi nghe mẹ thì thào những câu rời rạc về một đứa bé. Tóc sau gáy tôi dựng hết cả lên, mẹ nói mẹ giết nó. Tôi bịt chặt tai, mẹ không thể là kẻ giết người được, chắc lúc đỡ đẻ đứa bé bị chết.
Sáng hôm sau tôi hỏi bà những lời tôi nghe thấy, bà kéo tôi lại gần. "Mẹ cháu là bác sỹ mà, tai nạn nghề nghiệp thôi, đừng để tâm quá nhiều làm gì cháu ạ."
Hai bà cháu cố nấu nướng những món ăn mẹ thích may ra mẹ bình thường trở lại. Nhưng mẹ ăn trệu trạo như đang nhai sạn. Mẹ nói mình mệt khi bà cháu muốn nói chuyện, mẹ quay đi khi tôi bước vào phòng. Mẹ về lại nhà mà hồn vía còn đâu đâu như thể còn lạc mất trong chiến tranh, như thể tôi không phải là con gái của mẹ.
Tôi đưa cho mẹ xem bức thư tôi mới viết cho bố mẹ, mẹ chỉ để cạnh gối không buồn mở ra, nói gì đến đọc.
Bà lại đi làm, tôi phải ở nhà trông mẹ. Có sẵn đồ khô để tôi nấu ăn, nhưng bà thường mua thêm thịt cá và rau quả vào sáng sớm.
Ngày qua ngày lặng lẽ, không tiếng cười không nói chuyện như tôi đã chờ đợi.
"Đưa mẹ đi dạo đi con, nó sẽ thấy thoải mái hơn đấy." Bà bảo tôi.
Nhưng mỗi lần nghe tôi nói đến mẹ đều lắc đầu. "Để mẹ ngủ." Rồi quay mặt đi.
Một buổi chiều, mặt trời như chiếu hết ánh nắng chói chang, tôi cầm chiếc lược nhích dần về phía mẹ, không biết mẹ có đẩy tôi ra không nhỉ.
Nhưng lúc tôi chạm vào, gỡ những mớ tóc rối, và kể mấy cuốn sách tôi đọc, mấy đứa bạn vẫn còn ở trong mấy cái lán đối diện với nhà mình. Nhìn mắt là biết chúng nó đang đói, mũi hít lấy hít để mùi nấu nướng từ trong bếp nhà tôi bốc lên, nhưng vẫn từ chối thức ăn tôi mang ra cho, nói rằng bố mẹ chúng không cho phép nhận bất cứ thứ gì của gia đình tôi.
Tôi gỡ hết tóc rối, mẹ không còn run lên nhưng vẫn quay lưng về phía tôi. Tôi cố dằn cơn bực mình, bước vào bếp nhóm lửa. Thay vì nấu cơm tôi lại nướng mấy quả bồ kết. Mùi thơm gợi nhớ lúc hai mẹ con vui vẻ gội đầu với nhau dưới gốc cây bàng già.

Quả bồ kết cháy xèo xèo, tỏa mùi thơm khắp nhà. Qua khóe mắt, tôi thấy mẹ quay lại, mẹ nhìn theo tay tôi khi tôi châm nước vào nồi, đập mấy quả đã nướng thả vào. Mẹ cũng nhìn theo khi tôi bẻ mấy nhánh cây khô cho thêm vào lò, giữ cho nồi nước không sôi tràn ra ngoài.

"Cám ơn con," tiếng thì thầm của mẹ làm tôi giật cả mình. Quay lại tôi thấy mẹ đứng ngay sau lưng, ánh lửa trong lò như đang nhảy múa trong mắt mẹ.

"Con nấu để mẹ gội đầu đấy,"

Mẹ gật đầu, "mẹ tự làm được, con ra ngoài chơi đi."

Tôi không muốn, nhưng ánh mắt mẹ bảo tôi đi đi. Đứng dưới gốc bàng tôi có cảm giác như bị ruồng bỏ. Rón rén đến bên cửa ra vào, tôi ghé mắt nhìn vào.

Mẹ đang kéo lê một xô nước vào nhà bếp, trông nặng lắm, tôi biết cả nửa xô nước lạnh. Mẹ mở nắp nồi bồ kết đổ vào xô, hơi nước bốc lên xung quanh, mẹ đang trộn nước gội đầu, dùng cùi chỏ thử xem nước đủ ấm không.

Mẹ lại là chính mình lúc ngồi trong dòng ánh sáng, đầu nghiêng về phía trước, Mẹ múc nước bồ kết dội lên tóc. Một dòng sông ánh sáng hòa lẫn vào một dòng sông màu đen chảy xuống.

Tôi như bị thôi miên, rồi lại giật cả người khi mẹ đột nhiên thổn thức, hai tay ôm lấy vai rồi cuộn tròn run rẩy trên nền nhà.

Mấy móng tay cấu chặt vào lòng bàn tay, tôi không quan tâm chiến tranh là gì. Tôi chỉ muốn nó trả bố mẹ, mấy cậu về với tôi, gia đình lại đoàn tụ như xưa.

Nạn Đói Năm Ất Dậu.

Nghệ An, 1942 – 1948

Ổi à, cháu có thích bài thơ ngắn này không

Ao xưa

Con ếch nhảy vào

Vang tiếng nước xao

Thấy hay chứ gì? Bà cũng vậy. Bài thơ làm theo thể haiku của nhà thơ nổi tiếng người Nhật tên Matsuo Bashō, sống vào thế kỷ mười sáu. Mấy năm trước bà tìm được mấy bài thơ của ông khi bà đi dạy và quyết định học tiếng Nhật. Bà muốn tìm hiểu xem tại sao lính Nhật lại hành động như vậy trên đất nước này. Qua mấy cuốn sách đã đọc, bà biết người Nhật cũng theo đạo Phật như mình, họ thờ cúng tổ tiên và yêu mến gia đình. Giống chúng ta, họ cũng nấu nướng, nhảy múa và ca hát.

Trước khi đọc mấy cuốn sách đó, bà theo dõi một người Nhật – tên Mắt Đen – vào mùa đông năm 1942. Bà gắng tin rằng y vẫn còn chút nhân tính trong người và để cho ông cố đi qua.

Cháu muốn biết chuyện gì xảy ra với ông cố đúng không? Được rồi, nắm chặt tay bà nhé, ta đi tiếp.

Hắn tiến tới trước, đến bên chiếc xe kéo, lôi mấy bao khoai tây ra vứt trên đường. Bọn lính lấy chân đá vào bao cho sút dây cột rồi chém khoai tây thành từng mảnh. Bà thấy ông cố đứng gần đấy, đang đút miếng ván trở lại vào xe. Bà ngắm nhìn ông – đôi tay rám nắng giữ đầu bà vào cằm ông, đôi mắt đó sáng lên khi thấy bà cười, đôi môi đó kể cho bà không biết bao nhiêu giai thoại, chuyện cổ xưa của làng ta.

Nhiều tên trong toán lính thứ hai nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ mà bà không hiểu. Thứ tiếng nghe ngân nga như đang hát. Chắc chắn người nói thứ ngôn ngữ đó không thể tàn bạo với người khác.

Mấy người phụ nữ bị chúng đẩy tới trước. Họ thay nhau trườn vào xe như mấy con chuột chui qua lỗ, lưỡi lê sáng loáng phía sau. Ông cố đứng gần bên giúp họ

lên xe, mặt ông nặng trĩu nỗi buồn.
“Nói tao nghe khoai tây này đem cho ai?” Tên Mắt Đen gầm lên, đưa tay về phía ngực ông, đẩy ông ra xa khỏi chiếc xe. “Cho cái đám du kích Việt Minh giết đồng đội của tao chứ gì?”
“Dạ không thưa ngài. Tôi chở lên cho khách hàng ở Hà Nội.”
“À, chở cho bọn Pháp đang xâm lược nước mày chứ gì?” Tên mắt đen cười lên. Hắn quay người như tính bỏ đi. Nhưng bằng một động tác nhanh gọn, hắn xoay người, lưỡi kiếm vung lên thành một đường cong chết người trong không khí. “Đồ phản bội!”
Bà đứng chết trân khi thấy một vòi máu phun ra từ cổ ông. Đầu ông rơi xuống đường lăn lông lốc, mắt ông còn mở to kinh hãi. Ông Công lấy tay bụm miệng bà, hai tay ông cố huơ lên trong không khí rồi thân hình đổ sụp xuống.
Cả thế giới xung quanh bà quay cuồng, bà cố gắng chạy về phía cha, ông Công ôm bà lại, thì thào bọn Nhật sẽ giết hết cả hai anh em.
Bà bất lực đứng nhìn một người lính Nhật nhảy lên phía trước xe kéo để quanh đầu xe lại. Y co chân đá vào mông con trâu. Chiếc xe cán qua cái xác không đầu của bố.
Ôi xin lỗi làm cháu khóc cho ông cố.
Bà không muốn kể cho cháu nghe cái chết của ông cố đâu, nhưng bà cháu ta đã quá quen với chết chóc và bạo lực để biết rằng có một cách duy nhất nói về chiến tranh đó là trung thực. Chỉ có trung thực mới hiểu hết được sự thật.
Để tìm ra được sự thật về người Nhật, bà đọc rất nhiều về họ. Bà hiểu ra rằng, trong Thế Chiến Thứ Hai, quân đội Nhật đã đánh đập, gây thương tích và giết hàng ngàn ngàn người khắp châu Á.
Càng đọc bà càng sợ chiến tranh. Chiến tranh có quyền năng biến những dân tộc đáng yêu và có văn hóa thành ác thú.
Ông cố không may đã gặp một tên trong số những ác thú đó. Ông cố chết đi để bà và ông Công được sống. Ông chết để bảo vệ hai người con.
Ông Công và bà đem xác ông cố về nhà. Bà cố phải dựa vào bà khi bà đang quỳ

cạnh quan tài, đầu chít khăn trắng. Đàn nhị trong tay ông Công kêu lên ai oán, ông kéo đàn suốt ba ngày đêm của đám tang. Suốt ba ngày đêm, nhà lúc nào cũng đông nghẹt người đến viếng tỏ lòng thương tiếc người quá cố. Lúc đó bà mới biết ông đã giúp đỡ biết bao nhiêu người.

Bà không muốn nói lời chia tay nhưng đến giờ đưa ông đi. Tiếng chiếc đàn nhị đưa cả đoàn người diễu hành đến cánh đồng, nơi an nghỉ cuối cùng của ông. Ông Công cứ kéo đàn mãi đến lúc đất đắp thành gò lớn trên quan tài, nhang tàn, mặt trời đã lặn ở phía chân trời.

Suốt đám tang ông Công không nói một lời, khi về đến nhà, ông đứng trước sân hai tay giơ cao chiếc đàn nhị quá đầu, thét lên một tiếng rồi đập mạnh xuống sân gạch. Cô Tú và bà Trinh gom mấy mảnh vỡ gắn lại với nhau, nhưng ông Công không bao giờ rờ đến chiếc đàn ấy nữa.

Bà tự trách mình có lỗi trong cái chết của bố. Nếu bà không giành điều khiển chiếc xe, cả nhà có thể đi nhanh hơn và không gặp tên Mắt Đen. Ông ngoại cháu không để bà gục ngã vì đau buồn. “Có phải lỗi của em đâu, em chỉ muốn giúp bố thôi mà,” ông nói. “Vả lại, bố không muốn thấy em buồn đâu, bố không muốn em để phí mất sự hy sinh của mình.”

Bà cố như cái cây bị nhổ gốc lên, suốt ngày ngồi trên phản nhìn vào khoảng không. Minh, Ngọc và Đạt không để bà một mình. Chúng nó bao quanh tạo thành nguồn sống cho bà cố, để bà lại bám rễ vào đất. “Bà ơi chơi với chúng cháu nhé,” chúng nó bảo, kéo tay bà cố ra khỏi nhà tham gia mấy trò chơi của trẻ con.

Mọi người trong nhà nhắc nhau không đi đâu ra khỏi làng, phải tránh mấy cuộc giao tranh của Việt Minh với Pháp và Nhật, đang đến hồi căng thẳng. Ai cũng hy vọng rồi đây chiến cuộc ở Đông Dương sẽ kết thúc, nhưng thực tế nó lại đang leo thang. Lan đến cả làng này.

Lần này cuộc chiến mang bộ mặt của nạn đói – *Nạn Đói Năm Ất Dậu*, năm 1945 – đã cướp đi sinh mạng hai triệu con người. Đấy không phải là con hổ dữ tợn cắn xé mà là con trăn hút dần sinh lực cho đến khi con người không còn gì

ngoài da bọc xương.
Khoảng tháng tư năm 1945, bà đã quá yếu không thiết gì đến sống hay chết.
Một buổi sáng, bà nghe thấy tiếng cô Trinh “Diệu Lan, Diệu Lan dậy!” Bà chỉ muốn được nằm yên nhưng có tiếng động làm bà mở mắt ra.
Tiếng khóc nhỏ nhỏ của mẹ cháu, mẹ Ngọc lúc đó năm tuổi, đang rúc đầu vào bụng bà. Bên cạnh là cậu Đạt, bốn tuổi đang nằm yên. Cậu Minh kêu, bà quay lại nhìn, gương mặt hốc hác, hai con mắt có vòng đen quanh, hai con mắt vàng ệch thụt sâu vào. Nó chỉ còn là bộ xương bảy tuổi biết đi.
Bà khóc kêu mấy đứa lại.
“Mẹ, con đói quá,” Minh rên rỉ.
Cô Tú đưa lên một bát, khói bốc lên nhưng không có múi đồ ăn.
“Củ chuối, chắc là cái cuối cùng mà bà chủ với cô tìm được đấy.” Cô nói, hai tay gầy trơ xương run rẩy, bà biết cô Tú cũng đói lắm.
Bà bốc một miếng màu đen, thổi cho nguội, đút cho mấy đứa. Chúng ăn xong còn một ít bà và cô Tú chia nhau. Củ chuối nhạt thếch, nhưng mỗi miếng bà đều thấy mang ơn cô Tú.
Cô Tú nằm xuống dỗ mấy đứa ngủ. Bà nhìn quanh xem nhà còn thứ gì, trong phòng ông Công, chiếc chăn cũ gấp ngay ngắn để trên hai chiếc gối đã sờn rách. Trên chiếc tủ nứt nẻ, chiếc đàn nhị chìa ra mảnh vỡ. Bà không biết cuộc sống mọi người có giống như chiếc đàn không: tả tơi và không còn hát được nữa. Phòng khách không có gì ngoài chiếc ghế tạm. Bọn Nhật làm gì với mớ đồ đạc trong nhà nhỉ? Chúng tràn vào làng, gọi mọi người là đám theo Việt Minh, vô cớ đánh đập rồi cướp bóc hết những thứ đồ có giá trị: tiền, nữ trang, đồ đạc, lợn gà và trâu bò. Chúng lấy hết thực phẩm, bắt dân làng nhổ hết lúa và hoa màu để trồng đay và bông vải. Gia đình bà không trả nổi nhân công. Khắp làng mọi người đói đến điên loạn. Mấy cái ao bị tát sạch nước để bắt cá, tôm ốc. Không một con côn trùng nào thoát khỏi tay người. Cây nào ăn được đều bị đào cả để lấy thân, gốc lá và rễ. Trời lại như đang trừng phạt, cơn hạn hán khủng khiếp như phá nát cả vùng, mấy cánh đồng và sông suối khô cạn.

Ông ngoại cháu lại không có nhà, mẹ chồng của bà vừa mới mất vì đói. Bố chồng đang mỗi lúc mỗi yếu thêm nhưng lại không muốn đến ở cùng vì tin rằng linh hồn người vợ còn ở nhà nên phải ở lại lo hương khói. Ông ngoại bảo bà, ông có thể tìm chút gì đó ăn được trên đường đến nhà bố, bà không biết được đó là gì nữa. Ngoài chợ không có thức ăn, ai có thứ gì đâu mà bán.

Mọi người đợi viện trợ từ miền nam, nhưng không có. Nhật và Mỹ đánh nhau nhiều nơi trên thế giới, Mỹ dội bom xuống nước ta nhằm phá hủy đường xá, hải cảng, xe lửa.

Bà phải làm gì đó để cứu mấy đứa con.

Trong vườn không còn cây cối gì, bà cố ngồi xổm trên mảnh đất bạc màu dùng que đào bới. Bà đến gần hỏi "mẹ ơi anh Công, chị Trinh đâu rồi?"

Bà cố ngẩng lên, tóc bà còn lơ thơ vài sợi và đã bạc gần hết. "Chúng nó ra đồng rồi con."

Bà liên tưởng đến mấy cánh đồng nứt nẻ, hàng trăm người làng đang đói, kéo nhau ra đó tìm kiếm.

"Mẹ đã ăn gì chưa?"

"Ăn chút củ chuối rồi con."

Nhặt một chiếc que bà ngồi xuống bên cạnh bà cố để đào đất. Cái que cứ bật lên vì đất cứng quá. Chắc còn sót đâu đó chút khoai mì hay khoai lang, trước đây khu vườn này đầy những loại củ mập mạp này.

Sau một lúc không thu được gì, bà cố nói. "Đi tìm thức ăn con à."

"Ở đâu mẹ?"

"Vào rừng, ở đó có trái cây, côn trùng."

"Xa quá mẹ."

"Khoảng mười lăm cây số."

"Hết ba tiếng, con không biết đi nổi không."

"Diệu Lan này, quanh đây chỗ nào cũng bị đào xới hết rồi. Phải đi xa thôi, *còn nước còn tát*. Trong rừng may còn chút hy vọng."

"Mẹ ở nhà, để con đi một mình."

"Không, cả hai mẹ con cùng đi." Bà cố nắm lấy vai bà. "Không có thức ăn tụi nhỏ sẽ chết, con biết không hả?"
Vào trong bếp, bà lấy ống tre đổ đầy nước vào, mang lên vai và mang theo một con dao phát. Lấy thêm hai chiếc nón lá một cho bà cố và một cho bà.
Mở cửa sân, bước ra, đóng cửa lại cẩn thận. Mùi hôi thối xông lên tưởng như ngạt thở. Gần đấy là một xác chết nằm úp mặt xuống con đường đầy bụi bặm, đám ruồi nhặng vo ve xung quanh. Xa thêm chút nữa là xác chết một người mẹ đang ôm đứa con. Nhiều xác chết rải rác khắp các ao hồ không còn nước trong làng.
"Bà Trần ơi giúp chúng tôi với!" Tiếng kêu tuyệt vọng vang lên từ đống xác chết. Một người phụ nữ môi chảy máu chìa tay ra, trên ngực là đứa bé nhìn chỉ còn da bọc xương.
"Tôi đâu có đồ ăn đâu," bà cố cúi xuống, nước mắt chảy dài trên má.
"Tôi đói quá," người phụ nữ ẵm con cố lết lại gần.
"Chỉ có chút nước thôi," bà đưa ống tre, người đàn bà uống mấy ngụm lớn.
Lúc đút nước cho đứa bé, bà chợt thấy gương mặt mấy đứa con hiện ra. Phải nhanh lên rồi quay lại với chúng nó thôi.
Bà cố ngồi xuống rú lên, vì trước mặt là ông Tiến, người làm công cho gia đình ta nhiều năm qua. Vợ con nằm cạnh gối đầu lên ngực ông chết thê thảm, đau đớn như còn đang thoát ra từ mấy cái miệng há hốc.
Bà phải kéo tay bà cố đứng dậy. Ngổn ngang xác người nằm bên vệ đường, hấp hối, van xin. Một số người cố kéo chân khi hai mẹ con ngập ngừng bước qua, nhưng họ yếu quá nên không giữ được.
Ngoài tiếng rên rỉ, làng hoàn toàn yên lặng. Súc vật chết hết. Mọi thứ úa vàng bạc trắng, cả cảnh vật cũng đang chết theo.
"Mẹ ơi đừng dừng lại nữa," bà kéo tay mẹ, có một người đàn bà giữ chân bà cố lại.
"Cho bà ấy miếng nước đi."
"Mình đâu còn bao nhiêu."

"Thiệt tình, cứ cho đi!"
bà rót chút nước vào miệng người đàn bà, bà ấy gật đầu cám ơn rồi nhắm mắt lại, mặt tựa trên nền đất đã bị ánh nắng nung lên.
Hai mẹ con cố gắng đi mau hơn, qua mấy căn lều đầy tiếng trẻ con thút thít, qua hàng đống xác chết đang thối rữa, những bàn tay chìa ra, giọng thều thào run run. Hai mẹ con cố nén nước mắt bước đi như thể người mù, như thể trái tim đã chai sạn.
Hai mẹ con tựa vào nhau liêu xiêu đến được rừng Nam Đàn. Suy nghĩ về mấy đứa con cho bà thêm sức mạnh. Nhưng càng đi càng yếu. Bà cố mỗi lúc bước mỗi chậm. Nắng như đổ lửa, biến xung quanh bạc trắng mờ nhòa.
Nhưng cứ đi, vừa đi vừa động viên nhau rằng sẽ đến nơi đem được thức ăn về nhà cho bọn trẻ.
Lúc đã kiệt sức, bà dẫn bà cố vào một cái cây lớn trụi lá. Hai mẹ con tháo nón ra, tựa lưng mệt mỏi vào thân cây.
Bà dùng dao đào vào đất. Đất cứng như đá. Chỉ tìm được chút rễ cỏ. Đưa hết cho bà cố, bà cố lau sạch nhai một ít rồi đưa chổ còn lại cho bà. Bà nhai một chút rễ, vị đắng trong miệng, bà đưa mắt xa tận chân trời nơi đó một màu xanh mướt chứa đựng nhiều cứu tinh: cào cào, dế, sim tím và ổi rừng.
"Mẹ đợi con ở đây, con sẽ quay lại chắc có gì đó ăn được."
Bà cố lắc đầu, "từ lúc bố mất, mẹ không thể đứng phía sau được nữa, nếu có chết mẹ là người hứng chịu đầu tiên."
"Bố bị vậy, có phải là lỗi do mẹ đâu mà do con đấy! nếu không vì con, đã không chạm trán với bọn giết người. Chính con làm cho xe đi chậm lại."
"Không phải đâu Diệu Lan. Bố không muốn con suy nghĩ vậy đâu, bố thương con hơn cả thân mình nữa đấy."
"Với bố, mẹ hơn cả cuộc đời này. Thôi đừng tự trách mình mẹ à."
Bà cố cúi xuống. "Mẹ có vật này cho con xem." Tay bà cố run run mở chiếc kim cài trên miệng túi.
Bà chớp mắt, cho rằng cơn đói làm bà bị ảo giác. Trong tay bà cố là vật gia bảo

nhà Trần – một viên ngọc lớn được viền vàng, cả sợi dây đeo cũng bằng vàng.
"Mẹ giấu được bọn Nhật" bà cố đưa cho bà.
Áp miếng ngọc vào mặt, bà nghe những lời thì thầm của tổ tiên. Từ đời ông sơ truyền lại cho ông cố. Ông cố tự hào cho bà và ông Công xem. Ối à, bà mê sợi dây chuyền đó lắm nên đặt tên mẹ con là Ngọc đấy.
"Diệu Lan," bà cố nuốt nước bọt khó khăn, "mẹ hứa với bố sẽ gìn giữ để truyền lại cho hai anh em. Nhưng giờ … nếu có ai chịu đổi lấy thức ăn…"
Bà gật đầu đưa lại sợi dây chuyền, bà cố cẩn thận cho vào túi và cài lại chiếc kim trên miệng.
Hai mẹ con lê tấm thân tàn vào rừng. Trông rất gần nhưng lại quá xa. Bà và mẹ vứt đôi guốc gỗ trên đường đi vì nặng nề, giờ lại bị những chỗ cứng trên đất đâm vào đôi chân trần.
Đến lúc tưởng đã ngã gục, cây lá đu đưa như ôm ấp bà trong vòng tay.
Bà vụt đi nhanh trước mẹ vào con đường quanh co xuyên vào rừng. Nhưng thay vì phát hiện niềm vui, ôi đầy xác chết người lớn con nít. Quanh đấy cây ăn trái bị đốn hoặc nhổ bật gốc lên. Không bóng dáng chim chóc, trái cây, hoa bướm. không một tiếng động trừ tiếng ruồi vo ve.
Bà cố lại kéo tay bà đi sâu hơn vào rừng. Trước bụi gai lớn, bà cố cúi xuống đẩy những nhánh cây nằm sát mặt đất dạt ra hai bên.
Một lỗ nhỏ hiện ra.
"Chỗ này do bố con làm đấy." Bà cố nở nụ cười hiếm hoi trên môi. Trong mấy năm cuối đời, ông bà cố, hai người, thường cùng nhau đi dạo ở đây, mang về đậu, nấm, gà rừng và lâu lâu cả lợn rừng.
Hai mẹ con bỏ nón lá, nằm sát xuống đất luồn qua chỗ hẹp. Bên kia là một lối đi nhỏ nằm khuất sau cây cối.
Bà mở to mắt tìm thức ăn. Chỉ có rễ cây và mấy nhánh cây gãy. Có người đến đây trước rồi.
"Đi sâu thêm đi con." Bà cố lại kéo bà vào con đường rối rắm. Không tìm được gì để ăn, hai mẹ con tiếp tục đi, hai chân bà run rẩy nhưng mẹ cứ kéo về phía

trước cứ như mới có thêm sức lực. Cứ đi đến lúc không còn biết đang ở đâu nữa.
"Mẹ nhớ đường trở ra không đấy?" Bà thở phì phò nhìn bụi rậm hai mẹ con mới bò qua.
Bà cố không trả lời, chỉ nhìn bức tường xanh rì phía trước mặt, chằng chịt dây leo đan vào nhau.
"Hồi trước có rẫy bắp ở đây mà…sau đó đấy." Bà cố ho lên, cố vạch dây leo nhìn qua nhưng dày quá.
"Sao mẹ không nói trước với con?"
"Mẹ không biết mình có nhớ đường hay không." Bà cố ôm bụng, khom xuống. "Chắc không mọc nữa, hay có người tìm ra trước mình rồi."
Tôi lắng nghe phía bên kia. Có tiếng chim, vậy là có thức ăn.
Bà cầm lấy ống nước bảo mẹ uống. Chỉ còn một ngụm nước bà nhường cho mẹ.
Bà bước đến dùng dao chặt mạnh vào bức tường, con dao bật mạnh ngược lại suýt văng vào mặt.
"Cắt từng sợi thôi con." Bà cố đang nằm dưới đất bảo.
Bà gật đầu, không biết chừng nào mới cắt được cái lỗ để chui qua. Tay bà sưng rồi phồng rộp lên. Một sợ dây leo phải chặt đến mấy nhát. Cánh tay ê ẩm, bàn tay chảy cả máu. Tự nhủ phải có đồ ăn cho các con, bà lại vung dao, gập người về phía trước, mồ hôi chảy vào làm mắt cay xè.
Bà không biết mất bao lâu, mới mở được cái lỗ nhỏ, nhưng lại nhớ như in: phía sau đó là cả một rẫy bắp.
"Đồ ăn, đồ ăn mẹ ơi." Vất dao ra một bên, bà chui qua kéo theo cả bà cố.
Hai mẹ con thấy cả cánh đồng. Trên mặt đất khô ran hàng trăm cây vàng ệch, ốm nhom. Nhìn qua mấy chiếc lá, tim bà đập nhanh hơn. Rất nhiều bắp trái. "Của ai thế mẹ?" Bà nhìn quanh.
"Mẹ không biết… bố vô tình tìm ra nơi đây."
Hai mẹ con bò vào đến giữa đồng. Đói quá không đi được xa, tay chân run rẩy. Bà nín thở hái một trái ngô, cỡ bắp tay xương xẩu của bà, cứng ngắc. Bà lột vỏ

ngoài, chảy cả nước bọt nhìn thấy mấy hạt ngô bóng mượt, trắng muốt đều như răng trẻ con.

Bà đưa vào miệng bà cố. Hai mẹ con chia nhau trái ngô ngọt ngào. Bụng bà sôi lên. Lông tay bà dựng hết lên vì được ăn.

"Nhai cho kỹ con ạ," tiếng bà cố thì thào. "Bụng trống lâu ngày. Ăn nhiều và nhanh cùng một lúc làm chết người đấy."

Bà gật đầu, mà không biết làm sao ngưng ăn được.

"Aaa, mấy kẻ trộm!" một giọng nói vang lên, bà rùng mình từ đầu đến chân. Bắp ngô ăn dở rơi xuống đất.

Nắm lấy vai mẹ, bà nhìn lên thấy một người cao lớn. Một bộ mặt phèn phẹt, đầu hói bóng loáng. Trời! Con quỷ ác độc!

Ổi, cháu nhớ có lần bà nói về con người này không?

"Ôi thưa ông, làm ơn…" Giọng bà cố run rẩy.

Con quỷ đưa cái roi lên để trả lời. Cổ, vai của bà đau như bị bỏng. Bà hoảng kinh thấy chiếc roi quất vùn vụt xuống đầu mẹ.

"Xin ông ngừng tay." Bà lấy tay che cho mẹ. Mưa roi đổ xuống vai bà.

"Tha cho chúng tôi ông ơi." Bà cố cúi đầu xuống đất lạy con quỷ.

Hắn quay sang đánh bà cố, máu văng tung tóe. "Tha rồi để chúng mày ăn cắp ngô của tao sao? Tha rồi để cả đám kéo đến rồi tao chết đói à?"

Hắn đá bà cố lăn ra xa.

"Mẹ!" bà chồm về phía mẹ. Mấy mảng thịt rứt ra từ đầu và cổ mẹ, máu tươm ra khắp mặt. Bà bò đến ôm chân con quỷ. "Cháu xin, đừng đánh mẹ cháu nữa. Chính cháu là người hái ngô, cháu mới là người ăn trộm."

Chiếc roi lại quất xuống, hất bà ngã ra đất.

Khi bà tỉnh dậy, mặt trời đang lặn, ráng chiều dày đỏ tắm cả người. Bà thử nhúc nhích nhưng tay chân bị cột. Bà bị trói vào gốc cây lớn.

"Mẹ ơi!" bà gọi đưa mắt tìm mẹ, cách đó khoảng mấy thân người một đống lẫn trong bụi đất. Mớ tóc dài của bà cố che lấy gương mặt. Máu phủ hết cả đầu và quanh miệng.

"Mẹ ơi!"

Bà cố không cử động, không nhấc đầu lên, không cả giật mình. Bà nhích đến nhưng bị dây trói ghì lại.

Bà bồng bềnh từ đêm lạnh đến sáng chói chang nóng hổi. Bà lại gọi mẹ nhưng không có tiếng trả lời. Bà khóc cho đến khi xung quanh thành một màu đen kịt.

Cơn đau nhói lan khắp cơ thể, bà mở mắt thấy đang bị kéo vào rừng. Một người ốm như que củi nắm hai cổ chân bà lôi đi. Ông ấy thở phì phò, bụng nhô lên kỳ lạ.

"Có ai cứu tôi!" Bà kêu lên.

Người đàn ông buông chân bà ra. "Im nào, nếu cô muốn sống, Diệu Lan ạ."

Tim bà muốn nhảy ra khỏi lồng ngực nghe có người gọi tên. Ông ấy cúi xuống thấp hơn, trái bầu khô đựng nước đung đưa phía trước ngực. Bấy giờ bà mới nhìn rõ: một gương mặt hốc hác phong sương.

"Ông là ai?" Bà nhích ra xa.

"Chạy đi cô Diệu Lan." Ông tháo chiếc bầu đựng nước đưa cho bà. "Phải trốn khỏi đây trước khi con quỷ tìm được cô."

"Thế còn mẹ cháu…" bà quay đầu nhìn lại quãng đường sau lưng "Giúp mẹ cháu với."

"Xin lỗi…Bà Trần … không còn nữa."

"Ồ không!"

"Khẽ nào. Bọn nó nghe thấy. Cô không đi ngay sẽ bị bắt đấy."

Bà gượng đứng lên. "Chỉ chỗ mẹ nằm cho cháu đi, mẹ không thể chết được."

"Diệu Lan, nghe tôi nói này." Người đàn ông nắm lấy vai bà. "Cô phải tin tôi. Tôi làm việc cho con quỷ, nhưng tôi chịu ơn bố mẹ cô rất nhiều. Vợ tôi lúc sinh con suýt mất mạng, chính ông bà đã tìm thầy cứu chữa. Nếu bà chủ còn sống, nhất quyết tôi không để bà lại chỗ đó."

Lời lẽ ông ấy quá chân thành, in dấu vào bà còn sâu mấy vết roi kia. Tên quỷ ác độc đã giết bà cố. Máu phải trả bằng máu.

"Tên tôi là Hải. Anh Công của cô biết tôi." Người đàn ông cho bà uống chút

nước. “Xin lỗi vì đến quá muộn. Tôi sẽ tìm nơi an nghỉ cho bà chủ, tôi hứa đấy.” Ông lấy gì đó ra từ túi áo. Mấy bắp ngô, thảo nào bụng ông phồng lên bất thường. Ông cho chỗ ngô đó vào túi bà, bà chợt nhớ ra điều làm bà đau đớn đến phát khóc.

“Gì thế cô?”

“Chú này…mẹ cháu có chiếc dây chuyền vàng mặt ngọc để trong túi. Nếu cháu đem ra đổi cho con quỷ …”

“Cô nghĩ có thể cứu mạng bà chủ được sao?” Ông Hải lắc đầu. “Cô nghĩ vậy có nghĩa là cô không hiểu gì về hắn cả. Hắn còn ác độc hơn cả quỷ dữ đấy. Hắn có cho cô cơ hội nào suy nghĩ không?” Ông Hải chỉ tay vào con đường phía phải của bà. “Theo đường này cô về đến nhà, nhanh lên.”

Bà loạng choạng bước đi, ông Hải biến mất sau lùm cây. Bà nhắc mình không bao giờ quên tên ông ấy. Hải là đại dương đúng với con người có tấm lòng bao dung.

Không biết làm sao bà tìm được đường ra khỏi khu rừng và đi mất bao lâu mới về đến nhà, nhưng chắc chắn một điều chính ông Hải là người cứu mẹ Ngọc và mấy cậu đấy Ổi ạ. Mấy bắp ngô giúp mọi người cầm hơi được hai tuần, cho đến khi một vị linh mục công giáo tốt bụng đem thực phẩm đến cho dân làng. Sau đó, Việt Minh giúp dân làng tấn công quân Nhật và Pháp giành lấy kho thóc.

Nhưng cứu giúp đến muộn màng. Nạn Đói khủng khiếp gây chết cho quá nửa làng Vĩnh Phúc. Nhiều gia đình chết sạch không còn một ai.

Nạn Đói đó cướp đi của bà phần lớn trong cuộc đời: mẹ mất, mà chị dâu cũng bỏ mạng.

Ổi à, bà thường nghĩ chính mình làm chủ lấy số phần, nhưng bà ngộ ra thêm, trong thời chiến, người dân thường chỉ là những chiếc lá không hơn không kém, sẽ rơi rụng mất đi, cả hàng ngàn hay hàng triệu sinh mạng chỉ trong một trận bão.

Mấy tháng sau cái chết của bà cố, hễ chợp mắt bà lại thấy mẹ gục xuống trên mặt đất nứt nẻ. Bà rú lên rồi thức giấc, thấy hối tiếc vì không cứu được mẹ. Bà

đã hai mươi lăm tuổi chứng kiến cảnh cả cha lẫn mẹ bị giết.

Sau Nạn Đói, ông Hải đến thăm. Bà quỳ xuống trước ông để tỏ lòng biết ơn. Ông đưa ông Công, ông ngoại cháu, cô Tú và bà đến thăm mộ bà cố. Ông Hải chọn nơi an nghỉ cho bà cố là góc rừng Nam Đàn, ở đó có hoa dại nở bốn mùa.

Ông Hải thuật lại với bà, ông đã lần tìm trong túi và cả xung quanh mà không thấy sợi dây chuyền. Ông giúp mọi người theo lại đường đi của bà cố và bà trước khi vào rẫy ngô. Tìm kiếm khắp dưới bụi rậm, trong lá vẫn vô vọng. Nhiều người đến đó mang xác người đi chôn, chắc có người tìm thấy rồi lấy luôn.

Cháu à, ước gì bà giữ được sợi dây chuyền đó cho cháu. Của gia bảo họ Trần nhà ta đấy.

Để cám ơn ông Hải, gia đình ta tặng ông mảnh đất. Ông một mực khước từ, nhưng gia đình mong ông nhận cho. Nếu có ai đó trong làng gia đình có thể tin tưởng thì đó chính là người đã cứu tử mà không hề sợ hiểm nguy đến bản thân.

Năm tháng qua đi, gia đình lại gầy dựng lại công việc. Ông Hải là người quản lý nhân công của nhà ta.

Bà biết ông là người tiết nghĩa, nhưng không thể ngờ một ngày nọ ông lại là người cứu mạng.

Thể nào cháu cũng muốn biết chuyện gì xảy ra cho con quỷ ác độc. Bà từ rẫy ngô về đến nhà, ông Công cùng ông ngoại cháu mài dao cho bén. Hai người tìm thấy con quỷ đang say khướt ở nhà một mình, y còn lên tiếng thách thức hai người giết y đi. Hắn nói bà cố chết là vì đói, và hắn không hề biết gì sợi dây chuyền. Hai ông đã có thể hành hung hắn nhưng bỏ về. Mình không thể là hắn được, cháu thấy đấy. Dù sao, sau Nạn Đói con Quỷ ác độc không còn hại ai được nữa. Hắn luôn say bét nhè nói cười lảm nhảm. Có lẽ những oan hồn người bị hại theo ám hắn. Gieo gió gặt bão thôi.

Năm 1946, một năm sau ngày bà cố mất, con quỷ biến mất. Tin đồn rằng y cùng người vợ và đứa con gái rời khỏi làng, đến đâu đó ở vùng trung du. Bà không quan tâm hắn đi đâu, mà chỉ vui mừng. Nhiều năm sau khi theo đạo Phật, bà

biết mình nên tha thứ lỗi lầm của người khác. Nhưng riêng tên quỷ đó thì không thể, Ổi ạ. Bà thậm chí không muốn thở chung bầu không khí với hắn.

Rồi mọi người lại làm việc cần mẫn, ông Công và bà áp dụng những điều được bố mẹ dạy trước đây. Vụ mùa nào cũng bội thu. Gia đình tiết kiệm, đầu tư, chôn cả những lu thức ăn khô sau vườn, như thế gia đình không bao giờ bị đói nữa. Công việc làm ăn phát đạt lắm. Trâu bò đầy chuồng, lúa ngô đầy đồng.

Tình yêu giữa bà và ông ngoại cháu lại đơm hoa kết trái. Năm đinh hợi, 1947, bà sinh cậu Thuận, năm sau đến dì Hạnh – năm mậu tí, 1948. Hai mươi tám tuổi bà đã năm con, nhưng còn tính sinh thêm.

Bà còn nhớ rõ mùa hè lúc sinh dì Hạnh, trời nóng ẩm. Bên ngoài râm ran tiếng ve kêu, theo phong tục nằm ổ, bà phải ở trên giường suốt một tháng, bên dưới lúc nào cũng có lò than nóng rực. Than cháy đỏ để đuổi ma quỷ, nhưng nóng không chịu nổi. Cả người bà hôi hám ngứa ngáy; bà không được tắm, không được gội đầu.

Nằm ổ được ba tuần bà như phát điên. Một buổi sáng, sau khi cho dì Hạnh bú và dỗ ngủ, bà choàng khăn quanh cổ rồi lén ra khỏi phòng. Không khí trong lành tràn vào hai lá phổi, bà bước dọc theo hành lang, qua phòng ông Công rồi đến phòng ăn có mấy thứ đồ dùng mới lấp lánh. Bà ngước nhìn ông bà cố trên bàn thờ sau bát nhang

"Giỏi ghê!" tiếng một đứa nhỏ vọng vào, kèm theo tiếng tạch tạch đều đặn từ chiếc cầu lông đang đá. Ngọc, Minh và Đạt đang đếm, "Một trăm bảy mươi mốt."

Ai đá được nhiều lần vậy mà không bị rơi xuống đất? bà đứng lạy trước bàn thờ rồi bước ra sân. Đám con nít đang đứng thành vòng tròn.

Minh mặc chiếc quần ngắn, không có áo, mồ hôi loang loáng trên da. Nó đang đứng trụ một chân, chân kia đá cầu. Ông Công tìm mấy chiếc lông gà, cắm vào miếng cao su để làm cầu, con của bà đã thành con của ông.

Chiếc cầu rơi xuống Minh lại vui vẻ dùng chân đá lên. Chiếc cầu lông lên xuống nhịp nhàng.

"Con giỏi quá," bà nói. Mấy đứa con quay lại. Minh không đá nữa, chúng ùa lại bên bà.

"Mẹ, mẹ," chúng lao nhao và ôm chặt lấy.

Bà khom xuống lau mồ hôi trên mấy gương mặt. "Vào trong mát chơi mấy con." Bà dẫn cả vào dưới bóng cây nhãn.

"Sao mẹ lại ra đây?" Ngọc nhìn bà hồi lâu.

"Bà Tú bảo mẹ ở trong phòng mà."

Bà không nín được cười. Ối à, độ tuổi như cháu mẹ Ngọc bé hạt tiêu.

"Mẹ xin phép bà rồi," bà vội đi qua cái sân đến bên phòng Cô Tú.

"Cô Tú ơi," bà lên tiếng gọi. Cô Tú đang ngồi trên chiếc chiếu, tay đang bế cậu Thuận.

"Cháu làm gì mà ra ngoài này?" cô Tú cau mày hỏi.

"Mẹ." Cậu Thuận bập bẹ nghển cổ về phía bà.

"Mẹ đây, mẹ đây." Bà nói rồi đến bên cậu. Mới một tuổi, Thuận nhìn rất dễ thương chỉ có một chỏm tóc trái đào mà ông ngoại cắt.

"Sao cháu ra khỏi phòng làm gì, trúng gió độc bệnh đấy."

"Cô ơi ba tuần rồi. " Bà cù mũi vào cổ cậu Thuận làm nó cười rúc rích.

Cô Tú đến bên chiếc hòm gỗ, nơi chứa trái cây chín hái từ vườn nhà. Thị nhỏ xíu vàng ươm, thơm ngào ngạt; đu đủ chín đỏ trong chiếc giỏ gai, và trái na mọng thịt nở loe ra như những cánh hoa.

Cô Tú lấy một quả chuối chín vàng đem lại chiếu, Thuận bò khỏi tay bà chui vào lòng cô Tú. Cô lột vỏ, cu Thuận hai tay chộp lấy cho vào miệng.

"Thơm quá," bà nhìn cô Tú đầy vẻ xin xỏ.

"Cháu không ăn được trái cây tươi đâu. Đi vào phòng đi." Cô đứng lên. "Cô sẽ mang cho cháu thố gà ác tiềm thuốc bắc."

Trời, gà ác thuốc bắc nữa sao? Người ta tin rằng món này để lấy lại sức. Mới đầu ăn còn thấy ngon, nhưng ngải cứu riết hết chịu nổi, bà rùng cả mình.

Bà không phản đối, nhìn cô đi ra khỏi phòng. Không giống như con trẻ, cô Tú

không bao giờ hồi phục sau nạn đói nữa. Tóc rụng gần hết. Nếu không phải là cô Tú không biết tình hình gia đình ta còn bi đát cỡ nào nữa.

Cô quay lại với chiếc áo dài tay, bắt bà mặc vào, kéo xuống che tận ngón tay. Khăn quàng quấn quanh cổ, tai và đầu cho bà, còn bắt xoay quanh để bảo đảm không có chỗ da nào hở ra, để mấy con ma không nhòm ngó được. Xong đâu đấy, cô đẩy nhẹ bà ra khỏi phòng.

Bước qua ven khu vườn, bà trông thấy mấy chiếc lưng cúi xuống. Ông ngoại cháu và ông Công đang nói chuyện trong lúc làm việc trên mấy thửa mạ. Sắp đến mùa cấy, mảnh vườn biến thành nơi gieo mạ.

Mấy đứa nhỏ vây quanh, Minh hỏi "Mẹ muốn ăn ổi xanh không?"

"Ừ, cho mẹ đi." Nước bọt ứa ra đầy miệng, phải giấu không để cô Tú trông thấy.

Bọn trẻ men theo nhà bếp, đến chỗ hàng rào phía sau chui qua một cái lỗ bí mật vào trong khu đất mà ông bà cố cho cô Tú cất nhà, nhưng cô lại trồng cây ăn trái.

Bà như chìm vào khoảng sân trước. Mới giữa buổi sáng, mặt trời như cầu lửa phía xa. Một chiếc xe bò ngang qua cổng trước, xóm làng sống gần gũi, bà thở một hơi sâu đầy sức sống vào hai lá phổi.

Món Quà Của Bố

Hà Nội, 1975

“Từ từ, từ từ nào.” Tôi cười, đẩy Đốm Đen và Mõm Hồng sang một bên. Tôi trút cám trộn rau muống vào máng. Hai con lợn vục miệng vào đồ ăn, nhai ngon lành, đuôi ve vẩy.

“Hương ơi có nhà không cháu? Có ai ở nhà không?” Có tiếng gọi tôi. Lau tay vào quần, tôi bước vội ra mở cửa. Cô Duyên đến, cô trông mảnh mai dưới ánh nắng sớm mai.

“Cô không ngờ cháu lớn đến vậy.” Cô cười nói vui vẻ. “Đẹp gái lắm đấy, béo nữa.”

“Gặp cô cháu mừng lắm.” Tôi vui vì nghe cô bảo mình béo. Ai cũng cố lên cân, nhưng làm sao được, ăn uống thiếu thốn quá.

Tôi kéo chiếc ghế bên bàn ăn mời cô ngồi, rồi vào bếp. Gặp cô, có cảm giác như bố về, cô là em gái duy nhất của bố. Ông bà mất sớm, anh em làm đủ thứ việc tự nuôi nhau.

Mang lên ấm trà xanh, tôi thấy cô đang đứng trước bàn thờ cậu Thuận, hai tay cầm mấy nén nhang đang tỏa khói, cô đưa tay lên quá đầu im lặng. Bà tôi giấu bớt bàn thờ để giữ bí mật, một người bạn của mẹ ghé thăm lúc bà không có nhà, xin chia sẻ với mẹ mất mát trong gia đình. Tôi không quên được cảnh mẹ khóc mãi, tay ôm chặt áo quần cậu Thuận vào ngực. Chẳng có gì đáng tự hào, lúc ấy tôi nghĩ sông suối nước mắt mẹ dành khóc than cậu mất rồi làm tình mẫu tử mẹ con tôi khô cằn đi.

Ngồi vào bàn, cô hỏi “Mẹ có đỡ chút nào không cháu? Mẹ có nhà không?”

Tôi gật đầu, cẩn thận không để rót trà tràn ra khỏi tách. “Mẹ chắc đang ngủ cô ạ,” tôi làm hiệu về phía phòng mẹ.

Cô nhìn đồng hồ trên tường rồi nói. “Để cô nói chuyện thêm với mẹ xem sao.” Cô uống cạn tách trà rồi đứng lên mang cả ấm trà vào phòng.

Cô ở trong phòng mẹ lâu lắm, khi đi ra khóe miệng trễ xuống đầy thất vọng. Mẹ luôn làm khách ghé thăm bực mình, ngay cả người em gái. Tội nghiệp dì Hạnh,

cồn cả từ tỉnh Thanh Hóa ra thăm chị.

Tôi cố gắng tập trung vào cuốn sách giáo khoa, nhưng chữ nghĩa trốn đâu mất hết. Sắp nhập học trở lại, học hành không đàng hoàng dễ bị tiêu lắm. Cửa phòng mẹ vẫn đóng kín. Vờ quét nhà, tôi rón rén đến gần, áp tai vào tấm cửa gỗ. Có tiếng rì rầm thi thoảng cả tiếng thút thít. Tiếng mẹ, tôi nhắm mắt, lắng nghe nhưng tiếng rì rầm như tan biến mất trước khi tôi hiểu được mẹ nói gì.

Mười một giờ, tôi nhóm bếp, đun nước nấu canh rau muống. Trong chiếc nồi đất, tôi kho hai con cá đối với nước mắm, ớt và tiêu. Cho gạo vào nồi, tôi nhặt kỹ cho hết mọt. Mọi ngày tôi ghế với bắp, khoai lang hay khoai mì ăn cho no, nhưng hôm nay nhà có khách nên chỉ nấu cơm trắng. Tôi muốn đãi cô, cô nghèo lắm làm ở xí nghiệp may mặc chỉ lãnh tem phiếu. Giống như bố tôi và mấy cậu, chồng cô đi chiến đấu ngoài mặt trận. Cô sống bên bờ sông Hồng, chăm hai con nhỏ.

Đến trưa, nồi cá sôi liu riu, tỏa mùi thơm ngào ngạt, tôi nếm thử. Rồi nếm thử canh rau muống, ngon quá tôi húp thêm một thìa nữa. Nhìn vào phòng mẹ rồi tôi múc một thìa cơm cho vào miệng, thêm một thìa thôi mà.

Chưa kịp nhai, có tiếng lạch cạch ngoài cửa. “Hương ơi bà về nè.”

Nghe giọng bà, tôi nuốt vội, miếng cơm trôi xuống họng như hòn than nóng, tôi ném chiếc thìa ra góc bếp, dùng tay áo lau miệng.

“Bà đói quá, con nấu cơm chưa?” Bà đẩy xe đạp vào nhà.

Tôi cười với bà, chắc nhìn láu lỉnh lắm. Tôi ra hiệu về phía buồng ngủ. “Cô Duyên đang nói chuyện với mẹ.”

Bà đưa ngón tay lên môi. “Cứ kệ chúng nó.”

Tôi dọn chén bát ra bàn. Mẹ đang nói chuyện, chắc nguôi ngoai được phần nào chứ. Tôi tưởng tượng đến bữa cơm trưa như một buổi tiệc mừng hội ngộ, tôi sẽ ngồi bên mẹ, nghe mẹ khen tài nấu nướng của con gái rồi xới cơm đầy bát bảo tôi ăn; giọng nói nhẹ nhàng của mẹ làm tôi không lo lắng nữa mà chú tâm vào việc học.

Nhưng khi mẹ và cô ra đến bàn ăn chỉ có im lặng suốt bữa. Bà cố gắng giữ

mạch câu chuyện bằng cách hỏi han công việc của cô Duyên.
“Nhà máy sản xuất theo chỉ tiêu,” cô thở dài. “Quần áo chất đầy kho, không bán được nhưng cứ thế mà làm.”
“Chính quyền muốn kiểm soát kinh tế, nhưng làm sao được?” Bà gắp thêm cá cho vào chén cô.
“Cả hệ thống y tế cũng đầy khó khăn. Bác mới đi thăm người quen ở bệnh viện Bạch Mai; đông quá sức tưởng tượng. Cần thêm bác sỹ nhiều lắm đấy.” rồi bà quay sang mẹ. “Ngọc à, mẹ gặp mấy đồng nghiệp của con, họ nói mong con đi làm lại đấy.”
“Họ thích nói dối đấy thôi.” Mẹ tôi chanh chua làm tôi giật cả mình.
Một thoáng im lặng.
“Đồng nghiệp quan tâm đến con mà. Ai cũng lo, muốn con khỏe lên.”
“Khỏe lên à?” Mẹ bật cười, hai mắt đỏ ngầu. “Con mà mạnh mẽ được như mẹ, con đã khỏe lên rồi, mẹ vứt tụi con lại làng rồi chạy trốn, mẹ nhớ không?”
“Thôi mà Ngọc. Chuyện qua lâu rồi, lúc đó mẹ còn cách nào khác đâu.” Môi bà run run.
“Có chứ, Người mẹ nào mà không có lựa chọn chứ.”
Tôi chưa bao giờ thấy mẹ giận dữ như vậy.
“Chị Ngọc…” Cô Duyên đưa tay nắm lấy tay mẹ.
“Không, em không hiểu hết đâu. Nếu mẹ chị không bỏ chạy, mấy anh em giờ này còn sống cả. Thuận chết rồi. Đạt, Sáng chắc gì đã còn mà về được. Thuận nó chết rồi, chết rồi!” Nước mắt chảy dài trên má.
“Mẹ xin lỗi,” Bà thì thào. “Để mẹ bù lại cho con, muốn gì cứ nói mẹ làm cho.”
“Mẹ làm gì được cho con bây giờ chứ.” Mẹ tôi hai tay ôm lấy mặt. “Không được gì đâu! Con xem như thối tha vứt đi rồi. Không ai gột rửa được con đâu.”
Tôi nhìn trân trối, tôi không hiểu mẹ nói gì.
“Ngọc à,” bà bỏ chén đũa xuống. “Quên mấy chuyện buồn đó đi con, Để mẹ giúp con – ”
“Giúp à, nói đi mẹ làm gì được nào.” Một tia giận dữ lóe lên trong mắt mẹ.

“Sao mẹ có thể ngồi ăn được trong khi Thuận nó nằm trong lòng đất lạnh.”
“Thôi đủ rồi đó!” Bà đập mạnh tay xuống làm chiếc bàn rung rinh. “Con làm sao hiểu được người mẹ mất con đau khổ thế nào.”
“Ồ, con hiểu hết biết hết chứ. Vì vậy mà không cam tâm thấy mẹ ngồi bình thản ăn uống thế này.”
“Thôi đừng cãi nhau nữa. Thôi đi” tôi thét lên.
Tôi vào bàn học ngồi khóc, cô Duyên vào theo dỗ. “Xin lỗi cô làm cả nhà rối lên. Mẹ cần thêm thời gian cháu ạ…”
“Mẹ sao vậy cô? Mẹ cháu nói gì với cô?”
Cô dùng tay lau nước mắt cho tôi.
“Ngày nào đó cháu sẽ hiểu thôi. Bây giờ cô chỉ có thể nói, làm bác sỹ mẹ đã cứu biết bao sinh mạng. Mẹ làm việc trong trạm xá dã chiến dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh, đôi khi mổ xẻ mà không có thuốc tê. Bất cứ lúc nào có dịp, mẹ cháu đều tìm kiếm bố cháu và các cậu nhưng vẫn bóng chim tăm cá.” “Mẹ nói gì nữa với cô chứ? Không dưng mà mẹ cháu lại thành con người dễ sợ vậy sao?”
“Ồ, Hương à. Chiến tranh, nhiều chuyện ngoài sức tưởng tượng của mọi người cháu ạ.”
“Mẹ cháu giết ai đó phải không cô?”
“Cái gì? Sao cháu nói vậy?”
“Trong lúc ngủ, mẹ khóc gọi một đứa bé. Có khi lại bảo rằng mẹ giết nó cô ạ.”
“Không đâu, chỉ là ác mộng ấy mà.” Cô lắc đầu. “Tin cô đi, mẹ cháu là người tốt.”
“Mẹ và cô nói chuyện mấy tiếng đồng hồ. Có chuyện gì cô cho cháu biết với.”
“Cháu lớn thêm chút nữa, chính mẹ sẽ kể Hương ạ. Dù có gì đi nữa, mẹ thương cháu nhiều nhiều lắm. Mẹ quan tâm đến cháu nhiều hơn cháu tưởng đấy. Mẹ biết ơn vì cháu đã chăm sóc cho mẹ.”
“Mẹ có đề cập đến sao cô?”
“Ừ, hẳn nhiên rồi cháu.” Cô Duyên cắn môi. “Có chuyện mẹ nhờ cô nói với

cháu.”
“Mẹ không tự nói được sao?”
Cô cầm lấy tay tôi. “Hương, mẹ muốn đến ở với cô một thời gian. Mẹ cần thời gian để – ”
Tôi đứng bật dậy. “Mẹ muốn tống khứ cháu đi đấy.”
“Đừng nghĩ vậy cháu, mẹ cần chỗ dựa. Lúc này là cô. Nhà bên đó không rộng rãi lắm, nhưng cô có thể đưa mẹ đi dạo bên sông. Gần gũi với thiên nhiên, tốt cho mẹ hơn cháu ạ.”
Tôi quay mặt đi. Mẹ tâm sự với cô Duyên chứ không phải tôi. Mẹ không tin con gái. Với mẹ, tôi nào đã hết phận làm con.
Sau khi cô đưa mẹ đi, tôi ra sau vườn, cầm theo cuốn, *Ngôi Nhà Nhỏ Trong Những Cánh Rừng Đại Ngàn*. Cô gái người Mỹ may mắn biết bao khi được ở cùng bố mẹ, còn tôi cả hai đều trôi xa. Lật đến trang cuối, Laura cuộn trong chăn nằm thoải mái, mẹ đan áo trên chiếc ghế bập bênh và tiếng đàn tiếng hát của bố làm cả nhà ngập tràn hạnh phúc.
Tôi nghiến răng, giật mấy trang cuối ra khỏi cuốn sách, xé tan thành những mảnh vụn. Cứ nghĩ trả thù xong sẽ hả dạ, nhưng khi vụn giấy rơi xuống chân như những chú bướm chết, nước mắt tôi lại trào ra.
Tựu trường, tôi loay hoay, kết quả kiểm tra hết chỗ nói, bà bực mình lắm nhưng tôi không thèm để tâm. Bà chính là người đuổi mẹ ra khỏi nhà.
Bà ít nói hẳn; những lời mẹ nói như xát muối vào vết thương làm bà đau đớn hơn. Bà đã nuôi nấng tôi bao tháng ngày, nay tôi phải có trách nhiệm chăm cho bà nhưng sao tôi không làm được, sợ làm vậy là phản lại mẹ. Mỗi lần mang mấy giỏ thức ăn bà nấu đến, mẹ nhìn bằng đôi mắt vô hồn đến nỗi tôi tự hỏi người ngồi đó có phải là mẹ mình không nữa.
Tôi nói chuyện với cô Duyên nhưng không biết thêm gì. Cô cứ bảo cho mẹ thêm chút thời gian rồi đâu vào đó thôi.
Ngày 30 tháng tư năm 1975, tin Quân Đội Bắc Việt chiếm được Sài Gòn lan ra, hàng đoàn người về lại quê hương. Cuộc kháng chiến chống Mỹ đã thực sự kết

thúc. Việt Nam đã thống nhất. Nam Bắc, giang san lại về một mối. Dân chúng ca hát, nhảy múa, tay phất cờ. Lá cờ đỏ sao vàng như những ngọn lửa đỏ khắp các phố phường. Loa phóng thanh đầy những bài ca, phát biểu hoan nghênh chủ nghĩa anh hùng trong Quân Đội Bắc Việt, ca ngợi nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ và chế độ Miền Nam.

Nhìn lại, mong sao tôi hiểu hết được ý nghĩa của ngày này. Đó chính là đánh dấu việc khép lại một giai đoạn nhuốm máu trên cả quê hương gần hai mươi năm, hơn ba triệu người thiệt mạng, để lại hàng triệu người thương tật hay phải xa mảnh đất sinh ra lớn lên. Có lần tôi đọc báo về số bom đạn trong cuộc chiến này, con số thật kinh khủng: bảy triệu tấn bom.

Ngày kết thúc chiến tranh nhưng bà vẫn không vui mừng. Với gia đình tôi, hòa bình chỉ thực sự trở về khi người thân được đoàn tụ. Trong khu phố, chỉ duy nhất nhà tôi lá cờ trên cửa không bay phất phới. Bà quỳ trước bàn thờ, tiếng mõ nhịp đều đều theo tiếng đọc kinh. Quỳ kế bên, nhắm mắt, tay chắp trước ngực, tôi cầu nguyện cho bố, cậu Đạt, và cậu Sáng bình yên về lại quê nhà mà không thêm hệ lụy nào của chiến tranh.

Bà giục tôi đi học trở lại, bà ở nhà mấy ngày, xài sang lắm. Bà nấu nướng đủ thứ thức ăn, chuẩn bị cho buổi tiệc trọng đại của gia đình.

Một tuần đúng sau Ngày Độc Lập, tôi dậy sớm đọc kinh với bà. Rồi bà nấu bữa sáng, xa xỉ vậy đó, phòng khi có khách. Mang hai chiếc xô không đi hứng nước, gặp bà Nhân đang tập thể dục buổi sáng, tôi chào bà.

Nhiều phụ nữ đang túm lại quanh giếng, giặt đồ, tôi bước qua chỗ họ về chiếc máy bơm.

“Có chú bộ đội về kìa,” tiếng thì thầm sau lưng tôi.

Tôi quay lại, một thân hình gầy ốm đang đi vào trong hẻm, khổ người và chiều cao giống bố.

Có tiếng nói “giống anh tôi vậy,”

Tiếng kêu loảng xoảng vang lên khi mấy bà vứt xô chậu bỏ chạy về phía chú bộ đội. Tôi cũng chen vào nhưng không nhanh bằng các bà, xung quanh đám đông

vây kín lấy người lính.
"Chú Sáng, chú Sáng về rồi!" Tiếng một đứa con nít reo lên. Cậu Sáng của tôi đã về.
"Chào các bác, các cô, các cháu." Cậu chào hết mọi người.
"Mẹ cháu quả là có phúc, Sáng ạ." Ông Tùng vỗ vai cậu.
Bà Thương nắm tay cậu hỏi. "Thế anh có gặp hai đứa Thắng, Lợi con tôi không?"
Cậu lắc đầu. "Dạ chiến tranh kết thúc rồi, hai chú sớm về thôi bác ạ."
"Tôi mong có vậy." Bà Thương lẩm bẩm rồi lau nước mắt quay đi.
"Hương đây, cháu chú đây," có người đẩy tôi về phía cậu, tôi lao vào ôm lấy cậu.
"Xem này, cao gần bằng cậu đấy," cậu nói, còn tôi hít một hơi dài cố nín khóc. Cậu Sáng trở về thật rồi. Bố, cậu Đạt nay mai trở về thôi, không có gì phải lo lắng.

"SAO MẸ LẠI LÀM CHUYỆN NGU NGỐC thế không biết." Tôi ngồi chết trân bên cạnh bà, cậu Sáng đi lui đi tới trong phòng khách lên tiếng chì chiết. Đôi giày dưới chân cậu kêu lên lít kít theo tiếng bước chân thậm thịch. Cậu đá hai con lợn chạy lon ton xung quanh. "Con không tưởng tượng nổi mẹ bỏ dạy để làm con buôn."
"Bình tĩnh nào, mẹ có làm gì xấu đâu." Bà rót tách trà cho cậu.
"Lại còn không xấu à?" Cậu ghé miệng vào sát tai bà. "Con là đảng viên, không thể có mẹ là con buôn."
"Ồ, con kết nạp đảng rồi à?" Bà khịt mũi, "Mẹ thấy có vấn đề gì chứ, chuyện của mẹ, chuyện của con có liên quan gì đến nhau đâu."
"Đơn giản như mẹ nghĩ đâu chứ." Tiếng cậu rít lên. "Con và các đồng chí của mình tốn biết bao xương máu đánh đuổi ngoại xâm để giành lại công bình cho nhân dân. Giải phóng khỏi những kẻ tư sản, bóc lột."
Cậu đang lên lớp, bà đến bên chiếc lò mang bát đĩa đầy thức ăn lên bàn: bánh

cuốn, phở, xôi nước dừa và cháo cá. Thấy bà dọn thức ăn lên mừng con về, tôi đứng lên giúp một tay.

"… Mẹ làm con vuột mất cơ hội làm lãnh đạo đấy. Con thành trò hề cho đồng chí, đồng đội, giờ còn nói được ai nữa vì – "

"Vì không nói được mẹ mình chứ gì?" tay đang so đũa, bà nhìn lên. "Thôi nào, mấy năm rồi mẹ con ta không gặp nhau, ngồi xuống ăn chút đi con."

Bấy giờ cậu mới chịu đứng lại, nhìn đồ ăn mũi phập phồng. Cậu quay đi nhưng không kịp, tôi thấy cậu nuốt nước bọt.

"Cậu à," tôi mời cậu. "Bà nấu toàn mấy món cậu thích suốt tuần đấy, để nhỡ cậu về."

Cậu kiểm tra, khóa cửa nẻo cẩn thận, ghé mắt qua cả mấy khe hở xem có ai rình rập không.

Đến bên bàn, cậu thì thào "thôi được, lần này thôi, cậu không muốn làm cái Hương buồn." Cậu như ngốn ngấu, im lặng trong suốt bữa ăn. Đánh chén xong cậu ợ một tiếng rõ to.

Cậu đứng lên lại đi lui đi tới, bà và tôi vẫn còn ăn. Cậu mở miệng phun ra hàng tràn ngôn từ như từ một kẻ hoàn toàn xa lạ. "Mẹ, nếu mẹ còn thương con, bỏ ngay cái việc ấy rồi đi dạy lại. Mẹ còn đi buôn, con không đến thăm mẹ được nữa đâu."

Cậu đi rồi trông bà thật thiểu não. Dọn dẹp xong bà lặng lẽ ra chợ.

Sao cậu lại thay đổi đến lạ lùng như vậy? Ngày trước cậu lo lắng cho bà lắm. Cậu hay xếp giấy thành mấy con vật cho tôi và đám bạn. Đến tết Trung Thu cậu chẻ tre làm mấy chiếc lồng đèn lạ mắt: cá, mèo, hổ, ngôi sao và cả hoa. Tôi luôn thắng giải trong cuộc thi rước đèn quanh hồ Hoàn Kiếm. Năng khiếu đó cậu học được từ người thợ thủ công chăm sóc cho mình trong những ngày đầu cậu và bà đặt chân đến Hà Nội.

Tôi rót cho bà ly nước khi bà từ chợ về. "Bà có sao không? Sao cậu Sáng hỗn hào vậy."

“Hệ thống tuyên truyền nó tẩy não vậy đấy.” Bà ngồi xuống phản “Bà kể lại cho nó nghe chuyện xảy ra với ông cố, để khuyên can chính trị nguy hiểm lắm. Mà nó nào có chịu nghe.” Tiếng bà thở dài “Thôi mưa dầm thấm lâu. Bà phải kiên nhẫn thôi.”

Bà xoay xoay ly nước trong tay, “như mẹ cháu đấy, ý bà là phải cố gắng nói chuyện với nó, chính gần gũi của cháu mang mẹ lại gần đấy.”

“Mẹ có quan tâm gì đâu bà ạ. Con không muốn đến thăm mẹ nữa đâu.” Tôi đứng lên như không muốn dính dáng đến chuyện phiền phức ấy nữa.

Bà nắm tay tôi. “Hương à mình không làm thì ai làm hả con. Hứa với bà là không được bỏ mặc mẹ nhé?”

Từ đó, mỗi lần ghé sang nhà cô Duyên tôi đều mang theo sách vở, khi đọc sách, khi thì làm bài tập để khỏa lấp im lặng giữa hai mẹ con.

Mấy tuần sau, tôi nhận một lá thư. Ngạc nhiên quá, tôi cứ mở bao thư lấy tờ giấy ra đọc, cười một mình rồi lại bỏ vào.

“Thư của ai vậy con?” Mẹ đột nhiên hỏi, khi ngồi cách tôi mấy sải tay như mọi khi.

“Con không biết mẹ ạ.”

Mẹ nhướng mày lên.

“Mẹ muốn nghe không?” Rồi không chờ mẹ trả lời, tôi hắng giọng.

Hương mến, bạn có nhận ra hè đã về? Hoa phượng như thắp đèn hai bên đường. Tớ mơ đến một ngày được cùng bạn đi dưới bầu trời đỏ rực ấy.

Tôi chìa mảnh giấy ra, “Con tìm thấy trong túi xách, không biết đứa nào bỏ vào.”

“Con có cảm tình viên bí mật đấy.” Mẹ cười.

“Có đứa chơi khăm con không chừng?”

“Không phải đâu,” mẹ bảo. “Bằng tuổi con, mẹ nhận được cả đống thư như vậy.”

“Thật hả mẹ, nhiều không? Mà ai gởi cho mẹ?”

Nụ cười chợt biến mất, mẹ quay ra nhìn cửa sổ.

“Mẹ không muốn về nhà sao?”
Im lặng.
“Mẹ à, về nhà đi con cần có mẹ mà.”
“Không được đâu con…Con không phải đến với mẹ đâu. Mẹ không tốt đẹp gì đâu.”
“Cô Duyên cho biết mẹ sẽ đi làm lại. Nhưng sao làm công nhân mà không làm bác sỹ. Mẹ yêu nghề lắm mà?”
“Mẹ không làm bác sỹ được nữa đâu.” Mẹ vặn vẹo mấy ngón tay. “Làm bác sỹ làm mẹ nhớ đến những chuyện không vui.”
“Chuyện gì mẹ?”
“Ồ, mẹ không kể con nghe được đâu. Chỉ biết chuyện kinh lắm, mẹ không muốn bất kỳ ai phải gặp như mình.”
“Mẹ à, nếu không nói cho con nghe được thì kể cho bà, bà giúp được mà.”
“Không đâu con,” mẹ thì thào. Mẹ cúi đầu, đôi vai rung lên. “Mẹ xin lỗi không mang bố về. Mẹ bắt bố tham gia cái quân đội chết dẫm kia. Bố muốn chặt ngón tay để khỏi đi nghĩa vụ. Bố có bảo sẽ trốn đi, nhưng mẹ lại nói sao hèn thế, là đàn ông phải chiến đấu bảo vệ tổ quốc đánh đuổi ngoại xâm.”
Tôi nhìn mẹ trân trối, mẹ điên rồi chắc?
Tôi lắc đầu, “Bà bảo ai cũng phải tham gia, bố làm gì có lựa chọn nào khác chứ.”
“Có chứ con!” Mẹ nắm chặt tay.
“Bố sẽ về mà.”
“Về ư? Chiến tranh kết thúc ba tháng rồi con.”
Ba tháng qua đi. Nếu bố còn sống phải nghe chút tin tức chứ. Mẹ muốn nói vậy mà không dám nói hết câu.
Cơn giận như chặn ngang ngực, nước mắt ứa ra. Tôi không muốn liên hệ gì với người đàn bà đang ngồi đấy nữa. Có vì bà ta mà bố tôi phải ra chiến trường, có lẽ bà ta đã giết nhiều con nít cũng nên.
Tôi chạy ra cửa rồi quay lại nói. “Hy vọng bố sẽ quay về, vì nếu bố không quay

về, con không, không bao giờ bỏ qua cho mẹ!"

Đến nhà, tôi hỏi bà có phải mẹ thuyết phục bố đăng lính không.

"Có đàn ông nào thoát được đâu," bà kêu lên. "Không biết tại sao mẹ cháu lại tự trách mình như thế. Chuyện có người cắt ngón tay hay trốn đi là có thật, nhưng những người bà biết đều bị chịu hình phạt rất nặng nề. Cuối cùng vì không chịu nỗi mà phải đi lính thôi. Có cơ hội cho mấy cậu trốn đi, liệu bà có để mấy cậu vào bộ đội không?"

"Nhưng chính mẹ thúc giục bố tham gia quân đội nên mới ray rứt như thế chứ ạ."

"Khoảng thời gian bố cháu đăng ký vào quân đội." Bà thở dài, "nhiều người dân vô tội chết vì bom. Hà Nội như sôi lên vì căm hận, hàng loạt người tình nguyện đi chiến đấu. Mẹ cháu giống như họ thôi, rất yêu nước."

Tôi chợt nhớ mấy đứa con trai trường tôi khai gian tuổi để được vào quân đội. Nhưng không thể chấp nhận được việc mẹ đẩy bố vào lò lửa chiến tranh.

Bước ra ngoài, tôi nhìn lên bầu trời không một vì sao. "Bố ơi! Về đi bố. Về để hàn gắn mẹ với con."

Tôi lại vùi đầu vào sách vở để quên đi nỗi giận và nhớ mong. Tôi tập trung học, bà đã làm mọi việc để tôi có cơ hội học hành, tôi phải nắm lấy. Ba năm nữa tôi sẽ hoàn tất bậc trung học và thi tuyển vào đại học.

Tháng 8, đã năm tháng tính từ ngày mẹ về, tôi trúng tuyển vào trường đầu bảng ở Hà Nội, trường Chu Văn An.

Ngôi trường may mắn không bị bỏ bom, những tòa nhà kiểu xưa vẫn uy nghi đứng bên Hồ Tây. Ngồi trong lớp tôi có thể thấy mấy ngư dân dùng chân chèo chiếc thuyền tre, tay kéo chiếc lưới lấp lánh. Tôi thấy cả những người phụ nữ cúi xuống rồi mất hút dưới những gợn sóng để mò cua bắt ốc.

Trường mới xa nhà, Bà phải mua cho tôi chiếc xe đạp. Trong lớp năm mươi hai học sinh mà chỉ mình tôi và một bạn nữa có xe. Số còn lại nhà xa mấy cũng phải đi bộ.

Đám bạn biết bà là con buôn nên không muốn gặp tôi sau giờ học. Không ai

muốn đến nhà tôi chơi.
Tôi không quan tâm. Ở nhà tôi có thể đọc những quyển sách cấm có nội dung chống cộng, bà mua cho tôi. Nhà còn là chỗ thư giãn: tập võ tự vệ với bà và chơi với mấy con vật. Tôi năn nỉ bà đừng bán Đốm Đen và Mõm Hồng. Bà quyết định để nái, đẻ được hai mươi hai chú trong lứa đầu. Bán mười lăm con thu được khá tiền. Bà lấy căn phòng thứ ba làm chuồng lợn sau khi chuyển giường cậu Đạt sang phòng bố mẹ. "Khi nào cậu về thì tính tiếp." Bà bảo.

ĐẾN MÙA THU. Tôi mong bà có động thái gì để mang mẹ về nhà, nhưng hình như bà đang bận tâm đến chuyện khác. Một hôm, từ chợ về thấy bà vui hẳn lên.
"Hương cháu biết chuyện gì chưa? Bà sắp có thêm một đứa cháu. Mợ Hoa có thai. Ôi, không tin được."
"Hay vậy bà, nhưng sao bà biết ạ?" Cả cậu Sáng và mợ Hoa có liên lạc gì với gia đình đâu, cả hai người chỉ gặp mẹ tôi có một lần.
Bà nháy mắt, "Bạn bà lâu nay vẫn thay bà thăm cậu mợ."
Bà nấu nướng, miệng lẩm nhẩm mấy bài hát vui nhộn.
Tôi đang làm bài, nghe tiếng bà vang lên ngay cửa buồng. "Hương mang ít thức ăn đến cho mợ Hoa, con."
Bước ra, tôi thấy một đống hộp nào xôi, nào cá nướng và rau xào để trong chiếc giỏ. "Ăn cho có sữa cháu."
"Con không muốn gặp mợ đâu bà. Với lại ngày mai cháu có bài kiểm tra." Tôi quay vào phòng.
"Đi có chút xíu mà con." Giọng bà theo tôi vào đến bàn học. "Để bà lấy xe lai con đi nhé."
Tôi trợn mắt, không biết sao bà dễ bỏ qua cho cậu Sáng đến vậy. Bà giúp mẹ tôi có hơn không.
Đang nằm trên giường đọc thơ Xuân Quỳnh, bà đứng bên.
"Có người đang học bài để mai kiểm tra vậy đấy," bà cười nói.
Tôi lật thêm trang nữa, thấy xấu hổ vì nói dối làm bài kiểm tra. Bên ngoài trời

đang nóng như đổ lửa, cậu Sáng lúc nào cũng lên lớp bốc cả mùi.
"Hương à, đứa bé là em con đấy…"
"Nếu bà muốn thì tự đi."
"Bà không làm được nên mới nhờ đến cháu."
"Sao lại không ạ? Ồ cháu nhớ rồi." Tôi hắng giọng, giả cậu Sáng. "Con là đảng viên. Không thể có mẹ là con buôn."
Bà nhăn mặt, "Bà có nhờ cháu làm gì đâu, nhưng chuyện này phải giúp bà mới được."
"Cháu có phải nghé con nữa đâu mà bà phải dắt mũi." Tôi cầm sách lên, muốn quên hết bằng mấy trang sách.
"Hương à, bà có dạy con ăn nói như vậy đâu, phải biết tôn trọng người khác chứ."
"Tôn với chả trọng." Tôi ngồi lên. "Làm gì còn trong cái nhà này chứ." Tôi chợt nhớ cách cư xử của cậu Sáng, Mợ Hoa và mẹ tôi.
Mặt bà tím lại. Tôi nghĩ bà sẽ tát cho tôi bạt tai hay mắng cho một trận, nhưng bà chỉ im lặng đi ra.
Tôi nằm xuống, miệng ư ử khoái trá cho rằng thắng được bà, nhưng bà lại xuất hiện, đầu đội nón lá tay mang chiếc túi đồ ăn.
"Bao giờ làm mẹ cháu sẽ hiểu cho bà." Bà kéo tôi dậy. Muốn phản đối lắm nhưng khi nhìn vào mắt bà tôi lại im lặng.
Hai bà cháu đến tòa nhà bê tông, nơi cậu mợ Sáng ở, bà lấy nón lá che mặt rồi để tôi vào một mình. "Xong việc con ra gặp bà ở phố Tràng Tiền nhé." Bà bảo.
Bà đạp xe đi, chiếc bóng bé xíu in trên nền trời đang tối dần.
Tôi bặm môi để khỏi bật ra tiếng kêu khi bước vào chiếc cầu thang tối ám, bẩn thỉu. Tôi muốn xé chiếc giỏ rồi ngốn cho hết thức ăn. Tôi quá chán ngán trách nhiệm với bà, với mẹ và họ hàng.
Tôi gõ cửa. Không ai trả lời. Chờ một lúc tôi lên tiếng gọi "cậu Sáng ơi,"
Vẫn im lặng.

"Tốt thôi, cậu không có nhà," tôi nói rồi quay ra dợm bước đi, có tiếng thì thào bên tai. "Hương đấy hả cháu?"

Cọt kẹt chiếc cửa mở. Mợ Hoa thò đầu ra, nhìn quanh. Nhanh như chớp, mợ nắm lấy tay tôi kéo vào trong, rồi đóng cửa lại ngay.

"Có ai trông thấy cháu đến đây không?" Mợ nhướng mày hỏi, bụng mợ đã lùm lùm dưới làn áo py ja ma như mặc khín của người khác.

"Không ai thấy đâu ạ, mà sao vậy?" Tôi nói trổng không, nhưng mợ không để ý vì mắt còn bận nhìn vào chiếc giỏ đồ ăn.

"Vào đây cháu, cậu mợ định ăn cơm." Mợ kéo tôi vào sâu hơn. Tôi đi qua căn phòng ngổn ngang hàng đống sách trên sàn nhà. *Lý Thuyết Chủ Nghĩa Mác-Lê, Chủ Nghĩa Tư Bản Đang Giãy Chết, Đế Quốc Mỹ Chỉ Là Con Cọp Giấy* của nhà xuất bản Sự Thật.

Bên phải là nhà bếp không có gì, bên trái là phòng tắm và một phòng nữa, bày biện rất sơ sài. Có lần bà nói với tôi cậu Sáng cho hết đồ đạc mắc tiền, nhà cửa nghèo nàn để chứng tỏ mình thuộc giai cấp công nhân. Trống trải như thế này nuôi lợn có lý lắm, nhưng không nghe tiếng súc vật.

Tôi theo vào căn phòng lớn.

Cậu đang ngồi trên chiếc chiếu cói. Mặc chiếc áo lót và quần cộc, thân thể cậu ốm yếu ngoài sức tưởng tượng. Trước mặt cậu là hai đĩa thức ăn: khoai mì và rau muống. Cán bộ nhà nước được lãnh tem phiếu thực phẩm, nhưng chẳng thấm vào đâu. Cậu nên tăng gia thêm chăn nuôi thay vì cứ ngồi đọc ba cuốn sách tuyên truyền.

"Chào cậu," tôi lên tiếng.

"Hương hả, cháu đi một mình thôi hả? Bà đâu?"

"Bà đang đứng dưới đường."

Cậu thở phào.

"Bà gởi cậu ít đồ ăn." Chiếc giỏ mỗi lúc mỗi nặng; bà bỏ hàng mấy tiếng đồng hồ nấu nướng cho cậu con út cưng.

Cậu và mợ liếc nhìn ngầm hỏi ý nhau. Một lúc cậu hắng giọng, "Bỏ xuống đi cháu. Gần chân tường, đúng đấy."
Tôi bỏ giỏ xuống.
"Hương này," cậu nói tiếp. "Nói bà cẩn thận, cứ để cháu đi chứ đừng tự mình đến đây nhé."
Tôi không trả lời, chỉ muốn đi cho khuất mắt.

MỘT TUẦN SAU, đi học về, cửa trước bị mở khóa, nghe thấy tiếng kính coong phía sau lưng, tôi quay lại thấy bác phát thư, đội mũ vàng, cưỡi xe đạp vai đeo túi, tay cầm bức thư.
"Đây là nhà bà Diệu Lan đúng không?"
"Đúng bác ạ, bà cháu đấy." Tôi trả lời.
"Nhà có thư từ Sài Gòn đây."
Tôi dựa xe vào cửa. "Sài gòn à bác?"
Bác gật đầu, đưa tôi bức thư.
Tôi nhìn qua hàng chữ trên bì thư. "Ồ của dì Hạnh cháu. Có lá thư nào nữa không ạ?"
"Không có đâu, nhưng cứ để bác xem lại." Bác phát thư lôi ra mấy chồng thư từ trong túi xem lại.
"Không có gì thêm đâu cháu."
Tôi nhìn theo đến khi bác đi ra khỏi con hẻm, hy vọng bác nhớ ra có thêm một lá thư cho bà và tôi.
Lợn mẹ, lợn con, gà đói kêu òm sòm khi tôi mở cửa. Dì Hạnh vào Sài Gòn có lẽ để tìm bố tôi và cậu Đạt, chắc dì tìm ra rồi.
Tôi muốn biết nội dung bức thư nhưng lại sợ có điều không hay, phải đi tìm bà thôi.
Cho gà, lợn ăn xong, tôi đạp xe vội đến phố cổ. Quanh tôi, mùa thu đang chín rục. Ánh nắng vàng ươm đổ xuống từ bầu trời xanh, những chiếc lá vàng đỏ đung đưa lìa cành rơi xuống vệ đường, xào xạc dưới chân người.

Vào đến phố cổ, tôi đạp xe theo phố Hàng Gai đến phố Hàng Bạc, từ phố hàng Bông đến phố Hàng Hành rồi vòng sang phố Hàng Thuốc, phố Hàng Mã đến phố Hàng Tre. Bà đang ở đâu đấy trong ba mươi sáu phố phường. Ai đó đang hối hả, giấu mặt dưới chiếc nón lá tôi nhìn thấy đều có thể là bà.

Tim tôi như muốn nhảy khỏi lồng ngực, thấy hai tên bảo vệ, tay đeo băng đỏ. Tôi phanh thẳng, tay ghì ghi đông, suýt chút nữa xe quay sang bên khi một tên chỉ tay về phía tôi. “Cô đó! Đến đây.”

Tôi xuống xe dẫn bộ xuống phía hắn. “Chào chú.” Tôi nín thở, hy vọng mặt không tái đi vì sợ.

“Cho xem giấy tờ,” Tên bảo vệ cao lớn thét lên từ phía trên.

Tôi mở túi xách, đưa cho hắn tờ giấy sở hữu chiếc xe cùng với giấy tờ tùy thân.

Tên kia lùn, mập mạp xích lại gần nhìn vào. “Giàu nhỉ, cô em, xe cô em đứng tên.”

“Lấy đâu ra chiếc xe này hả?” Tên cao khều nhìn tôi từ trên xuống dưới.

“Bà cháu mua chú ạ.”

Tên lùn nháy mắt với tôi. “Đừng gọi tụi anh bằng chú.” Ánh mắt hắn dừng lại trên ngực tôi.

Tên cao khều nhướng mày. “Bà cô à? Lấy đâu ra tiền mà mua hử?” hắn lấy chân đá mạnh vào xe, chiếc xe rung lên tôi kịp giữ lại. Hệt như y đá vào bụng tôi.

“Bà cháu là cô giáo mà chú, bà làm việc vất vả lắm.” Tôi cố lấy giọng lịch sự, trong đầu lóe lên mấy động tác tự vệ Đá – Xỉa – Chặt.

“Này.” Gã lùn huých cùi chỏ ra hiệu bảo gã cao đến giải quyết người phụ nữ trung niên đang gò mình đạp xe. “Nếu không có giấy tờ mang tên chủ sở hữu, đồng chí cứ tịch thu, trường hợp này cứ để tôi.”

Gã cao bước ra đường lớn tiếng gọi người phụ nữ, còn gã lùn mập xem xét giấy tờ của tôi. Hắn dùng mấy ngón tay móng đen thui đầy cáu bẩn vuốt ve hình tôi trong tờ giấy. “Đẹp thật, ở ngoài còn đẹp hơn cả trong ảnh.”

“Chú à, cháu đi được chưa ạ? Cháu trễ học rồi ạ.”

“À đây, số 173 phố Khâm Thiên,” hắn đọc to địa chỉ rồi nhìn vào mắt tôi. “Tối nay ở nhà nhé. Anh sẽ đến thăm.”
“Sao lại đến thăm hả chú?”
“Đã bảo gọi bằng anh cơ mà,” hắn xì một tiếng, rồi hạ giọng. “Thì anh bỏ qua cho em. Tối đi chơi với anh bảo đảm an toàn.”
Tránh ánh mắt của hắn, tôi xếp giấy vào trong túi. *Bình tĩnh nào*, tôi tự nhủ, lặp lại lời bà dạy khi tôi đạp xe đi, *hãy dồn tâm trí vào nội lực*.
Tìm được con hẻm, tôi rẽ vào, chân dính đầy bùn làm tôi suýt trượt ngã. Tôi dừng xe gần một bà lão đang ngồi xổm trên vỉa hè trước mặt là chiếc rổ tre.
“Chè xanh, chè xanh đây. Uống chè xanh đi cháu.” Bà mời tôi.
“Vâng cho cháu một chén nhưng đừng đậm lắm ạ.” Tôi kiểm tra chiếc xe, may mà cú đá lúc nãy không gây hư hại gì nhiều, tôi nắn lại chiếc bọc sên bằng sắt.
“Khóa lại đi cháu.” Bà lão giở tấm vải che trên cái rổ rót ra một chén trà xanh bốc khói. “Thời buổi bây giờ trộm cắp như rươi.”
Bà đưa cho tôi chiếc ghế đòn và chén trà. Nhìn ánh mắt, tôi biết bà là người nhân hậu, đáng tin cậy. Cúi người về phía bà, tôi thì thào, “Cháu tên là Hương, cháu đang tìm bà ngoại. Bà cháu đang chạy chợ ở đây ạ.”
“Bà cháu tên gì?” bà lão cũng thì thào, rồi nói lớn lên “Để bà rót thêm nước cho nhé, trà đậm quá.”
“Vâng ạ,” tôi nói lớn theo, rồi hạ giọng “bà cháu tên Diệu Lan ạ.”
Bà lão nhìn tôi chăm chú rồi mời một người đi qua. “Trà xanh, trà xanh đây.”
Tôi hớp một ngụm. Trà làm tôi phỏng hết cả miệng. “Bà cháu có đây không ạ? Chuyện gấp lắm,” tôi nằn nì.
“Trà xanh, trà xanh đây,” bà lớn tiếng rao, cầm chiếc nón ra chiều đang quạt để che miệng.
“Sao bà biết là cháu bà ấy?”
Tôi lục cặp lấy lá thư ra. “Đây thư dì cháu gởi đây ạ.”
Bà nhìn sơ qua. “Đợi đây nhé,” bà lão cầm chiếc rổ cắp ngang hông rồi biến mất vào con hẻm. Tôi uống xong chén trà, bà lão quay lại thu dọn đồ đạc.

Không cần bà nói gì, tôi đẩy xe đi theo. Phố Hàng Muối im lìm, bà lão chọn một góc đường, tôi ngồi đối diện.

"Ổi, có gì vậy cháu?"

Tôi quay sang thấy bà ngoại trán đầy vết nhăn.

Tôi đứng lên. "Có thư dì Hạnh bà ạ."

Bà ngồi xuống, xé bao thư. Bà đọc vội rồi thở phào.

"Thư nói gì vậy bà?"

"Cháu đọc lớn cho bà Uyên cùng nghe luôn thể."

"Đọc ở đây á bà?" Tôi nhìn quanh, mấy người đang đi bộ kế bên. Cách mấy căn nhà một người đàn ông đang hút thuốc lào, khói thuốc quyện trên đầu trước khi tan biến vào không khí.

"Có gì đâu nào, đọc đi cháu." Bà duỗi chân hớp một ngụm trà.

Tôi hắng giọng rồi đọc.

Kính gởi mẹ, chị Ngọc và cháu Hương.

Con xin lỗi vì không kịp cả báo cho gia đình biết việc con chuyển vào Sài Gòn. Anh Tuấn từ chiến trường trở về lại được cử vào Nam, lần này là để làm giám đốc nhà máy. Anh bảo mấy mẹ con đi theo, con vội bán đất bán nhà thu xếp mọi thứ. Con cùng với ông bà nội, hai cháu Thanh và Châu đi xe lửa hết ba ngày mới vào đến trong này. Thật ngỡ ngàng khi đến thành phố trước đây được gọi là Hòn Ngọc Viễn Đông mẹ ạ.

Con đồ chừng Sài Gòn giàu có nhưng thật ngoài sức tưởng tượng. Đường phố rộng như mấy đồng ruộng, nhà cửa cao hơn cả mấy cái cây cao nhất con từng thấy trong đời. Người dân ở đây ăn mặc rất đẹp, giọng nam của họ làm con cứ nghĩ mình là người nhà quê lên tỉnh.

Mẹ biết Sài Gòn đổi tên thành Thành Phố Hồ Chí Minh không? Chính quyền bảo mọi người dùng tên mới nhưng con cứ để hai tên, phòng xa vậy mà.

Nhìn chung, anh Tuấn bảo nhiều việc phải làm lắm. Ai làm việc cho Mỹ và chế độ cũ đều bị đi học tập cải tạo. Quân đội miền bắc tiếp quản thành phố này vào tháng tư năm 1975, nhiều người trốn ra nước ngoài bằng tàu bè và máy bay, bỏ

lại nhà cửa và tài sản. Gia đình con thuộc quân đội nên được phân cho một cái nhà hai tầng bị bỏ lại ấy, lớn như lâu đài mẹ ạ.

TÔI NHÌN BÀ. Hai đoạn kế bị bôi đen, như có ai dùng cọ lớn nhúng mực rồi bôi lên.

"Tiếp đi cháu, chỗ đó bị kiểm duyệt đấy," bà giục.

"Kiểm duyệt à bà?"

"Cháu nghĩ là dì làm đổ mực lên lá thư vậy sao? Dì viết cẩn thận lắm." Bà ghé sát vào tai tôi. "Chính quyền xét thư, đoạn nào không thích họ bôi đen đi."

"Ồ." Tôi nhìn kỹ vào đoạn bị kiểm duyệt nhưng chịu không đọc được.

Con dạy học ở trường gần nhà, hai đứa nhỏ đi học lại. Nhiều thầy cô từ miền bắc vào, nhà trường dùng sách in từ ngoài ta. Nhiệm vụ của chúng con là quét sạch tàn dư chế độ cũ.

Mẹ à, chắc anh Đạt và anh Hoàng về lại rồi chứ. Có tin tức gì mẹ cho con biết ngay nhé. Cả anh Minh nữa. Con xin ơn trên phù hộ cho mấy anh. Con sẽ đi tìm mấy anh trong này.

Tôi cắn môi, vậy là không tin tức gì.

Chị Ngọc à, chị phải khỏe lên nhé. Em xin lỗi vì không ở bên chị lâu hơn trong lần thăm trước. Nhưng em muốn trở ra thăm chị một ngày không xa để cùng hàn huyên như thuở nào. Chị cần em làm gì cứ nói nhé.

Châu, Thanh đi học trở lại rồi mẹ ạ. Bà sẽ ngạc nhiên thấy chúng nó thuần thục bài quyền tự vệ con dạy và nhắc chúng nó tập, nhìn chúng nó múa võ con lại nhớ đến ngày xưa với thầy Văn. Mẹ giữ gìn sức khỏe đừng làm nhiều quá.

Hương này, cháu ngoan lắm, dì cám ơn cháu nhiều. Việc học hành sao rồi? Vẫn được học sinh giỏi của trường chứ? Nhớ viết thư cho dì nhé.

Mẹ, chị Ngọc và cái Hương à, con rất mong mọi người vào đây thăm con. Con sẽ đưa mọi người đi chơi chợ Bến Thành một ngày cho biết, ăn thử đồ ăn miền nam nữa. Thành phố đẹp lắm mẹ ơi.

Con xin kính thư.

Hạnh

Bà lão bán trà khen dì Hạnh được việc trong miền Nam, nhưng bà tôi không thích mấy việc thay đổi dì nhắc đến trong thư như trại cải tạo và bỏ hết hệ thống giáo dục rất tốt vốn có từ trước.
Bà quyết định về nhà sớm với tôi. Bà dẫn đường, len lỏi qua mấy con hẻm bé xíu trong lòng phố cổ mới đến đường lớn, tôi ngập ngừng khi thấy cảnh mấy tên bảo vệ nắm tay một người đàn ông cố vùng ra, lôi tuột đi. Bà bảo tôi cứ đi.
Lúc bà dừng lại tôi nhận ra đang đứng trước cửa hiệu nổi tiếng. Đó là hiệu kem thơm ngon có tiếng bao đời nay. Không dám mơ đến chuyện bà cháu mua kem. Nhưng bà bảo muốn mua bao nhiêu que kem tùy thích. Tôi chọn ba loại: sô cô la, cốm và dừa. Bà tự mua cho mình hai que kem đậu xanh.
"Tìm chỗ nào hay hay đi cháu."
"Hồ Hoàn Kiếm được không bà?"
"Cháu nói đúng ý bà đấy."
Hồ nằm gần đấy. Mặt hồ như một tấm gương lớn. Tôi dắt xe theo con đường ngoằn ngoèo quanh hồ, qua những hố tránh bom cá nhân có nắp cỏ đã mọc lan lên.
"Bà ạ sao người kia bị mấy tên bảo vệ lôi kéo vậy?" Tôi hỏi.
"À, quần ống rộng quá. Bị phạt vì học theo kiểu hip pi phương tây."
Bất giác tôi nhìn xuống ống quần, lạy trời may mà không rộng lắm.
"Chính quyền muốn khống chế hết người dân cháu ạ. Nhiều người bị bắt bỏ tù. Hứa là cháu cẩn thận nhé? Nếu có ai tìm cách tịch thu chiếc xe đạp thì cứ để họ lấy. Đừng cãi cọ xô xát làm gì."
Tôi gật đầu, không biết phải làm sao khi tên bảo vệ kia đến nhà tìm tôi.
Hai bà cháu ngồi trên chiếc ghế đá công viên, dưới cây cổ thụ tàn lá vươn ra đến mặt hồ, mấy chiếc lá vàng lay động trong gió. Cách một quãng, giữa mặt hồ là Tháp Rùa tường rêu xanh, lấp lánh trong nắng chiều. Đỉnh tháp là hình mấy con rồng và phượng hoàng tung cánh sắp bay lên không trung. Trên cù lao cạnh bên tháp, Đền Ngọc Sơn nhô lên khỏi lùm cây mọc ken dày.
Thật may mắn, khu cổ kính này không bị bom làm hư hại.

Tôi nhìn xuống mặt nước, cầu nguyện thấy mấy cụ rùa. Hồi bé, bà thường kể rằng sự tích về Hồ Hoàn Kiếm. Cách đây mấy trăm năm, giặc Minh phương bắc xâm lấn bờ cõi nước ta, Trời ban cho người Việt thanh gươm báu. Một ngư phủ nghèo nhặt được cách Hà Nội mấy cây số, mang về dâng lên vua Lê Lợi. Nhà vua dùng thanh gươm đánh đuổi giặc ngoại xâm hùng mạnh. Giặc tan, vua bơi thuyền trên hồ này. Một con rùa lớn nổi lên nói tiếng người, yêu cầu nhà vua trả lại gươm. "Thiên hạ thái bình, không cần đến vũ khí nữa," rùa nói. Quá ngạc nhiên, nhà vua đưa thanh gươm báu ra. Rùa ngậm lấy rồi lặn xuống nước. Từ đấy hồ có tên là Hoàn Kiếm – trả lại kiếm.

Không có sự thật nào đúng hơn sự tích ấy. Nếu cả người Mỹ và Việt Nam buông vũ khí, sẽ không còn ai phải thiệt mạng.

Mắt bà mơ màng. "Bà Uyên, bà bán trà, có lần thấy Cụ Rùa Già nổi lên ở hồ này. Khi về đến nhà, con dâu sanh đứa con trai."

Bà tôi và mọi người gọi mấy con rùa ở hồ này kính cẩn là Cụ Rùa.

Tôi cắn một miếng kem. "Đúng đấy bà, bất kỳ ai gặp được Cụ Rùa trong hồ là có phước lắm, nhưng có bao nhiêu Cụ Rùa sống ở đây hở bà?"

"Không ai biết đâu cháu ạ. Hiếm lắm."

Tôi đưa mắt nhìn sang Đền Ngọc Sơn. Bà và tôi đến đây không biết bao lần, cầu nguyện để gặp được Cụ Rùa. Cụ nặng 250 ký dài hơn hai mét. Theo mấy chuyên gia, phải sống đến 900 năm.

Tựa đầu vào vai bà, tôi thầm mong mình nói được lời xin lỗi vì đã có những lời bất kính. Từ nay trở đi, tôi tự nhủ, lễ phép với bà hơn.

Ánh chiều tà đổ những tia nắng như dát vàng xuống hai bà cháu đang đạp xe về nhà. Tới đầu con hẻm khu phố, tôi thấy cả đám đông trước nhà mình.

Xe chưa dừng hẳn, bà đã nhảy xuống. Bà vẹt đám đông, lách vào rồi mất hút trong đó.

"Không hiểu sao còn về nhà được đấy," tiếng một người phụ nữ.

"May mắn còn sống đấy," giọng một người đàn ông.

Chiếc xe đạp của tôi ngã ập xuống đất.

"Cho cháu qua nào." Tôi lách vào đám đông hai tay mở đường. Tôi bị đẩy qua phải rồi qua trái, đầu chao đảo nhưng cố giữ hơi thở. Tôi nhích đến trước từng chút một, cuối cùng len gần đến khoảng trống nhỏ ngay tâm vòng tròn.
Còn sau vài người, nhón chân nhìn qua vai họ, đập vào mắt tôi là bà đang quỳ bên cạnh chiếc ghế sắt có hai bánh xe lớn. Bà ôm lấy người đang ngồi tựa lưng vào chiếc xe lăn.
"Bà" tôi gọi lớn. Mấy người đứng hàng đầu quay lại nhìn, họ lẩm bẩm rồi nhường chỗ cho tôi bước vào, có người kéo tôi xuống quỳ cạnh bà. Tôi chớp mắt và nhận ra gương mặt rất quen.
"Hương, bé Hương." Giọng nói cất lên gọi tên tôi.
"Bố!" ánh sáng lóe lên quanh tôi, rồi tắt dần đi trong đường hầm tối đen, nuốt tôi vào lòng nó.
Tôi bồng bềnh như đang đi trên mây. Một đại dương xanh ngắt đu đưa giữa màn sương. Một đốm đen xuất hiện, lớn dần biến thành Cụ Rùa. Cụ bơi đến sát bên tôi, miệng mở ra. Tôi cố nói nhưng chỉ ú ớ. "Hương ạ" Cụ bảo, mắt sáng quắc, nước lấp lánh trên đầu. Cụ Rùa thở phì phò, lưỡi thè ra mát lạnh áp vào trán tôi.
"Hương, Hương ơi!" ai đó gọi tôi từ xa xăm. Tôi cố cựa mình, sương dần tan đi. Cụ Rùa biến mất, tôi lại thấy mình đang ở nhà. Hóa ra đám mây là chiếc phản gỗ, lưỡi cụ là chiếc khăn ướt đắp trên trán.
"Ổi, cháu thấy đỡ chưa?" Bà hỏi.
"Chuyện gì vậy bà?"
"Cháu bị ngất," bà đang đút cho tôi mấy thìa nước đường.
Tôi nhớ lại, "bố!"
Đưa mắt nhìn quanh, ông ở đằng kia. Hai con mắt sâu hút, gương mặt hốc hác râu ria xồm xoàm trên làn da cằn cỗi, ông vận chiếc áo lính ngồi trên xe lăn. Hai mẩu chân cụt đầy sẹo nhô ra dưới chiếc quần cũng đã được cắt ngắn theo.
Ông mở miệng cười nhưng tôi lại khóc.
Không phải bố mà là cậu Đạt.
"Hương," cậu gọi tôi. "Cậu làm cháu sợ, xin lỗi nhé."

Tôi lắc đầu, nước mắt rơi dài trên má.

Bà vuốt mặt tôi, "cháu làm bà sợ quá, Ổi à."

"Cậu Đạt, cháu mừng lắm thấy cậu trở về." Tôi cũng nói được mấy chữ.

"Cậu cũng vui lắm, bé Ổi, nhưng cháu lớn lắm rồi đấy."

"Chân cậu như vậy cháu buồn lắm," tôi đưa mắt nhìn vào chỗ cụt. "Đau không cậu?"

"Hết đau rồi." Cậu di chuyển đến gần tấm phản. Cậu cầm lấy tay tôi đập đập vào chiếc mỏm cụt. "Thấy không, cậu đâu có đau nữa đâu."

"Chuyện sao vậy con?" bà hỏi.

"Con giẫm phải mìn mẹ ạ, không có gì ghê gớm đâu." Cậu nhún vai.

"Về được nhà là may rồi con." Bà bóp chặt tay cậu.

Cậu cười với tôi. "Cậu có cái này cho cháu đây, cô nàng ạ. Cuối cùng cậu đã giữ được lời hứa giao tận tay người nhận."

Mở chiếc túi áo trên ngực, cậu lấy ra một vật nhỏ đưa lên miệng hôn rồi lại ôm vào ngực và nhìn lên trời. Cậu nhắm mắt một lát trước khi quay về phía tôi, cái vật nhỏ đó nằm trọn trong lòng bàn tay cậu.

Tôi cầm lên, nhìn lớp bao phía ngoài màu đen bằng ny lông và giấy. "Ai gởi hả cậu?"

"Bố cháu." Cậu cười rạng rỡ.

"Cậu gặp bố à." Tôi ngồi thẳng người lên.

"Mấy năm trước rồi, để cậu xem…chính xác là bảy năm hai tháng. Lúc đó là tháng 8 năm 1968, cánh quân của cậu đang nam tiến."

"Cậu có gặp lại bố cháu không? Cậu biết bố đang ở đâu không?"

"Không, nhưng bố cháu rồi sẽ về thôi trước cả khi mình biết chỗ của bố cháu ấy chứ."

Tôi ngồi đó người như tê cứng, bà ôm lấy tôi. "Cháu không tính mở ra xem à?"

Hai tay tôi run rẩy lần mở mấy lớp bao bên ngoài.

Một con chim bằng gỗ, khắc rất đẹp. Chú chim đứng trên chiếc bục vuông, cánh xòe ra, cổ vươn lên như chuẩn bị cất tiếng hót.

"Bố cháu làm đấy." Cậu lại cười. "Chính con chim này đã hót cho cánh quân của cậu nghe khi phải hành quân hàng tháng trời để ra đến chiến trường.
"Nó có tên không cậu?" tôi đưa nó lên áp vào mặt, nghe thấy mùi mồ hôi và tiếng cười của bố nữa.
"Sơn ca."
"Tên đẹp thật." Bà cười với tôi "Nghĩa là núi biết hát đấy cháu."
"Tin cậu đi, khi chú chim này cất tiếng hát," Cậu nói "núi rừng cũng cất tiếng theo. Đồng đội của cậu hay kể chuyện về chim sơn ca. Họ bảo tiếng hót của nó lên tận thiên đình, hồn người chết theo tiếng chim hót mà trở về."
"Chim này đặc biệt cậu nhỉ."
Cậu gật đầu, "con chim gỗ này theo cậu bảy năm qua, leo không biết bao cánh rừng, lội không biết bao con sông, xuống không biết bao hào sâu, mà không bị chết vì bom đạn."
"Vậy nên trên người nó còn ghi dấu. Bà nhìn hai cánh chú chim. "Bố cháu rất khéo tay, bà không biết nó lại có chất nghệ sỹ đến vậy."
"Cám ơn cậu nhé."
"Không đâu cháu, người cám ơn phải là cậu. Nó đã cứu mạng cậu. Cậu hứa sẽ trao tận tay cháu nguyên vẹn. Cậu phải sống để hoàn thành sứ mạng," cậu chỉ con chim "cháu có thấy dòng chữ dưới đế không?"
Tôi lật lên nước mắt lại ứa ra. Ngón tay tôi vuốt ve lời nhắn của bố: CON GÁI, CON LÀ MÁU NÓNG TRONG TIM CHA.
"Hãy trân quý con chim này nhé Hương," cậu nói "Không còn bao nhiêu con đâu. Lúc đầu cậu gặp nhiều lắm. Nhưng rồi bom đạn, hóa chất do kẻ thủ rải xuống làm chim phải ngưng tiếng hót."
"Hóa chất à?" Bà hỏi.
"Vâng, chúng ném rất nhiều vào núi rừng, làm cây trụi lá để dễ bề phát hiện bộ đội đang hành quân bên dưới. Chất độc đó giết chết cả những côn trùng bé nhỏ. Con không biết tên gọi của chất độc đó là gì cho đến khi hết chiến tranh. Cái tên rất đẹp: Hóa Chất Màu Da Cam."

Chuẩn bị cơm tối xong, tôi đẩy chiếc xe lăn của cậu đến bên bàn. Bà và tôi nhìn nhau, cậu ngồi thấp quá.

“Hai bà cháu chuyển cậu lên đây thôi.” Bà kéo chiếc ghế.

“Nếu hai bà cháu đủ sức thì được thôi.” Cậu pha trò.

“Được mà.” Tôi bước sang phải, bà sang trái cậu.

“Nào giữ hai miếng thịt vô dụng này nhé.” Cậu ra hiệu về phía hai chiếc chân cụt đến đùi.

Bà luồn một tay vào chiếc chân cụt, một tay bà đỡ lưng cậu. Tôi làm theo, rùng mình khi chạm vào chỗ thịt mềm mềm đó.

“Một, hai, ba,” cả ba cùng đếm, cố nâng cậu lên.

“Ô hô, cánh phụ nữ được việc ra phết.” Cậu vỗ tay.

“Đâu khó khăn gì đâu.” Tôi ngồi xuống, cầm chén của cậu lên.

“Khoan bới cơm đã cháu,” cậu đưa mắt nhìn quanh. “Ở nhà có chút rượu nào không mẹ?”

“Rượu á? Mẹ nhớ là con đâu uống đâu, Đạt.”

“Mẹ ơi, đôi lúc nó giúp con giải sầu đấy.”

“Không có con à.”

“À mà có trên kia kìa.” Cậu nhìn lên phía bàn thờ. “Bố, cậu Công cả Thuận nữa không phiền trách gì đâu khi con uống phần của mọi người.”

“Có ai uống rượu đâu con, nên mẹ không cúng.”

“Thôi vậy.” Mặt cậu bí xị “thế thì ăn thôi, không có tí con không ăn được.”

“Chờ chút cậu.” Tôi đứng lên. “Bà Nhân chắc có đấy. Để cháu bước sang bên kia đường xem sao.”

Nhờ trời, người hàng xóm này luôn có ích trong mọi tình huống. Bà đưa cho tôi một chai rượu đế, khẽ thì thào “ông nấu đấy, đừng cho ai biết nhé.”

Tôi về đến, bà rót ra một chiếc ly nhỏ. Cậu chỉ làm một tợp là hết. Cậu chép môi. “Rượu ngon thế.” Cậu đưa chai lên mũi ngửi rót thêm ly nữa. “Cháu hỏi xem bà ấy mua ở đâu nhé.”

"Ông tự nấu lấy đấy cậu," tôi buột miệng xong lại thấy ân hận ngay. "Ồ bà Nhân bảo cháu đừng cho ai biết."

"Ừ thì bí mật," cậu cười khúc khích, ngửa cổ uống cạn. Cậu nghiêng người về phía tôi "Cậu sẽ giữ bí mật với điều kiện bà Nhân chỉ cho cậu cách nấu." Mùi hôi nồng từ miệng cậu làm tôi nhăn mặt.

"Thôi ăn đi kẻo nguội." Bà gắp mấy miếng bò nướng than vào chén cậu.

Cậu nhai nuốt. "Ừmm miếng thịt sao thần thánh thế, lâu lắm rồi con không hề ăn miếng thịt nào."

"Nhiều lắm ăn cho đã đi con." Bà đẩy đĩa thịt gần phía cậu. Cậu gắp một miếng chấm vào muối tiêu chanh.

"Mẹ giỏi thật đấy." Cậu nhìn quanh. "Nhà này, xe đạp, lợn sề, lợn con…"

"Bà vất vả lắm đấy cậu." Tôi nói.

"Lương nhà giáo của bà nhiều lắm à?" Cậu uống cạn thêm một ly.

"Ồ không, mẹ mà còn đi dạy, nhà ta giờ còn giật gấu vá vai chán." Bà cầm lấy chai rượu rót thêm một ly cho cậu, "hôm nay uống vậy là đủ rồi con." Bà đứng lên.

"Mẹ làm sao?" Cậu ngạc nhiên việc bà bỏ dạy đến nỗi không để ý đến bà đem chai rượu đi cất.

"Mẹ bây giờ là con buôn." Bà với tay để chai rượu vào tủ trên bếp rồi đóng cửa lại.

"Mẹ, con còn uống mà," cậu phản đối, nhưng bà quay lại bàn rồi. Bà múc rau vào chén cậu.

"Mẹ nhớ con rất thích món này lắm. Rau muống nấu với tôm khô." Giọng bà nghẹn lại.

"Vâng, con nhớ chứ. Ngon lắm, cảm ơn mẹ." Cậu cúi đầu. "Mẹ là con buôn à? Gan ra phết."

"Để cứu cả nhà," bà xới cơm vào bát.

"Bà đi buôn để cho cháu được đi học. Trong khi bạn cháu nhiều đứa phải thôi học đi làm."

Cậu gật đầu. "Nhưng mẹ đi buôn ở đâu?"
"Trong khu phố cổ, được mấy năm rồi đấy con."
"Mẹ thành dân chuyên nghiệp rồi." Cậu uống nốt. "Mẹ mướn con làm phụ được không?"
"Đạt!"
"Con nói nghiêm túc đây. Con cần có việc làm. Thân con đây, chỉ thiếu hai chân thôi."
Giọng cậu run lên nhưng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.
"Ừ mẹ cũng nghiêm túc," bà vuốt tay cậu. "Con là sự sống của mẹ mà. Mẹ sẽ chăm sóc con. Mẹ hứa sẽ tìm việc cho con."
"Cám ơn mẹ," nói rồi cậu cầm đũa.
Bà xúc đồ ăn cho tôi rồi hỏi. "Kể cho mẹ nghe, sao con lại lâu về nhà vậy, bây giờ là tháng mười rồi cơ mà. Những sáu tháng mới về đến."
"Chuyện dài lắm, từ từ con sẽ kể, cho con thêm chút rượu đi mẹ."
Bà thở dài, tôi đồ chừng bà lắc đầu nhưng lại đứng lên.
Bà đặt chai xuống, "ăn đi rồi hãy uống con."
BÀ NGỦ KẾ BÊN THỞ RÕ TO. Trí óc tôi vẫn còn vướng bận hình ảnh bố đang băng qua rừng, chim bướm ngã gục vì chất độc màu da cam, và con chim gỗ bố đang nép mình khắc cho tôi mang cả dòng chữ bên dưới chiếc đế: "con gái là dòng máu nóng trong tim bố."

Cải Cách Ruộng Đất

Nghệ An, 1955

Ổi à, một buổi trưa tháng 3 năm 1955, ông ngoại về nhà, lảo đảo vì say rượu. Ông dựa vào cửa cởi giày.

"Bạn bè ép anh uống nhiều lắm à?" Bà hỏi, giúp ông tháo giày. Bạn của ông có người chuyên nấu rượu nhưng lại không uống.

"Bạn bè gì đâu…Anh bị mời lên họp mà." Ông khó khăn lắm mới vào được giường ngủ. Nghe cách ông nói, bà biết không phải họp ở trường, mà là liên quan đến chuyện chính trị. Mười năm trước, Việt Minh cứu dân qua khỏi Nạn Đói Ất Dậu, ông tham gia hoạt động vào tổ chức. Ông viết truyền đơn, in ấn tài liệu, kêu gọi dân chúng đoàn kết ủng hộ cho quân đội Việt Minh.

Bà theo vào, giúp ông nằm lên giường. Ông run lên bần bật dưới chăn, trán nóng sốt như lửa. Nếu không say rượu có lẽ do trúng gió.

"Họp chuyện gì vậy anh?" Bà đỡ đầu ông lên gối.

"Họ phê bình những gì anh phát biểu. Anh phải giải thích tại sao cần phải có dân chủ. Phải có thể chế đa đảng như thế bầu cử mới đúng nghĩa."

Ông cháu chẳng thèm giấu giếm quan điểm với bất kỳ ai. Ông quyết vực dậy đất nước sau những đau thương mất mát của chiến tranh. Tổ chức Việt Minh đang được lòng vì giải phóng được miền Bắc và buộc vua Bảo Đại thoái vị, và thắng cả Pháp trong trận Điện Biên Phủ năm 1954. Nhưng ông lại không muốn thấy Việt Minh đi theo vết xe của cộng sản Trung Quốc và Nga cai trị độc đảng. Lúc bấy giờ lãnh đạo cộng sản Nga là Stalin, tống hàng triệu người dân vào trại tù khổ sai. Y xuống tay giết hàng triệu người dân khác để củng cố quyền lực.

"Em biết họ không thích ý kiến của anh đâu." Bà nhướng mày hỏi.

"Bọn họ gọi anh là đồ phản quốc." Ông ôm lấy bụng người cuộn lại như con tôm.

"Ai nói thế anh?"

Ông nhắm mắt. "Ai nói cũng không quan trọng."

Bà sờ bụng ông. "Anh ăn uống gì thế?"

“Họ cho uống mấy thức uống tự làm lấy,” ông nhăn mặt. “Anh không biết tên là gì.”
Phải chi có ông Công ở nhà, nhưng ông Công đưa mấy cậu, dì của cháu đi thăm bà con. Bà lật đật xuống bếp pha chút trà gừng, chân bà cảm giác nặng như đeo đá. Mới tối hôm trước ông Công nhắc em rể cẩn thận, nhưng ông ngoại lại đấm mạnh xuống bàn nói. “Anh à, chỉ có dân chủ mới bảo đảm không có lạm dụng quyền hành.”
Bà mang trà và khăn lạnh chườm đầu, ông đã thở rất khó và nhanh. Ông uống chút nước trà và đòi thêm nước. Bà mang một ca lớn, ông uống cạn.
“Anh uống thêm không?” bà lo lắng hỏi.
Ông lắc đầu, hơi nóng trên trán làm chiếc khăn chườm đầu nóng rực.
“Để em đi gọi thầy Nguyên.” Bà đứng lên vội chạy đi tìm thầy thuốc.
“Không cần đâu.” Ông nhìn bà. Nhìn mắt rất lạ, đồng tử co lại nhỏ xíu. “Anh không sao đâu, ngủ chút sẽ ổn thôi.” Cơ mặt trên mặt ông bắt đầu giật.
“Mời thầy Nguyên ngay.” Bà chạy ra khỏi phòng la lớn. Cô Tú khập khiễng đi đến. “Gì thế Diệu Lan?”
“Anh Hùng bị bệnh nặng quá, cô vào trông anh ấy. Cháu quay lại liền.” Bà muốn tự mình chăm cho ông nhưng cô Tú hôm trước bị trặc mắt cá chân.
Bà chạy như bay qua mấy con đường làng, vừa chạy vừa cầu nguyện. Bà đến, thầy thuốc không có nhà.
“Có việc gì không Chị?” Anh Việt con thầy Nguyên hỏi. “Bố tôi đi chơi với mấy người bạn.”
Bà kể lại tình hình của ông.
“Phải đi tìm bố tôi ngay.” Việt vơ vội chiếc hộp gỗ thầy vẫn đem theo mỗi khi thăm bệnh. Chạy vào làng, bà và ông Việt tìm từng nhà.
Mất khá lâu mới tìm ra thầy. Mọi người tất tả đến nhà ta.
Vào đến sân trước đã nghe thấy tiếng cô Tú. “Hùng ơi, con ơi!” Giọng rên rỉ. Tay chân bà như rụng rời.
Ông Việt nắm tay bà kéo vào nhà rồi vào trong buồng. Ông ngoại cháu co giật

rất mạnh dù cô Tú đang giữ chặt. Mắt ông trợn ngược, bọt mép sùi ra hai bên khóe miệng.

“Các bà bình tĩnh nào, đừng làm rối lên nữa.” Thầy Nguyên bảo người con cởi đồ cho ông. Mọi người giữ chặt vì sợ ông bị thương hay rơi xuống giường.

Thầy khám hơi thở, mắt và ngực, lật tay ra bắt mạch. Qua làn nước mắt bà thấy mắt thầy mở lớn.

“Bị đầu độc rồi, đừng đụng đến bọt mép,” thầy kêu lên. “Móc họng cho Hùng nôn ra đi. Quay người chú ấy lại!” Thầy lấy vải quấn quanh bàn tay. “Cô Tú lấy xà phòng rửa tay đi. Lấy cho tôi ít nước ấm.”

Bà và ông Việt cho ông ngoại nằm sấp lại, đầu cúi xuống. Thầy thuốc mở miệng bệnh nhân cố làm cho nôn ra, nhưng chẳng được bao nhiêu.

Cô Tú mang ca nước vào. Đỡ ông nằm ngửa ra, bà lau miệng và gọi ông dậy. Đã bớt rung giật nhưng ông lả đi trong tay bà, mắt không còn trợn ngược lên, trong mắt ông một thoáng ánh tuyệt vọng.

“Nè anh Hùng, nhìn em, nói chuyện với em!” Bà gọi nhưng ông không trả lời, mắt đã nhắm lại.

“Thầy làm ơn đi thầy…” Bà năn nỉ. Thầy Nguyên mở chiếc hộp gỗ, xúc một ít bột cho vào chén hòa với nước.

Đỡ ông dậy, thầy cho uống thứ thuốc mới pha, nhưng ông không uống được nữa, thuốc chảy hết ra ngoài.

Lấy tay quấn vải, mọi người cố cạy miệng ông đổ thuốc vào, nhưng không ích gì. Thầy lắc đầu. “Diệu Lan à, xin lỗi muộn quá rồi.”

Bà quỳ xuống. “Con xin thầy, cứu giùm anh ấy!”

Thầy đỡ bà dậy, mắt ông buồn bã. “Hùng nó bị đầu độc bằng thứ thuốc cực mạnh.”

“Không! Thầy cứu anh ấy đi thầy!”

Bà nằm áp mặt vào ngực ông, ông nằm im lặng, im lặng như một tờ giấy đã bị tẩy xóa hết chữ trên đó.

Về đến nhà, ông Công khổ sở, xen lẫn cảm giác tức giận. Ông đấm ngực thề sẽ

trả thù. Ông dò hỏi xem những ai có mặt trong buổi họp với em rể. Nhưng họ chối không nhận trách nhiệm và dọa tống ông vào tù nếu cứ tố cáo.

Đúng ra bà phải làm cho ra lẽ, tìm ra người giết ông ngoại đem lại công lý cho ông. Nhưng bà sợ, ông Công và các con sẽ gặp những chuyện chẳng lành.

Ông Công không chịu thôi. Ông lên gặp chính quyền. Bà phải đi theo vì sợ ông bị bắt.

“Không có ai giết em rể của anh cả.” Một viên chức nhìn bà và ông Công rồi nói. “Có thể là tự tử cũng nên.”

“Cái lão Nguyên đúng là điên rồi,” một tên khác gầm gừ.

“Bằng chứng đâu? Cứ nói mãi tôi sẽ cho mấy người và lão thầy thuốc khùng đó vào tù. Nói xấu đảng là vi phạm nghiêm trọng đấy.”

Bà năn nỉ ông Công ra về. Bà biết làm gì có chuyện tự tử. Ông cháu yêu thương mọi người, yêu đời lắm.

Sau đó, có lời đồn rằng Việt Minh cố loại bỏ những phần tử chống cộng, trí thức và người giàu có. Đảng là của giai cấp công nông, không có chỗ cho những kẻ tư sản như ông ngoại.

Không rõ tin đồn có đúng không, nhưng bà biết chắc chính trị như ống cống dơ bẩn, không bao giờ muốn đến gần.

Bà không diễn tả được ông mất đi gia đình tan nát thế nào. Cậu Minh lúc đó mười bảy, rồi mẹ cháu, cậu Đạt, dì Hạnh gần gũi với ông lắm. Cậu Sáng chỉ mới bốn tháng tuổi chưa biết gì.

Bà vì con cái mà đứng dậy, nhưng từ đó mãi về sau bà thấy như lớp vỏ bọc che bên ngoài đã vỡ vụn. Giờ đây bà mới nghiệm ra tình yêu đích thực rất hiếm có, khi có được ta nên trân quý. Bà chỉ mong ông còn sống để lặp lại nhiều lần cho ông nghe rằng bà yêu ông.

Ông Công thề không bao giờ dính dáng đến chính trị và ủng hộ chính quyền nữa. Ông dành hết tâm huyết cho công việc làm ăn của gia đình, nhờ thế mà chẳng mấy chốc gia đình lại khấm khá. Ông chỉ dạy cho cậu Minh nhiều chuyện, hai người như cha con. Gia đình làm việc cật lực, mướn thêm nhân

công. Lúa ngô đầy đồng, trâu bò đầy chuồng.
Mọi người lại đứng lên, bà nghĩ có lẽ chúng ta đã gặp quá nhiều đau thương nên trời không thử thách thêm nữa.
Nhưng bà đã lầm.
Tháng 10 năm 1955, bảy tháng sau ngày ông mất, biến cố lớn lại đổ ập xuống đầu mọi người.
"Diệu Lan, giữ kín chuyện này nhé." Cô Tú đứng trong bếp nói, bà đang đổ sợi thịt cua vào nồi cháo cho cậu Sáng. Bà mới từ đồng về đút cho cậu ăn trước rồi ăn trưa sau. Một người bạn của bà cố, tuổi bảy mươi mời bà đến nhà dùng cơm.
"Chuyện gì bí mật thế cô?"
"Cháu nhớ bà Thương không?" Cô Tú thì thào. "Bà ấy nấu bếp cho gia đình ông Đinh. Sáng nay cô gặp bà ấy ngoài chợ, bà ấy cho hay gia đình ông Đinh bỏ đi rồi, họ đang vượt biên vào Nam."
Lạ thật, bà nghĩ. Miền Nam đã bị tách ra từ cả năm trước, tháng 6 năm 1945, bằng cái gọi là hiệp định Geneva. Cộng sản nắm miền bắc, miền nam do ông Ngô Đình Diệm làm tổng thống, do Pháp và Mỹ hậu thuẫn. Hầu hết ai làm việc cho Pháp hay theo Công Giáo đều vào nam. Theo chỗ bà biết, gia đình ông Đinh rất ác cảm với người Pháp. Họ cũng không phải là người Công Giáo. Sau Nạn Đói, gia đình họ làm ăn phát đạt và thành dòng họ giàu nhất ở làng Vĩnh Phúc. Hơn nữa, biên giới Bắc Nam đã đóng lại rồi. Làm thế nào họ vào Nam được nhỉ?
Cô Tú nhích lại gần nhỏ giọng hơn. "Diệu Lan, cô nghĩ cháu nên nghe chuyện này. Bà Thương nói bà Đinh kể lại cộng sản khởi động mấy chiến dịch rất lạ lùng có tên là Cải Cách Ruộng Đất. Kích động dân cùng đinh đứng lên chống lại địa chủ. Đó là nguyên nhân gia đình ông Đinh bỏ vào Nam."
Bà nheo mắt nhìn qua làn khói bếp, lấy muỗng múc một bát cháo. "Cháu có nghe Cải Cách Ruộng Đất cô ạ, nhưng có gì mà phải lo. Cô không nhớ gia đình ta đóng góp cho Việt Minh biết bao lúa gạo vàng bạc đó sao?" Bà nhắm mắt cố tin điều mình đang nói. "Đảng bảo vệ mình, khỏi bị bạo loạn thôi cô ạ. Trên hết

là mình đã cùng nhiều địa chủ ủng hộ tiền bạc cho quân đội."
"Cô biết vậy, nhưng vẫn thấy lo lắng."
"Không sao đâu cô. Gia đình làm lụng vất vả như mọi người, tạo công việc cho làng xóm. Ta có làm gì sai đâu. Anh Công và cháu có thảo luận chuyện này… mà cô này, mình không bỏ đi được đâu. Biết bao người và gia đình họ sống nhờ vào ta. Rồi mồ mả bố mẹ, ở đây ai hương khói. Làm sao vứt bỏ hết được? Bố mẹ và ông bà cháu đã bỏ cả đời gầy dựng. Chẳng lẽ bỏ chạy chỉ vì tin đồn hay sao."
Cô Tú gật đầu.
Cầm lấy bát cháo, bà bước ra khỏi nhà bếp. Trong sân, cây nhãn đang trổ hoa, như những viên ngọc trên mái vòm xanh mướt. Thay vì thấy lòng vui tươi, nhìn cảnh vật làm bà liên tưởng thời khắc bình an trong đời sớm nở tối tàn như những bông hoa kia – gió mạnh cũng làm rơi rụng. Tin gia đình ông Đinh trốn đi là điềm chẳng lành.
"Mẹ nhìn này."
Bà nhìn sang thấy câu Đạt, ánh nắng sáng cả đôi vai, đang chạy đến bà. Mười bốn tuổi, cu cậu đã cao hơn bà, thân thể khỏe mạnh. Cậu Thuận, lên tám, dì Hạnh, bảy tuổi, đang chạy theo sau. Cả mấy đứa tay còn mang cặp, vừa mới tan học về.
Đạt mở lòng bàn tay, cho bà thấy chú chim đang run rẩy. Nó không có lông, cánh xệ xuống hai bên. "Con chim sẻ này con tìm dưới gốc cây."
Cái Hạnh lắc đầu, "Không, em là người thấy trước mà."
"Tao thấy trước." Mặt cu Thuận đỏ lên.
"Thôi, cả hai đứa cùng thấy, được chưa?" Bà không nhịn được cười. "Đem nó trở lại cái cây đó đi. Mẹ nó đang tìm nó đấy. Đến đó mà không thấy chim mẹ, nhớ đút nước và châu chấu cho nó nhé."
"Cho chị xem với," có tiếng nói từ ngoài cổng. Ối ạ, mẹ Ngọc đấy, mười lăm tuổi, đẹp gái lắm. Da trắng hồng, hai lúm đồng tiền trên má, mẹ cháu tay cầm cặp xách.

Cả mấy đứa tụm lại xem chú chim, bàn xem nên làm gì. Bà bỏ vào buồng, cậu Sáng đứng trong cũi quấy khóc.
"Mẹ đây, mẹ đây," bà lên tiếng dỗ, đặt bát cháo xuống bế cậu lên. Cậu dễ thương lắm, hai mắt đen tròn, mặt bụ bẫm. Ai đi ngang cũng bẹo má, bảo giống cha như đúc.
"Mẹ, Mẹ," cậu bi bô, đưa tay giở áo bà. Gần một tuổi, bà vẫn chưa cai sữa cho cậu, con út mà.
Đã khát, cu cậu quay sang bát cháo.
"Con đói rồi phải không?" bà cười nói.
Cậu ăn xong, bà thay chiếc áo lụa xanh ưng ý. Ông Công mua cho bà từ làng nghề nổi tiếng Vạn Phúc, quay tơ dệt lụa của làng ấy đã có hơn cả ngàn năm. Mặt vải rất tinh xảo, có nhiều lớp, chữ Phúc cỗ dệt thành hoa văn suốt tấm vải. Áo rất dày, mặc vào mùa thu mát mẻ rất thích.
Cài đến chiếc cúc cuối cùng, bà ngẩng đầu, có tiếng nói, tiếng chân chạy.
"*Đả đảo địa chủ cường hào*!" Tiếng thét lọt qua chiếc cửa sổ mở hờ.
Bà vội đến bên cửa mở rộng ra thêm.
Một nhóm người tay cầm gạch, dao, gậy gộc mặt đằng đằng sát khí lôi cậu Minh và ông Công vào sân. Hai cậu cháu mặc bộ đồ màu nâu của nông dân, dép văng đâu mất, chân bê bết bùn đất máu me, áo rách tả tơi, hai tay bị trói quặt ra sau lưng. Đám người nắm tóc, nắm tay lôi đi. Mới trước đó chưa đến một giờ đồng hồ bà còn ở với hai người trên đồng.
"Minh, anh Công!" Bà khóc nấc lên.
Cả đám đông quay ra chú ý đến bà.
"Bắt lấy nó, con đĩ nhà giàu. Đồ cường hào!" một mụ thét lên tay chỉ vào mặt bà. Mụ có chiếc trán vồ, mấy cái răng vẩu như răng thỏ. Bà nhớ ra mụ bán thịt ngoài chợ, mụ nổi tiếng cân gian, tính thiếu cho người mua. Lâu, lâu lắm về sau bà mới biết Việt Minh cố tình chọn bọn bần cố nông, loại ghen ăn tức ở để khởi động chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất.
"Giết hết chúng nó đi, bọn cường hào ác bá!" đám đông reo vang. Nhiều người

chỉ chỏ về phía bà.

Bà bế cậu Sáng tìm chỗ trốn, bò vào góc nhà. Cậu Sáng bám chặt lấy ngực bà. Phải bảo vệ đứa con nhỏ xíu này.

Cửa ập mở, hai người đàn ông và mụ bán thịt – lãnh đạo của chúng, xông vào, trong mắt lóe lên căm hận hả hê.

“Kia kìa, con đĩ đó kìa!” Mụ thét lên, nhe mấy chiếc răng vẩu ra. “Bắt nó, mang ra đây.”

Bị túm tóc lôi đi, bà la lên mụ ta giật phắt cậu Sáng. Mấy tên đàn ông dùng dây trói tay bà ra sau lưng.

“Ra ngay, con đĩ này!” Một tên rú lên.

“Xem con mụ mập mạp ghê. Đồ uống máu nông dân.” Gã kia lên tiếng.

Bà bị kéo, đẩy theo hành lang, qua phòng khách. Bà kêu các con, lúc có ai đó xô bà xuống năm bậc thềm, bà cố mở mắt ra thấy cậu Minh đang quằn quại trên sàn nhà.

“Mẹ ơi,” Minh gọi bà, phía sau là ông Công mặt sợ xanh không còn giọt máu.

“Đả đảo bọn cường hào ác bá!” Đám đông xung quanh hô vang những ngôn từ độc ác, mặt chúng biến dạng đi vì điên giận.

Tiếng mấy cậu, mấy dì khóc lớn hơn cả tiếng hô. Nhìn qua mấy đôi chân thậm thịch, bà thấy mẹ Ngọc, cậu Đạt, Thuận và dì Hạnh ôm lấy cô Tú.

“Cu Sáng, con tôi đâu?” bà gào lên.

“Giết hết chúng nó đi, bọn cường hào ác bá.” Tiếng rú của bọn họ nuốt chửng tiếng kêu của bà.

“Con lạy các ông các bà cho em con và mấy đứa nhỏ đi.” Ông Công cúi về phía trước dập đầu vào nền sân gạch. “Con là chủ nhà, người nữ kia với mấy đứa nhỏ đều vô tội. Làm ơn làm phúc tha cho họ đi.”

Bà khóc đau đớn khi thấy người anh run rẩy. Những áo quần rách để lộ phần da thịt rướm máu.

Trống gõ liên hồi trên đường làng vọng vào đến sân. Đám đông dạt ra nhường đường cho bọn trẻ con đang diễu hành về phía nhà ta, tay chúng gõ vào mấy

chiếc trống đỏ giữ trước bụng. Trong đó có cả những học sinh của ông ngoại, có cả bạn của mấy cậu mấy dì. Chắc chắn mấy đứa nhỏ và ai đó trong làng sẽ giúp gia đình mình thôi.

Đám đông reo hò, mấy đứa nhỏ bị kích động. Tiếng chân dậm thình thịch xuống mặt sân làm bà như run rẩy đến tận xương. Bà thấy ánh nhìn độc ác trong mắt mọi người, thấy cả những nụ cười khoái trá. Mấy tay trống dừng lại xếp hàng trước người nhà ta. Tiếng trống ngưng, một thằng bé giơ chân đá thẳng vào mặt ông Công.

Bà thét lên.

Một mụ đàn bà lao đến, tay cầm viên gạch. “Câm mồm ngay cái đồ cường hào ác bá, không bà đập cho nát cái đầu ngu của mày ra bây giờ!”

Bà cúi đầu xuống, lúc ngước lên thấy bọn họ mang ghế từ trong nhà xếp thành hàng giữa những tay trống và người nhà ta. Mấy người bị điệu lên hàng ghế gồm cô Tú, ông Hải và sáu tá điền của gia đình. Bà nhìn ông Hải van xin. Ông ấy đã từng cứu bà khỏi tay con quỷ ác độc, hôm nay ông có cứu bà nữa không?

Một người đàn ông có gương mặt xương xẩu, ăn vận theo kiểu nông dân, nhưng làn da trắng xanh cho thấy không làm việc ngoài nắng. Y lên tiếng giới thiệu là trưởng ban Tòa Án Cải Cách Ruộng Đất Nhân Dân. Y tự xưng là nông dân nhưng cách đi đứng nói năng không hề nông dân chút nào.

Y hắng giọng. “Hôm nay là ngày rất trọng đại, phong trào Cải Cách Ruộng Đất đã đến làng Vĩnh Phúc. Hàng trăm năm qua, bọn địa chủ giàu có đã bóc lột tá điền. Hôm nay đây chúng ta đứng lên lật đổ bóc lột, hôm nay đây chúng ta giành lại quyền của mình!”

Tiếng trống vang lên, mọi người reo hò, “đả đảo bọn địa chủ cường hào.”

“Từ đời này sang đời khác, bọn tư sản giàu có này chỉ ngồi mát ăn bát vàng, trong khi chúng ta, nông dân nghèo phải cong lưng làm việc cho chúng, phục dịch chúng,” tên nông dân giả hiệu gào lên.

Tiếng trống, tiếng căm hận ngút trời.

“Đã đến lúc quý vị tìm lấy công bình cho mình.” Y quay sang cô Tú, ông Hải và

mấy người tá điền ngồi trên ghế. "Tố cáo đi. Hãy kể cho mọi người nghe quý vị bị chúng bóc lột thế nào."
"Tôi có bị bóc lột gì đâu. Họ cư xử với tôi như người nhà." Cô Tú nói trong nước mắt.
"Con mẹ ngu này! Bị chúng tẩy não rồi." Mụ bán thịt nhảy đến trước. Chính mụ đã giật cậu Sáng từ tay bà, nó đâu rồi nhỉ? Không biết mụ làm gì nó rồi?
"Đúng mà," ông Thanh, một trong những người làm công lâu nhất cho nhà ta. "Họ trả lương rất hậu, cho con cái bọn tôi đi học đấy."
"Có áp bức gì đâu," ông Hải lên tiếng.
"Chúng tôi may mắn được làm công cho họ. May mắn hơn ối người đấy." Ông Hà, một người làm công khác, nói.
"Im đi! sao mấy người ngây thơ ngu muội vậy," một người bước lên phía trước, y đưa lên cây gậy lớn, nhe hàm răng vàng khè. "Mấy người không thấy chúng giàu có trên xương máu và mồ hôi của mình sao? Mấy người bị bóc lột, tẩy não rồi."
"Đầu óc bị chúng đầu độc rồi," có người gào lên.
"Ở mấy làng bên, bọn địa chủ bị tố cáo phạm những tội ác ghê gớm: bóc lột, đánh đập có khi còn hãm hiếp nữa." Tên răng vàng sủa thêm. "Nghĩ kỹ lại xem có bị đánh đập, hãm hiếp hay bỏ đói không?" Y đưa cây gậy lên cao rồi đập mạnh vào đầu Minh làm nó lăn ra đất.
Bà nhích về phía cậu nhưng bị ai đá và lôi lại.
Tên cán bộ đi tới đi lui. "Bọn địa chủ sinh ra vốn đã ác độc. Làng Vĩnh Tiến kế bên, có người phụ nữ tố cáo cha mình, rằng bị hắn hãm hiếp một trăm năm mươi chín lần. Một trăm năm mươi chín lần! với con ruột của mình."
Tên cán bộ ngưng lại, rồi nhìn bà. "Tên địa chủ đã bị xử tử, bắn vào đầu. Con gái của y nhận được một miếng đất lớn đền bù cho những đau khổ đã phải chịu đựng." Hắn quay sang cô Tú và mấy tá điền, nghiến răng trèo trẹo, "không phải sợ gì cả. Gia đình họ Trần này, chúng lấy không khí làm giàu sao? Nhìn xem nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò. Chúng phải bóc lột từ mồ hôi, xương máu quý vị

đấy."

"Chính mắt tôi chứng kiến họ đã làm việc vất vả thế nào," cô Tú rên lên. Bên cạnh, ông Lộc, một tá điền già sợ đái cả ra quần. Cô Tú nói tiếp "chồng con tôi chết vì hỏa hoạn, gia đình họ Trần đã cứu mạng rồi cưu mang tôi. Bây giờ họ là người thân của tôi."

"Mang cái bà vô dụng này đi." Tên cán bộ lắc đầu. Cô Tú bị lôi đứng dậy đẩy ra ngoài. Cô chạy đến mấy cậu mấy dì.

Kế đến, tên cán bộ quay sang bảy người tá điền còn trên hàng ghế. "Anh em lựa chọn đi, cứ ngồi đực ra đấy hay tố cáo rồi còn chia phần tài sản của chúng nữa chứ. Các anh không hiểu chính quyền có mặt ở đây là để giúp mang lại công bằng cho mọi người hay sao?"

Một tá điền trẻ tuổi tên Thông, ngẩng đầu lên nhìn, hắn nhăn mặt. "Chúng nó bóc lột tôi!" Hắn đứng bật lên. "Chúng nó giàu có trong khi chúng tôi không có gì cả."

Đám đông lại huơ tay reo vang.

"Chúng bắt mọi người làm nhiều giờ, trả công rẻ mạt. Chúng cố tình để chúng tôi nghèo đói để phải phục dịch chúng," tên Thông la lớn.

Đám đông hùa theo.

"Tất cả tài sản này là của chúng ta, anh em ơi." Thông nhìn mấy người ngồi bên cạnh. "Chúng ta có quyền giành lại công sức lao động của mình."

"Không, không đúng!" Ông Thanh đứng lên. "Họ giúp gia đình tôi cái ăn hồi bị nạn đói. Nhiều người khác nữa chứ không riêng gì chúng tôi." Ông quay sang đám đông. "Ông, ông, và cả ông nữa." Ông chỉ tay vào mấy người đứng gần. "Tôi còn nhớ ông đến đây nhận gạo, ông bảo sẽ suốt đời mang ơn gia đình này." Giọng ông thành tiếng thét. "Có ai không nhận giúp đỡ của gia đình này lúc nạn đói đứng lên tôi xem?"

Đám đông im lặng, con nít cũng ngưng khóc.

Ông Thanh nhìn tên Thông. "Đừng có ăn cháo đá bát."

"Đủ rồi!" Tên cán bộ thét vào mặt ông Thanh "ông bị chúng tẩy não nặng hơn

mọi người luôn đấy."
"Đả đảo địa chủ cường hào" tiếng hô, tiếng trống yếu hơn trước nhiều.
"Bọn địa chủ tâm địa rất hiểm độc." Tên cán bộ ho rồi phun đờm ra sân. "Được, chúng không thể chạy trốn được đâu. Mở một phiên tòa công khai xét xử chúng."
Trống vang lên.
"Anh em cứ chia tài sản của chúng. Tá điền sẽ có phần!" Tên cán bộ gầm lên, đám đông gầm theo.
"Làm ơn, các ông các bà muốn lấy gì cứ lấy," ông Công khóc. "Muốn đấu tố con cũng được, nhưng tha cho em gái con và con của nó."
Một tên khác, da cũng tái xanh, thì thào với tên cán bộ, hắn gật đầu.
"Mang hai tên này đi." Hắn chỉ ông Công và cậu Minh. "Để con mụ ác độc này lại đây." Hắn ra hiệu về phía bà. "Còn nhiều việc phải làm với thị. Đừng để nó trốn thoát."
"Không!" ông Công kêu lên. "Minh nó là con nít biết gì đâu."
Bà cúi lạy đám đông "Xin các ông các bà đừng bắt anh con, con của con đi."
Tên cán bộ phất tay. Mấy tên khác bu lại lôi ông Công và cậu Minh dậy. Ông Công nhìn về phía bà, mặt đầy nước mắt và máu. "Đừng lo em ạ. Anh và cháu sẽ về lại thôi. Mình đâu có làm gì sai. Bảo trọng và chăm mấy đứa nhỏ nhé…"
"Mẹ!" Cậu Minh vùng thoát ra.
Bà gắng đứng dậy chạy đến nhưng bị mấy cánh tay rắn như thép giữ lại. Trong tích tắc hai cậu cháu bị lôi về phía hàng rào rồi mất hút.

ĐOM ĐÓM BAY ĐẦY, trông như những đôi mắt đỏ ngầu của những hồn ma. Bà chớp mắt, nhưng trời tối quá không thấy được gì. Bà cựa mình, sợ dây trói tay chân siết chặt, bà khóc nhưng không chảy nước mắt nữa.
Không biết bao lâu rồi từ lúc đám đông tràn vào chửi mắng, đe dọa? nhưng giờ chúng trói bà vào gốc na rồi bỏ đi. Chúng tràn vào chuồng bắt gà vịt, trâu bò đi. Rồi đến nhà bị khuân đi đồ đạc từ ghế bàn đến giường tủ. Bà và ông Công đổ

bao nhiêu mồ hôi công sức mới mua được, nhìn đám kẻ cướp bà biết họ cả, đều là tá điền trong làng. Trong bảy người bị buộc phải đấu tố, chỉ có tên Thông quay lại, y tránh nhìn vào mắt bà.

Đống lửa trước sân đốt bao lâu rồi nhỉ? Đám kẻ cướp reo hò mang sách vở ra xé rồi vứt vào đống lửa. Chúng gọi kho tàng văn chương là tàn dư chế độ cũ. Ngôi chùa trong làng bị đốt trụi, cột khói ngoằn ngoèo bốc lên tận trời. Nơi linh thiêng cũng không thoát khỏi chúng.

Không biết bao lâu rồi bà không nghe tiếng khóc mấy đứa con nữa? cả mấy đứa bị lùa vào nhà như chó mèo. Cô Tú đang chăm sóc mấy đứa. Không biết cô có bỏ gia đình như người khác mà đi không nhỉ?

Hết buổi chiều rồi đến tối, bà bị trói chặt vào gốc cây. Để không ai có thể trốn thoát một tên bảo vệ mang súng gác ngay cổng, một tên gác ở cửa trước nhà. Lúc đầu bà còn thấy chúng hút thuốc, chửi thề. Nhưng giờ im lặng, chắc ngủ rồi.

"Mẹ ơi, cha ơi, anh Hùng ơi, chị Trinh ơi." Bà thầm cầu mọi người về cứu ông Công và cậu Minh.

Bà vừa sợ lại vừa giận chính mình. Nếu không ngây thơ, có lẽ đã trốn được rồi. Nếu không bận bịu với vụ cấy mới, có lẽ đã nghe ngóng được đôi điều về vụ thanh trừng.

Có tiếng sột soạt, bà căng tai nghe ngóng. Tiếng bước chân giẫm lên lá. Tim bà đập liên hồi.

"Diệu Lan." Cô Tú gọi nhỏ.

"Cô à, cháu đây."

Vị cứu tinh lần đến bà trong đêm tối, rồi nghe hơi ấm phả vào tai. "Dẫn mấy đứa nhỏ đi đi." bàn tay mềm mại của cô tìm tay bà. Da bà mát lạnh khi chiếc kéo cắt sợi dây thả bà ra.

Cô Tú ôm lấy bà. Hai người run rẩy giữ lấy nhau.

"Cô à, làm sao bỏ đi được còn anh Công và Minh nữa…"

"Diệu Lan…" nước mắt cô nóng hổi tràn cả vào mặt bà. "Ông Hải có chuyển

lời, chúng nó giết mất Công rồi. Cháu phải đi ngay, chúng sẽ đến tìm cháu đấy."
"Không!"
Cô Tú lấy tay bụm miệng bà. Bà lắc đầu. Ông Công không thể chết như vậy được. Mới buổi sáng đây thôi, hai anh em còn nói cười. Ông Công có làm hại ai bao giờ. Ai lại nỡ làm hại anh ấy chứ.
"Diệu Lan, cháu chạy ngay đi trước khi chúng tìm ra Minh. Nó trốn được rồi."
Bà thở gấp, trong lúc đau thương này còn được chút an ủi.
Cô Tú kéo tay bà. Hai cô cháu trườn trên lá khô bao phủ mặt đất ẩm ướt và hoa cỏ đầy sương đêm. Bà va phải mấy cành cây dưới thấp nhưng mặc, cứ tiếp tục.
"Mẹ phải không mẹ?" Bà sung sướng nghe thấy tiếng thì thào. Tay sờ được chiếc cửa đang mở hờ. Bà lách qua đi vào bếp, rồi lần trong bóng tối chạm được vào gương mặt các con đang đầy nước mắt, bà ôm chầm lấy chúng, mong sao chúng tan biến vào cơ thể bà để không bao giờ còn chia xa nữa.
"Em Sáng đâu rồi?"
"Đây mẹ, đang ngủ đây," tiếng Ngọc nho nhỏ, bà nắm được bàn tay ấm áp của cậu út.
"Cháu phải đi ngay," cô Tú nhắc.
"Cô à, nhỡ Minh nó quay lại tìm rồi làm sao." Bà trả lời.
"Nó trốn rồi cháu ạ." Cô nói nhỏ vào tai bà. "Ở lại đây là chết đấy, cô van cháu." Cô quay sang mấy đứa nhỏ. "Này có nhớ bàn với bà những gì không? Bò thành hàng một. Đứa sau giữ cổ chân đứa trước nghe không?"
"Vâng thưa bà."
"Ở ngoài có bảo vệ gác. Đừng nói chuyện." Cô Tú lại đến bên, dùng khăn cột chặt cu sáng vào ngực bà. "Diệu Lan này, dẫn mấy đứa nhỏ chui qua cái lỗ hàng rào sang miếng đất nhà cô rồi chạy cho nhanh nhé."
"Cô không đi với mấy mẹ con cháu sao?" Cổ bà như có ai bóp lại.
Cô lấy tay lau nước mắt cho bà. "Không ai ở lại chúng sẽ đốt nhà, đập phá bàn thờ mất. Cô phải ở lại thôi, còn lo hương khói cho mộ phần ông bà chủ nữa."
"Bà Tú à" mấy đứa nhao lên khóc.

“Im nào, chúng nghe thấy bây giờ.” Cô Tú sụt sịt. “Bà sẽ sớm gặp lại mấy con, mạnh mẽ lên còn giúp mẹ nữa. Khi nào tình hình yên ổn hãy trở về.”

“Cô ơi, biết tìm Minh ở đâu?” Bà hỏi

Vị cứu tinh vuốt mặt bà. “Trời cao đất dày sẽ cho hai mẹ con gặp lại nhau thôi. Diệu Lan cứ nhớ lấy phần số của mình là được.” Cô buông tay. “Đạt bây giờ là con trai lớn trong nhà, chăm sóc cho anh chị em nhé. Con mang giỏ đồ ăn đây.”

“Vâng thưa bà.” Đạt thút thít.

Đêm tối che chở khi mấy mẹ con bò qua chiếc hàng rào phía sau, rồi tiếp tục che chở cho mọi người chạy qua cánh đồng lúa, nhiều con suối để đến thôn kế bên.

Lo sợ, không dám dừng lại, mấy mẹ con chạy mãi.

Hành Trình Vào Nam

Hà Nội, 1975

Tôi thức giấc trời còn tối đen, bà vẫn ngáy đều bên cạnh. Tôi sờ chung quanh tìm chú chim sơn ca, nắm chặt trong lòng bàn tay. Tôi nằm thêm một lúc lâu, đầu óc miên man đến những điều không may mỗi thành viên trong gia đình này phải gánh chịu. Nếu có được một điều ước tôi chẳng dám mong gì to tát mà chỉ cần một ngày bình thường cho mọi người sum họp; chỉ một ngày thôi để lại được nấu nướng, ăn uống, nói chuyện vui đùa thỏa thích. Không biết trên thế giới này có bao nhiêu người có được những ngày bình thường như thế nhưng họ không biết trân quý.

Biết không thể ngủ được nữa, tôi giở màn, nhón chân bước ra khỏi cửa buồng, rồi khép lại sau lưng. Trong nhà bếp có bóng đen làm tôi hết cả hồn.

"Ồ cậu Đạt," tôi hỏi nhỏ, "cậu không ngủ được sao?"

"Không cháu ạ," tiếng cậu thì thào trả lời.

Tôi đặt chú chim lên bàn, đốt đèn lên, rót cho hai cậu cháu mỗi người một ly nước. Lọt thỏm trong chiếc xe lăn, cậu như ông già khô quắt, dù chỉ mới ba mươi tư tuổi.

"Cậu có muốn nằm lại không? Để cháu đưa cậu vào giường."

Cậu lắc đầu. "Dạo này cậu ít ngủ lắm."

"Sao vậy câu?" Tôi ngồi xuống bên cạnh, đưa cậu ly nước.

"Mơ thấy những chuyện không hay," cậu hớp một ngụm nước. "Không sao đâu, cứ mặc cậu. Cháu đi ngủ lại đi."

"Cháu cũng không ngủ được…Cậu à…cám ơn cậu cứu cháu một bàn thua tối qua."

Tên bảo vệ lùn mập mò đến nhà tôi. Hắn phách lối cho rằng tôi phải đồng ý đi chơi. Nhưng hắn gặp ngay cậu.

"Cậu làm nó hết hồn rồi," cậu cười "không dám quay lại nữa đâu."

"Cháu vui lắm," tôi cười. "Mà cậu này, cẩn thận đấy. Bà nói ai dám cãi lại chính quyền là bị đi tù đấy."

“Cái ngữ ấy mà chính quyền á? Không có đâu. Ba cái thằng khốn đó chỉ cố hù dọa mọi người. Bỏ qua mấy từ cậu dùng nhé.” Cậu lắc đầu. “Làm gì dám động đến cậu chứ, thương binh nhé mà lại to mồm.”
Tôi chầm chậm uống ly nước, cố sắp xếp mớ hỗn độn trong đầu. “Cậu, sau khi đưa chú chim này, cậu không gặp lại bố à? Cậu có chút tin tức gì không?”
“Không cháu ạ, chiến trường mênh mông. Cậu chưa bao giờ gặp cậu Thuận, cậu Sáng hay mẹ cháu cả.”
“Thế nào mẹ và cậu Sáng cũng đến thăm cậu vào sáng mai. Biết cậu về chắc vui lắm đấy.”
“Vui mừng à? Gặp cậu như thế này mà cháu nghĩ là vui được sao?”
“Đâu sẽ vào đó thôi cậu.”
Cậu bật cười, tiếng cười sao nghe chua chát. “Mấy tháng rồi, cậu cứ nghĩ mình không nên về lại gia đinh. Không đành lòng gặp lại bạn bè người thân thế này, cậu chỉ là gánh nặng cho mọi người.” Cậu nhìn lên phía cửa sổ, ngoài kia một mảnh trăng treo trên bầu trời đen kịt.
“Cậu à,” tôi cố kìm nước mắt. “Bà và cháu chăm sóc cậu mà.”
Cậu co mình trong chiếc xe lăn.
“Cậu kể cho cháu nghe được không? Về chuyện Nam tiến của cậu và gặp bố cháu thế nào.”
“Bây giờ à?” Cậu nhìn đồng hồ, đã hai giờ sáng. “Chuyện dài lắm, ngày mai không đi học sao?”
“Cậu, cháu chờ lâu lắm rồi tin tức của bố. Cháu muốn biết chuyện gì với bố.”
“Cậu phải uống một chút,” cậu đưa mắt nhìn chiếc tủ trong nhà bếp. “Thật là, tối qua cậu uống hết cả chai.”
“Cậu chờ chút.” Tôi bật đứng lên, lục tủ, lôi ra chai rượu đầy nguyên. “Bà đi mua thêm một chai khi cậu đi ngủ,” tôi cười khúc khích. “Bà biết thế nào cậu cũng muốn uống mà.”
“Ôi người mẹ già của con.” Cậu cười theo. “Mẹ thật đặc biệt đấy.”
CẬU KHÔNG ĐỂ Ý đến chiếc ly tôi mang đến mà uống thẳng trong chai. Cậu

cúi đầu một lát rồi bắt đầu kể. Giờ nghĩ lại tôi mới biết thật khó khăn cho cậu khi phải đào lại những ký ức đó, giúp cho đứa cháu gái tìm kiếm người cha qua cuộc nam tiến của ông cậu.

“Mọi chuyện bắt đầu khi cháu còn nhỏ lắm, ngược về năm 1968, có lệnh tổng động viên. Bà cố gắng để con cái không phải tham gia nghĩa vụ quân sự, nhưng nào có tránh được. Cậu Sáng lúc ấy chỉ mười bốn, không phải đi. Nhưng bố cháu, cậu Thuận và cậu đều phải nhập ngũ. Mọi người được đưa đến núi Ba Vì. Mỗi người có chiếc ba lô đựng đầy đá, nặng ít nhất hai mươi ký. Lính phải đeo ba lô leo rừng trong mấy tuần liền. Ngày nào cũng leo lên leo xuống. Tập vào cả ban đêm. Không ai biết đang luyện tập cho những bước khó khăn ở phía trước.”

Cậu Đạt lắc đầu. “Bộ đội mấy cậu phải vào chiến trường, cách đấy cả ngàn cây số. Nhiệm vụ là quét sạch giặc Mỹ và chính quyền miền Nam tay sai, cậu không biết cả việc quân đội Úc, Nam Triều Tiên, Tân Tây Lan và Thái Lan cùng tham chiến với quân đội Mỹ.”

Tôi rùng mình, “Cậu sợ lắm phải không?”

“Không đâu cháu, tinh thần hăng hái lắm. Nếu không chiến đấu, miền bắc sẽ bị dội bom đến lúc thành tro bụi và bị miền nam chiếm mất. Trước chuyến nam tiến, bố cháu, cậu Thuận và cậu được phiên vào các đại đội khác nhau. Cậu Thuận cười nói Cải Cách Ruộng Đất còn không chết cái gì làm chết được chứ. Bố cháu lại trêu ngày về sẽ tổ chức đám cưới hai cậu một lần. Anh Hoàng thấy cô Thu và Nhung khóc sướt mướt khi tiễn chân.”

“Mấy anh em ôm nhau thật chặt chia tay. Cấp trên không cho biết hành quân về đâu.”

Cậu ngừng nói, Tôi sợ có chuyện khó nói, nhưng cậu hắng giọng rồi tiếp.

“Quân đội Bắc Việt không có nhiều xe cơ giới, xe tải, hay xe lửa, bom đạn kẻ thù đang tập trung đánh phá mấy con đường. Nên bộ đội phải di chuyển bằng cách cắt núi rừng suốt rặng Trường Sơn mà đi. Đã có hàng ngàn bộ đội đi theo cung đường này để vào nam làm thành một mạng lưới xuyên rừng gọi là Đường Mòn Hồ Chí Minh.

"Cấp trên chỉ cho biết đi hết sáu tháng, mỗi người mang theo rất nhiều vật dụng – áo quần cho đủ loại thời tiết, thuốc men, băng cá nhân, võng, xẻng cán gấp, dép, dụng cụ nấu nướng…thêm một ruột tượng năm ký gạo trên vai trái, vai phải là khẩu AK-47, một loại súng trường do Liên Xô sản xuất. Quanh thắt lưng là một băng hai trăm viên đạn và một bình nước uống.

Cậu nhắm mắt. "Khi cậu và các đồng đội lên đường, trời vào đông rét mướt lạnh lẽo. Quân đội đề ra khẩu hiệu *Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng*."

"Máy bay địch lần theo dấu bộ đội, nên phải giữ bí mật cho cuộc hành quân. Di chuyển vào ban đêm, ban ngày ẩn náu. Bộ đội dùng lá cây và cành cây nhỏ giắt quanh mình để ngụy trang. Bếp là một lỗ đào âm sâu dưới đất, bên trên che kín và có đường dẫn thông khí ra xa để tản bớt khói."

"Nguy hiểm quá cậu nhỉ."

"Ừ đúng đấy, đi trong đêm tối rất khó. Lạc có thể chết như chơi. Bình minh lên bọn cậu dừng chân, hạ trại nghỉ ngơi. Cứ ngồi xuống cậu phát hiện mấy con đỉa bám đầy da."

Tôi rùng mình. Tôi đã đọc qua loại ký sinh trùng này, khi hút no máu cuộn lại tròn vo như trái banh nhỏ.

"Bom dội liên miên, nên khi dừng chân phải tìm ngay hố cá nhân, không có thì phải đào rồi mới đến việc giăng võng. Mỗi chiếc võng là một tấm vải bạt có luôn công dụng che mưa, mà trời hay mưa lắm. Nếu chẳng may người lính hy sinh, tấm vải bạt dùng để khâm liệm bó xác trước khi chôn.

Bắt đầu hành quân, cứ đi năm ngày cậu được nghỉ một ngày. Những ngày nghỉ có nhiều chuyện để làm. Nếu không trực, cậu có thể ngủ, săn thú, bắt cá hay đi hái rau. Chỉ huy gởi một toán mười hai người đến trạm gần nhất để nhận phần lương thực cấp phát cho năm ngày hành quân tiếp theo. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ta có hậu thuẫn từ Nga và Trung Quốc. Bọn cậu vì thế mà nhận cả thực phẩm từ Trung Quốc."

Tôi nhắm mắt tưởng tượng cảnh bố câu cá ở một con suối sâu trong rừng.

"Cơ thể con người sinh ra đâu phải để chịu đựng những khắc nghiệt của núi rừng." Cậu tiếp lời. "Sau một tháng hành quân, nhiều đồng đội ngã bệnh, cậu kiệt sức. May mà tiết xuân đã cứu sống cậu, hoa lá rực rỡ, ánh nắng vàng như mật ong. Không gian đầy sức sống chứ không phải chỉ chết chóc và thuốc nổ. Chim sơn ca, giống như chú chim bố cháu khắc đây, hót vang."

"Rồi cậu gặp bố à?"

"Không, cậu bị sốt rét đã. Cậu sốt li bì nhưng thấy lạnh rét run không kiểm soát được, tưởng chừng như xương xẩu vụn vỡ cả. Chưa bao giờ cậu thấy đau đớn đến thế. Không đi nổi nữa, cậu đành mắc võng bên đường nằm chờ đến khi nào khỏe lại.

Lúc đầu có ai bệnh, mọi người xúm vào khiêng đi nhưng rồi ai cũng yếu quá nên đành để người bệnh ở lại. Có một trạm xá, mấy đồng đội đề nghị cáng cậu đến đó, nhưng cậu từ chối vì xa quá. Cậu bảo khi nào khỏe lên cậu sẽ theo kịp đại đội. Anh em để lại thuốc men, nước uống và lương thực lại cho cậu rồi từ biệt."

"Cậu à, nếu để đồng đội mang đến trạm xá biết đâu cậu gặp mẹ cháu ở đấy."

"Lúc đó mẹ cháu đã tham gia chiến đấu đâu, mà cháu biết mẹ đóng quân ở đâu không?"

Tôi lắc đầu. "Mẹ đâu kể gì cho cháu đâu, chỉ nói gặp nhiều chuyện khủng khiếp lắm. Những chuyện mẹ không muốn bất kỳ ai phải chịu đựng."

"Ở chiến trường, bác sỹ là công việc nhiều nguy hiểm đấy Hương. Phải tìm cách che giấu trạm xá không bị máy bay phát hiện. Công việc của họ không những cứu chữa mà còn bảo vệ cả bệnh nhân. Lúc địch quân tấn công họ phải chuyển bệnh nhân xuống hầm hay băng rừng đến trạm xá mới. Có khi phải cầm súng chiến đấu."

Tôi như hóa đá. Tôi không hề hay biết gì chuyện này. Tôi nuốt nước bọt.

"Cậu này, cậu có nghĩ mẹ đỡ đẻ trong chiến trường không?"

"Sao cháu hỏi vậy?"

"À cháu chỉ … tò mò ấy mà."

"Chắc chắn rồi. Bác sỹ miền bắc còn giúp cả dân chạy loạn."

Tôi gật đầu, tưởng như cả tảng đá được gỡ bỏ khỏi ngực. "Cậu về lại rồi, hy vọng mẹ cũng về nhà chứ không ở bên cô Duyên nữa."

Tôi xuống bếp lấy một bát lạc rang. Cậu bỏ vài hạt vào miệng nhai giòn tan. "Bà bảo cậu, mẹ cháu sang đấy vì thấy bình yên. Lý do gì vậy Hương?"

"Mẹ và bà cãi nhau." Tay tôi xoay xoay chiếc bát.

"Cãi nhau chuyện gì?"

"Mẹ nói nếu bà không bỏ chạy khỏi làng, mấy cậu có lẽ không phải đi lính, cậu Thuận không chết."

"Cái gì?" Cậu Đạt đưa mắt nhìn bàn thờ, lắc đầu. "Bà bỏ chạy để cứu con cái. Hơn nữa, có ở lại làng cũng phải thi hành nghĩa vụ quân sự thôi."

"Cháu không nên trách bà."

"Trách á? Đâu có đâu cậu. Ngược lại, cháu thấy mình chưa làm được gì cho bà. Cháu không biết sao mẹ lại nói ra những điều cay nghiệt như thế. Cậu à, đừng nổi nóng khi gặp mẹ nhá, cháu chỉ muốn mẹ về nhà ở thôi."

"Cậu cũng muốn vậy mà, đừng lo Hương ạ."

Tôi cầm lấy chú chim sơn ca áp lên mặt. "Rồi sao nữa cậu?"

Cậu thở dài, hớp thêm một ngụm rượu. "Sốt rét thật dã man. Cậu yếu lắm, chỉ biết nằm mẹp trong võng, run rẩy, nóng bừng vì những cơn sốt trong khi hàng đoàn người đi qua trong im lặng. Nhiều ngày qua đi mà cậu không khỏe lên được chút nào. Mỗi khi có đại đội nào cắm trại gần nơi cậu nằm, họ đều giúp cậu nấu cơm, cho cả ít rau nữa. Họ cũng mệt mỏi, đói kém, bệnh tật. Cậu thấy mình sao mà vô dụng.

Một buổi sáng, một người đang đứng trước ánh mắt mờ mờ của cậu. Cứ tưởng đang nằm mơ, nhưng không, đúng anh Hoàng."

"Bố cháu á?"

"Ừ, đúng đấy, anh Hoàng đứng đó cười đến mang tai. 'À hóa ra khúc gỗ này lại là cậu em vợ tôi,' bố cháu nói với cậu."

"Bố khỏe không cậu? Chắc ốm lắm nhỉ?"

"Bố cháu ốm đi nhiều nhưng khỏe. Râu ria để xồm xoàm, bảo rằng mẹ cháu hay cạo nên để làm quà cho chị ấy."

Tôi không nín được cười. "Lúc đó mà còn đùa được."

"Bố cháu là người lạc quan hiếm có."

"Kể thêm cho cháu nghe đi cậu."

"Anh đưa cho cậu con chim sơn ca bằng gỗ, kể nhớ mẹ con cháu nhiều lắm, chỉ tiếc là không nói cho cháu nghe anh rất thương cháu, với anh ấy cháu là tất cả."

"Cậu, thế sao bố không quay về? Hay có chuyện gì xảy ra với bố?"

"Cháu không thấy mất mấy tháng cậu mới về đó sao? Anh Hoàng rồi lại về thôi."

Tôi gật đầu, cậu thắp thêm cho tôi hy vọng.

"Hôm đó, bố cháu nấu cơm rồi bón cho cậu ăn sáng, trưa và tối. Mấy tuần rồi cậu mới được ăn chút thịt tươi. Bố cháu còn tìm được cả thuốc cho cậu uống. Anh ở bên cậu thì thào kể chuyện hai mẹ con, chuyện ngày gia đình còn bên nhau ở Hà Nội. Hoàng hôn xuống, bố cháu lấy ra chú chim gỗ cất trong túi áo ngực đưa cho cậu, bảo nếu cậu về trước giao lại cho cháu."

Tôi cầm chú chim chặt hơn, bất giác nước mắt ứa ra.

"Cậu muốn thời gian ngừng lại, nhưng buổi tối cứ đến. Hai anh em chia tay. Bố cháu lấy hết gạo trong ruột tượng sót qua cho cậu, cầm bình tong xuống suối múc đầy nước bỏ vào một viên thuốc diệt khuẩn. Anh em ôm lấy nhau. Bố cháu còn đùa ai về quê trước phải đãi một chầu bia."

Cậu thoáng nhìn tôi, hắng giọng. "Ừm… khoảng nửa giờ, cậu cứ muốn nói bố cháu ở lại với mình. Cậu thử đứng lên khỏi chiếc võng, để theo đại đội của anh ấy, nhưng chân khụy xuống. Cậu không thể là gánh nặng cho người khác nên đành nằm lại nhìn bố cháu ra đi. Hai tuần sau… chỉ hai tuần sau đó, máy bay Mỹ đến, bom nổ tối cả trời đất, cả khu rừng như bật hết gốc lên cháy sém chẳng khác gì cỏ dại."

Tôi nhìn bàn thờ thầm cầu nguyện.

"Uống mấy viên thuốc bố cháu đưa, cậu thêm chút sức lực bò vào hang trốn. Đồ

ăn anh ấy để lại cậu ăn dè chừng trong mấy ngày.
Lúc khỏe hơn, cậu lảo đảo ra khỏi hang. Máy bay quân thù không còn, cậu không tin cảnh tượng trước mắt: hàng trăm bộ đội lặng lẽ đi qua trên đúng con đường bom mới vừa phá hủy. Nhóm thanh niên xung phong, hầu hết là nữ, đang sửa đường, nhiệm vụ đầu tiên của họ là tìm những trái bom chưa nổ để tháo kíp. Cậu theo một tiểu đội tiếp tục hành quân ngày đêm. Rất may, cậu gặp và làm đồng đội với Thanh, bạn cùng lớp với dì Hạnh.
Trên đường vào nam, cậu gặp vô vàn hố bom, nhiều đến mức như có hàng đoàn những con vật khổng lồ lao vào trái đất và lưu lại dấu chân. Thi thoảng cậu cảm giác như có mưa lất phất phun ra từ mấy chiếc máy bay trên đầu. Cây cối xung quanh run rẩy đổ lá ào ạt. Vạn vật như héo úa. Để tự bảo vệ, chỉ huy ra lệnh lấy khăn tay, tiểu vào bịt lên mũi rồi rảo bước."
Cậu đưa hai tay ra, chăm chú nhìn.
"Mỗi khi đi qua những nơi bị phá hủy, trông buồn thê thảm. Không tiếng chim, không bướm, không hoa cỏ thậm chí không cả cây xanh. Chỉ có tiếng gió hú như những hồn ma giận dữ đang lên tiếng. Qua những vùng như vậy cũng nguy hiểm hơn vì kẻ địch nhìn thấy quân ta rất dễ. Trước đây cậu không hề chạm vào người chết, nhưng nay lại liên miên đào hố chôn xác đồng đội."
Tôi cầm lấy tay cậu.
"Thành và cậu thân nhau. Hai anh em nhắc nhau ráng sống còn về với gia đình. Thành cho cậu xem chiếc vòng hạt đeo tay bằng gỗ. Mẹ cậu ấy đã leo hàng ngàn bậc núi Yên Tử để lên đến ngôi chùa linh thiêng xin cho được chiếc vòng từ vị sư trụ trì đã làm phép cho đứa con trai tránh được làn tên mũi đạn. Cậu cho Thành xem bùa hộ mạng của mình: con chim sơn ca."
Cậu hớp thêm một ngụm rượu.
"Sau mấy tuần, đoàn quân vào tới Quảng Bình, một tỉnh miền trung. Đứng bên sông cậu ngạc nhiên đến há cả miệng, hàng trăm chiếc thuyền tam bản trên mặt nước xanh lục. Họ đang đưa bộ đội vào động Phong Nha rất nổi tiếng. Bọn cậu được thuyền đưa đi qua hàng ngàn khối thạch nhũ như trong truyện cổ, hình

thù lạ lùng buông từ trên xuống, lung linh huyền ảo như những vòm sao bên trên ánh đuốc bập bùng."

"Hay ghê cậu nhỉ."

Cậu gật đầu. "Ừ, thoáng chốc như không còn chiến tranh mà lạc vào cõi thiên thai. Không còn bom đạn, chết chóc. Chỉ còn nghe tiếng nước khua bên mạn thuyền. Cậu nếm được vị ngọt của hòa bình trong hang động đó. Cậu hít một hơi dài vào phổi, và chờ đợi hòa bình.

Vào đến giữa Phong Nha, có hàng ngàn bộ đội nghỉ ngơi trên những bãi cát trắng dọc theo bờ sông. Cậu cố tìm cậu Thuận và bố cháu nhưng không gặp ai cả.

Phong Nha không phải là một động mà là cả một hệ thống hang động. Lúc cậu ngồi nghỉ, ánh nắng xuyên qua những khe hở giữa những ngọn núi cao lấp lánh trên mấy khối đá. Mấy ngọn núi che chở cho mọi người. Đêm đến, văn công từ Hà Nội, ca hát nhảy múa và đọc thơ. Sau nhiều tháng mới được cười nói thỏa thích mà không sợ chính tiếng nói của mình.

Đó là đêm để lại nhiều kỷ niệm khó quên trong đời cậu ở hang động ấy. Cậu nắm tay một cô nữ văn công, hít thở được cả mùi hương trên tóc của cô ấy. Cậu thiếp đi trên bờ sông có tiếng nước vỗ nhẹ nhàng, mơ về Nhung." Cậu uống thêm một ngụm rượu.

Cô Nhung à? Tối qua, bạn gái cậu đến nhà sau bữa cơm tối. Cô đã chờ cậu bảy năm. Những nghĩ cậu sẽ hạnh phúc khi gặp lại người thương, nhưng cậu lại tránh ánh mắt, chỉ trả lời khi cô ấy hỏi. Bà còn đang nấu nước pha trà cậu đã bảo mệt muốn đi nghỉ. Sau khi cậu vào phòng, bà cố gắng an ủi cô, nhưng cô khóc rồi bỏ về. Cô gái văn công làm cậu đổi ý với cô Nhung hay sao nhỉ?

"Động Phong Nha thật bình yên, đến nỗi cậu muốn ở lại luôn đấy, cậu tưởng tượng cảnh lập gia đình rồi sinh con đẻ cái. Đến sáng lại phải ra đi.

Để đến được miền nam, Đường Mòn Hồ Chí Minh chuyển sang Lào và Campuchia, máy bay Mỹ phát hiện theo ném bom, làm mấy quốc gia lân bang bị vạ lây."

Tôi thấy lại hình ảnh của mình trong mấy đứa trẻ trai gái ở hai quốc gia đó chạy xuống hầm tránh bom. Nhiều năm sau tôi mới biết hàng ngàn thường dân Lào và Campuchia đã bỏ mạng vì 'Cuộc chiến Việt Nam' mà chính quyền hiện nay gọi là 'Cuộc Kháng Chiến Chống Mỹ Cứu Nước'. Tên gọi là gì đi nữa, đến nay cuộc chiến đó tiếp tục giết bao trẻ em ở ba nước Đông Dương vì hàng triệu tấn bom đạn chưa nổ còn trong lòng đất.

Cậu nuốt nước bọt. "Ngay sau đó bọn cậu di chuyển trở lại Việt Nam ở phía nam do quân thù kiểm soát. Thành và cậu luôn bên nhau. Chiếc bùa hộ mạng sát bên cậu, đêm nào cậu cũng đem ra ngắm và nói chuyện với nó. Chiến tranh đã giết quá nửa đại đội, chỉ còn lại khoảng năm mươi người.

Cậu lúc nào cũng rất thận trọng. Trong chiến tranh, có thể mất mạng vì một sơ suất, một khinh suất dù nhỏ nhặt.

Có lần cậu ra suối lấy nước uống. Một đồng đội ra hiệu, chỉ về hướng suối rồi chỉ lên mũi. Cậu bụm tay vốc ít nước đưa lên mũi ngửi, có mùi xà phòng thơm. Đại đội trưởng cử một toán bộ đội đi ngược dòng suối. Bọn cậu lách vào rừng, giữ khoảng cách an toàn với bờ suối. Chỉ một lúc sau, nghe thấy tiếng cười đùa nho nhỏ. Bò đến gần, qua khe hở của tán lá cây cậu thấy một toán lính."

Cậu ngừng nói, chiếc đèn dầu lập lòe.

"Khoảng mười tên lính ở trần phía bên kia bờ suối đang khoát nước rửa ráy. Toàn là lính nước ngoài, độ mười tám mười chín tuổi. Một số da trắng tóc vàng, một số da đen như lọ nồi. Hai đứa đang đứng giữa suối té nước vào nhau đùa nghịch. Ánh nắng lốm đốm lung linh trên mặt nước, trên thân thể mấy tên lính. Trong không gian một mùi hương tươi mát, hạnh phúc. Khung cảnh bình yên làm cậu đứng nhìn mê mẩn.

Một loạt đạn làm cậu giật bắn lên. Trong một tích tắc, mấy tên lính ngoại quốc ngã nhào xuống nước. Chúng la thét lên tay chới với trong nước. Mấy gương mặt đẹp đẽ méo mó vì hãi hùng. Cậu đứng chết trân, đạn tiếp tục nổ thịt da bay lên trong không trung.

Nhìn cảnh múa chảy theo dòng nước, bất giác cậu nghĩ đến mẹ và mấy chị

em gái của họ ở nhà, đến những giọt nước mắt và nỗi buồn; đến cháu, đến bà, mẹ cháu và dì Hạnh.

Cậu rất căm hận giặc Mỹ và đồng bọn, những kẻ đã dội bom xuống đây giết chóc thường dân vô tội, nhưng từ giây phút đó cậu lại căm ghét chiến tranh."

Lời cậu nói làm tôi suy nghĩ mãi. Tôi căm thù nước Mỹ, nhưng đọc sách tôi thấy cả mặt bên kia, đó là tính nhân văn của nước họ. Tôi tin rằng, nếu các dân tộc chịu tìm hiểu, chịu tìm tòi những điều hay đẹp từ văn hóa của nhau, trên hành tinh này sẽ không còn chiến tranh nữa.

"Có lẽ sự đồng cảm với quân thù sau này đã cứu mạng cậu." Cậu lắc đầu. "Có lần, cậu một mình xuyên rừng chuyển thông tin đến trạm kế tiếp. Cậu nghe thấy tiếng máy bay trực thăng bay đến gần.

Cố chạy tìm chỗ trốn, xung quanh chỉ toàn lá cây mục, cậu bèn nằm xuống lấy lá cây phủ lên người.

Chiếc máy bay đang ngưng lại ngay phía trên, cửa mở, một người lính da trắng cao to. Y đang quan sát cánh rừng bên dưới, trong tay là khẩu đại liên M-60."

Nghe đến đây tôi há hốc miệng.

"Tên lính chĩa súng về phía cậu. Chắc chắn y nhìn thấy người bên dưới, cánh quạt của chiếc trực thăng thổi tung lớp lá che trên cậu. Cậu nín thở chờ nghe tiếng đạn nổ, chờ đợi giây phút nỗi đau khủng khiếp đâm vào da thịt, chờ thần chết đến mang đi. Nhưng y chỉ nhìn cậu chăm chú rồi lắc đầu, khoát tay. Chiếc máy bay bay đi mất chỉ còn lại bầu trời trong xanh.

Đến giờ cậu vẫn tự hỏi tại sao tên lính đó không bắn. Chắc y không thấy khẩu AK-47 cậu mang phía sau lưng, hay y đã quá chán ngán cảnh giết chóc. Mà cũng có thể đơn giản là vì hắn nghĩ cậu đã chết rồi, nhưng không đúng. Ngay lúc đó ánh mắt chạm nhau như đang soi gương vậy.

Nhưng chiến tranh không có chỗ cho lòng tốt, hay đồng cảm. Chiến tranh là chết chóc, là đau buồn là khổ sở. Cậu nghiệm được như thế vì bản thân cậu gặp phải một trận chiến khốc liệt nhất, gần núi Bà Đen, phía tây nam Sài Gòn. Cả

đại đội cứ nghĩ sẽ an toàn khi trốn trong hầm dưới mấy bụi tre lớn kế bên chân núi, nhưng địch quân phát hiện được. Chúng dội bom và nã pháo trước khi cho bộ binh tiến vào. Cuộc đọ sức chỉ kết thúc khi bọn cậu bắn hạ được hai chiếc trực thăng. Địch quân rút đi, cậu nghĩ đại đội trưởng sẽ cho rút lui tìm nơi an toàn khác, nhưng vì một số lý do mà ông ấy quyết định ở lại đêm đó, cắt cử người canh gác vòng ngoài. Một toán khác lên gần biên giới Campuchia mua lợn ăn mừng chiến thắng. Cả đại đội đói đã lâu, nay cần bồi dưỡng lấy sức đối đầu với những gian khó sắp tới.

Nấu nướng xong, anh em quây quần chuẩn bị ăn tiệc. Mọi người cầm đũa, có tiếng kêu như sấm động rền vang khắp bầu trời. Cậu cứ nghĩ sấm sét.

'Máy bay B-52!' kêu la nhốn nháo. Bọn cậu bật dậy, chạy thoát thân. Cậu lôi Thành chạy theo, nhảy vào hố tránh bom tập thể gần bên.

Cậu, Thành và cả sáu người khác lao xuống. Mấy tiếng nổ lớn hất tung bọn cậu bay lên khỏi mặt đất như mấy hòn sỏi. Tai cậu ù đặc, trước mắt chỉ còn một màu đen. Cứ ngỡ hố tránh bom sẽ đổ sụp xuống, chôn hết bên dưới, đột nhiên bom ngừng dội.

Xung quanh vắng lặng, cậu nghe thấy tiếng tim mình đập loạn xạ và lửa cháy lách tách, không gian đầy mùi bụi đất và cháy khét."

Cậu Đạt nhìn chăm chăm chiếc đèn dầu, mặt cau lại.

"Cậu biết chưa xong đâu. Bọn Mỹ khoái trải thảm bom B-52. Đợt không kích tiếp theo sẽ đến ngay sau đấy. Cậu rất muốn đến hố tránh bom cá nhân bằng đá tổ ong cậu dùng trước đó, ở đó an toàn hơn. 'Tôi về chỗ của mình đây' cậu gọi lớn. 'Đồng chí Thành đi với tôi luôn!'

'Không, anh đi một mình đi' Thành không muốn ra ngoài, dễ bị trúng bom lắm.

Hai đồng đội khác đi cùng với cậu. Mặt đất vương vãi đất đá, nhánh tre và những mẩu thịt lợn thơm lừng nấu mà chưa kịp ăn. Rồi cậu cũng tìm được hố tránh bom, nhảy xuống. Hai người kia cũng vào được hố của họ. Ngay sau đấy là đợt không kích thứ hai.

Khi yên ắng, đại đội tập trung. Bom giết hơn quá nửa, ba mươi sáu người chết

trong đêm hôm ấy, kể cả bốn người cùng núp trong hố tránh bom tập thể. Người be bét đến không nhận diện được nữa, người tan thành từng mảnh. Cậu nhận ra Thành nhờ vào chiếc vòng hạt đeo tay.

Cậu tự tay chôn cất nhiều đồng đội nhưng đêm đó có lẽ đau đớn nhất. Những xác người không còn hình thù, những cơ phận không thể gọi tên…Ba mươi sáu người nằm chung trong nấm mồ tập thể vô danh… Cậu đau đớn cho gia đình người bạn thân, cậu ấy chưa cả một lần nắm tay con gái. Không một lời trăng trối. Theo điều lệ, không được để lộ đau buồn, tình cảm có chăng là tỏ ra căm thù quân giặc."

Cậu nắm chặt tay lại còn tôi ôm lấy chú chim sơn ca.

Im lặng một lúc, cậu nói tiếp. "Lúc đại đội lên đường, sấm rền vang trên đầu. Những tia sáng xé toạc đêm đen. Mưa quất vào người lạnh buốt. Sau bao năm cậu mới khóc, vì mưa giấu nỗi buồn cho cậu. Tiếng sấm động, cậu đấm ngực thét lên mà không ai nghe thấy. Cậu giận mình đã không lôi Thành theo khi chạy ra khỏi hố tập thể. Lẽ ra cứu được cậu ấy rồi."

Tôi muốn nói cậu không nên tự giày vò mình nhưng sợ làm gián đoạn mạch suy nghĩ. Có lẽ cậu đã phải tự gỡ rối cho tình cảm của mình bằng cách nói thành lời, như thế cậu mới hiểu được sống chết lúc nào cũng đan xen vào nhau.

"Suy nghĩ về gia đình Thành cứ bám lấy cậu không nguôi. Giờ về đến Hà Nội rồi, cậu muốn đến thăm gia đình, kể cho họ nghe người con không ai sánh được nhưng lại sợ khi họ hỏi Thành nằm lại nơi đâu.

Cậu, không thể chó nào nhớ nổi…Rừng tre bạt ngàn, không lấy cả một tấm bia mộ. Bộ đội bắc Việt cậu từng chứng kiến có người thối rữa bên đường, nổi lềnh bềnh trên sông rạch không hề có thẻ bài.

Lẽ ra cậu đã thành một trong những cái xác vô danh ấy. Có lần cậu viết tên tuổi, địa chỉ vào mảnh giấy rồi cho vào lọ nhỏ penicilin, và giữ trong túi quần. Cố gắng có chết cũng thành con ma có tên. Đến lúc vượt sông, nước chảy mạnh cuốn đi mất.

Nhưng con chim sơn ca mãi nằm trong túi áo ngực, mang lại nhiều may mắn

cho cậu. Mãi đến khi còn ít lâu là cuộc chiến kết thúc, cậu lại giẫm phải mìn. Cả thế giới trở nên trống rỗng.

Tỉnh lại trong bệnh viện, nhìn xuống thấy chỉ còn hai chiếc mỏm cụt, cậu muốn chết đi cho xong. Không có hai chân, còn gì là người. Đàn ông mà chỉ để cho người khác lo cho mình hay sao?"

Cậu cầm chai rượu lên uống cạn. Lấy tay lau miệng, cậu dằn mạnh cái chai không xuống bàn.

"Cháu hiểu mà cậu."

Cậu nhìn tôi mặt đầy nước mắt.

"Cậu cũng buồn lắm Hương ạ. Cậu không biết có chuyện gì với bố cháu nữa, nhưng dù có gì xảy ra, bố rất rất thương cháu."

Cuộc Trường Chinh

Nghệ An – Thanh Hóa, 1955

Ối ạ, bà sẽ giải thích tại sao đến giờ bà vẫn không nhắc đến ông ngoại, ông Công và cậu Minh. Không sách vở nào nhắc đến Cải Cách Ruộng Đất hay cuộc đấu đá trong nội bộ của Việt Minh. Một phần lịch sử đã bị loại bỏ, cùng với sinh mạng không biết bao nhiêu con người. Không ai được nhắc đến những sai lầm và việc làm sai trái của chính quyền, họ cho mình cả cái quyền bóp méo lịch sử. Nhưng giờ cháu cũng lớn rồi, đủ trí khôn để hiểu lịch sử tự nó viết theo trí nhớ của người dân, chừng nào trí nhớ còn tồn tại, chúng ta có niềm tin lịch sử rõ ràng hơn.

Chuyện gì xảy ra cho cả gia đình trong cái ngày phải bỏ làng, quê cha đất tổ, chạy trốn?

MỘT GIỌT NƯỚC LẠNH bắn lên trán bà. Bà mở mắt ra, thấy mình ngồi thụp xuống bãi cỏ ướt sương. Cả năm đứa con xúm xít xung quanh, rúc vào bà. Nhìn mấy gương mặt ngây thơ mà lòng quặn thắt. Ông Công đã chết, những kẻ giết người muốn nhổ cỏ tận gốc, muốn xóa sạch gia đình ta. Bà không thể để chúng làm thế được mà phải tiếp tục mang ánh sáng cuộc đời ông Công tiến về phía trước, mong một ngày nào đó tìm lại được công bằng cho người anh mình.

Bà tìm xung quanh xem có chút tăm hơi gì của cậu Minh nhưng tuyệt nhiên không có gì. Mạ non như tấm thảm xanh mướt trải ra hút mắt. Xa xa tận chân trời lốm đốm những bụi cây, và nhà cửa. Kế bên là dòng suối nước chảy rất xiết. Có chuyện chẳng lành. Nông dân ở vùng bà ở có tiếng siêng năng, luôn ra đồng lúc hừng đông. Thế mà sáng hôm ấy, mặt trời đã ló dạng, trên đồng vẫn không có ai. Đúng là vì Cải Cách Ruộng Đất mà công việc bị bỏ bê.

Tối hôm trước mấy mẹ con chạy thoát thân, còn nghe thấy thấy tiếng la hét vang lên từ các làng đi ngang qua. Ánh đuốc bập bùng trong đêm như lưỡi mấy con ma. Bà và các con chạy, vấp ngã lại đứng lên chạy tiếp cho đến khi chân tay rã rời té vào một trảng cỏ.

Cơn đói làm bà đi theo tiếng suối chảy, bà quỳ xuống vục mặt vào dòng nước uống một hơi. Hai chân đau rát, vì ra đi vội vã không kịp mang cả giày dép, gai nhọn đâm sâu vào lòng bàn chân, cũng may mấy đứa có giày dép cả, trừ cậu Sáng.

Bên bờ suối có cây chuối dại, nhưng chưa ra quả. Bà tìm nhưng không có khoai lang hay khoai mì hay rau quả gì. Còn nhớ lúc Nạn Đói, cả nhà sống nhờ vào củ chuối, thế là bà lột vỏ cây chuối lấy phần ruột trắng bên trong cho mấy đứa con ăn.

Có con gì đang bò. Một con cua đồng, lớn bằng nửa bàn tay bà. Nó đang leo lên phiến đá tắm nắng. Rón rén như mèo, bà đến gần bắt lấy nói rồi bẻ ra thành từng mảnh nhỏ.

Tới giờ cho cậu Sáng ăn, bà mở chiếc giỏ cô Tú đưa, một nải chuối, ba trái na chín và một mớ kẹo mè xửng. Mùi thơm bốc lên như tình yêu của cô dành cho mọi người. Phải sống để gặp lại cô.

Bà lay hết dậy. Cậu Thuận và Dì Hạnh quay mặt đi. Mẹ Ngọc và cậu Đạt ngồi lên dụi đôi mắt còn ngái ngủ. Bà dẫn đến bên bờ suối. "Rửa mặt, uống nước đi con."

Quay lại bãi cỏ, bà chia phần ruột cây chuối,

"Cái này chỉ để cho lợn ăn," cậu Đạt nói.

"Nếu lợn ăn được, mình ăn được con ạ." Bà cười rồi cắn một miếng. Thịt của nó mọng nước và giòn, bà thấy đỡ khát.

Mẹ Ngọc cắn một miếng rồi gật gù. "Ngon đấy chứ."

Cậu Đạt lắc đầu nhưng chịu ăn thử, lúc ăn thấy gương mặt dễ chịu hẳn đi.

Bà nhón lấy một chân con cua cho vào mồm. "Thử đi các con," bà bảo mấy đứa đang nhìn bà rùng mình. "Còn đi xa lắm đấy, ăn mà lấy sức."

"Mình đi đâu thế mẹ?" Đạt hỏi.

"Đi Hà Nội con." Bà đã nghĩ rất kỹ. Ở thủ đô, bà sẽ tìm người thầy năm xưa, thầy Thịnh và gia đình, chắc chắn họ sẽ giúp đỡ, may ra kiếm được việc làm.

"Xa quá mẹ," Ngọc lên tiếng.

“Ừ, dễ đến ba trăm cây số.” Bà đang nhai miếng cua quên cả nuốt.
“Làm sao đến đó hả mẹ?” Cậu Đạt ngừng nhai.
“Theo quốc lộ này mà đi.”
“Cụ thể thế nào ạ?” Cậu Đạt nhướng mày nhìn như hai dấu chấm hỏi.
“Thì đi bộ.” Xin đi nhờ xe rất nguy hiểm, mà bà cũng không có tiền. Bị chúng cướp hết rồi. Bà bất lực nhìn thấy chúng mang mấy hòm tiền đi, bọn chúng như lũ chó sói xâu xé tranh nhau.
“Đi bộ ba trăm cây số sao?” Cả hai đứa đồng loạt kêu lên.
“Im lặng nào, cứ đi thêm rồi xem sao.”
“Sẽ tìm được anh Minh chứ mẹ? Bọn nó mà bắt được ảnh thì sao hả mẹ?” Cậu Đạt nhìn bà nước mắt chảy ra. Hai anh em thân nhau lắm, ngủ chung, leo trèo chơi đá banh với nhau.
“Mình tìm được anh thôi con ạ, nó nhanh lắm không ai bắt được đâu.”
Mẹ Ngọc đưa cho bà mẩu giấy. “Ông Hải nhắn tin đây ạ. Bọn con tìm thấy bên cạnh cửa sổ, cuốn quanh viên đá. Con đã đọc cho bà Tú nghe.”
Mấy ngón tay bà run lên.
Nhanh lên cô Diệu Lan à, đưa mấy đứa nhỏ đi trốn đi. Chú Công đã bị chúng giết ngay trước mặt tôi. Cháu Minh trốn được rồi. Cô phải đi càng nhanh càng tốt đừng chờ đợi gì hết. Chúng có cả chỉ tiêu số người bị xử tử đấy. Nhanh lên nhé!
Nước mắt bà rơi xuống làm nhòe mấy dòng chữ. Nhà ta làm gì nên tội? Sao bà phải chịu xử tử chứ?
Tiếng la, tiếng trống xa xa làm mấy mẹ con giật mình. Cải Cách Ruộng Đất đã thức dậy sau một đêm ngủ.
Cậu Thuận và dì Hạnh ngồi bật dậy khi nghe trống gõ. Ôm nhau tất cả nhốn nháo đứng lên chạy đi.
Đến giữa trưa, đến được một cây lớn, ai nấy ngã ra nằm dưới bóng cây. Ở đây có vẻ an toàn, nghỉ ngơi chốc lát. Phía sau là hàng bụi rậm mọc ven theo bờ suối.

Cậu Sáng lật áo bà tìm vú. Mẹ Ngọc và cậu Đạt chia nhau phần thân chuối. Cậu Thuận và dì Hạnh tranh nhau quả na lớn hơn. Đói quá, thức ăn hết hơn phân nửa. Bà giải thích, mình cần trốn đi thật xa, không thể tá túc ở nhà bà con vì người làng đều biết họ rất rõ. Mẹ Ngọc gật đầu, nhìn vào hai chỗ đen trong lòng bàn chân của bà. Nó dùng cái gai dài khều ra chiếc dằm nhỏ cắm sâu vào trong.

"Chị sau này thành bác sỹ giỏi đây," dì Hạnh và cậu Thuận đùa.

"Mẹ này," cậu Đạt lấy hết thức ăn còn lại ra rồi xé chiếc giỏ thành những mảnh vải dài và quấn quanh chân bà, thế là có đôi giày của tình yêu.

Nhìn mấy đứa con, một niềm tin mãnh liệt không chỉ sống mà còn phải vươn lên lan tỏa trong tim bà. Nếu những kẻ ác độc đó muốn bà đầu hàng, chúng đã sai. Chừng nào còn làm mẹ, chừng ấy bà không bao giờ bỏ cuộc.

Nhiều tiếng đồng hồ, mẹ con ướt sũng trong mưa bão, nắng đốt cháy da, mệt mỏi đói khát, mấy đứa thút thít khóc, bỗng cậu Đạt lên tiếng, "mẹ, nhìn kìa."

Có người đàn ông trên cánh đồng bên cạnh, ông đang cúi xuống, chiếc nón lá che khuất gương mặt. Thân khoác thêm chiếc áo tơi.

Bà ngừng lại làm mấy đứa ngừng theo.

Mẹ Ngọc thì thào "Mình tìm chỗ núp chứ?"

Người nông dân đứng thẳng lưng lên, tay nén mớ cỏ dại xuống suối. Lúc ông ấy vung tay bà mới nhận ra người ấy là phụ nữ.

Ánh mắt hai người chạm nhau.

"Im nào các con. Để mẹ nói chuyện." Bà bước đến.

"Chào chị."

Người đàn bà gật đầu, ngửa nón ra sau hỏi. "Chị ở đâu đến đây?" Rồi nhìn kỹ quần áo của mấy mẹ con.

"Dạ … đi thăm người bà con ở kia ạ." Bà chỉ hướng vào làng xa xa phía bên phải.

"Làng Thiên Sơn à? Tôi sống ở đấy. Mà chị thăm ai?"

"Dạ ông chú ạ. Già yếu rồi."

"Chú chị là ông Trương hay ông Thảo?"

Đúng là dại dột, bà lại chọn ngay làng ở gần nhất mà nói. Bà ấy ắt hẳn sẽ biết ngay mấy người này đang bỏ trốn.
Bà chỉ biết đứng yên khi người phụ nữ bước lên khỏi cánh đồng đi về phía mấy mẹ con.
"Giờ này đi lung tung thế này không nên đâu." Bà ấy cởi chiếc áo tơi để trên vạt cỏ, rồi cởi cả chiếc áo tay dài màu nâu phía trong. Bà cũng mặc chiếc áo như vậy khi ra đồng để tránh nắng.
"Áo quần của chị và các cháu…" bà ấy lại lắc đầu. "Toàn thứ đắt tiền, không yên đâu."
Bà nhìn lại chiếc áo lụa xanh. Chỉ vài chấm bùn đôi chỗ xây xát, nhưng chiếc áo vẫn còn lấp lánh. Bà ấy nói đúng, bà không phải là bần cố nông.
"Chị mặc chiếc áo này vào đi, thời buổi loạn lạc." Bà ấy cầm lấy chiếc áo ngoài giúp bà mặc vào. "Làm sao cho mấy cháu ra vẻ con nhà nghèo chứ." Bà ấy nói rồi đưa tay vốc một nắm bùn bôi lên mấy đứa.
Cậu Thuận và dì Hạnh giật mình thụt lui, nhưng Đạt và Ngọc dỗ cho em đứng yên.
"Vào thành phố lớn đi, tìm chỗ ẩn náu," bà ấy thì thào "mong chị và các cháu được bình an."
"Chị cho hỏi làm sao ra được quốc lộ ạ?"
Người đàn bà chỉ tay về phía trước. "Nhưng nhớ đừng đi gần làng, chó dữ lắm."
Mẹ Ngọc và cậu Đạt khoanh tay cúi đầu cám ơn, bà ấy lấy tay vuốt nhẹ mặt hai đứa. "Bảo trọng nhé các cháu." Nói rồi lấy tay đẩy nhẹ mọi người đi, bà ấy đứng đấy trông theo. Đi một đoạn, bà ngoái đầu nhìn lại, người đàn bà ấy vẫn đứng đấy, chiếc nón lá như một bông hoa trắng nở giữa cánh đồng xanh ngắt.
"MẸ ƠI, CON SỢ QUÁ." Dì Hạnh nắm lấy tay bà khi mọi người nằm co ro trên vạt cỏ. Trên đầu là những ánh sao và một mảnh trăng vàng đục thắp sáng bầu trời. Nhưng ánh sáng của trời cao ở đâu đó rất xa. Nằm xuống là bị đêm đen nuốt thỏm vào cái kén của nó.
"Sợ gì con, mẹ đây mà." Bà hôn lên má dì Hạnh."

"Mẹ ơi con đói," có tiếng cậu Thuận.
"Sáng mai tìm gì đó ăn con ạ. Giờ cố ngủ đi." Mấy mẹ con chạy cả ba ngày rồi. thức ăn đã hết sạch. Bà bắt được mấy con cua con ốc nhưng không cho các con ăn đồ sống được. Cậu Đạt và dì Hạnh bị tiêu chảy, mẹ Ngọc bị sốt.
"Con có đau bụng không?" Bà sờ cậu Đạt.
"Con đỡ rồi mẹ." Giọng đầy mệt mỏi như ông già, cậu nằm co ro như con tôm, cậu Sáng nằm chính giữa khóc quấy một lúc rồi ngủ thiếp đi. Bà không còn chút sữa nào.
Bà khổ sở nghĩ đến đoạn đường diệu vợi phải vượt qua. Đã tìm ra quốc lộ và đang đi song song với nó nhưng rất chậm vì đói và kiệt sức.
"Mẹ ơi con đói quá." Tiếng cậu Thuận lại cất lên trong bóng đêm.
"Im đi, em đang cố ngủ đây." Dì Hạnh càu nhàu.
"Khẽ thôi mấy con, để mẹ hát cho nghe…"
"Hát bài con cò đi mẹ."
"À à ơi . . . con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao. . . ."
Cháu biết bài đó, đúng không? Mẹ Ngọc cũng hát ru cho cháu mà.
Đêm đó bà hát mãi cho đến khi hơi thở của mấy đứa con đều đều ngủ say. Tất cả im lặng, có lẽ trời nghe được lời cầu xin của bà. Chắp tay trước ngực bà van vái cho cậu Minh được bình yên, ông Công được vãng sanh, cho cô Tú không chịu thêm khổ đau, cho ông Hải và gia đình không bị rủi ro nào, cho người phụ nữ gặp trên đường; chiếc áo bà ấy cho bà hơi ấm cả an ủi và sức mạnh.
Bà không biết còn gặp lại cậu Minh không. Trong tin nhắn, ông Hải không cho biết cậu Minh đi đâu và tìm bằng cách nào. Bà chỉ muốn về lại làng để dò la tin tức.
Mẹ Ngọc không bớt sốt, người nóng bừng như đốt lửa. Bà dò dẫm trong đêm đến chiếc mương bên đồng lúa đầy nước mưa. Bà hớp một ngụm nước lên cho mẹ cháu uống, nước trong mương này bà cũng đã dùng để lau mát cho Mẹ Ngọc.
LÁT SAU, ĐẠT KHẼ thút thít làm bà giật mình tỉnh giấc.

Bà hôn lên mặt cậu, cảm nhận được nỗi buồn của đứa con trai.
“Con mơ thấy anh Minh, mẹ, anh ấy bị bắt.”
“Tin mẹ đi, anh con nhanh hơn cả mèo.”
“Con nhớ anh quá mẹ.”
“Mình sẽ tìm được anh mà, mẹ hứa đấy.”
“Con nhớ cả cậu Công và bố.” Nước mắt của cậu như đốt cháy cả mặt bà.
“Sao tai ương lại xảy ra cho nhà mình thế mẹ?”
“Mẹ không biết con ạ, nhưng không phải riêng gia đình gặp chuyện chẳng lành đâu. Trời có mắt, rồi những kẻ làm điều ác sẽ gặp quả báo thôi.”
“Có chắc lên Hà Nội an toàn không mẹ?”
“Ừ hy vọng là vậy.” Bà vuốt tóc cậu. “Nhớ lúc con và anh Minh tìm thấy tổ chim ở đầu hồi nhà mình không? Hai đứa leo lên xem trứng chim nở.”
“Hai anh em bắt cào cào cho chim con ăn đấy mẹ, cho đến lúc biết bay.”
“Ngày nào đó con ạ, mình về quê, tất cả chim chóc lại đến làm tổ ở nhà ta.”
Cậu Đạt ngủ trở lại, bà trăn trở mãi. Đêm sáng dần, bóng làng in lên phía chân trời như những người phụ nữ còng lưng xuống vì gánh nặng cuộc đời. Bà cố đã hết một đời bây giờ đến bà cũng thế.
Bầu trời sáng ấm, bà đến mương rửa mặt. Mấy ngụm nước giúp bụng bà đỡ trống. Bà tìm quanh nhưng không có gì ăn được đành ngồi xuống bên đồng lúa hy vọng có vài bông, nhưng lúa non quá.
Lúc còn bé ông cố đã đưa bà ra đồng. Ông nhổ một nhánh lúa, lột vỏ ngoài đưa cho bà một bông lúa ngậm sữa. Bà còn nhớ vị thơm ngọt trong miệng, và cười mãi không thôi khi ông cõng bà chạy khắp cánh đồng như đang phi ngựa.
Bà đưa mắt nhìn phía quốc lộ. Trên con đường này ông cố bị chặt đầu, máu ông người vật giẫm lên, xe cộ cán lên, gió bão rửa trôi đi. Ông để bà điều khiển chiếc xe kéo, ngầm dạy bà phụ nữ cũng có thể cầm cân. Ông rất tin tưởng ở bà nên bà có được niềm tin: bà có thể cứu sống chính mình và các con. Bà nghe thấy tiếng ông cố kêu gọi.
Bà khum xuống nhổ một cụm lúa. Lột bỏ rễ và lá, bỏ phần còn lại vào miệng,

mùi vị không đến nỗi khó chịu. Bà nhổ nhiều hơn.

Bà đánh thức mấy đứa dậy, cho ăn mấy thân lúa. Mẹ Ngọc không chịu ăn, sốt cao hơn, mắt sưng bụp, mặt đỏ gay.

“Cần có người giúp mình thôi con.” Bà nhìn về phía ngôi làng gần nhất. không thể tránh gặp con người mãi được nữa.

“Nguy hiểm lắm mẹ ơi.” Đạt thoáng nhìn những khóm cây có tiếng la hét, tiếng trống rền vang từ lúc bình minh.

“Nhưng mình cần nước và thức ăn, con ạ.”

“Trong làng chắc toàn người hung hăng,” môi Ngọc run run.

“Họ trói mẹ lại đấy,” dì Hạnh lên tiếng.

“Thể nào họ cũng quát tháo chửi rủa mình mẹ ạ.” Cậu Thuận nhăn mặt.

“Phải cẩn thận thôi.” Bà xem lại áo quần, nhìn đã như giẻ rách từ lúc bị xé. Dưới chiếc áo ngoài màu nâu, áo lụa của bà vẫn còn nguyên vẹn. Bà muốn giữ lại kỷ niệm còn lại của người anh quá cố.

“Con không biết mẹ ạ,” cậu Đạt nói. “Sao cả nhà không chờ ở đây? Để một mình con vào xem sao. Vậy an toàn hơn. Con có thể – ”

“Không được! lúc nào mẹ cũng phải thấy các con.”

“Con cẩn thận thôi, lo gì mẹ.”

Bà lắc đầu, “phải liên kết với nhau thành đội thôi, các con.”

Mọi người đi về phía làng, nhìn như mấy con vật bị đánh tả tơi. Chân bà rụng rời khi nghe tiếng trống, tiếng la dồn dập về phía mình.

“Con sợ quá mẹ ơi.” Mẹ Ngọc níu tay bà.

MẤY MẸ CON rẽ sang con đường đầy bụi đất. Tre mọc xung quanh, lá kêu xào xạc trong gió. Hai trụ cổng làng lớn bằng gạch, xanh rêu bao phủ.

Thấy căn nhà đầu tiên bằng tranh, bà đưa tay lên miệng ra hiệu. Mấy đứa nhỏ im re. Ơn trời, cậu Sáng ngủ vùi trên lưng bà. Mấy mẹ con rón rén đi đến hàng rào. Có cây đu đủ trĩu quả xanh và quả chín vàng.

Bà ứa nước bọt, sẵn sàng nuốt một miếng đu đủ thơm mềm. Bà leo qua hàng rào nhảy vào trong vườn.

Có tiếng sủa dữ dội, một con chó chồm ra khỏi nhà. Nhanh như chớp nó chồm lên mặt bà. Hàng rào rung lên. Mẹ con vội vàng nhảy ra.
“Con chó hung hăng này!” có tiếng la lên từ nhà hàng xóm. Một bà lão xuất hiện, cầm chổi đuổi con cho đi. Gương mặt bà chằng chịt vết nhăn, tóc bạc như cước. Trông bà phúc hậu.
Dẫn mấy đứa đến bên người đàn bà, bà lên tiếng. “Cám ơn cô, làm ơn làm phúc cho con xin chút cơm dư được không ạ, mấy đứa nhỏ bệnh quá.”
Bà già nhìn lom lom bộ dạng mấy mẹ con rồi nhăn mặt trả lời. “Đám ăn mày mấy người xúi quẩy mà. Tôi chưa bắt đầu làm việc hôm nay đấy. Thôi đi giùm cái đi.” Nói rồi bà ấy lật đật biến vào trong nhà.
Nhưng thay vì buồn bị sỉ mắng bà lại cười lên vui vẻ. “Tốt đấy mấy đứa, không ai nhận ra mình nữa rồi.”
“Đả đảo cường hào địa chủ!” Tiếng la vọng lại từ xa làm bà im ngay.
“Bà kia đến chợ phải không mẹ?” Dì Hạnh chỉ tay về phía người đàn bà mới hiện ra từ con đường nhỏ nhập vào lối nhà ta đang đi. Bà ấy chậm chạp bước đi vì chiếc đòn gánh đong đưa hai bên hai giỏ rau lớn trên vai.
“Đến chợ có nhiều đồ ăn lắm,” cậu Đạt thì thầm. “Mình theo bà gánh rau đó đi.”
Đi qua mấy khu vườn có rau xanh mướt, nhưng không dám đến gần nữa. Không cần bà phải nhắc, mấy đứa đều cúi đầu xuống che bớt khuôn mặt đi.
Người đàn bà biến vào một con đường khác, mấy mẹ con vội vã đi cho kịp rồi đến một khu đất lớn đầy tiếng cười nói và đủ sắc màu. Buổi họp chợ sáng của làng.
Người bán hàng ngồi phía sau những giỏ đồ tươi sống: rau, gạo, đậu, cá và thịt. không gian không còn đáng sợ nữa mà tràn đầy sức sống.
Cậu Đạt kéo tay, bà nhìn sang trái thấy một chiếc nồi lớn đặt trên bếp than. Cạnh bên là người bán hàng đang đảo nồi nước dùng. Mùi phở ngào ngạt bốc lên. “Phở bò đây, phở bò thơm ngon đây.” Cô bán hàng cất tiếng rao.
Bước đến gần, mấy cậu mấy dì liếm môi, nhìn chăm chú mấy tô lớn đang trên

bàn bao quanh là đàn ông, đàn bà con nít mặt mũi mờ đi sau làn hơi phở, nghe tiếng họ xì xụp húp làm ruột gan nôn nao.

"Mấy đứa ăn mày này," bà bán hàng vung đôi đũa la lên. "Đi đi cho tôi nhờ. Mới sáng sớm, xui xẻo mà."

Bà lôi mấy đứa con lại.

"Cái đám ăn mày biếng nhác, đi làm mà kiếm ăn. Bọn tôi ai cũng phải làm."

Thôi đành tránh ra.

Đi qua một bãi rác đầy ruồi nhặng, bà tìm xem có thứ gì ăn được, nhưng hôi quá, trong đó ắt hẳn đầy bệnh tật. Mấy đứa cũng tìm được vài thứ: chiếc nón lá rách, bà đội vào che bớt mặt.

Dắt díu nhau đến cổng chợ, người đi chợ rất đông. Phải có thức ăn mới được.

Chỉ còn cách duy nhất.

Bà bảo mấy đứa quỳ xuống.

Mấy đứa không chịu nhưng bà quỳ xuống đưa tay ra. "Lạy ông đi qua lạy bà đi lại xin nhón tay làm phúc, chúng con đói quá," bà rên rỉ, chính bà nghe tiếng của mình ghê quá.

Cậu Sáng thức dậy, tiếng khóc của nó như đâm vào thái dương của bà.

Mấy đứa quỳ xuống theo, nhắc lời bà. "Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại xin nhón tay làm phúc, chúng con đói quá."

Bà kéo áo lên, không còn chút sữa nào, cậu Sáng tiếp tục khóc ầm lên.

Xung quanh cười đùa, trả giá, cãi lộn. Bà ngửi mùi phở, nhìn những bước chân vội vã đi qua gợi nhớ đến những bữa ăn gia đình ta thức ăn đầy ắp, đồng đầy lúa khoai.

"Xin nhón tay làm phúc, chúng con đói quá." Tiếng mấy đứa run rẩy. Nhưng mấy mẹ con như vô hình. Không một ai đoái hoài dừng lại.

Ngồi ăn xin một lúc lâu, cậu Sáng kiệt sức thi thoảng mới có tiếng rên nho nhỏ.

Cuối cùng cũng có một người dừng lại đưa cho dì Hạnh mấy xu. "Đây nè," tiếng người đàn bà nói.

"Chúng con cám ơn bà," mấy đứa kêu lên.

Bà quay sang, thấy người phụ nữ mảnh mai, tóc dài đen, gương mặt vui vẻ. Nhìn theo bà ấy bước đến chỗ bán rau cầm lên một bó rau muống, bà như thấy hình ảnh bà cố qua vẻ phúc hậu.

"Lạy ông lạy bà xin mở lòng từ tâm." Mấy đứa như dồn hết sức lực còn lại vào tiếng xin, tay chìa ra vào dòng người qua lại.

Bà tuyệt vọng thì tiếng cậu Thuận reo lên. Một người đàn ông cúi xuống bỏ vào tay nó mấy xu. Cả nhà cám ơn mãi cho đến khi ông đi khuất khỏi chợ.

Tiếng roi vút lên. Bà nhảy lại lôi mấy đứa về phía mình.

Một người đứng trước mặt, tay cầm roi tre, hầm hầm nói. "Làng này không có ăn mày. Cút đi."

"Dạ lạy ông, chúng con không biết ạ." Bà cúi xuống che mặt trong chiếc nón rách. Mấy đứa nắm lấy áo bà vội đi chỗ khác.

"Có nghe tao nói không, cấm léo hánh đến đây, liệu hồn đấy!" tiếng giận dữ của y còn đuổi theo. Đến bên cái cây lớn cách hàng phở một đoạn. Bóng mát làm mọi người nguôi ngoai.

Mẹ Ngọc dựa vào cây, cùng anh em đếm xem xin được bao nhiêu tiền.

"Được mười hai xu mẹ." Cậu Đạt hồ hởi cười nhìn bà.

Bà đưa cho cậu bồng em Sáng và lấy tiền.

Hàng phở rất đông khách. Bà chủ liền tay cho bánh phở vào bát, bỏ lên trên những lát thịt bò, hành rau ngò, miệng quát tháo cậu bé tay bê mấy bát phở đang len qua những chiếc bàn đầy thực khách.

"Bà chủ cho hỏi bao nhiêu một bát phở ạ?" Bà hỏi người chủ đang múc nước phở sôi sùng sục cho vào bát.

"Năm xu." Bà ta nhìn bà, hai chân mày nhíu lại.

"Dạ bán cho một bát." Bà ngập ngừng, mấy đồng xu đẫm cả mồ hôi trong tay. "À không, hai bát chứ."

"Tiền đâu?" nhìn thấy mấy đồng xu, ánh mắt bà ấy dịu lại. "Ngồi đi."

Cả mấy đứa nhảy múa khi biết sắp có thức ăn.

Mấy mẹ con ngồi quanh bàn, bụng sôi lên ùng ục. Uống hết cả ca nước, bà hỏi xin thêm. Thằng bé chạy bàn chậm quá. Tiếng la mắng của bà chủ khiến nó bối rối thêm, mang thức ăn đến nhầm bàn cho khách.

Bà đứng lên. Cậu Đạt đẩy ghế sang bên, theo bà.

"Hai bát phở chúng tôi gọi đâu? Làm ơn nhanh nhanh lên mấy đứa nhỏ đói quá rồi ạ."

"Đói quá mất hết kiên nhẫn rồi hay sao vậy?" bà ta liếc nhìn cậu Đạt. "À, nhìn thằng con bà cũng ngon lành vậy không để nó làm kiếm tiền mà lại đi ăn xin?"

"Dạ ở đâu có việc vậy bà?" Mặt cậu Đạt sáng lên.

"Tôi đang cần một đứa khác chạy bàn đây. Thằng kia chậm như rùa bò." Bà bán phở hất cằm chỉ về phía thằng nhỏ hầu bàn.

"Vậy cho tôi làm được không ạ?" Bà vội hỏi. "Tôi có thể giúp bà nấu nướng –"

"Bà nghĩ tôi ngu ngốc sao? bà con cái đầy ra đó, thôi xéo đi cho tôi nhờ." Nói rồi bà chủ bưng hai bát phở đến bà.

Mấy đứa mê mải với hai bát phở, bà đút cho cậu Sáng. Cậu vỗ tay, miệng hả ra như chú chim. Bà không ngờ có lúc thức ăn ngon đến vậy.

"Mẹ à, con đi làm được đấy." Đạt ngẩng mặt lên khỏi chiếc muỗng đang cầm.

"Không được đâu con, mình đi Hà Nội cơ mà, nhớ không?"

"Mẹ, xa quá đi sao nổi, con chết mất. Ở lại đây kiếm việc làm thôi."

"Con không nghe tiếng trống sao?" Bà hạ giọng nói "Ở đây làm sao an toàn được."

"Có ai biết mình đâu ạ." Đạt cười. "Họ nhìn mình như mấy kẻ ăn mày tội nghiệp."

"Sợ gì chứ mẹ," Ngọc bảo.

"Không được, nguy hiểm lắm."

"Con đi tiểu đã." Đạt đứng lên, đi ra bãi rác. Đi nữa chừng nó lại quay về phía bà bán phở.

"Cứ để nó thử mẹ ạ." Ngọc kéo bà xuống.

Cậu Đạt nói chuyện với bà chủ. Bà ấy nói gì mà vung tay lên chỉ về phía chiếc

lều lợp tôn phía sau. Cậu Đạt chui vào cái lều tối tăm đó, một lúc sau đi ra biến thành người khác. Tóc chải thẳng ngôi, áo sơ mi sạch sẽ. Mấy đứa còn lại nhìn cười khúc khích thấy Đạt bưng mấy bát phở cho khách.

"Nhìn Đạt kìa nhanh ra phết." Ngọc nói.

"Khách còn cười với anh Đạt đấy." Dì Hạnh nói khẽ.

Tin bà đi Ổi ạ, cậu Đạt hồi bé trông rất dễ thương.

Cậu Thuận bưng bát phở lên húp đến giọt cuối cùng, tiếng chép miệng rõ to làm ai cũng cười.

Trở lại gốc cây, mấy mẹ con ngồi nghỉ, hy vọng không gặp thêm rắc rối nào. Tên đàn ông cầm chiếc roi tre đi quanh chợ, đuổi mấy người ăn xin khác. Không chỉ nói, y dùng chiếc roi quất túi bụi.

Tay bế cậu Sáng, lưng tựa vào gốc cây, chân bà duỗi ra làm gối cho mấy đứa con nằm lên. Nhìn lên cây, thấy hàng trăm chiếc rễ thòng xuống, hóa ra đây là cây bồ đề. Đức Phật đã nhập định và chứng quả giác ngộ dưới gốc cây bồ đề. Lời dạy của ngài như mơn man lấy mặt bà.

Mắt bà nặng như đeo đá. Bảo tự nhủ phải thức để trông chừng mấy đứa con nhưng thiếp đi lúc nào không hay.

Mùi thơm đánh thức bà dậy. Đạt đang ngồi xổm, hai tay bê bát phở. Lúc mấy anh chị em chia nhau ăn, cậu báo với bà mình đã có việc làm.

"Bà ấy trả công bao nhiêu thế con?" Bà hỏi.

"Dạ mỗi ngày mười xu."

"Có hai bát phở, đúng là đồ bóc lột!"

"Mình cần cái ăn mẹ ạ." Đạt đưa tay nhặt mấy chiếc lá trên tóc cho Thuận và Hạnh. "Cả nhà cần nghỉ vài hôm, con cứ làm thử xem sao."

Mấy đứa nhìn bà như van, người bà cũng đau như dần nên đành gật đầu.

"Có chuyện không vui mẹ," Đạt nói tiếp. "Bà ấy mướn một mình con, nên chỉ có con mới được ngủ lại trong hàng phở."

"Mọi người sao đây?" Mẹ Ngọc nhìn bà, rồi nhún vai. "Quanh đây thiếu gì bụi cây."

"Đạt, mày có đến làm không thì bảo?" Giọng nói giận dữ vang lên. Bà hàng phở đến bên gốc cây nhìn cả nhà, tay chống nạnh, môi đỏ bã trầu.
"Thưa bà." Bà đứng lên. "Xin cứ để tôi phụ việc cho bà, anh em chúng có thể trông nhau được ạ."
"Con mẹ điên này." Bà bán phở trợn mắt lên, nhổ một bãi bã trầu ra đất. "Mụ không nghe chuyện Cải Cách Ruộng Đất hay sao? Mụ cho tôi là đứa ngu hay sao?" Bà ta sấn tới gần bà, hơi thở hôi nồng. "Tôi có ngu thì không ngu đến mức đi mướn người lớn. Chúng nó đem tôi ra xử tử vì thành phần tư sản giàu có, bóc lột." Bà ta cười mỉm. "Tôi có mướn con trai bà đâu, hiểu không? Nó là con ông anh họ xa giúp giùm thế thôi."
"Thôi, đi." Bà ta kéo cậu Đạt dậy. "Mang cái bát không về quán. Rửa chén bát nhiều lắm đấy." Rồi quay sang bà nói thêm. "Mụ dẫn con đi đâu đó thì đi, đừng có lảng vảng quanh đây, gây rắc rối cho thằng nhỏ." Nói rồi bà hàng phở bươn bả bỏ đi mắt liếc nhìn tên đàn ông tay cầm chiếc roi tre.
"Mẹ." Đạt cúi xuống nói nhỏ, "tối nay gặp nhau ở đâu mẹ? con sẽ mang đồ ăn và nước uống đến."
"Ngoài cổng làng, phía sau bụi tre đấy con." Nước mắt lăn dài trên má bà.
"Cẩn thận đừng để ai nhận ra con nhé."
"Nhiều lọ nồi lắm mẹ." Đạt cười hướng mắt về phía nồi phở. "Chỉ cần thêm chút ria mép, nữa là xong mẹ." Nó nháy mắt rồi vội bỏ đi.
TRỜI ĐÊM QUÁ quá oi bức, vo ve đầy tiếng côn trùng. Cậu Sáng ngủ trên tay bà như thiên thần nhỏ. Mấy bát phở tạo ra được chút sữa. Ngọc cầm chiếc nón lá của bà quạt phành phạch đuổi muỗi, mẹ cháu mới ngủ được một lát đã bớt sốt.
Có đốm sáng lập lòe từ cuối con đường tối đen. Dần dần đốm sáng biến thành ánh lửa bập bùng giữa không gian.
"Đạt đó mẹ"
"Im nào, không biết là ai."
"Anh Đạt đấy, con biết mà." Tiếng cậu Thuận nhỏ lại vì đang chạy về phía đó.

"Thuận, quay lại con." Bà kêu nhỏ.

"Ở đây, anh Đạt ơi, đây nè." Thuận reo lên.

Ánh lửa bập bùng rồi biến mất. Tất cả lại rơi vào đêm đen.

Bà nghe thấy tim mình đập thình thịch, tiếng bước chân giẫm trên lá khô rồi tiếng Thuận cười. "Em biết là anh Đạt mà."

Bà kéo Đạt ôm vào lòng, đứa con yêu quý của mẹ, bà hôn lên tóc, có mùi thơm như hồi còn ở nhà.

"Đạt, anh Đạt," Ngọc và Hạnh vỗ tay.

"Khe khẽ chứ," Đạt cười khúc khích. "Đói chưa? Em mang đến chút đồ ăn đây."

"Đâu, đâu?"

Mọi người sờ soạng trong đêm ngồi xuống mặt đất. Đạt đặt một gói vào tay bà, tay bà nhận ra miếng lá chuối tươi, trên đó đang bốc mùi thơm phức khoai lang khoai mì nóng.

Bà chia cho các con.

"Nước nữa nè mẹ," Đạt đưa thêm chai nước, đưa tay lên sờ mặt bà. "Đừng khóc mẹ. Làm việc quán phở không quá sức con đâu, dẫu sao cũng đỡ hơn làm ruộng."

"Bà hàng phở đối xử với con thế nào?"

"Dạ cũng được."

"Gặp anh, em mừng lắm." Tiếng dì Hạnh.

"Không, anh nhớ anh Đạt nhiều hơn em đấy." Thuận xen vào.

"Yên nào," Đạt bật cười.

ỐI Ạ, ĐÊM HÔM ẤY thật đặc biệt, trời tối đen không thấy được mặt nhau. Muỗi đốt khắp người. Tiếng trống tiếng hô khẩu hiệu đầy đe dọa xa xa, nhưng bà cảm thấy mấy bụi tre xào xạc trên đầu như thành lũy bao bọc lấy mấy mẹ con.

Đến lúc ra về, Đạt hứa đêm sau sẽ quay lại. Bà đưa nó đến hàng phở. Cậu ôm bà từ biệt. Đứng trong đêm bà thầm nhủ phải thương nó nhiều hơn.

Quay lại, mấy đứa đã ngủ hơi thở đều đều, bà để lá tre lao xao đưa bà đi thật xa.

Tiếng cười nói đánh thức bà dậy. Mấy tia nắng yếu ớt chiếu xuống, áo bà ướt đẫm sương buổi sáng, lá rơi dày chỗ đang ngủ.

Qua khe hở bụi tre bà thấy có ba người đàn ông đang ở bên kia con đường đầy bụi, xoay lưng về phía bà cạnh chiếc xe trâu, có tiếng kéo dây kéo xuống và tiếng nước xè xè xuống mặt đất.

"Con đĩ đó với mấy đứa con biến đi đâu được nhỉ?" Một tên văng tục.

Tiếng hắn làm bà đờ cả người. Bà biết hắn. Bà nằm sát xuống đất, mắt nhìn chăm chăm cậu Sáng, nếu nó khóc lên bà không biết phải làm sao.

"Thiệt tình, tòa án diễn ra sớm thôi, phải tìm ra đám khốn nạn đó mới được." Tên khác lên tiếng.

"Chúng không đi xa được đâu, lục soát hết các làng là bắt được thôi." Tên văng tục nói tiếp.

"Con đĩ đó làm sao đi xa được. Con cái cả đàn thế kia." Tiếng cười phụ họa.

Bà nín thở khi chờ cho bọn chúng lên xe bỏ đi. Chúng vừa qua khỏi chiếc cổng làng, bà đánh thức tất cả dậy.

"Phải đi thôi, cái đám hung hãn kia đến đây rồi, đang tìm mẹ."

"Còn anh Đạt sao hả mẹ?" Cậu Thuận dụi mắt đầy mệt mỏi.

"Đến được làng kế, sẽ gặp anh Đạt ở đấy. Nhanh lên!" Bà vuột miệng nói dối. Đạt rất khôn ngoan có thể kiếm được cái ăn và an toàn.

Cậu Sáng nằm trên lưng bà, mấy mẹ con tất tả chạy đi. Nếu bị chúng bắt bà cầm chắc bị xử tử.

Tim bà nhói đau từng bước chân xa dần cậu Đạt. Bà làm mẹ kiểu gì mà bỏ con lại cho người lạ như thế? Nhưng như thế hóa tốt cho nó, ở yên đó chờ đến khi bà quay lại, nó biết cách che giấu thân phận. Hiện bây giờ là cháu bà hàng phở. Bà lại thấy khiếp đảm tưởng tượng cảnh nó trở lại bên bờ tre không thấy ai ở đó. Cháu hình dung ra cậu Đạt tan nát như thế nào không?

NĂM THÁNG QUA ĐI từ cái ngày bà để cậu Đạt ở lại, bà còn dằn vặt về quyết

định đó và những lúc kế tiếp. Cả nhà ta nhiều lần thảo luận, trong tâm khảm bà vẫn thấy mình có lỗi, lúc nào cũng đè nặng tâm trí vì đã không tròn trách nhiệm làm mẹ. Thế nên bà cố gắng qua từng ngày, cháu ạ. Làm mẹ không dễ chút nào. Mỗi lần vấp ngã là mỗi lần đứng lên rút ra bài học, rồi lại vấp ngã.

MẸ NGỌC RÚ LÊN khi phát hiện ra Đạt không đến làng kế bên. Nó van nài bà trở lại đón em, nhưng bà không quay lại được. Cháu thấy đó, quá nguy hiểm. Nhìn cảnh Ngọc lê bước chân sau lưng bà, nghe nó rên rỉ, chỉ sợ nó không bao giờ tha thứ cho bà.

Chính cậu Đạt cứu cho cả nhà trong mấy ngày lê lết sau đó. Mấy củ khoai môn, khoai lang, nước uống và hộp diêm giúp qua cơn ngặt nghèo. Thi thoảng đốt được đám lửa nướng cua nướng ốc.

Cả nhà đi mau hơn cho đến khi dì Hạnh bị ngộ độc thức ăn. Nó ói và tiêu chảy dữ dội, mất nước nghiêm trọng, rủ xuống như tàu lá héo. Bà không dám cho uống nước tìm được dọc đường nữa vì sẽ làm tình trạng nặng lên thêm.

"Con trông em Thuận và Sáng," bà bảo mẹ Ngọc. "Nếu đi hết cả toán, rất nguy hiểm." Cả nhà mới dừng lại dưới bụi cây nhìn qua con suối nước chảy mạnh nối tiếp là mấy cánh đồng lúa xanh mướt rồi đến một ngôi làng.

"Mẹ định mang em đi đâu chứ?" Hai tay Ngọc ôm chặt Hạnh.

"Phải có thuốc cho em con ạ."

Cõng dì Hạnh, đến gần làng bà rất sợ. Tránh đi vào cổng làng, bà rẽ vào đường đất nhỏ. Phát hiện ra ngôi nhà, đến gần cổng, bà thấy ngay người phụ nữ trạc tuổi bà đang ngồi rửa rau bên bờ ao bên nhà. Bông mướp vàng sáng rực như đàn bướm quanh đầu bà ấy.

"Chị ơi, cứu tôi với," Bà kêu nho nhỏ

Bà ấy ngẩng lên, há miệng kinh hãi khi thấy dì Hạnh gục đầu trên vai bà. Mở vội cánh cổng người đàn bà ôm lấy Hạnh rồi lớn tiếng mắng sao không tìm ai giúp đỡ sớm hơn. Vào đến ngôi nhà mát mẻ, Hạnh được đặt lên chiếc giường tre.

Hạnh mở miệng uống nước nhưng mắt vẫn nhắm nghiền.

Dùng khăn ướt lau mát người cho Hạnh, bà ấy nghiến răng y như chính mình đang bị đau. Bà ấy vuốt mặt Hạnh hỏi. “Con đau chỗ nào?”
Hạnh đặt tay lên bụng, mở mắt ra nở một nụ cười yếu ớt.
“Con bé bị ngộ độc thức ăn chị ạ.”
“À gừng, trà gừng.” Bà ấy vụt chạy ra ngoài.
“Hôm nay gặp may rồi con ạ, chóng khỏe thôi.” Bà hôn lên trán nó. Người chủ nhà đáng ra đã xua đuổi hai mẹ con đi khi thấy đầu tóc rối bù, áo quần rách rưới, mặt mũi hốc hác vì đói ăn, thân thể hôi hám như cá ươn.
Bà đút thêm nước cho Hạnh. “À ơi ngủ đi con.” Bà hát ru.
Trên tường là bức ảnh cưới của hai vợ chồng đã bạc màu; thêm mấy chiếc hình kế bên của hai người. Nhiều bằng khen trên có đề tên cô giáo Thảo nuôi dạy trẻ và chồng là cán bộ chính quyền.
Cô Thảo quay lại với một ít gừng tươi. Bà theo chân chủ nhà bước vào gian bếp ấm cúng. Mấy cái nồi, chảo ám khói treo trên vách đất, ngay bên dưới là đống rơm và chiếc lò xây bằng đất. Chủ nhà rất khéo léo và ngăn nắp.
Cô giáo và bà lột gừng cắt thành từng lát nhỏ. Cô Thảo mở lò nhóm bếp nấu một nồi nước, cho thêm ít gạo. “Nấu cháo…Hạnh nó phải ăn chút ít.” Chủ nhà lắc đầu. “Ăn mày mấy người chỉ biết đến tiền.” Cô ấy nhóm thêm chiếc lò để bà nướng gừng.
“Sao nhiều người làm mẹ không biết mình rất may mắn.” Cô Thảo nói, mắt đang nhìn bếp lửa bập bùng. “Bao năm rồi, tôi đi lễ không biết bao nhiêu đền chùa, kể cả Chùa Hương gần Hà Nội… mà bây giờ vẫn còn chờ đợi cái phước ấy.”
Một suy nghĩ thoáng nảy ra trong đầu, bà biết rằng không thể mang hết các con về Hà Nội. Cô Thảo là người tốt. Nhưng làm sao bà để con lại cho người lạ được chứ?
Mấy lát gừng trượt qua lại trong lòng chảo, mùi hăng nồng làm bà chảy cả nước mắt.
“Chị à” bà ấp úng, “tôi để giỏ đồ ngoài chợ không ai trông cả, lúc nảy đi vội

vàng –"
"Vậy đi lấy đi."
Thật kinh khủng, bà nói dối với người đàn bà tốt bụng ấy. Nhưng làm sao nói được sự thật? chồng cô ấy là một cán bộ chính quyền.
"Chị à, trông giùm cái Hạnh khi tôi đi nhé."
"Chị cứ cả lo," cô Thảo cười lớn, "đi đâu thì đi nó phải ăn cháo uống trà gừng đã."
Ở phòng ngoài, Hạnh đã ngủ, thiên thần tám tuổi của mẹ. Bà khắc ghi hình ảnh của nó vào trí nhớ: khuôn mặt trái xoan thanh tú, lông mi con dài, đôi má đỏ hồng. Bà hít một hơi sâu vào phổi. "Tạm biệt, rồi mẹ sẽ trở lại đón con."
Cánh cổng đóng mạnh sau lưng. Đứng sau một bụi cây bà ghi lại hình ảnh ngôi nhà vào trí nhớ, vì sẽ còn trở lại chốn này. Bà không biết đến bao giờ, một sự thật đau lòng khó chấp nhận.
Ối ạ. Mẹ Ngọc khóc thút thít khi bà quay lại, nó đã dỗ được em Sáng và Thuận ngủ dưới bóng cây.
"Mẹ làm vậy được sao!" tiếng Ngọc rít lên. "Mẹ vứt tụi con đi từng đứa một."
Sự thật trong lời nói như lưỡi dao cứa vào da thịt.
"Mẹ sẽ quay lại tìm Đạt và Hạnh khi nào tình hình lắng xuống. Con không thấy em Hạnh bệnh quá cần người chăm sóc hay sao? Nó không chịu nổi chờ đến Hà Nội đâu."
"Mẹ vứt nó ở đâu?"
"Vứt à?" Bà rùng mình. "Cô Thảo là người tốt, lại không có con, sẽ chăm sóc tốt cho em mà."
"Mẹ nói với em Hạnh mẹ đi bao lâu?"
Bà không trả lời.
"Thấy chưa, mẹ vứt tụi con mà. Mẹ cho người lạ." Ngọc cúi đầu, đôi vai run run. Khi ngước lên nhìn bà mắt nó đầy căm hận.
"Con không bao giờ tha thứ cho mẹ đâu. Không không bao giờ."
Mấy ngày liền nó không nói chuyện với bà. Còn lại bốn người, nhưng không vì

thế mà tình hình dễ dàng hơn. Hết diêm quẹt, không đốt lửa được. Đói, kiệt sức cứ bám theo dai dẳng.

Một đêm, bà để mấy đứa ngủ rồi đi vào làng. Trăng soi sáng đường đi rồi chứng kiến cả cảnh bà ăn trộm. Bà tìm thấy ruộng lạc, vội vàng nhổ một mớ.

Bà đánh thức mấy đứa dậy, ra đi khi gà vừa lên tiếng gáy. Mặt trời lên cao đến đỉnh đầu, mấy mẹ con dừng lại. Thuận và Ngọc nhìn hau háu khi bà lôi lạc trong túi ra.

"Mẹ lấy đâu ra vậy?" Ngọc hỏi giọng vui vẻ.

"Ăn trộm đêm hôm qua đấy." Bà cười nói.

Nó quay đi, bóc vỏ mấy quả, đưa lạc cho Thuận.

"Mẹ, anh Đạt và em Hạnh đâu rồi?" Thuận hỏi.

"Mẹ sẽ đón chúng nó sớm thôi. Mấy đứa đang ở với bạn của mẹ."

"Con muốn anh em ở với nhau cơ!" Thuận mếu máo.

"Yên nào con. Mình sớm gặp lại nhau thôi." Bà kéo cậu Thuận về phía mình.

Bà thành người mẹ chẳng ra gì, còn hay nói dối. Bà nhìn thấy ánh mắt dữ dội của mẹ Ngọc. Bà đáng bị như vậy vì những gì đã gây ra cho các con. Nhưng làm thế là để cứu chúng nó thôi.

Đêm đến bốn mẹ con nghỉ chân. Ngọc lặng lẽ ngồi tránh ra xa ăn phần lạc của mình. Bà không thanh minh với nó nữa, nó không bao giờ thay đổi ý nghĩ đâu.

Đến ngôi làng nữa, bà trộm được ít khoai mì, nhưng không có lửa để nướng nên đành ăn sống, làm bệnh hết mấy mẹ con.

Từ lúc đó, chỉ dám ăn chút quả dại ven đường, uống chút nước dọc theo đường đi, ăn cả cỏ và lúa non. Bà quyết chí phải đến cho được Hà Nội.

Cậu Thuận trở bệnh.

Không phải tiêu chảy mà là bệnh khác. Những đốm đỏ khắp cả người nổi từ đầu đến chân.

"Mẹ ơi con chóng mặt," Thuận nói "Chị Ngọc đỡ em với, đau chân quá."

Bà cho uống nước và lau mát nhưng không ăn thua gì.

Bà còn nhớ lúc đó ngồi giữa mênh mông đất trời không biết là đâu, ôm Thuận

trong tay. Nó run lên, người nóng như lửa đốt.

Bà bảo mẹ Ngọc trông cậu Sáng chờ bà quay lại, nó không nói gì chỉ đến bên ôm chặt Thuận nói chị thương em lắm rồi để cho bà đi.

Thuận nhẹ như chiếc lá, bà mang nó chạy đến ngôi làng gần nhất. Không biết có tìm được thầy thuốc không? Mà hai xu bà còn lại làm sao trả nổi tiền thuốc?

Làng ấy rất ít cây cối, không chỗ nào trốn cả. Vào đến con đường đầy bụi đất, bà nghe thấy tiếng la ó, gõ trống và hô vang khẩu hiệu, người người tới lui. Ở đây vẫn còn phong trào Cải Cách Ruộng Đất. Lấy chiếc nón lá che mặt bà vội vã vào làng. Tim bà đập liên hồi khi một đám đông đang đến gần. Thoáng thấy tay bọn họ cầm gậy gộc, vội ngồi thụp xuống vệ đường, để cậu Thuận dựa vào bà chìa tay ra. "Lạy ông đi qua lạy bà đi lại nhón tay làm phúc, chúng con đói quá."

Liếc nhìn qua vành nón lá, bà thấy người đàn bà trán vồ, răng vẩu như răng thỏ. Mụ bán thịt! sau này bà mới biết làng ta chọn làm thí điểm cho Cải Cách Ruộng Đất. Mấy quan chức quan trọng từ Hà Nội đến tham dự tòa án. Lãnh đạo địa phương gặp rắc rối nếu không bắt được bà và cậu Minh, nên xua người đi khắp nơi bắt cho kỳ được.

Mụ ta cùng nhóm đàn ông đàn bà hung hãn, xem xét mặt những người qua lại. Mụ không ngờ bà – một địa chủ giàu có chuyên ngồi mát ăn bát vàng lại thành kẻ ăn mày đáng thương với đứa con ốm quặt quẹo chứ không phải sáu đứa khỏe mạnh.

Đám đông vừa đi khỏi, bà vội đứng lên rẽ vào đường khác tránh đám đông, rồi gặp một bà lão lưng còng. Lưng bà ấy còng đến nỗi phần trên như song song với mặt đường, cầm chiếc gậy trong tay bà lão đi chầm chậm.

"Bà ơi," Bà lên tiếng. "Đứa nhỏ bệnh quá, Con đang tìm thầy thuốc, có thầy nào gần đây không bà?"

Bà lão quay mặt sang bên nhìn rồi hỏi.

"Nó bị sao vậy?"

"Con không biết bà ạ, nó sốt nổi ban khắp người."

Bà để cậu Thuận xuống, là lão đưa bàn tay nhăn nheo lên sờ vào trán nó.
"Nó bệnh nặng đấy." Bà lão nhăn mặt. "Nhưng làng không còn thầy thuốc đâu. Ông ấy bị đấu tố là địa chủ và xử tử rồi. Bắn vào đầu đấy. Tội nghiệp, ông ấy là người tốt." Nói rồi bà ấy thở dài, đi tiếp. Tiếng gậy lạch cạch vang lên.
Cảm được tình thương trong giọng bà ấy, bà vội đi theo. Cuối cùng bà lão dừng lại nhìn bà nói. "Cứ đi đến cuối đường rẽ trái, rồi rẽ phải. Đến chùa của làng dưới gốc bồ đề… vị sư cô rất tốt."
Bà cám ơn rồi đi ngay.
Ngôi chùa già nua như bà lão lưng còng kia. Mái đầy rêu, đứng giấu mình sau cây bồ đề cổ thụ rủ xuống hàng trăm chiếc rễ.
Bước đến gần, mùi nhang thơm tỏa ra bao lấy bà.
Tiếng con nít nói cười, mấy đứa đang ngồi trên nền đất chơi banh thẻ; mấy đứa khác đang nhá ổi xanh, có đứa chơi đá cầu.
Qua lối dẫn vào chùa bà thấy một vị ni cô đang quỳ trước một tượng phật lớn. Tiếng ni cô lâm râm đọc kinh nhịp theo tiếng mõ vang lên trong không gian yên bình. Bà nhìn chăm chú đôi tai lớn dài xuống tận vai của đức Phật. Bà cố bảo rằng với đôi tai ấy ngài nghe thấy hết nỗi đau và tiếng khóc của mọi người. Có lẽ hôm nay đây ngài sẽ nghe thấy nỗi niềm của bà. Ôm Thuận trong tay, bà quỳ xuống.
Bọn trẻ ngưng chơi, chạy lại đứng sau lưng thì thào. Trong chùa vị ni cô đánh chuông, cúi xuống lạy Phật trán chạm vào nền nhà.
"Sư Hiền, có người tìm sư đây." Một đứa trẻ vừa thấy cô đứng lên vội lên tiếng.
Ni cô đi về phía hai mẹ con.
"*Nam Mô A Di Đà Phật*," sư chào theo lối nhà Phật.
"*Nam Mô A Di Đà Phật*," bà cũng chào đáp lễ khi sư chăm chú nhìn bà và cậu Thuận.
Sư quay sang bảo mấy đứa trẻ. "Mấy đứa ra ngoài chơi đi."
"Thí chủ vào đây với tôi." Sư dắt tay bà đi dọc theo hiên nhà, qua khu vườn đầy rau và hoa đến một phòng khác. Sư đóng cửa rồi chỉ chiếc giường. Bà đặt cậu

Thuận đang đau đớn xuống.

Sư Hiền nghe bà khai bệnh, khám cho cậu Thuận. "Sốt xuất huyết đấy." Sư bảo.

"Uống không đủ nước bệnh nhân sẽ gặp nguy hiểm. Nghỉ ngơi, ăn uống đàng hoàng sẽ hồi phục thôi."

Bà nhớ lại cơn dịch sốt xuất huyết bùng phát ở làng ta nhiều năm trước. Có trẻ con chết, bản thân bà chưa bị bệnh này. Lúc nào cũng cẩn thận không để muỗi đốt cháu ạ.

"Để tôi đi lấy nước cho cháu nó uống." Sư đứng lên đi ra và đóng cửa lại.

Bà bóp tay chân, dỗ cậu.

Sư Hiền quay lại với một bé trai. Sư chỉ bát nước màu nâu thằng bé đang cầm. "Nước gạo rang, có ít muối nữa. Lộc cho bạn uống đi con."

Bà đang lí nhí cám ơn, sư Hiền kéo tay bà vào góc tối. "Thí chủ tên Diệu Lan, đúng không?"

Tim bà như nhảy khỏi lồng ngực.

Có người đến đây tìm cô đấy. Họ bảo cô bóc lột tá điền, món nợ này phải trả bằng máu.

"Thưa sư … làm sao sư biết con ạ?" Bà buột miệng hỏi.

"À!" sư nháy mắt. "Có gì khó đâu, giọng miền trung, tóc dài, răng trắng, đang dắt con chạy trốn."

Sư nói đến chuyện làm bà sợ hơn. "Diệu Lan, mấy đứa nhỏ nữa đâu hết rồi, chúng đâu?"

Có tiếng trả lời làm bà giật cả người. "Con đây ạ, con gái của bà ấy đây."

Bà quay lại, Ối à. Mẹ Ngọc đang đứng ngay cửa ra vào ẵm Sáng trên tay, thân hình còm cõi của nó in dưới nắng chiều.

"Ngọc con làm gì ở đây?" Bà bước đến.

"Con đi tìm em." Nói rồi nó đến bên giường. "Chị đây Thuận ơi, chị không bỏ Em đâu."

Sáng khóc đòi mẹ, bà bế nó lên, ôm chặt vào lòng. Sư làm gì đây? Bắt mấy mẹ

con sao?
"Lộc giỏi lắm, cám ơn con." Sư Hiền bảo đứa bé "Ra gốc bồ đề chơi đi con. Nếu có mấy người hung hăng ban nãy quay lại chạy nhanh vào báo cho cô biết nhé."
Lộc gật đầu đi ra.
Sáng day vú mẹ, bà nhăn mặt vì hàm răng nó cắn rất đau.
Khép cửa lại, sư nói nhỏ. "Nghe này, tôi không hề muốn nhưng cô phải đi thôi."
"Dạ chuyện họ nói đều là dối cả đấy thưa sư cô. Chúng con bị oan, tin con đi. anh con và cả con làm việc rất vất vả. Chúng con tạo công ăn việc làm cho tá điền, trả công cho họ xứng đáng. Con không hiểu tại sao lại thành ra thế này."
Sư thở dài. "Làng này cũng khốn khổ không kém, nhưng tôi không giúp gì được đâu. Thí chủ ở lại sẽ mang tai họa cho bọn trẻ ở đây."
"Thưa sư, con biết ạ…"
Ngọc cầm bát nước gạo đút cho Thuận uống.
"Chị à," Thuận hỏi. "Có gì cho em ăn không? Đói quá."
"Không em à." Ngọc lắc đầu.
Vị sư đang nhìn bà.
"Thưa sư," bà van nài. "Đã hai mươi mốt ngày rồi kể từ khi bị Cải Cách Ruộng Đất. Anh con bị giết, con trai lớn của con bị bắt. Chúng con phải trốn đi, trong túi không một xu, không một chút thức ăn."
Sư thở dài, nhắm mắt. "Nhà chùa còn ít canh."
HÓA RA SƯ HIỀN có nhiều đồ ăn hơn là chỉ một chút canh. Sư mang cả cơm và một ít nước mắm. Ngọc, Thuận và Sáng nhai ngon lành. Sư và bà đứng nhìn con đường dẫn vào chùa qua khe cửa.
"Trước khi đi con xin hỏi một câu được không ạ?" Bà nói nhỏ.
"Thí chủ cứ nói."
"Những điều xảy ra với con…đó có phải là số phận không ạ? Con không tin, nhưng trước đây có một ông thầy bói nói con sẽ làm ăn mày lang thang đến một thành phố rất xa."

Sư cầm lấy tay bà, xem chỉ tay, gật đầu. “Thí chủ phải đến một thành phố lớn để thay đổi số phần. Nhưng sao chiếu mạng cho thấy vận mạng có thay đổi chút đỉnh, nên thí chủ có việc làm kiếm sống, không đến nỗi phải ăn xin. Nhưng một nách ba con thế này làm sao mà đi được.” Sư nhìn ba đứa. “Từ đây ra đến thành phố lớn nào cũng rất xa. Còn nhiều gian nan phía trước lắm, phải cẩn thận”

“Thưa sư … Cháu Thuận bị sốt xuất huyết có sao không ạ?”

“Nghỉ ngơi, ăn uống bồi bổ vài ba ngày khỏe lại thôi.”

Bà nhắm mắt, hít một hơi dài, lấy hết can đảm hỏi. “Mấy đứa trẻ đằng trước là sư nuôi chúng phải không ạ?”

“Vâng chúng là trẻ mồ côi, bị cha mẹ bỏ cả đấy. Nhờ mấy đứa trẻ đó mà chùa không bị đốt.”

“Thưa sư, Thuận có thể -”

“Ồ không được đâu. Tôi phải lo quá nhiều miệng ăn rồi. Thí chủ nên đi trước khi …” Vị sư cúi đầu. Một lát sư ngẩng lên hỏi. “Thuận chưa đến mười tuổi phải không?”

“Dạ năm nay nó mới tám tuổi thôi ạ.”

“Ừ vậy thì ở lại được. Suy cho cùng, phật tử nên giúp người hoạn nạn.”

“Sư cho con ở lại được không ạ?” Ngọc đứng lên. “Sư bảo gì con cũng làm, con chăm được mấy em nhỏ ạ.”

“Con không ở lại được đâu.” Sư Hiền phất tay. “Chính quyền không cho người làm công quả, còn con nít phải dưới mười tuổi, vi phạm là họ đóng luôn chùa…”

Bà đến bên cậu Thuận, mắt đang mở to. Hai giọt nước mắt lăn ra trên gò má xương xẩu.

“Mẹ làm vậy với anh Đạt và em Hạnh đúng không ạ? Mẹ bỏ lại?” Cuối cùng nó hiểu ra.

Bà ôm cậu thật chặt. “Con ơi, thế giới ngoài kia đang đảo điên. Ở đây sẽ bình yên cho con. Mẹ đi tìm nơi ở rồi quay lại đón các con, mẹ hứa đấy.”

“Thuận, ngoan nào, để mẹ đi con. Ở lại đây, con được ăn uống được chơi với

các bạn.” Sư Hiền nói.
“Chị ơi, chị quay lại tìm em chứ?” Thuận nắm lấy tay Ngọc.
“Ừ, chị thề đấy.” Ngọc cúi xuống ôm chặt em.
Bồng cậu Sáng trong tay, bà cúi xuống lạy sư Hiền. “Cả đời này con xin ghi nhận công đức của sư cô.”
“Xin thí chủ bảo trọng, bao giờ tình hình yên ổn hãy quay lại.”
“Con xin vâng lời.”
RA ĐẾN ĐƯỜNG, Sáng ngủ yên trong tay bà, Ngọc lê bước phía sau.
“Mẹ đi đi, Mẹ đâu có cần đến con.” Ngọc lên tiếng khi bà dừng lại chờ.
“Đừng vậy mà con, mình đi Hà Nội mà.”
“Sao con phải tin mẹ chứ? Mẹ nói không bao giờ để bọn con ra khỏi tầm mắt thế mà làm ngược lại hết.”
“Xin lỗi, mẹ đâu còn chọn lựa nào khác con.”
“Có chứ, làm mẹ là phải chăm sóc con cái, lựa chọn đấy.” Nó giậm chân la lên
“Mẹ sai rồi. Đến Hà Nội mẹ sẽ làm hết mọi điều để bù lại cho các con, mẹ sẽ là người trên tất cả người mẹ khác. Mình bắt đầu cuộc đời mới con ạ.”
“Vậy thì đi.” Ngọc bên cạnh lê bước.
“Con nói xem mẹ làm gì nào?”
“Mẹ thông minh lắm mà lúc nào chả biết mình phải làm gì.”
Nói rồi nó bỏ đi trước.
Bà đi theo qua hết mấy con đường. Bà vắt óc tìm lời xin lỗi mà không ra. Sự thật rành rành một bà mẹ chẳng ra gì vứt bỏ con mình từng đứa một. Không biết chuyện gì, nhưng có điều bà chắc chắn: mấy đứa con sẽ không bao giờ tha thứ cho mẹ của chúng.
Sau một lúc, Ngọc biến mất sau hàng rào cây dày rậm lá. Nhìn qua kẽ, bà thấy nó đang quỳ trên mặt đất đầy bụi, có đến năm sáu đứa nhỏ đang chơi banh thẻ. Cháu nhớ không Ổi? Mẹ cháu chơi trò này rất giỏi. Hồi bé xíu nó đã không có đối thủ. Giờ làm mấy đứa nhỏ cùng chơi há miệng khâm phục.

Sau lưng Ngọc là ngôi nhà tranh vách đất, thành phần trung nông hay có nhà như thế. Một người phụ nữ xuất hiện ở cửa ra vào, đứa bé bám chặt vào lưng mẹ.

Bà hụp xuống tránh bị phát hiện.

“Mẹ, có bạn mới nè mẹ.” Mấy đứa nhỏ reo lên. “Chỉ chơi rất giỏi.”

Bà nghe tiếng mẹ Ngọc lễ phép chào rồi chỉ còn tiếng lách cách thẻ chạm vào nhau. Bọn con nít vỗ tay hoan hô thán phục.

“Cháu ở đâu đến đây vậy?” Người đàn bà hỏi.

“Bố mẹ cháu chết vào năm ngoái rồi cô ạ. Cháu đang đi tìm việc làm.”

“Tội chị không. Vậy chị không có nhà à?” Tiếng một đứa con gái hỏi.

“Hiện giờ thì không em.”

“Mẹ, chị ở lại với mình được không mẹ?” Đứa con trai lên tiếng.

“Đừng nói vậy con,” Người mẹ trả lời. “Nhà mình khó khăn, ăn uống ít ỏi. Tiền đâu mà mướn người làm.”

“Con chia phần mình cho chị được mà,” đứa bé gái trả lời.

“Con nữa, con nữa.” Mấy đứa khác lao nhao lên theo.

“Cô cứ xem cháu như bà con xa đến thăm,” Ngọc năn nỉ. “Vậy nhá cô, cháu làm việc siêng lắm, thật thà. Cháu có thể trông em, nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, làm ruộng. Có sai gì cháu cũng làm được. Cháu chỉ cần cái ăn và chỗ ở thôi.”

“Ờ, cô cũng không biết nữa, để hỏi ý chồng cô trước đã nhé.”

“Bố đồng ý thôi mẹ ạ. Lúc nào bố cũng cằn nhằn nhiều việc quá.” Đứa con trai nói với mẹ.

“Cháu dạy cho mấy em đọc, viết luôn ạ,” Ngọc tiếp, “Bố mẹ cháu cho cháu đi học ở trường thuộc loại có tiếng, có cả thầy giáo riêng nữa ạ.” Chuyện này Ngọc nói thật, nói đến đây nó khóc nấc lên.

“Cho chị ấy ở lại đi mẹ.” mấy đứa nhỏ nằn nì.

Lúc bà ngẩng đầu lên, nhìn qua hàng rào, mọi người đi đâu hết chỉ còn lại cái sân vắng vẻ.

Bí Mật Của Mẹ

Hà Nội – 1975-1976

Ngồi nghe cậu Đạt kể chuyện đời mình tối hôm ấy, tôi nhận ra chiến tranh thật tàn khốc. Nếu nó không giết người ngay thì cũng làm tâm hồn họ mất mát, không bao giờ có thể như xưa được nữa.

Có tiếng thút thít. Bà hiện ra từ bóng tối, nước mắt lấp lánh trên mặt. Bà mở rộng tay ôm lấy cậu. "Mẹ rất buồn khi con phải vượt qua chặng đường đầy gian khó như vậy."

"Cho con xin lỗi để mẹ chờ quá lâu mới quay về."

"Thì con về rồi đấy thôi."

Cây bàng xào xạc, cành cây cọ vào mái nhà. Trên cành cao có mấy chú chim đang xây tổ. Tôi nghe cả tiếng chúng gọi nhau. Mặt trời chưa ló dạng, nhưng tôi đã thấy ánh sáng phía trước mặt: cậu Đạt đã về, nay mai sẽ đến lượt mẹ thôi. "Bà và cậu uống trà nhé."

Bà mặc thêm chiếc áo khoác. "Cả hai cậu cháu ngủ thêm chút nữa đi." Cầm lấy ghi đông xe đạp, bà quay sang nói thêm với cậu. "Ngọc và Sáng vui lắm khi gặp lại con đấy."

Tôi đang châm nước vào ấm thì nghe tiếng cậu. "Hương làm cho cậu việc này nhé."

"Vâng ạ." Tôi gật đầu đinh ninh cậu bảo đi mua thêm rượu.

"Hy vọng cô Nhung không đến nữa, nếu cô ấy có đến cháu cứ bảo cậu không có nhà nhé."

"Sao vậy câu?"

"Ừ… người, cảnh thay đổi hết rồi cháu à."

Tôi cắn chặt môi. Cô Nhung rất buồn vào tối hôm qua.

"Xin lỗi cậu, cháu không quen nói dối. Cô ấy đối xử với bà tốt hơn cả vợ cậu Sáng. Lúc bà bắt đầu đi buôn, cô Nhung là một trong rất ít người còn lui tới nhà ta đấy cậu."

"Chuyện giữa cậu và cô Nhung hết rồi cháu à."

"Cô còn dạy cháu chạy xe đạp đấy."
"Cậu không quan tâm, cậu không muốn nói đến cô ấy nữa. Được chưa?"
Giọng cậu gay gắt làm tôi quay mặt đi.
ĂN SÁNG XONG, tôi chuẩn bị cho mấy con lợn đang kêu inh ỏi ăn, mẹ gõ cửa. Mở ra tôi thấy mẹ mặt đầy nước mắt.
"Hương, cậu đâu con?"
Cậu Đạt đang ngồi xoay lưng về phía hai mẹ con. Cậu như bức tượng bất động.
"Đạt!" mẹ lập cập đi về phía cậu.
Cậu cứ lặng yên rồi đôi vai cử động. Cậu xoay bánh xe để quay lại, toàn thân tắm ướt ánh nắng ban mai, bộ ngực chìm sâu trong chiếc áo đang mặc, gương mặt hốc hác râu ria tua tủa, hai chiếc chân cụt đầy những vết sẹo kinh khủng.
"Chị Ngọc." Mặt cậu nở một nụ cười.
Mẹ ôm lấy cậu ấp úng khóc.
"Em về rồi." Mẹ quỳ xuống, tay sờ vào hai mỏm cụt.
"Ôi…chân của em."
"Mẹ bảo chị cũng đi chiến đấu. Chị còn sống để về là em vui rồi."
"Ước gì chúng chặt tay, chặt chân chị thế cho em đi."
"Sao chị lại nói vậy? có chuyện gì à?"
Mẹ không nói gì, lưng gù xuống như đang mang một khối đá rất nặng trong lòng.
"Chị à, có gì cứ nói cho em nghe?" Cậu lấy tay lau nước mắt cho mẹ. "Chị em mình có gì mà phải giữ bí mật chứ?"
Nhìn mẹ tôi biết, mẹ muốn nói chuyện riêng với cậu. Mẹ không để tôi biết chuyện riêng của mình.
Tiếng lợn kêu ré lên. "Mấy cái con này." Tôi lầm bầm. "Để con đi cho nó ăn."
Tôi trộn thức ăn đổ vào máng cho chúng. Trong phòng khách mẹ rót trà ra hai cái cốc. Lau tay vào quần, tôi lẻn vào phòng mình, để cửa hé mở. Đến lúc đó, tôi mới cảm ơn ngôi nhà nhỏ này, nhờ thế mà khoảng cách từ chỗ tôi đến nhà bếp không quá xa, có thể nghe lén được.

"Mẹ nói với chị em có gặp anh Hoàng." Mẹ lên tiếng.

"Cả em và anh ấy trong thời gian huấn luyện ở chung với Thuận, chị ạ. Không may khi nhận nhiệm vụ vào nam lại bị tách ra. Mấy tuần sau đó em có gặp lại anh ấy khi em phải nằm lại bên đường khi bị sốt rét."

"Anh ấy khỏe không? Hai anh em ở với nhau được bao lâu?"

"Tinh thần anh ấy rất tốt, sức khỏe cũng vậy. Ở với nhau được một ngày mà em cười nhiều hơn cả mấy tháng trước đó cộng lại. Anh Hoàng cứ nói mãi anh ấy phải lấy hết can đảm để giành lấy tình yêu của chị."

"Anh Hoàng hành quân đến đâu? Em có gặp lại anh ấy không?"

Mẹ hỏi vậy để khỏa lấp không muốn nói đến những kỷ niệm đẹp của hai người.

"Không, em không gặp lại" cậu trả lời. "Anh ấy vào nam nhưng không biết cụ thể nơi nào. Anh bảo phải sống để còn gặp chị."

"Cậu à, chị không xứng đáng với anh Hoàng đâu." Lời mẹ không có gươm đao mà làm tôi rướm máu bao năm.

"Chị, sao nói vậy? Có chuyện gì sao?"

"Chị không kể được đâu."

"Sao lại không?"

"Vì chị tự khinh mình. Chị đã làm một việc nhơ nhuốc, là người chẳng ra gì."

Hai tay tôi đổ mồ hôi. Nghi ngờ của tôi là có thật. Mẹ đã giết người, người vô tội hồi ở chiến trường.

"Nhìn em, nghe em nói này, em không đánh giá chị thế này thế nọ đâu. Tin em đi."

Chỉ có im lặng. Tiếng kéo dép, mẹ bỏ đi à? Tôi định mở cửa chạy ra cản mẹ.

"Chị ạ, cả hai chị em ta đều phải chiến đấu với quân thù để sống sót. Có gì mà phải áy náy."

"Không phải chuyện đó đâu em. Ghê hơn nhiều."

"Kể cho em nghe đi. Em kinh qua đủ mọi chuyện nên hiểu mà."

Lại im lặng.

"Nói với em không được thì nói với mẹ vậy. Mẹ giúp chị được đấy."

"Không đâu em…chỉ chất thêm gánh nặng cho mẹ thôi. Chị thấy mình bẩn thỉu, không xứng đáng với mẹ, với cháu Hương."

Tôi lấy hai tay bụm miệng.

"Em không biết chuyện ra sao, nhưng riêng chuyện chị không sợ hiểm nguy xông pha tìm anh Hoàng là đáng được trân trọng rồi. Chị ắt hẳn đã cứu được nhiều mạng người trên chiến trường."

Mẹ không trả lời.

"Sao chị không về nhà ở? Hương nó cần chị, nhìn mắt, em biết nó buồn lắm."

"Chị có gì để cho nó đâu. Nỗi niềm của chị chỉ lôi nó xuống thôi. Lúc này chưa được em ạ."

"Bao giờ chị mới sẵn sàng? Nhìn em này…không có chị cũng khó cho em. Phòng này hai giường. Vào đây ở thế là chị làm đôi chân cho em nhé."

DÙ CẬU RA SỨC DỖ DÀNH nhưng phải hơn tuần mẹ mới chịu dọn về nhà. Bà cư xử như hai mẹ con trước đó không hề có chuyện cãi vã; bà chuẩn bị bữa tiệc sum họp. Nhưng mẹ ăn uống uể oải; suốt buổi không nói gì. Mọi người còn đang ăn mẹ đã kiếu về phòng trước.

Hôm sau tôi thức dậy sớm để cùng ăn sáng với mẹ, nhưng mẹ đã đi làm ở nhà máy rồi. Về nhà mẹ lại lặng lẽ ăn chiều, lặng lẽ giúp cậu rửa bát đĩa. Nhìn hai chị em, cục ghen lên tới cổ, tôi phải bị thương mẹ mới quan tâm hay sao?

"Mẹ cháu làm sao vậy?" Hôm sau, tôi hỏi cậu khi bà và mẹ đã đi làm. Cậu ngồi bên bàn đang xem qua mấy cuốn sách bà đem từ kệ xuống.

"Cậu không biết nữa." Cậu lật mấy trang sách. "Mẹ cháu không muốn nói. Để mẹ có thêm thời gian cháu à."

"Ai cũng bảo để cho mẹ thêm thời gian. Nhưng bao lâu mới được chứ?"

"Làm sao cậu biết được." Cậu bỏ cuốn này xuống cầm cuốn khác lên. "Bạn cậu nhiều người cũng không nói ra được. Mỗi người đối phó theo cách riêng của mình."

Tôi lắc đầu. Tôi phải làm gì mẹ mới tin tưởng?

Cậu đẩy đống sách sang một bên. "Sách gì mà chán thế, cháu có cuốn nào hay

hơn không?”

“Chắc mẹ giết người, một đứa nhỏ chẳng hạn. Vì thế nên không muốn cho ai biết.” Tôi buột miệng thốt ra.

Cậu nhìn tôi trân trân.

“Cháu nghe thấy mẹ mớ trong lúc ngủ.”

“Đừng nói vậy! Dù gì đi nửa, cậu biết mẹ cháu không bao giờ chủ ý giết người vô tội đâu.”

Tôi cầm lấy cặp đi ra cửa không thèm chào cậu. Tôi nghĩ cậu sẽ giúp mình mà còn bị mắng.

SUỐT MẤY NGÀY, tôi lắng nghe xem mẹ và cậu nói gì, nhưng không có gì thêm cả. Mẹ vẫn lạnh lùng xa cách như người lạ.

Bà tôi lại chẳng làm gì thêm. Mỗi lần về đến nhà, bà lại chú mục vào nấu nướng, dọn dẹp và giặt giũ. Cứ như thể những việc đó đang chữa lành vết thương mẹ tôi vậy.

Tôi muốn bỏ đi thật xa, thoát ra khỏi không khí nặng nề, những bí ẩn và chuyện quá khứ tối tăm. Biết chỗ bà giấu tiền, tôi có thể lấy cắp một ít mua vé xe lửa hay xe đò và cả tiền ăn dọc đường để vào nam tự mình tìm bố. Tìm được hay không, không biết nhưng *đi một ngày đàng học một sàng khôn*. Đi chán tôi lại vào Sài Gòn tìm gặp dì Hạnh. Có thể nương theo vận may của dì mà tôi thoát khỏi chuyện xui rủi đeo bám gia đình tôi hoài không buông.

Nghĩ vậy nhưng tôi dẹp ý định ngay khi tôi thấy những nếp nhăn hằn sâu trên gương mặt bà. Như thể từng đứa con quay về không cho bà được gì ngoài những dấu chân chim ấy. Bà là người chở che cho tôi qua suốt thời bom đạn, giờ đến phiên tôi nâng đỡ bà giảm thiểu ảnh hưởng của thứ vũ khí ấy, dù đã nhiều năm không còn nghe tiếng bom nữa.

Tôi quyết định ở lại, tìm cách hiểu mẹ hơn. Mẹ vẫn còn co mình trong thế giới riêng, không chịu mở khi tôi gõ cửa.

Về lại nhà mấy tuần, một tối tôi vào phòng mời mẹ ăn cơm. Lúc đẩy cánh cửa bước vào, tôi thấy mẹ ngồi trên giường cúi đầu trên cuốn sổ, cầm bút viết loằng

ngoằng vào tờ giấy.

Giật mình ngẩng đầu lên, mẹ há miệng giấu cuốn sổ ra sau lưng. “Con phải gõ cửa trước khi vào chứ.”

“Mẹ ra ăn cơm.” Nói rồi tôi quay đi.

Từ hôm đó, mỗi lần mẹ vắng nhà, tôi thấy nôn nao trong dạ. Tôi tìm cách vào phòng mẹ, nhưng cậu Đạt vẫn hay ở trong phòng. Giả vờ quan tâm, lúc tôi mang cho cậu ly nước, lúc tí rượu lúc bát lạc rang, lúc cuốn sách. Vào đến phòng tôi quan sát xung quanh. Một chiếc túi của mẹ để dưới sàn nhà. Chiếc tủ tre bên cạnh, hai cánh đóng chặt.

Ước gì cậu đi đâu đó ra khỏi nhà. Trước lúc nhập ngũ cậu đang học cơ khí. Nay không bằng cấp không kinh nghiệm, tật nguyền chẳng ai muốn mướn cậu cả. Bà nhờ rất nhiều người vẫn chưa đi đến đâu.

“Bụi bặm quá, để cháu dọn dẹp phòng cho cậu,” Hai ngày sau tôi bảo khi cậu đang ngồi bên chiếc bàn trong nhà bếp nghe đài.

Trong phòng, tôi lục chiếc túi của mẹ, áo quần trong đó vẫn còn nguyên như thể mẹ chuẩn bị để ra đi bất cứ lúc nào. Tôi mở tủ, lần tìm trong đồ của cậu rồi cả hai chiếc giường mà không có gì.

Thật tôi ngu dại hết sức, cuốn sổ rất nhỏ, mẹ có thể mang theo mình mỗi khi đi khỏi nhà.

Mấy hôm nữa tôi thêm bực mình.

Một buổi chiều, tôi về nhà thấy có mảnh giấy để trên bàn bảo rằng bạn cậu Đạt chở cậu đến đám tang của một người thầy cũ. Tôi vội chạy ra cửa trước. Khóa cửa chắc chắn nhưng bà và mẹ về có thể mở bằng chìa khóa riêng, bên trong lại không có then cài. Tôi lấy một chiếc ghế gài bên trong, cẩn thận đặt thêm một chiếc lên trên. Ai có vào tiếng đẩy ra sẽ báo động cho tôi biết.

Tôi lại lục chiếc túi. Lần này tôi tìm ra cuốn sổ đã sờn rách. Nín thở tôi lần giở từng trang. Từng hàng chữ của mẹ, nét không đẹp như tôi vẫn biết mà ngả nghiêng như cánh đồng lúa bị gió bão thổi rạp xuống.

Nhiều trang chỉ viết về tên những loại cây, vị thuốc cùng với cân lượng, và các

bài thuốc điều trị những bệnh khác nhau. Nhiều vị có tên nghe rất lạ, mẹ còn vẽ hình thân, nhánh và lá.

Tôi lật nhanh đến trang cuối. Có vài chữ nhòe đi do mấy giọt nước. Cuốn sổ viết lâu rồi, có lẽ từ thời mẹ còn ở trong rừng. Nhưng mẹ học thuốc bắc từ ai chứ? Tôi nhớ mẹ không biết gì về đông y cả.

Gấp cuốn sổ lại, chắc chắn tối hôm đó mẹ có viết gì đó mà, chuyện mẹ không muốn cho tôi biết. Phải có một cuốn khác nhỏ hơn cuốn này.

Tôi quá mệt mỏi vì không biết gì. Chắc mẹ gặp bố trong chiến trường rồi có chuyện chẳng lành giữa hai người.

Nằm mọp xuống sàn nhà, tôi nhìn vào gầm giường. Bụi phủ thành lớp mỏng, làm hắt hơi, tôi đứng lên đẩy gối mẹ sang bên, lôi cả chiếc chiếu ra rồi khám kỹ mấy thanh tre làm vạt giường, vẫn không thấy gì.

Đến chiếc gối, bé xíu đã xẹp xuống, tôi nhặt lên bóp mạnh. Tim tôi đập mạnh khi thấy có vật cứng bên trong. Đúng là cuốn sổ nhỏ hơn cuốn kia, giấu bên trong lớp bông gòn. Cuốn này mới hơn, có sợi thun ràng lại. Tôi mở ra trang đầu tiên, đúng là chữ của mẹ cũng xiêu vẹo như cuốn kia.

16/5/1975

Con trai ạ.

Bao giờ con tha thứ cho mẹ? Không biết bao đêm rồi mẹ mơ thấy con, mơ thấy khuôn mặt xanh xao bây giờ đã bị chôn sâu trong lòng đất. Ôi con ơi, hãy tha thứ cho mẹ, tha thứ cho mẹ…

Cuốn nhật ký rơi khỏi tay tôi xuống giường. Mẹ có con trai. Mà với ai? Tôi đi đi lại lại, rất muốn đọc tiếp nhưng lại sợ những điều tôi biết lại xé nát gia đình. Mẹ đã viết thành chữ suy nghĩ của mình sau khi đến ở với cô Duyên.

Tôi tự chế nhạo mình. Tôi đứng đây nghĩ rằng mình đã tìm được chiếc chìa khóa tìm hiểu được bí mật của mẹ, thế mà mới mở cửa ra tôi lại muốn đóng lại rồi vứt chìa khóa đi. Đôi khi có những chuyện ta vờ như không biết thì hơn.

Chiếc đồng hồ treo tường điểm năm giờ. Mẹ, bà và cậu Đạt có thể về bất cứ lúc nào. Nhìn bìa cuốn nhật ký, hiện ra một thoáng buồn trong mắt mẹ, tôi muốn

tìm ra nguyên nhân, vả lại thế giới của tôi cũng đã vụn vỡ, ngoảnh mặt làm ngơ cũng không hàn gắn lại được.

Tôi lật đến trang thứ hai.

18/5/1975

Anh Hoàng ơi, anh ở đâu? Chiến tranh kết thúc bao người trở về, anh vẫn bóng chim tăm cá.

Anh yêu, em những tưởng tình yêu em dành cho anh có thể khắc chế được cả bom đạn, thế nên em phải tìm ra anh để nói lời xin lỗi, vì em hèn nhát đẩy anh đến nơi mũi tên hòn đạn. Mãi đến khi anh đi rồi em mới biết anh là tất cả đời em. Núi rừng, sông suối em đi qua anh có từng đặt chân đến đó không? Em tìm anh trong tuyệt vọng. Ôi anh yêu, đừng xa em. Về đi anh, tha thứ cho cả em nữa. Em van anh tha thứ cho em. Đêm qua em lại gặp anh trong mơ nghiêm khắc nhìn em. Đôi mắt ấy nói lên tất cả em không còn xứng đáng là vợ anh. Em xin lỗi, em xin lỗi…

21/5/1975

Tối qua Duyên đánh thức mình dậy. Đêm lạnh căm mà đổ mồ hôi như tắm, cổ họng khô cháy. Cô Duyên bảo mình la hét. Mình gật đầu, nói rằng chỉ là cơn ác mộng. Cô ấy đi ngủ lại mà mình vẫn co ro trong bóng tối vì sợ bóng đêm sợ cả giấc ngủ. Hể chợp mắt bóng tối kéo đến, chúng lại nhảy xổ vào. Chúng đè xuống đất, bóp cổ, ấn mạnh cả thân thể này vào đá vào rễ cây. Chúng phá lên cười, mồm đỏ như lửa. Đau đớn, nóng như bị đốt cháy, như bị xiên vào da thịt làm cơ thể mình tan ra hàng ngàn mảnh. Những con ác quỷ đó giờ ở đâu? Ta nguyền rủa cho chúng bị thối rữa trong rừng sâu núi thẳm, linh hồn chúng không thể nào quay về được đến nhà.

Tôi đọc tiếp, chuyện gì thế? Mà chúng là ai?

30/5/1975

Mình không nên đi ra ngoài, nhưng cô Duyên khuyên đi bộ tốt cho sức khỏe, không khí trong lành bên sông giúp hồi phục nhanh hơn. Hai chị em chỉ đi loanh quanh, không xa lắm. Gặp một cái chòi, không giống nhà cửa quanh đây,

mái chiếc chòi lợp bằng cành và lá cây, tựa như trạm xá trong rừng. Bất giác mình núp xuống. Xung quanh không còn cô Duyên, Hà Nội và cả sông Hồng. Lại trở lại với chiếc lán ở Trường sơn, một cậu lính trẻ, chiếc đầu quấn khăn trắng đang rên rỉ trong tay mình. Xa xa là tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ. Y tá hớt hãi chạy vào. "Chị ơi quân địch đang đến!" Hai chị em vội mang thương binh ra cửa sau, vào rừng đến chỗ núp bí mật. Ai còn đi được, gắng giúp nhau. Mọi người vừa chạy vừa thở. Tiếng nổ gần hơn, buộc phải ngụy trang giấu đường đi. Mình quay lại xem anh em thương binh còn nằm lại trên mấy chiếc phên tre dùng làm giường.

"Vào vị trí chiến đấu," ra lệnh cho Hòa xong mình vội vàng cầm lấy khẩu AK. Một tiếng nổ rung chuyển cả mặt đất. Ngay cái lán kế bên có tiếng la hét nhốn nháo giọng miền nam.

Một tên vụt qua cửa đang mở, ném gì đó vào. Không nhớ có bóp cò hay không, chỉ biết chiếc báng súng rung lên đập vào vai. Tên lính ngưng chạy, hai tay ôm lấy ngực lảo đảo quỵ xuống ngã lăn ra đất. Trái lựu đạn lăn trên nền nhà đầy bụi bặm. Hụp xuống tránh, một tiếng nổ vang, tất cả chỉ còn là trống rỗng.

Có tiếng Duyên gọi. Nháy mắt mình lại trở về bên sông Hồng, xung quanh là đàn ông, đàn bà trẻ con. Họ nhìn mình xầm xì. Chỉ có nước tìm một chỗ nứt trên mặt đất chui xuống, trong mắt mọi người mình có khác gì một kẻ tâm thần, hay một bóng ma. Có người đàn bà dừng lại bảo cô Duyên nên mời thầy cúng trục vong đang theo ám mình.

3/6/1975

Ru rú trong nhà suốt mấy hôm, không dám đi ra ngoài. Sáng nay có cậu thanh niên đi qua cửa sổ, mất cả hai tay. Cậu ta trông đẹp trai, cánh con trai cùng mình hành quân vào phía nam cũng đẹp như thế. Trong mắt họ ngời lên hy vọng, lúc nào cũng hát, tâm hồn đầy tiếng cười. Nhưng vào đến trạm xá của mình không còn chàng trai nào hát được. Người ruột lộ ra khỏi bụng, người tay chân lủng lẳng, người mất cả nửa bên mặt. Họ có căm hận mình không nhỉ vì

mổ xẻ không một chút thuốc tê? Phải cột chặt họ xuống chiếc bàn mổ dã chiến, cứ thế là cắt xén. Mình có nên cố gắng hơn để giữ lại phần thân thể của họ? Hai người lính bị thiêu sống vì bom napan, nước mắt của mình không thể làm nguội đi làn khói bốc lên từ da thịt họ. Mình làm gì hơn để cứu họ đây?

15/6/1975

Đang nấu ăn, nghe thấy tiếng ồn ào từ lán kế bên vọng sang. Có người đàn ông vừa đá con chó vừa la hét. Con chó rú lên thảm thiết, mình lại đang nằm trên nền đất trong rừng, hai tay bị trói ra sau lưng. Giữa hai chân nhói đau, chảy máu.

"Đụ mẹ mày!" một tên đá thật lực vào bụng mình. "Chính mày đã giết bạn tao."

Sau cú đá, mình cuộn người lại như con tôm, cố không khóc. Nếu mình mà khóc kẻ thù khoái trá lắm. Nhìn đến trạm xá cách đó không xa, cột khói bốc lên trên mái. Lòng quặn thắt, mấy người còn lại trong trạm làm sao rồi?

Một tên khác nắm tóc mình hét lên. "Chỉ mau đồng đội của mày trốn ở đâu?" hắn kéo đầu để mình nhìn quanh. "Ở đâu hả?" hắn gào lên. "Chỉ ra, tao tha mạng cho."

Nhắm mắt lại, làm sao tin lời hứa của bọn địch. Có ngu mới tin chúng. Chỗ ẩn núp may mà ở xa, phía bên kia trạm. Trong số bệnh binh có cả một cán bộ cao cấp mà địch đang lùng sục. Cận vệ đang bảo vệ trạm, nhưng nếu quân địch mà tìm ra mấy cận vệ đó khác nào trứng chọi với đá.

"Khai mau, con đĩ cộng sản l.n bự này!" thêm một đá vào ba sườn, một đá vào mặt, lần nầy mình không thể không rú lên.

Mấy đứa con cô Duyên về đến nhà hỏi bác có sao không. Mọi sự đã bị đảo lộn. lời người bà bên sông có lẽ đúng mình bị ma ám. Có khi ma bắt hồn đi mất rồi giờ chỉ còn lại cái xác.

Áp sát cuốn nhật ký vào ngực, mọi tế bào trong cơ thể tôi cảm nhận được nỗi đau của mẹ. Tôi tưởng tượng ra cảnh tượng ghê rợn mà mẹ phải đối đầu, có thể còn hơn thế nữa. Thật may mắn mẹ còn sống sót trở về với tôi. Mẹ đúng là con

người dũng cảm xiết bao! dám đứng lên bảo vệ đồng chí của mình. Tôi sẽ nói với mẹ tôi rất tự hào là con gái của mẹ.
Tôi ngẩng đầu lên. Không có tiếng động nào từ cửa trước cả. Nhìn chiếc đồng hồ lần nữa, gần hết giờ rồi. Tôi hai tay nâng cuốn nhật ký lên, nhẹ nhàng lật tiếp.

17/6/1975

Tối hôm qua, máy bay quân thù lại gầm rú trong giấc mơ. Những tiếng nổ như rung rinh cả đại ngàn. Khói bay mù mắt, không gian đầy mùi thịt cháy khét. Một cây cột của trạm xá rơi xuống trúng vào bụng cậu Dương, cái bụng mình mới khâu lại hôm trước. Cạnh đó làm mấy phần thân thể của y tá Sáng đứt lìa ra. Mình biết nên đẩy bệnh binh xuống hầm tránh bom, nhưng lại chạy ra khỏi trạm xá, ngửa cổ nhìn lên trời gào lên chửi bới bọn giặc đê hèn chỉ dám ngồi trong máy bay trên trời cao.

Thức dậy, tiếng khóc làm nghẹn cả cổ họng. Tối nào cũng những cảnh ấy. Đầu đau như búa bổ. Mình cần chút nước nhưng không tài nào đứng lên được, vì tay dính đầy chất sánh đặc như máu của y tá Sáng.

Ước gì gặp được tên giặc lái ấy nhỉ, mình sẽ hất hết máu cô ấy vào mặt hắn để hắn nếm được cái đau khổ mà cô y tá phải gánh chịu.

20/6/1975

Cô Duyên cho biết nhà máy tuyển thêm công nhân và đã nói chuyện với đốc công về mình. Nếu thích mình có thể nhận việc này, vì không đòi hỏi kỹ năng gì, theo lời cô ấy bảo. Công việc là ủi, gấp đồ cho vào hộp. Thoạt tiên, lắc đầu nhưng sau khi nghe cô ấy nói chút công việc tay chân chỉ tốt cho mình, tránh để đầu óc nghĩ ngợi nhiều. "Vả lại, chị không thể sống dựa vào sức lao động của bác gái mãi được." Đúng quá, những lời lẽ đó thấm sâu vào cơ thể mình. Không biết từ lúc nào mình đã trở thành gánh nặng cho mẹ, cho Hương cho cô Duyên và mọi người.

Mình trả lời cho mình ít hôm để suy nghĩ. Biết phải làm việc nhưng rất sợ gặp mọi người, sợ phải trả lời câu hỏi. Duyên rất ít hỏi, mà mình đã kể hết cho cô

ấy nghe chuyện xảy ra trên đường hành quân vào nam, trừ việc tấm thân nhơ nhuốc này và đứa bé.

Cô Duyên không nên biết vì sẽ kể lại cho anh Hoàng nghe khi anh trở về. Biết chuyện, anh ấy sẽ không bao giờ còn dám động đến mình nữa. Ai mà dám động đến người đàn bà đã bị đám đàn ông giày xéo chứ?

Hôm nay mình cọ rửa đến chảy máu vì muốn gột sạch những thứ nhơ nhuốc, nhưng muộn mất rồi.

21/6/1975

Bé Hương đến thăm, nó cao hơn mẹ rồi, đẹp hơn cả mình tưởng tượng. Làn da hồng hào đầy sức sống, ánh mắt ngời sự ngây thơ. Nhìn nó, đấy là kết tinh của mình và anh Hoàng, thấy cả niềm tin yêu đời.

Nó vui lắm, đọc cho mẹ nghe lá thư hộc bàn của cậu trai thầm để ý với giọng trong trẻo. Ước gì mẹ cũng nói được với con gái rằng mẹ cũng là người hâm mộ con, rằng mẹ thương con rất nhiều. Trong gia đình này, tình yêu thể hiện qua hành động chứ không phải bằng lời nói. Bà có bao giờ nói thương mẹ đâu, nhưng thể hiện qua việc chăm sóc, nấu nướng. Mẹ lại không làm được chăm sóc và nấu nướng cho con. Mong sao mẹ có đủ can đảm nói mẹ thương con biết bao.

Nhưng Hương nó đang ghét mình, phải, nó ghét mình vì ngu ngốc. Ngu ngốc nói cho nó biết đã khuyến khích bố nó ra mặt trận. Đúng là ngu ngu mà.

1/7/1975

Mẹ đến thăm, nhìn đôi vai gầy nhô xương, mình nhớ đến bài thơ xưa cũ:

> *Mẹ già như chuối chín cây*
> *Gió lay mẹ rụng*
> *Con phải mồ côi*

Mẹ đâu đã già, nay mới chỉ năm mươi lăm tuổi, nhưng nhìn già nua, không biết mẹ ngã xuống lúc nào. Chính mình là gánh nặng cho mẹ. Đứa con gái tệ hại này chỉ biết giận dữ, chỉ biết trách cứ mẹ. Ước gì có thể lấy lại được những lời mình đã đay nghiến, nhưng lời nói ra khỏi miệng như bát nước đổ đi. Ngôn

từ sắc như dao gây ra những vết thương vô hình tiếp tục rướm máu.

Mẹ đến không phải để nói chuyện bất hòa của hai mẹ con, mà chỉ để bảo đi xuống phố cùng bà. Mẹ bảo đã nhờ thầy thuốc rất mát tay để khám cho. Ngồi sau xe, úp mặt vào áo mẹ, mùi thơm thật khó tả, tươi mát như mùi cánh đồng lúa thuở thơ ấu xa xưa. Tươi như tiếng cười mấy anh chị em với nhau. Nhắm mắt lại thấy anh Minh, em Đạt, em Thuận. Anh em không thể chết được, còn về với em, với chị nữa chứ.

Ngẩng nhìn lên, hai mẹ con đã đến phố cổ. Xe đạp qua mấy con phố nhỏ, những con phố còn in dấu chân mình và anh Hoàng. Đằng kia dưới mái ngói cong vút Đền Bạch Mã. Anh nói anh muốn cưới mình. Nụ hôn anh còn nóng bỏng trên môi em. Bao giờ anh lại về? Lại hôn em?

Có tự tha thứ cho mình không? Dù chỉ một ngày.

Đến phố Hàng Thuốc, mùi vị thuốc xông vào mũi. Rùng mình quay về dãy Trường Sơn, trước mặt là bà NiNô, đang nấu mấy vị cây rừng trong chiếc nồi đất. Bà rót ra chén đặt trước mặt, hỏi mình có còn giữ nguyên ý định không. Thay vì trả lời, mình chỉ nhìn xuống bụng. Một sinh linh bé bỏng đang trong đó. Là máu thịt là con của mẹ. Nước mắt hòa vào chén thuốc đắng. Mình tự tay giết con.

"Hương con làm gì vậy?" Tôi giật mình, nhìn lên, thấy mẹ. Mẹ giật phắt cuốn nhật ký trong tay tôi. "Sao con dám?"

"Mẹ…"

Mẹ lấy cuốn nhật ký che mặt rồi thét lớn đến nỗi tôi bước lùi lại.

Đang suy nghĩ xem nên nói gì, thì mẹ cúi xuống nhặt chiếc dép lên ném về phía tôi. Tôi hụp xuống tránh, chiếc dẹp đập mạnh vào tường.

"Suy nghĩ của mẹ là của riêng mẹ biết không!" Mẹ gào lên.

Tôi nhìn người đàn bà đang đứng trước mình, mặt mày đỏ tía, tóc tai rũ rượi. Tôi đang đi tìm người mẹ của mình, và nghĩ rằng hiểu được ít nhiều qua những dòng nhật ký đó. Không ngờ chỉ tìm thấy một người đàn bà lạ không quen muốn đánh tôi. Một người đàn bà không quen từng có con với người khác rồi phá thai

để che giấu tội lỗi. "Mẹ là kẻ giết con nít," Tôi buột miệng. "Mẹ phản bội bố, chờ đó đến ngày con sẽ nói với bố."

"Được thôi. Đi mà tìm, mà nói với ông ấy đi!"

Dập mạnh cửa trước tôi bỏ chạy ra khỏi nhà, nhưng biết đi đâu, chỉ cần không gặp mẹ là được. Tôi không muốn nhìn mặt mẹ nữa.

Cơn khóc làm nghẹn thở, tôi đi chầm chậm đến cầu Long Biên, chiếc cầu hình cánh cung vắt ngang sông Hồng. Có lẽ bố đã chết, chỉ con sông mới đưa tôi đến gặp ông.

Nhắm mắt lại tôi thấy bà thời thơ ấu, mắc phải lời tiên đoán của ông thầy bói, lại thấy cả mẹ tôi trong rừng uống thuốc bắc để bỏ thai đứa bé. Cả gia đình này đều mắc phải lời nguyền từ đời này sang đời khác. Tôi phải chặt đứt vòng luẩn quẩn đó, tự nhủ mình phải chiến thắng.

Con sông mang nặng phù sa uốn quanh trước mặt, tôi nhìn xuống dòng nước chảy xiết. Thủy và tôi hay đến đây ngồi ngâm chân xuống nước, tiếng cười hai đứa còn văng vẳng đâu đây. Giờ tôi không bạn bè, gia đình thì không ai quan tâm.

"Hương." Có người nắm tay tôi kéo lại. "Cho mẹ xin lỗi."

Tôi đẩy mẹ ra tiếp tục bước đi. Không lời nói nào có thể hóa giải được hành động mẹ đã làm với tôi.

Mẹ chạy lên trước cản đường tôi lại. "Con biết được vì đâu mẹ đau khổ, nhưng đó mới là một nửa sự thật. Phải cho mẹ cơ hội giải thích chứ."

HAI MẸ CON ngồi trong góc một quán trà. Mẹ gọi cho tôi ly sữa đậu nành, nhưng tôi không hề động đến.

"Mẹ có sẵn lòng trả lời tất cả câu hỏi của con không?"

Mẹ gật đầu, đưa mắt nhìn quanh dầu trong quán không có ai; ông chủ đang đứng bên đường nói chuyện với hàng xóm.

"Ai là cha của đứa bé?"

Mẹ nắm chặt ly trà làm tay trắng bệch ra. "Mẹ…mẹ không biết."

"Mẹ không biết là sao?" Tôi có cảm giác buồn nôn ngay trong cổ.

Mẹ cúi đầu. Miệng mím chặt như hến.

‘Thấy chưa, vậy mà nói là trả lời hết. Mẹ không nói được vì rằng mẹ đã phản bội bố.”

“Đừng mà con…” Mẹ đưa tay lên. “Sự thật làm con đau lòng hơn đấy.”

“Chẳng lẽ còn có chuyện đau lòng hơn là việc mẹ có con với người đàn ông khác sao?”

Mặt mẹ co rúm lại. Mẹ mở miệng nhưng lại cười ngạo nghễ.

“Nếu con của kẻ thù thì còn tệ hơn nữa đúng không?

Tôi nhìn mẹ trân trối, điên cả rồi.

“Con nói đúng.” Mẹ gật đầu. “Mẹ phản bội bố vì không đủ sức chống cự lại chúng.”

“Ý mẹ là sao? Chúng là ai?”

Mẹ nắm cổ áo tôi lôi đến gần. “Là một nhóm…đàn ông…chúng bắt mẹ…giở trò đồi bại. Một tên trong đó là cha của đứa bé.”

Tôi lắc đầu, không tin nổi lời mẹ.

Mẹ buông cổ áo tôi, hai tay che lấy mặt. “Nếu con muốn biết thêm, thì chúng nói giọng nam.”

Nhắm mắt lại, tôi muốn xung quanh biến thành màu đen biến mất và mang cả tôi đi cùng.

Cho đến hôm nay, tôi vẫn còn mong rằng quay trở lại được giây phút mẹ phát hiện tôi đọc trộm nhật ký. Đáng ra tôi phải hiểu được lý do từ những dòng chữ của cuốn sổ tại sao mẹ bỏ thai. Hơn nữa, lúc ấy tôi chỉ là con bé mười lăm tuổi chưa có đến một nụ hôn đầu đời làm sao hiểu được em bé tạo ra thế nào.

“Hương à, mẹ xin lỗi để con biết được chuyện này.” Mẹ thì thào.

“Người nói lời xin lỗi phải là con vì đã nghi ngờ mẹ…” Tôi nắm lấy tay mẹ. “Trong cuốn nhật ký mẹ nói thương con nhiều lắm. Con cũng thương mẹ. Con cần có mẹ mà.”

“Ừ, con là tất cả với mẹ đấy.”

Hai mẹ con ôm chặt lấy nhau, nước mắt chan hòa.

“Mẹ ơi con muốn hiểu tại sao để giúp mẹ bình phục. Ta lại quây quần. Mẹ bị bắt bao lâu? Rồi làm sao trốn được?”

“Lũ quỷ dữ giữ mẹ đến mấy hôm. Mẹ cứ nghĩ chúng sẽ giết mình mất, nhưng một người lính trong chúng nó thấy tội nghiệp nên giúp mẹ trốn thoát.”

“Người bọn nó à?”

“Ừ, lính Việt Nam Cộng Hòa. Trong đêm hắn mở trói rồi dẫn mẹ vào rừng. Hắn bảo có đọc qua những dòng nhật ký của mẹ thấy cả ảnh con trong đó, hắn cũng có đứa con gái cỡ tuổi đó.”

“Mẹ chạy trốn rồi sao nữa?”

“Mẹ đi quanh rồi lạc mất, định quyên sinh thì tiếng bà đã giữ mẹ lại. Mẹ không nhớ lê bước đi đâu, nhưng đến được một hang động. Trong hang có rất nhiều dân làng vào đó tránh bom, cả một thầy thuốc. Bà ấy dùng cây cỏ chữa bệnh cho mẹ. Trong tháng ở lại đó, bà dạy cho cả mẹ nhiều bài thuốc của rừng. Khi vết thương trên cơ thể liền da, mẹ rời hang theo một đoàn quân y khác.”

“Cái thai…mẹ phát hiện ra lúc nào?”

“Đến trạm xá mới được vài tuần…Lúc đầu bị trễ kinh mẹ không để ý. Rồi đến khi thấy cơ thể thay đổi…”

“Lúc chắc chắn cấn thai, mẹ tìm đến bà thầy thuốc kia. Mẹ không thể mang thai nó được. Mẹ không thể nuôi con của kẻ thù. Mẹ không muốn con, bố và bà biết chuyện.”

Tôi cúi đầu, gương mặt tái xanh của nó ngay trước mắt tôi, tiếng khóc của nó như kim châm vào lòng. Ôm nó thấy thế nào nhỉ?

Mẹ nuốt nước bọt. “Quyết định bỏ nó đi…là chuyện khó khăn nhất trong đời mẹ. Ra khỏi hang, mẹ chỉ muốn tiếp tục sứ mệnh đi tìm bố. Nhưng con ạ, mẹ không còn một chút sức lực nào. Nhận ra sao mình ngu dại như vậy khi nghĩ rằng có thể vượt qua chiến tranh để tìm được bố. Trên bước đường hành quân mẹ không sợ bom đạn, nhưng lại sợ bố biết mình đã ô uế, đã giết một sinh linh vô tội…”

Tôi ôm lấy vai mẹ, không biết nói gì để an ủi.

"Có khi mẹ nghĩ bố không về nữa vì đã biết chuyện." Nói rồi mẹ thở dài.

VỀ ĐẾN NHÀ, hai mẹ con thấy có người lố nhố đứng trong phòng khách. Bà đang khóc lóc rên rỉ. Bà đi làm về thấy cửa mở, mấy chiếc ghế ngã chỏng chơ ra sàn nhà.

Thấy hai mẹ con tôi, bà cười khóc, ôm tôi thật chặt đến nghẹt thở.

Tối hôm sau, tôi để bà và mẹ đi với nhau ra ngoài. Lúc về thấy mặt đỏ lựng, mắt sưng lên. Bà cầm chiếc đèn dầu lớn mới mua, rót đầy dầu, thắp lên rồi để trên chiếc ghế bên cạnh giường mẹ. Rồi từ đó mẹ ngủ lúc nào cũng có chiếc đèn lớn bên cạnh.

Mẹ không cảm thấy cô đơn nữa mà nói chuyện nhiều với cậu Đạt. Tối nào đi ngang qua phòng hai chị em tôi cũng nghe thấy tiếng rầm rì.

Tôi hay nghĩ đến đứa bé. Tôi có thương nó với tình thương của người chị không? Hay tôi lại căm ghét vì nó mang nửa dòng máu của kẻ đã giết chết tâm hồn mẹ?

Những cơn ác mộng vẫn giày vò, nhưng mẹ không còn sống cô đơn nữa. Ở nhà máy về, mẹ vào bếp. Mẹ hỏi tôi chuyện ở trường, hỏi bà chuyện trong khu phố cổ, có hôm đẩy xe cho cậu đi dạo hay tập thể dục. Một hôm mang về một thang thuốc bắc, khi sắc thuốc nước mắt mẹ chan hòa. Nhưng mẹ bảo phải thắng cho được những bóng ma xưa cũ: thuốc bổ cho cậu, cậu kể với mẹ tàn phế của cậu có những chuyện không thấy được, rằng khả năng đàn ông cũng bị ảnh hưởng. Mẹ hy vọng những thang thuốc cổ truyền giúp cậu lấy lại phong độ; những vị thuốc mẹ học từ người thầy thuốc năm nào ở chiến trường và từ những ghi chép của riêng mình.

Hai tuần sau cái ngày mẹ bộc bạch hết cho tôi nghe, cây bàng che bóng mát cho hai mẹ con gội đầu, dưới ánh đèn dầu mẹ lại giúp con gái làm bài. Mẹ hướng dẫn nhiều cách khác nhau để giải một bài toán khó, thật kỳ diệu.

Từng bước một, cô Nhung lại gần gũi cậu Đạt. Cô thỉnh thoảng đến thăm, mang theo khi thì cuốn băng cát sét thâu những bài nhạc mà cậu nghe đi nghe lại cả ngày, khi thì cuốn sách cậu thức suốt đêm đọc cho xong. Mẹ bảo cậu đã thực sự

quay về, cậu vẫn còn yêu cô Nhung nhưng tin rằng cô xứng đáng với người đàn ông tốt hơn cậu.

Người duy nhất không về với mọi người là cậu Sáng. Một hôm, mẹ bảo muốn đến thăm cậu, tôi đi theo. Cậu không hề đến thăm mấy bà cháu, nhưng hai lần một tuần bà vẫn nấu nướng những món ăn khác nhau rồi gởi đến cho cậu mợ.

Tối hôm ấy, khi hai mẹ con vác được chiếc xe lên căn hộ, cậu thò đầu ra từ chỗ vỡ của cửa trước.

"Ồ chị Ngọc, Hương." Nhìn thấy tôi đi tay không vẻ mặt cậu rất thất vọng.

"Em sao, khỏe không?" Mẹ đẩy chiếc xe vào bên trong.

Cậu đóng cửa. "Thường thôi chị."

"Cứ nghĩ cậu ốm đau dữ lắm nên không đến thăm Đạt được chứ."

"Nói nhỏ thôi chị, Hoa nó đang ngủ." Cậu nắm lấy tay mẹ, kéo vào hẳn phía trong. "Ngồi đi chị, cả cháu nữa." Cậu chỉ chiếc chiếu trên sàn nhà.

"Tôi đến không phải để ngồi." Mẹ lên tiếng, giọng lạnh tanh. "Sao cậu không đến thăm anh Đạt, hử?"

"Chuyện phức tạp lắm chị." Cậu nhăn trán. "Em đang lãnh đạo phong trào chống tư bản, tư sản và con buôn. Mà mẹ …chị biết đấy buôn bán chợ đen."

"Cậu cư xử vậy đấy? Trước mặt người khác cậu phỉ nhổ xem thường nhưng lại sử dụng mẹ như nô lệ sao?"

"Không phải vậy đâu chị, chị nhầm rồi."

"Nói tôi nghe, tôi sai chỗ nào."

"Nhỏ tiếng thôi chị." Cậu chau mày. "Em rất biết ơn mẹ, nhưng em phải theo điều lệ đảng. Ta cần phải xây dựng lại đất nước bằng những thành quả của giai cấp công nông. Không có chỗ cho bọn tư bản, tư sản và con buôn."

"Tư bản, tư sản và con buôn? Sáng à, mẹ lao động vất vả lắm để kiếm từng xu, mẹ là người lao động chứ có phải tư sản đâu."

"Em chỉ theo điều lệ thôi. Không có quan hệ gì với mấy thành phần đó cả." Cậu lặp lại.

"Thế đảng là ông Phật của cậu à?"

"Chị à, ta đã đấu tranh trong gian khó mới giành lại được độc lập cho nước nhà, hy sinh cả tính mạng để quét sạch bọn tư bản, giai cấp bóc lột – "
"Giai cấp bóc lột à? Đừng để bọn chúng tẩy não cậu, Sáng à. Cậu còn nhớ chuyện xảy ra cho gia đình mình thời Cải Cách Ruộng Đất mà. Chúng vu khống cho gia đình là những kẻ bóc lột, rồi giết – "
"Im đi," cậu rít lên. "Tôi không có liên hệ gì với bọn địa chủ cả."
"Tôi biết, cậu làm giả giấy tờ, xóa bỏ nguồn gốc gia đình để kết nạp đảng. Buồn thật đấy. Nhưng đừng quên bố chết thế nào hả."
"Sao lại dám đặt điều như thế. Ra khỏi nhà tôi ngay."
"Sáng à, tôi đến không phải để tranh cãi. Cậu làm ơn đến thăm anh Đạt đi."
"Em đã nói em không đến được, nhưng ảnh có thể đến thăm em mà."
"Trời đất, Sáng ơi. Đạt mất hai cái chân rồi, làm thế đ.. nào nó đi được."
"Chứ chiếc xe lăn để –"
Bốp, một tiếng nổ vang lên. Mẹ dang tay tát thẳng vào má cậu.
"Mày là loại người gì thế hả?" Mẹ rú lên. "Đừng có bán đứng gia đình vì mấy cái mớ lý tưởng chính trị rẻ tiền đó!"
Tay ôm lấy má, mặt cậu đầy phẫn nộ.
"Cái con mẹ điên này!" Cậu gào lên. "Cút ngay khỏi nhà tôi, không tôi cho người bắt bây giờ."
"Bắt đi, bắt tao đi!" Mẹ lấy tay đấm ngực.
"Mẹ ơi!" tôi cầm lấy tay mẹ. "Mình đi thôi mẹ."
Mẹ nhìn tôi nước mắt lưng tròng. "Một phút nữa thôi con." Mẹ ưỡn thẳng lưng nhìn vào mặt cậu nói. "Tôi biết cậu đang cố chui sâu leo cao, nhưng Sáng à, cậu sẽ không lên cao lắm đâu. Cậu vẫn là em tôi. Anh Minh không có ở đây tôi là chị cả, có trách nhiệm dạy dỗ cậu."
"Tôi không cần ai dạy dỗ cả, xéo ngay khỏi nhà tôi."
Mẹ ho lên rồi nhổ xuống sàn nhà. "Từ giờ trở đi, tôi với cậu không chị em gì nữa cả. Hy vọng con cái cậu tốt hơn thằng cha nó để nhớ về nguồn cội."
Hai mẹ con ra về.

Tôi tự hào thấy mẹ bệnh vực cho bà, nhưng lại thấy buồn cho người cậu thuở ấu thơ của mình – người hay chọc tôi cười, chẻ tre làm lồng đèn đi rước vào những dịp tết Trung Thu.

TÔI CHẠY VỘI LÊN cầu thang vào lớp, bụng trống không vì chưa ăn sáng. Tất cả đều yên ắng.

Lên đến tầng ba, rẽ vào hành lang.

Thầy cô đã bắt đầu giảng bài. Bọn con trai có đứa nhìn tôi qua cửa sổ, tôi chỉ muốn mình nhỏ lại để mọi người không thấy, tôi mắc cỡ vì tiếng dép mình vang lên.

Cả lớp ồ lên khi tôi bước vào, không thấy bóng dáng giáo viên đâu. Hú hồn, tôi chạy đến chỗ ngồi.

“Chuyện gì vậy? Sao bạn đi học trễ?” Trân trờ tới.

“Ngủ quên.” Tôi cười với nó. Nó là đứa cư xử với tôi rất tốt, không biết nó chịu đến nhà tôi chơi không.

“Coi chừng,” tiếng lao nhao phía sau lưng tôi, rồi rộ lên cười. Không cần quay lại tôi cũng biết thừa mấy đứa con trai lại đang bày trò tầm phào.

Trân lượm mấy thứ trên tóc tôi xuống. Một chiếc máy bay bằng giấy, trên cánh có viết loằng ngoằng tên tôi. “Nam thích bạn lắm đó.”

“Nhưng mình có để ý đến hắn đâu.” Tôi mở cặp lấy tập vở ra.

“Thầy Định,” có tiếng la lên, bọn nó tranh nhau chạy về chỗ ngồi. Thầy dạy môn sử bước vào, bên thầy là một gã con trai, lạ hoắc, da đen như nông dân.

Cả lớp đồng loạt đứng lên chào, thầy cười ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống.

“Đây là Tâm bạn mới của lớp ta.” Thầy Định ra hiệu về phía gã con trai. “Mấy em giúp cho bạn làm quen trường quen lớp nhé, đừng gây khó dễ đấy, các em rõ chưa?”

“Vâng, thưa thầy,” lại đồng thanh trả lời.

“Có vấn đề gì cứ lên gặp thầy nhé,” Thầy bảo hắn. “Thiết, lớp trưởng, cuối giờ học đưa bạn đi một vòng quanh trường cho biết nhé.”

“Nó bệnh, nghỉ học rồi thầy.” Có tiếng trả lời.
Thầy đưa mắt nhìn quanh. “Vậy thì bạn khác nhé.” Ánh mắt thầy dừng lại ngay tôi. “Hương, được không em?”
“Dạ được thầy,” tôi lầm bầm, dù đang vắt óc xem cách nào để trốn học ngày hôm nay, để về nhà nói chuyện với cậu Đạt. Tôi phải xin lỗi cậu, vì nhiều lúc xem cậu là gánh nặng dù ngay từ lúc cậu về tôi đã hứa chăm sóc cậu.
TIẾNG TRỐNG TAN TRƯỜNG vang lên bọn bạn tôi ùa ra như ong vỡ tổ.
“Cần tớ giúp hướng dẫn tên dễ thương đó không?” Trân cười khúc khích nói.
“Cám ơn nghen, đi một vòng cũng nhanh mà.” Tôi nhét hết tập vở vào cặp. Sao Trân nó lại nghĩ cái tên mới đến đó dễ thương? Tên hắn là gì quên mất rồi? Trân nhìn đến cuối lớp, tôi nhìn theo nó. Hắn vẫn còn ngồi đó chúi đầu vào cuốn sách. Hắn đang đọc gì thế nhỉ.
“Nè Hương,” có người gọi tôi. Nam. Nó mỉm cười bối rối nhìn tôi.
“Mời bạn đi –”
Tôi lấy chiếc máy bay giấy ra nhét lại vào cặp nó.
“Hôm nay bận rồi, mình phải đưa bạn kia giới thiệu quanh trường.”
“Ồ.” Nam gãi đầu.
“Trân đi thế được không?” Trân kéo tay Nam. Lúc hai đứa ra khỏi lớp, Trân quay đầu lại nhìn tôi nhép miệng. “Vui vẻ nghen,”
Dọn nốt mấy thứ còn trên bàn, tôi nhớ ra tên hắn rồi. Tâm. Là lương tâm.
Tâm vẫn mải mê đọc khi tôi đến gần. “Mình đi chứ.”
Hắn ngẩng đầu lên, đôi mắt nâu, điểm với hàng lông mì dài. “Đi đâu?”
Giọng miền trung rất nặng của hắn làm tôi ngạc nhiên. Bà cũng nói giọng như vậy nhưng chỉ ở nhà thôi. Sao Tâm đi học cũng giữ nguyên giọng như vậy?
“Thì đi quanh trường, bạn không nhớ sao?” Tôi lại làu bàu. Ước gì tôi nhờ được nhỏ Trân làm thay, nhưng không đứa nào dám làm trái lời thầy. Muốn lên lớp phải được xếp hạng “Đạo Đức Tốt” mới đạt tiêu chuẩn.
“Ồ,” Tâm đứng lên. “Cám ơn đằng ấy nghen.”
Chúng tôi ra khỏi lớp, hành lang vắng người. Mây xám bay ngang trời, ngoài

sân lất phất mưa. Hai đứa đứng trên ban công nhìn xuống bên dưới ướt nước.
“Trường có cả thảy năm trăm học sinh.” Tôi kéo dây kéo chiếc áo khoác lên. “Trường vào học bảy giờ ba mươi sáng trừ thứ hai, chào cờ hát quốc ca hết một tiếng. Phía sau cái cây kia là căn tin trường, sân bóng ở phía sau nữa.”
“Trường có thư viện không bạn?”
“Có chứ, nhưng không có gì hay để đọc đâu, nói thật đấy. Cuốn sách bạn đang đọc hay không?”
“Hay lắm, không rời ra được luôn.” Tâm cho tôi xem bìa cuốn sách. Cuốn *Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà*.
“À, Victor Hugo nhà văn rất nổi tiếng.” Tôi cười. “Mê thơ của ông lắm, mình đọc cuốn này năm ngoái, ước gì một ngày nào đó được đến thăm nước Pháp thăm nhà thờ Đức Bà uy nghi này.”
“Ừ,” Tâm bỏ cuốn sách vào cặp. “Mình cũng mơ có ngày đến thăm Pari. Phải chi thư viện có nhiều sách hay nhỉ, mình để hết sách lại ở quê cho đứa em gái rồi.”
“Bạn thương em gái ghê… mình có mấy cuốn, bạn mượn đọc được mà.”
“Vậy à?” Mắt Tâm sáng lên. “Hay đó, cám ơn bạn nhé.” Tâm kéo cổ áo khoác lên. “Bạn ở xa đây không?”
“Ở phố Khâm Thiên? Quê Tâm ở đâu?”
“Ở Hà Tĩnh…chỗ bạn ở, phố Khâm Thiên bị dội bom rất nặng, đúng không?”
Tôi gật đầu, nhìn lên mấy nhánh phượng khẳng khiu run rẩy trong gió, như hồi hai bà cháu đi bộ đến làng Hòa Bình. Tôi chỉ tay mấy cái nắp đậy màu nâu rải rác trong sân trường. “Hố tránh bom đấy. Cái lớn nhất ngay trước căn tin. Tâm nên biết chỗ núp phòng khi bị dội bom nữa.”
“Hy vọng không phải dùng đến nữa, mà ước gì không còn chiến tranh nữa trên toàn quả đất này.”
Nhìn sang Tâm, tôi chưa thấy đứa con trai nào trong lớp nói chuyện như vậy cả.
“Bạn có người thân đi chiến đấu không?”
“bố mình…ông trở về trong khốn khổ. Nhưng như thế là may rồi, biết bao

người làng ra đi mà không trở về. Người thân của bạn có tham gia chiến trận không?"
"Cậu Thuận chết, cậu Đạt mất hai chân. Mình đang chờ tin bố."
Tôi thấy như có hơi nóng dâng lên mí mắt, phải cắn chặt môi để không bật khóc trước mặt người bạn mới quen.
"Xin lỗi nghen…bố bạn đi lâu chưa? Có nghe tin tức gì về bác không?"
"Bảy năm chín tháng và hai mươi lăm ngày." Tôi lấy chú chim sơn ca ra khỏi túi. "Bố khắc cho mình lúc hành quân trong rừng." Tôi không cầm được nước mắt nữa.
"Khẽ nào." Tâm đưa tay lên miệng làm hiệu, rồi đưa chú chim lên tai. "Ừ …ừ." Tâm gật gật đầu. "Ừ…ừ cám ơn nhé, chú chim nhỏ nhé." Nhướng mày cậu ấy hỏi. "Bạn có muốn nói chuyện với Hương không? Ừ bạn ấy đang ở đây này."
Tâm đưa chú chim sát vào tai tôi. "Bạn có nghe thấy gì không?"
Tôi lắc đầu, cười, đưa tay quệt nước mắt.
"Chú chim nói Hương là cô gái đặc biệt như một nàng công chúa, và nên đi chơi với bạn Tâm đi."
"Ừ sao lại không ha?"
"Vì Tâm là anh chàng nhà quê." Tâm tự nhận là nhà quê. Cậu ấy bỏ cặp xuống bước ra xa, cúi xuống làm bộ đang cuốc đất, lấy tay đấm đấm vào thắt lưng, lau những giọt mồ hôi tưởng tượng trên mặt rồi cúi xuống cuốc tiếp. Nhìn điệu bộ rất tếu làm tôi phá lên cười.
ĐẠP XE VỀ NHÀ, tôi không gạt bỏ hình ảnh của Tâm ra khỏi tâm trí được.
Đôi mắt biết cười, giọng nói ấm áp làm tôi như chếnh choáng. Tự nhủ đừng để ý đến hắn nữa, vì đàn ông con trai là những giống vật nguy hiểm từng làm hại đến mẹ. Không biết Tâm là người thế nào mà sao tôi có thể cả tin như vậy được.
Về đến nhà, cậu Đạt đang ngồi bệt trên sàn miệng huýt sáo tay đóng chiếc máng mới cho lợn.
Mẹ đang trong bếp, mùi thơm bốc lên từ hai tay.
Mẹ nhìn tôi qua vai. "Cho lợn ăn đi con, nó làm mẹ điếc lỗ tai."

"Dạ." Tôi cười. "Mẹ nấu gì thế?"

"Tàu hủ sốt cà chua."

Tôi rất vui, lâu rồi chưa được ăn món này. Mẹ nấu món này tuyệt lắm.

"Cơm sắp xong chưa chị?" Cậu Đạt liếc nhìn đồng hồ. "Nhung sang liền đấy."

"Chị cũng muốn gặp nó đây." Mẹ đang đổ rau muống vào chiếc chảo dầu đang kêu xèo xèo.

Tôi cho lợn ăn xong, thức ăn đã dọn lên. Cô Nhung đang so đũa. Cô ốm quá trên lưng bàn tay thấy cả mấy tĩnh mạch nổi lên. Cậu sẽ chăm sóc cho cô, mà không biết bằng cách nào vì đến giờ vẫn chưa có việc làm.

"Cháu học ở trường mới có vui không?" Cô hỏi tôi.

"Mới gì nữa cô, nhưng tốt lắm cô ạ." Tôi chợt nghĩ đến Tâm.

"Lên đại học cháu muốn học gì?"

Đại học nghe to lớn quá. Tôi hy vọng sẽ trúng tuyển. Hít một hơi tôi trả lời. "Cháu cũng chưa biết cô ạ." Tôi thấy chữ nghĩa rất hay, nhưng không biết có đủ dũng cảm để làm một nhà văn không. Tôi đã đọc mấy cuốn sách của nhà văn Trần Dần, Phùng Quán, Hoàng Cầm và Lê Đạt – là những người bị bỏ tù vì phong trào *Nhân Văn Giai Phẩm*. Tác phẩm của họ viết vào giữa những năm 1950 kêu gọi tự do ngôn luận và nhân quyền, đưa tôi đến gần với ông ngoại, có cùng tư tưởng tự do như thế. Thế nhưng những tác phẩm đó cho thấy những rủi ro mà nhà văn phải đối mặt, trong một chế độ nhà cầm quyền muốn kiểm duyệt hết mọi thứ. "Người làm xiếc đi dây rất khó," nhà thơ Phùng Quán viết. "Nhưng chưa khó bằng làm một nhà văn. Đi trọn đời trên con đường chân thật."

Tôi biết, giống như ông, nếu cầm bút, thì đó chỉ là sự thật mà tôi chứng kiến. Tôi không thể bẻ cong con chữ để làm vui lòng những kẻ nắm quyền.

"Hy vọng con sẽ làm bác sỹ," cậu Đạt nói. "Mẹ sẽ dạy cho cháu những bài thuốc dân tộc. Có công năng đến tuyệt vời." Cậu nháy mắt với cô Nhung, mặt cô đỏ lên.

Mẹ cười múc đậu phụ vào bát cho cậu, hỏi

"Chừng nào mình đi?"

“Độ nửa giờ nữa chị.”
“Em có chuẩn bị ít cam và nhang để cúng cho anh Thành.” Cô Nhung nói.
Mẹ gật đầu. “Chị mang theo ít gạo cho bố mẹ cậu ấy.”
“Hai chị em tuyệt thế.” Cậu huýt sáo, tôi vui lắm vì mẹ và cô Nhung nghỉ làm chiều này tháp tùng với cậu. Người bạn hy sinh trong rừng tre ba năm trước, cậu rất muốn đến thắp nhang nhưng sợ phải kể lại cho gia đình nghe phút cuối cuộc đời con họ bị trúng bom B-52 thế nào.
Cậu Đạt cứ loay hoay trong ghế, đưa mắt nhìn lên chiếc tủ nhà bếp nhiều lần. Trước mặt cậu là ly nước lọc, cậu cứ nhìn trân trân.
“Anh có sao không?” Cô Nhung với sang nắm tay cậu.
Cậu lắc đầu. “Chị Ngọc … chị rót cho em chút rượu được không?”
Cậu quay sang cô Nhung. “Em à, em chắc chưa biết … anh nghiện rượu.”
Cô bỏ đôi đũa xuống. “Em có nghe mẹ anh kể. Cai rượu không phải dễ, nhưng phải cố gắng thôi.”
Mẹ đến bên chiếc tủ nhà bếp lấy cái chai rượu.
“Đừng để nguyên cả chai trước mặt em vậy chị,” cậu nói. “Rót cho em một cốc nhỏ thôi.”
Cầm lấy ly rượu mẹ đưa, cậu đưa lên mũi ngửi rồi chỉ một tợp là hết, nhắm mắt đầy thưởng thức.

Đoạn Kết Của Cuộc Trường Chinh

Thanh Hóa – Hà Nội, 1955 – 1956

Ối à, cái ngày bà đứng bên ngoài căn nhà có hàng rào bằng cây dày lá. Bà đợi mẹ con, cậu Sáng ngủ trên tay. Để không gây chú ý, bà ngồi dưới gốc cây bên kia đường đối diện với ngôi nhà đó, ngửa tay xin tiền. Bà là kẻ ăn mày, đang cầu xin hy vọng.

Lâu lắm bà mới thấy mẹ Ngọc xuất hiện, nắm tay một đứa bé gái, hai đứa lom khom chạy đi.

"Chị à, đúng ra mình phải trốn trong nhà chứ?" Đứa bé gái cười khúc khích khi gần chỗ bà.

"Có ai nói vậy đâu." Ngọc liếc nhìn bà. Nó vừa gội đầu, nước còn chảy ròng ròng từ mái tóc xuống lưng, gương mặt sáng sủa không còn bụi bặm và nước mắt. Trong bộ đồ sạch sẽ Ngọc nhìn xinh đẹp như một bông hoa lài.

"Nhanh lên em, trốn vào sau cái cây này đi." Ngọc chỉ cái cây sau lưng bà. Đứa bé gái ùa tới, Ngọc đi chậm lại phía sau, hai tay lần vào cạp quần. Thứ gì đó màu trắng sáng lên trong tay nó.

"Mẹ à, con tìm được việc làm rồi." Nó thả hai vắt cơm ép chặt vào tay bà. "Mẹ đi đi, con không sao đâu. Con sẽ thăm em Thuận lúc nào thuận tiện."

"Được không con?" Ngọc đã chạy theo cô bé kia rồi.

CÒN LẠI MÌNH CẬU SÁNG, bà tiếp tục cuộc hành trình đến Hà Nội. Bà đã bỏ rơi bốn đứa con trên đường đi, giờ như con bướm rơi mất cánh, như cây không còn lá và cành. Đầu óc bà mụ đi vì thấy có lỗi, nhưng chân vẫn phải tiến lên. Bà tự trừng phạt mình bằng cách đi suốt ngày đêm. Để sống còn bà ăn cả cỏ, cây lúa và bất cứ gì trộm được trên đồng. Cậu Sáng sống qua ngày nhờ sữa mẹ và chút ít đồ ăn bà mớm cho. Trời trở rét nhiều hơn, bà trùm cậu bằng chiếc khăn cô Tú đưa cho; mùi thơm trong đó làm bà ứa nước mắt. Biết là không thể phí một chút sức lực nào cho việc khóc than: bà phải chạy đua với thời gian nếu muốn tìm lại các con.

Hai mẹ con đi nhanh hơn, nhưng chưa được như ý muốn. Quốc lộ là con

đường ngắn nhất để đến Hà Nội. Một sáng sớm, bà mon men vào đó xin đi nhờ xe. Thời đó rất ít xe cộ, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe trâu hay xe hơi. Đôi người dừng lại nhưng từ chối không giúp. Có rất nhiều trạm kiểm soát dọc theo quốc lộ, không ai dám giúp một người phụ nữ hoàn toàn không có giấy phép đi đường.

Bà quay lại con đường đất song song với quốc lộ. Rồi bà nhớ ra, cháu tin nổi không? Đầu óc mụ mẫm bà quên mất trên người đang mặc chiếc áo rất quý.

Bà vào trong bụi cây, cởi chiếc áo nâu bên ngoài. Lấy chiếc áo lụa, bà nín thở, đầy mồ hôi bụi đất nhưng hãy nguyên vẹn. Ông Công chọn loại hàng đặc biệt mà cũng nhờ chiếc áo bên ngoài che chở.

Bà vùi mặt vào chiếc áo; nụ cười và gương mặt mềm mại của người anh vẫn còn đậm trong trí bà. Chỉ hy vọng ông Hải, tìm được xác cho ông và an táng. Bà tưởng tượng cảnh ông chết mà thấm hết nỗi đau. Chưa bao giờ bà nghĩ đến loạn lạc lại có ngày đổ ập xuống gia đình ta như thế. Nhiều người quen của bà mất người thân, có người cũng vì bạo loạn mà mất mạng, không biết khi nào cái vòng bạo lực mới chấm hết.

Bà tìm con suối giặt áo, ánh mặt trời chiếu sáng trên sớ vải xanh tinh tế, hiện lên vô số chữ *Phúc*. Một tay cầm chiếc áo, tay kia bế cậu Sáng. Cái khó ló cái khôn. Chiếc áo là chiếc vé đưa hai mẹ con đến Hà Nội.

Cậu Sáng ngoan lắm, cứ bập bẹ chỉ chỏ xung quanh, hoa, bướm, xe hơi, xe trâu đang di chuyển trên quốc lộ như mấy con bọ. Cậu chỉ đến một cái cây bên đường. Hai mẹ con đến gần thì thấy đôi rổ tre, đựng ít ổi, cam ít cau và lá trầu. cạnh bên là chiếc đòn gánh bằng tre. Bà bán hàng đang dựa vào bụi tre dùng nón làm quạt.

“Chào chị.” Bà ngồi xuống bên cạnh, Sáng bò đến mấy rổ trái cây.

“Đừng động vào con.” Bà giữ cậu lại.

“Cho cháu một trái đây.” Người phụ nữ nhặt một quả ổi vàng rộm thử xem có mềm không rồi cho cậu.

“Ổi, ổi” Sáng bập bẹ vỗ tay, cắn mấy chiếc răng sữa vào quả ổi.

“Thằng bé dễ thương ghê.” Bà bán hàng bẹo má cậu.

“Chị mới đi chợ về à?” Bà hỏi.

“Vâng mới đi chợ chị ạ…nhưng có ai muốn mua gì đâu. Họ toàn muốn bán những thứ thu hoạch trong vườn nhà.”

“Chị, tôi có cái này, chị muốn xem qua không?” Bà đưa ra chiếc áo. “Đây là lụa của làng Vạn Phúc đấy.” Bà chà nhẹ mình vải lên má bà bán hàng.

“Mềm mại nhỉ.” Bà ấy cười. “Trước giờ tôi chỉ nghe nói chứ chưa thấy bao giờ.”

“Đây là món quà quý anh trai tôi tặng.” Bà nghẹn đi, không muốn xa kỷ vật còn lại của người anh, nhưng còn cách nào khác đâu, bà đưa cho người phụ nữ chiếc áo. “Hợp với chị đấy, chị mặc vào thử đi.”

“Không.” Bà ấy đẩy ra, nhìn bà từ đầu đến chân.

“Chị à, tôi không ăn cắp đâu. Anh tôi mua giá rất cao.”

“Thế sao chị lại cho tôi?”

“Chị có muốn đổi đôi quang gánh này không?”

Bà ấy nhìn bà chăm chăm.

Bà nhận ánh mắt của bà ấy mà không tránh đi. “Chị à, tôi cần có việc, với đôi gánh này tôi kiếm sống được.” Bà đưa thêm hai xu. “Chỗ tiền với chiếc áo nhé?”

Kéo bà ấy đứng dậy, bà mặc chiếc áo vào.

“Đẹp quá.” Sáng vỗ tay, khen đẹp.

Bà ấy xoay quanh cười tít. Nhìn vào mắt sáng lên của bà bán hàng, bà biết đã thỏa thuận xong.

“A, A VUI VUI.” Cậu Sáng bập bẹ vui vẻ ngồi trong chiếc giỏ tre phía trước đu đưa lên xuống theo nhịp bước chân. Chiếc rổ phía sau cũng đu đưa xuống lên, chứa đến một nửa là ổi và cam.

“Yên nào con” bà bảo cậu. Hai mẹ con lúc đầu đi chậm sau đi nhanh hơn, Sáng ngồi trong rổ, hai tay nắm hai chiếc dây quai rổ như ông Phật. Cậu ngẩng đầu, khúc khích cười nhìn đàn chim bay hình chữ V trên trời xanh.

"Ngoan nào, để mẹ con ta còn về Hà Nội cho nhanh nhé." Thế là bà có lý do đi trên quốc lộ, với đôi quang gánh bà như đang đi chợ làng kế bên. Hy vọng không ai làm khó dễ gì một người đàn bà bán hàng nghèo khổ, mang cả con theo trong tiết trời mùa đông giá rét.

"Ai mua ổi đây, cam đây?" Bà cất tiếng rao rất lớn, nước cốt trầu chảy ra bên khóe miệng. Bà nhai trầu để che đi hàm răng trắng. Đổi hai xu và chiếc áo lụa, người phụ nữ kia đưa hết cho bà những đồ đựng trong rổ. Mấy trái cam ổi là vốn kinh doanh của bà.

"Ai mua ổi ây, cam ây," cậu bập bẹ theo bà, thích thú được mẹ gánh đi.

"Tránh đường!" Có tiếng la từ phía sau. Quay lại bà thấy một người đàn ông và mấy người phụ nữ trên chiếc xe trâu.

"Mời anh mời chị mua ổi nhà trồng ạ…ngọt như đường," bà mời.

"Ai ổi ây, cam ây," Sáng vỗ tay, giọng như hát lên.

"Ồ, nhìn thằng bé dễ thương chưa," một người phụ nữ lên tiếng làm cả bọn họ cười ồ lên theo.

Chiếc xe dừng lại, mấy người phụ nữ nhảy xuống đến bên hai mẹ con.

Bà không thấy họ nữa mà bên hai con trâu đang thở phì phò ông cố đang đứng đó cười nhìn bà. Bố ơi!

"Chị, bao nhiêu một quả vậy, chị có nghe không?" Một người kéo tay áo bà.

Bà chớp mắt, hình ảnh ông cố biến mất. Bà quay sang nói chuyện với khách. "Xin lỗi, hai xu một quả ạ."

"Mắc thế!" Một người nhăn mặt.

"Đi xa lắm mới đến được đây đó chị. Mềm ngọt lắm đấy."

Bọn họ lắc đầu. Cu Sáng lúc đó là cứu tinh cho mẹ. "Ai mua ổi ây cam ây." Cậu vỗ tay, hai lúm đồng tiền sâu trên má.

Họ cười ồ.

"Chị lấy cho ba trái cam hai trái ổi đi. Bọn tôi mua là vì thằng bé đấy." Một người cười khúc khích nói, rồi tháo chiếc kim băng cài trên miệng túi, lôi ra một xâu tiền xu.

“Con bán hàng đấy Sáng!” bà quỳ xuống ôm chặt lấy cậu, tiếng xe trâu đi xa dần. “Hai mẹ con kiếm lời mua được hai bát phở chỉ trong vòng ít phút.”

Đến chiều bà và cậu Sáng bán hết. Số tiền mua đủ đến hai mươi bát phở.

TRONG MẤY TUẦN, bà vừa đi vừa cố gắng kiếm tiền. Đến trạm kiểm soát nào trên quốc lộ lính chặn lại hỏi, bà lót tay ít tiền và trái cây, cố thuyết phục họ hai mẹ con đang đi chợ làng kế bên. Cậu Sáng đóng góp không nhỏ trong việc làm *nũng* với mấy người lính gác. Đúng đấy cháu ạ…bà biết cậu thành người cứng nhắc, nhưng cậu vẫn là đứa con cưng ngày ấy đã có công không nhỏ giúp bà.

Để có hàng tiếp tục bán, bà và cậu đến những làng lân cận, ra chợ trước khi mặt trời ló dạng, thế là mua được hàng vừa tươi vừa rẻ. Lúc đấy, răng đã đổi màu vì ăn trầu, da sạm đen vì nắng gió, người ốm đi nhiều, bà biết mấy kẻ đang săn lùng không thể nhận ra bà nữa. Nhưng hiểm nguy vẫn rình rập quanh đây. Càng đến gần Hà Nội giọng miền trung của bà càng khác người.

Bà phải cố giả giọng Bắc chút đỉnh. Buôn bán có tiền, bà mua dép, áo quần ấm, và thêm một chiếc nón lá cho cậu. Ngồi cả ngày ngoài nắng, ngoài mưa nên nó cũng cần một chiếc nón. Nhưng lúc nào cậu cũng ngửa nón ra sau để như dụ dỗ khách mua hàng. Còn chiếc nón rách của bà, bà giữ lại vì đó là do các con kiếm được cho mẹ. Các con đang thúc giục bà, lúc này bà có thêm chút thời gian để suy nghĩ, và tin rằng chỉ có thầy Thịnh mới giúp được mình. Ông cố ngày ấy rất thân với thầy, mỗi lần đi Hà Nội hay đến ở nhà thầy cùng gia đình vợ và hai đứa con.

Niềm hy vọng như soi sáng cho bà dấn bước.

Thi thoảng bà cho phép mình được nghỉ ngơi, ngủ một giấc thật sâu, bà cứ vào làng xin chủ nhà, trả tiền để được ở lại qua đêm. Trộm đạo nhiều lắm, nhưng không ít người mở rộng cửa cho vào. Hai mẹ con ngủ trên nền nhà đầy bụi, may mắn lắm thì được ổ rơm. Bây giờ nhớ lại bà còn như nghe thấy mùi rơm khô. Đấy đúng là mùi hương đưa bà vào giấc ngủ.

Trên bước đường lưu lạc ấy, đến đâu bà cũng để ý kiếm cậu Minh nhưng không

tăm hơi gì.
Cứ đến cuối ngày bà kiệt sức vì thất vọng. Cho đến giờ, thi thoảng bà vẫn mơ thấy đang bước đi với chiếc đòn gánh trên vai, hai chiếc rổ trĩu nặng, con đường trước mắt kéo dài đến vô định. Thức dậy lưng bà ướt đẫm mồ hôi.
Có một lần trên đường vào làng nọ, bà bật khóc. Xung quanh bà những cây mạ mới trổ mầm xanh mướt. Bà đi giữa lời ru dịu ngọt của mạ non, bà chợt nhận ra mỗi khi con người gây cho bà nỗi đau thì chính thiên nhiên là nơi che chở.
Bà hòa mình vào cảnh vật, cất tiếng hát. Hát cho bà và cả cậu Sáng. Bà hát lớn lên trong không gian tĩnh lặng. Phải hát lên, bà nghiệm ra rằng lúc nào bà còn hát được là bà còn sống.
ĐẾN THÁNG 12 NĂM 1955, hai tháng sau cuộc chạy trốn khỏi làng, bà gánh được cậu Sáng đến với mùa đông Hà Nội. Thành phố đang lất phất mưa. Tất cả bao phủ bằng một màn sương mờ ảo. Bà mua thêm áo ấm mùa đông dày, khăn quàng cổ, nhưng hơi lạnh vẫn làm bà run lên.
Choàng thêm tấm vải cô Tú đưa lúc ra đi trên đầu, bà cảm được hơi ấm của yêu thương. Chỉ mong cuộc chạy trốn này không gây thêm khốn khổ cho cô.
Chiều đang dần tắt nắng, hai mẹ con đến được một con phố hai bên là hai hàng cây cao lớn bên vệ đường. Chỉ có vài ngôi nhà lẻ loi, không một bóng người. Biết hỏi ai đến phố Hàng Bạc nhà thầy Thịnh đây?
Nhìn lên bầu trời đã tối thẫm, bà lấy đồ ủ ấm cho cậu đang ngồi trong chiếc rổ chỉ thò đầu ra ngoài.
"Lửa." Cậu Sáng bập bẹ chỉ tay đến một góc đường mới hiện ra. Phía sau một cái cây cao, một nhóm người đứng vây quanh đống lửa lớn. Tiếng lửa nổ lách cách trong gió mưa. Chính bà cũng phải là đống lửa đó đương đầu với mọi gian khó.
Bà bước nhanh đến, lên tiếng chào họ. Họ quay mặt lại làm bà chùn bước, toàn đàn ông trông rất hung tợn. Trong mắt là ánh nhìn hau háu.
Bà nắm chặt chiếc dây rổ, chạy đi, mắt bà lướt trên con đường trơn ướt. "Ngồi yên nhé con," bà bảo cậu. *Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa* mà.

"Nè làm gì mà bỏ đi vội vậy cô em?" Có tiếng gọi giật lại, tiếp theo là tràng cười cợt nhả.

Mấy gã nhảy ra đường chặn bà lại. "Anh hỏi sao bỏ tụi anh mà đi?" Một tên lằng nhằng.

Tên đứng đối diện bà, mắt sâu hoắm, má nhô lên, trên đầu chỉ lưa thưa mấy sợi tóc, mùi rượu phả ra từ bộ áo quần dơ dáy.

Hắn thộp lấy chiếc nón lá bà đang đội, "cho anh xem gương mắt xinh đẹp chút nào." Chiếc khăn của cô Tú rơi xuống đường.

Bà bước lùi lại, nắm hai sợi dây rổ chặt hơn, thoáng nhìn cậu. Giá nào cũng phải bảo vệ đứa con. "Làm ơn cho tôi đi, chồng và bạn anh ấy đang đợi ở nhà."

"Ồ, tiếng miền trung nghe dễ thương quá nhể."

Tên răng vàng ệch ghé mắt nhìn, đôi mắt đỏ ngầu như máu hắn như xiên vào bà. "Chồng à? Nó đâu? Thằng khốn nào mà may mắn vậy?"

Bà đưa tay chỉ về phía trước mà không tránh được run rẩy.

Mấy tên phía sau ngửa đầu ra cười lớn.

"Anh giai làm em nó sợ rồi đấy." Tên có ria mép huých cùi chỏ vào người tên có hàm răng cải mả kia.

"Em nó nói dối, dạy dỗ lại đi." Tên khác lên tiếng, cả bọn reo lên đồng tình.

Sáng khóc lên. Có tên giật chiếc nón của nó. Bà ẵm cậu lên, ôm chặt vào ngực, đu đưa miệng hát nhỏ nhỏ dỗ nó. Nhưng nó quá sợ nên không nín mà thét lên.

"Làm ơn đi mà" Nước mắt trào ra, bà van xin. "Mấy anh làm thằng nhỏ sợ quá, cho chúng tôi đi đi."

"Bảo nó câm mồm đi," một tên gắt.

Bà chà lưng, áp mặt cậu vào vai, nhưng nó quay mặt đi, khóc lớn hơn.

Chát! Tiếng tát vang lên. Tên răng cải mả tát cậu. "Có im đi không thằng quỷ nhỏ!" Hắn rít lên.

Bà lấy đôi tay không che cho đứa con. "Mày mới đúng là con quỷ, sao lại đi đánh con nít." Bà gào lên.

"À, con hổ cái," một tên cười. Trong tay y là con dao lấp lánh, vung lên. Mũi

dao sượt dưới chiếc khăn quàng cổ chạm vào cổ.

“Đừng có làm ầm lên, liệu hồn,” y gầm gừ, lấy tay bịt miệng bà.

Cậu Sáng run lật bật, bà ôm nó chặt hơn. Chúng lục lọi trong đồ bà, bà nghiến răng chịu đựng. Nếu bà mà nhúc nhích chúng sẽ gây thương tích cho cậu ngay.

“Ồ, con chó cái này giàu chứ nhệ.” Chúng cười khùng khục.

“Bỏ hết ra nón mau, đồ ngu này. Tụi mày đâu có giành riêng được.” Một tên sủa.

Tiền giấy, tiền xu bị lôi ra hết khỏi túi. Mấy đồng tiền mồ hôi nước mắt, lao động khó nhọc mà có, để đi tìm lại các con.

“Tiền của tao,” bà thét lên, nhưng chỉ phát ra tiếng ậm ự trong cổ họng.

“Đứng yên xem con đĩ này.” Con dao ấn mạnh thêm vào cổ bà. Cảm giác nhói buốt. “Đứng yên không tao cắt họng bây giờ.”

“Có người đến,” một thằng thì thào. “Nhanh tay lên mấy thằng dốt này.”

Bọn chúng giật đôi quang gánh, chạy đi.

“Cướp, cướp, cứu tôi với!” Bà la lên nhưng chúng đã nhanh chân tẩu thoát trong sương mù. Mất luôn cả chiếc khăn của cô Tú.

Cậu Sáng còn run rẩy, nhưng may không thương tích gì. Bà ôm vào ngực, nó khóc thút thít.

Có tiếng bước chân. Một nhóm phụ nữ chạy vội đến, mỗi người một đôi quang gánh.

“Chị có sao không?”

“Chuyện gì vậy?”

Bà cho tay vào túi nhưng mất sạch cả rồi. “Cướp chúng lấy hết tiền của tôi rồi.”

“Biết mà.” Một bà dộng mạnh chiếc đòn gánh xuống mặt đường.

“Hà Nội giờ nguy hiểm lắm, chị à.” Một người nói “Đừng đi lung tung một mình lúc trời tối.”

Bà bế cậu Sáng, thấy như cái cây bị nhổ bật rễ. Bà đã ngu dại không thể tưởng được, tiền buôn bán được bị cướp sạch cả. Không tiền làm gì được ở thành phố này đây?

Một người lột cho cậu củ khoai lang. Nó nín khóc nhai trệu trạo. Tội nghiệp thằng nhỏ, đói rồi.

Có cả đến mười lăm người đứng quanh bà. Mấy miếng vải che trên mấy chiếc thúng, từ đó tỏa ra mùi thơm ngọt của khoai lang, khoai mì và củ từ.

"Em bán trái cây," bà nói với họ. "Bọn chúng lấy cả quang cả gánh rồi."

"Kinh khủng thật đấy! rồi chị định làm gì đây?"

"Em phải vào Phố Cổ, đến phố Hàng Bạc ạ."

"Xa lắm, mà trời lại tối nữa."

Sương dày đặc bao quanh, che kín hết mấy con đường. Mưa lất phất bay trong không gian lạnh lẽo.

"Mấy chị ạ, tối nay em phải đến cho được chỗ ấy," bà năn nỉ. "Chỉ giùm đường được không ạ?"

Hai người bước ra chụm đầu vào nhau, rồi bước đến bên bà.

"Bọn tôi quyết định đổi lộ trình, để đưa chị đến đấy."

"Dạ vậy à?"

"Bán hàng ở khu đó cũng không đến nỗi nào."

Cháu thấy không, cuộc đời đâu phải chỉ toàn chuyện xấu. Cứ khi nào gặp điều chẳng lành bà lại được người tốt giúp đỡ.

TRỜI TỐI HẲN mới vào đến Phố Cổ, những con đường bé xíu lồng vào nhau như mê lộ, nhà cửa nghiêng nghiêng. Bà nhìn không chớp mắt vào những cụm đèn đường tên cột kim loại. Thật nhộn nhịp, cuộc sống tràn ra tới lề đường. Người ta nấu nướng, rửa chén bát, và uống trà trước nhà, tiếng nói lao xao trong gió.

"Tới phố Hàng Bạc rồi chị ạ. Chúc chị nhiều may mắn nhé." Một người trong nhóm dúi vào tay bà một gói nhỏ. "Của ít lòng nhiều. Chỉ là ít khoai lang của bọn tôi."

Có gì đó nghèn nghẹn nơi cổ. Lòng tốt của con người lúc nào cũng làm bà ngạc nhiên.

Sáng đưa bàn tay bé xíu lên vẩy vẩy. "Con cám ơn mấy cô," bà nói lời cảm tạ

thay cho cậu.
“Cám ơn mấy cô,” Sáng nói theo. Mấy người phụ nữ trong nhóm vẫy tay cười khúc khích.
Hít một hơi sâu. Trước mặt là phố Hàng Bạc, hàng trăm cái nhà. Thầy Thịnh sống căn nào nhỉ.
Bà không có địa chỉ nhà thầy. Bố mẹ thầy làm nghề thợ bạc, nên nhà phải có cửa tiệm. Bà đứng khoảng giữa đường, để xác định xem phía nào đèn bảng hiệu nhiều hơn.
“Đẹp quá.” Cậu Sáng chỉ vào những chiếc cửa và cửa sổ sáng choang. Cửa hiệu nối đuôi nhau trên suốt đoạn đường hai mẹ con đi qua. Đồ trang sức bằng vàng và bạc lấp lánh trong tủ kiếng trưng bày. Vài khách hàng đang chọn đồ, cả cơ thể họ như chìm sâu trong cái áo khoác dày cộp.
Bà bước vào một cửa tiệm, người đàn ông đang ngồi bên quầy, gia công chiếc vòng đeo tay. Ông hạ chiếc kính xuống, nhìn bà.
“Chào chú,” bà khoanh tay cúi chào. “Cháu đang tìm người thầy dạy học thuở nhỏ, thầy Thịnh. Chú biết thầy không ạ? Gia đình thầy sống ở phố Hàng Bạc đây ạ.”
“Thầy Thịnh à?” người thợ bạc nhíu mày, làm cho chiếc trán vốn đã nhiều nếp nhăn thêm sâu.
“Có phải thầy bỏ Hà Nội đến dạy học ở Nghệ An một thời gian phải không?”
“Vâng đúng là thầy đó ạ, cháu là học trò của thầy ở Nghệ An ạ.”
“Thầy vốn là bạn học anh tôi đấy.” ông thợ bạc bỏ hẳn chiếc kính ra. “Nhưng thầy mất cách đây mấy năm rồi.”
Nước mắt rơi xuống đến tận ngực áo bà. Thế là không còn cơ hội gặp lại thầy. Lúc rời Nghệ An, thầy để lại cho hai anh em cả nửa số sách. “Hai con có chí học hành lắm, hãy giữ cho nhiệt huyết cháy mãi nhé.” Thầy bảo ông Công và bà.
Bà năn nỉ ông thợ bạc, “Chú à, cháu muốn nói chuyện với người nhà thầy ạ.”
“Họ đâu còn ở đây. Vợ và hai con đã vào nam. Họ theo quân đội Pháp.” Nói rồi

ông nhìn mặt cậu Sáng.
“Cháu tìm để thăm thôi hay có việc gì?”
“Dạ còn người bà con nào sống quanh đây không ạ?”
“Chú không biết nữa.” Ông hạ giọng. “Không nên có liên hệ gì với người đã vào nam, cháu biết mà. Giờ họ là kẻ thù của nhân dân đấy.” Ông mang kính lên tiếp tục công việc.
Tin mới nghe được như thiêu hủy hết hy vọng, bà nghĩ mình sẽ tan nát. Không có một kế hoạch phụ nào, sao ngu ngốc vậy không biết. Thoảng đâu có tiếng bà cố hiện ra trong tâm trí: “Còn nước còn tát.”
“Chú à, cháu nói chuyện với những người sống trong ngôi nhà ấy được không ạ?” bà hỏi.
“Ừ thử xem. Cách đây bốn căn đấy, cùng bên đường, cửa hàng có cây bàng phía trước.”
Ra đến ngoài đường, gió lạnh thấm vào tận xương. Bà quấn chiếc khăn vào cổ cậu. Dẫu có thể nào bà cũng tiếp tục chiến đấu để tìm lại các con.
Đây rồi, cửa hàng chiếm hết tầng dưới căn nhà thầy Thịnh. Bà đứng ngoài nhìn vào, chói mắt vì ánh đèn sáng rực.
Bên trong một phụ nữ trung niên bên chiếc thang gỗ hiện ra. “Chào chị,” bà ấy lên tiếng chào. “Vào đi, chị muốn mua gì nào? Nhẫn, vòng đeo tay hay dây chuyền ạ?”
Bà bước đến trước bối rối vì chiếc dép đứt và đôi chân phồng rộp trên sàn nhà không một vết dơ. Phía sau quầy người phụ nữ tươi cười. Đồ trang sức bằng vàng ở tai và cổ tay chạm nhau nghe leng keng.
“Dạ thưa bà.” Bà hít một hơi thở, “Tôi là học trò cũ của thầy Thịnh ạ…”
Nụ cười trên mặt bà chủ vụt biến mất, mắt nhìn bà từ đầu đến chân. “Thầy Thịnh chết mấy năm rồi. Kiếm ông ấy làm gì thế?”
“Dạ bà có phải là bà con với thầy không ạ?”
“Không phải việc của cô!”
“Xin lỗi, tôi không có ý nhiều chuyện…Chỉ là tôi muốn thưa chuyện với người

nhà thầy thôi ạ."
"Nói nhanh đi, tôi là cháu đây." Bà ấy cầm chiếc khăn phủi vào tủ kiếng như muốn đuổi phong long.
"Thưa bà, thầy Thịnh là người dạy tôi. Ông dạy hai anh em tôi năm năm. Thầy và bố tôi là bạn thân. Thầy sống với nhà tôi ở làng Vĩnh Phúc –"
"Rồi sao? Muốn gì nào?" Bà ấy chau mày, rồi đổi ánh mắt sang phía cậu Sáng đang ôm chặt bà, cậu mãi nhìn theo chiếc đồng hồ hình con mèo có chiếc đuôi lắc lư trên tường.
"Dạ tôi muốn xin việc, công việc làm ăn dưới quê bết bát và mất cả nhà rồi ạ. Thầy Thịnh chắc chắn sẽ nới tay giúp đỡ. Thầy như chú tôi vậy."
"Chú? giúp đỡ?" bà ấy cười khanh khách. "Buồn cười! Làm sao tôi biết được cô thật sự có quen thầy hay không cơ chứ."
"Chuyện gì thế Châu?" có người đàn ông vừa đi xuống cầu thang hỏi. Hàng lông mày rậm đen và đôi mắt sáng làm bà nhớ đến thầy.
"Chào ông chủ." Bà cúi đầu chào. "Tôi là học trò cũ của thầy Thịnh ở Nghệ An ạ."
"Thời buổi bây giờ không tin ai được đâu anh Toàn." Bà chủ phất phất cái khăn. "Trộm đạo như rươi ấy."
"Nhưng cô ấy có giọng miền trung." Ông chủ bước đến gần. "Thầy có kể cho tôi nghe về Nghệ An. Thế chị tên gì?"
"Diệu Lan ạ." Bà như nín thở nói một hơi. "Anh tôi là Trần Minh Công, bố mẹ tôi là ông Trần Văn Lương bà Lê Thị Mận. Thầy dạy cho hai anh em tôi từ năm 1930 đến năm 1935. Thầy ở cùng với gia đình tôi lúc ấy. Thầy nói, viết được tiếng Hoa và tiếng Pháp. Thầy dạy cả hai anh em tôi chữ Nôm. Tên đầy đủ của thầy là Đinh Văn Thịnh, sinh năm thìn. Thầy chơi đàn nhị rất hay."
"Vâng, bác tôi đấy, ông là một học giả." Ông mỉm cười.
Bà nhớ thầy nói rằng tên thầy ghép với tên người em là Thịnh Vượng. "Thầy kể rằng có người em tên Vượng nối nghiệp gia đình làm nghề thợ bạc, thầy mới đi dạy được ạ."

"Là bố tôi đấy. Chị đúng là Diệu Lan rồi." Ông chủ vỗ tay reo lên. "Chị lên Hà Nội hồi nào vậy?"
"Chị này, chị kia," bà chủ dài giọng. "Không làm từ thiện hết với mọi người biết bác Thịnh đâu."
Người đàn ông không để ý đến vợ. Ông kéo ghế mời bà ngồi. "Diệu Lan này, bố chị hay lên đây bằng chiếc xe trâu. Rồi từ năm 1942, không thấy bác đến nữa, đúng thế không? Bác Thịnh buồn lắm."
"Vâng đúng năm 1942…bố tôi trên đường ra Hà Nội dự định ghé thăm thầy nhưng…nhưng bị tai nạn mất rồi. Rồi từ đó lắm chuyện xảy ra cho gia đình. Tôi mất cả bố mẹ và chồng." Bà không muốn khóc nhưng nước mắt trào ra. "Dạ xin ông thương tình giúp cho việc làm. Tôi có thể dọn dẹp, nấu nướng, giặt giũ hay việc nhà gì cũng được ạ."
Ông ấy chớp mắt rồi quay sang người vợ. "Châu à, em bận rộn với con cái quá, có thêm người giúp việc cũng tốt mà."
"Giúp cái gì chứ? Thằng bé đeo áo mẹ không thấy sao? Mướn chị ta chỉ thêm rách việc."
"Dạ thưa bà, tôi sẽ tìm chỗ gởi con ạ." Bà chưa biết là ai nhưng sẽ tìm được người. "Tôi việc nhà thứ gì làm cũng được ạ. Tôi rất mát tay với con trẻ."
"Tôi không tin người lạ được." Bà ấy nói.
"Diệu Lan à." Ông ấy lắc đầu. "Để nói chuyện với nhà tôi đã. Trưa mai chị quay lại đi, tôi sẽ cho chị biết."
"Có gì mà bàn," bà chủ hừ mũi.
"Anh không nghe Cải Cách Ruộng Đất à? Chị ta là địa chủ bỏ trốn lắm ấy chứ. Giúp chị ta là chuốc họa vào thân đấy."
"Thôi đi," ông chủ gắt lên. "Đừng để mấy thứ nọc độc ấy nhiễm vào đầu óc."
Bà đứng lên nhưng không biết đi đâu. Qua cánh cửa, đêm tối như đang dung chứa những kẻ mới cướp sạch tiền bà. Hy vọng ông chủ sẽ hỏi bà đêm nay ở đâu, bà cố ý ngồi xuống, đặt cậu Sáng vào lòng. Bà mở chiếc khăn trên cổ quàng vào đầu cho cậu. Nếu ngủ ở vỉa hè phải giữ ấm cho cậu.

“Chờ chút,” ông chủ kêu lên. “Cổ chị bị sao thế, Diệu Lan? Đang chảy máu kìa.”

Tay bà sờ lên cổ, ban nãy sợ đám cướp quá nên không thấy đau, bây giờ sờ đến máu lại chảy ra. Mấy ngón tay bà thấy thứ dịch sền sệt. Máu. Chảy nhiều lắm, chiếc khăn quàng che mất, bà chủ lúc đầu không thấy, giờ trông rất rõ.

“Êu,” bà chủ nói. “Anh không tin em, giờ thấy chưa anh Toàn? Chỉ mang xúi quẩy đến không à.”

“Đến thầy Văn đi. Tôi đưa chị đi.” Ông chủ bảo bà.

“Không đi đâu hết. Cô Chinh sắp đến lấy đôi hoa tai, mà đã làm xong đâu.”

“Bà chủ nói phải đấy, tự tôi đi cũng được mà.” Bà cúi chào ông chủ.

“Chỉ cách đây vài trăm mét thôi.” Ông chủ thở dài rồi chỉ sang phải. “Chị hỏi hàng xóm quanh đây, họ sẽ chỉ cho chị đến đền Kim Ngân. Thầy là người giữ đền.”

Bà bước ra phía cửa, váng cả đầu. Có tìm được thầy thuốc, liệu ông ấy có chịu chữa khi không có tiền?

Bà lang thang trên phố Hàng Bạc, qua biết bao nhiêu nhà cửa, hàng quán người người vui tươi. Bà chạnh lòng nghĩ đến mấy đứa con. Bà đã sai lầm khi lên đây để trở thành chim không tổ, cây không gốc.

Đến đền, qua lớp cửa gỗ cũ kỹ và khoảng sân rộng bà thấy ông lão tóc dài và râu đến ngực, tất cả đều bạc trắng. Ông đang ngồi xếp bằng trên bậc thềm, bất động, hai mắt nhắm lại, lưng thẳng, tay để trong lòng.

Bà ẵm cậu, ngắm nhìn ông lão. Một lúc lâu, ông hít thở sâu rồi mở mắt ra. Bà bước đến cúi đầu chào. Ông gật đầu chào lại. Cử chỉ khoan thai của ông làm bà nhớ đến những người trong truyện cổ tích hay đem đến điều lành cho những người bất hạnh. Linh tính mách bảo ông chính là thầy Văn.

“Chào bác, con nghe nói bác là thầy thuốc, nhưng con không có tiền ạ.”

Nói xong bà cảm thấy xấu hổ, phận mình bé nhỏ như con sâu cái kiến.

“Ta giúp gì được cho con?”

Bà quỳ xuống cho ông xem qua vết thương ở cổ.

"Vết thương sâu đấy." Thầy nhăn mặt rồi mang hộp thuốc ra xử lý vết thương. "Có người dùng dao chém phải không? Chuyện gì thế?"
"Dạ bị cướp ạ, mới ban nãy."
"Con may mắn không có thương tích gì thêm." Ông lắc đầu. "Phụ nữ trẻ như con phải biết đôi ba miếng phòng thân vào cái thời loạn lạc này."
HAI MẸ CON NGỦ đêm trên vỉa hè, trời giá lạnh nhưng thầy Văn làm bà thấy ấm áp. Ông không tính tiền. Bà hỏi ông có biết ai giữ trẻ không, ông chỉ cô Thự một người hàng xóm. Cô ấy là thợ thủ công, chuyên gấp giấy thành hình con vật. Cô đồng ý trông cậu Sáng, đổi lại bà quét dọn nhà và giặt giũ cho cô. Hợp đồng giữa hai bên lẽ đương nhiên phải giữ kín.
Sau giờ ăn trưa một lát bà quay lại hiệu kim hoàn, trông rộng hơn, sáng hơn tối qua. Ông chủ đang ở sau quầy.
"Chào ông chủ," bà lên tiếng.
"Chị cứ gọi tôi là Toàn là được rồi." Ông liếc nhìn ra phía cửa rồi hạ giọng. "Vợ tôi đồng ý mướn chị, nhưng đừng để cho người gặp nhiều. Không có việc gì cần thì đừng ra ngoài. Ai hỏi cứ bảo em họ tôi đến thăm ít hôm. Có dấu hiệu gì không hay…"
"Dạ tôi sẽ tự động ra đi thôi."
Chiều hôm ấy, dưới sự giám sát của bà Châu, bà lau chùi nhà cửa, giặt mấy chậu đồ, nấu cơm chiều và tắm cho mấy đứa nhỏ mới đi học về. Bà cố giữ nét mặt vui vẻ, nhưng bà đau đớn đến từng tế bào của cơ thể. Ở đây bà chăm con người khác trong khi vứt bỏ con mình.
Bà làm việc mười hai tiếng một ngày, chỉ được nghỉ nửa ngày Chủ Nhật. Bà chủ mướn bà chỉ vì ý ông chồng nhưng xem ra hả hê khi dùng bà như nô lệ. Lương hướng quá thấp, chẳng còn gì sau khi đã mua chút thức ăn cho hai mẹ con, trả tiền mướn nhà cho cô Thự.
Làm sao bà mua được nhà, đem các con về Hà Nội.
Bà để ý tìm việc khác lương bổng khá hơn, nhưng người thất nghiệp đầy đường chịu làm công với giá rẻ mạt. Bà cố gắng làm vừa lòng chủ, nhưng bà Châu lúc

nào cũng phàn nàn. Bà muốn hỏi ông Toàn giúp đỡ nhưng không dám. Tin tức về trừng trị địa chủ đến đầy Hà Nội. Mỗi làng mỗi thôn đều có chỉ tiêu phải đấu tố, tra tấn và xử tử bao nhiêu địa chủ giàu có. Thậm chí nhiều nông dân có miếng đất bé tí cũng bị giết và tịch thu hết tài sản.

Không biết ông Toàn biết không. Ông không hề hỏi bà một câu nào. Bà nghĩ rằng ông sợ sự thật. Bà không trách ông ấy.

Ngày qua ngày, bà vẫn cặm cụi việc nhà, hát gây cười cho mấy đứa con nhà chủ, mà lòng đau nhức. Đêm đến bà chỉ nằm đấy chứ không ngủ. Bà nghĩ về mấy đứa con Minh, Ngọc, Đạt, Thuận và Hạnh, cầu nguyện cho chúng an lành, sống sót. Sợ không tìm gặp lại được, nên bà vẽ ra giấy địa điểm lúc bà bỏ chúng lại, học thuộc lòng và tối nào cũng kể cho cậu Sáng nghe. Nếu có chuyện gì xảy ra cho bà nó còn tìm lại được anh chị.

Lúc nào rảnh bà đều tranh thủ lang thang khắp Hà Nội tìm cậu Minh. Nhiều lần bà chạy đến theo một người lạ vì nhìn giống cậu từ phía sau. Tìm kiếm chỉ làm bà thêm buồn. Nếu cậu không có ở Hà Nội, làm sao bà tìm được cậu chứ?

"Bình tĩnh rồi số phận của thí chủ sẽ có đổi thay. Hãy kiên nhẫn," bà nhớ lời sư Hiền dặn. Ngôi sao chiếu mệnh của bà đã dịch chuyển, không bao lâu bà sẽ tìm được cách.

Trở lại đền Kim Ngân cám ơn thầy Văn, bà mới biết thầy có mở một lớp tự vệ miễn phí.

Bà hoàn toàn không thích bạo lực, nhưng đời đã bao lần dạy cho bà phải có nội lực và kỹ năng tự vệ, không chỉ cho mình mà còn cho cả những người xung quanh.

Thế là chiều Chủ Nhật nào hai mẹ con đi bộ đến đền, cậu tập đi. Vào đến sân đền, mùi hoa đại thoang thoảng, bà tập trung cả tinh thần vào việc học. Cậu Sáng vui lắm với mấy đứa nhỏ con của học viên lúc trên hè lúc dưới gốc cây đại.

Hóa ra may mắn lắm bà mới được tham gia lớp học. Đã thắng nhiều cuộc thi đấu về võ thuật, thầy Văn sáng chế ra phương pháp tự vệ có tên là Đá-Xỉa-Chặt.

Ý tưởng chính là khi một người cố đấm và đả thương ta, ta phải lùi lại dùng cánh tay khóa cú đấm, lấy hết sức đá vào hạ bộ hắn. Khi hắn cúi xuống vì đau đớn, ta nắm tóc hắn lên gối vào mặt, rồi dùng tay chặt mạnh như trời giáng vào cổ.

Đây, để bà chỉ cho. Đúng rồi, đá như thế nhưng mạnh hơn. Mạnh và thẳng. Dùng phần trước của lòng bàn chân. Đừng có cười, làm lại nào. Tốt! Bây giờ bà đang cúi người đau đớn, cháu làm gì hả? đúng, đúng, nắm tóc bà kéo xuống và chặt vào cổ. Thế, thế. Ừ đúng nhưng phải có lực. Để từ từ bà sẽ dạy cháu cho đàng hoàng nhé?

Thầy dạy cả lớp tăng sức mạnh cho cơ bắp. Dùng cánh tay chặt vào thân cây. Thiền để tăng khả năng tập trung và bình tĩnh trong trường hợp khẩn cấp. Cả lớp học cách suy nghĩ và hành động cho nhanh.

Thầy dạy cả cách đối phó nếu kẻ tấn công có vũ khí. Thầy hướng dẫn cướp lấy vũ khí và cho chúng đo ván. Mỗi học viên phải luyện tập chuyên cần, mồ hôi nhễ nhại cơ bắp đau nhức. Đến lúc thấy bà đã đạt được trình độ cần thiết thầy cho mấy học viên nam tấn công bà bằng dao thật và súng giả.

Bà cố hay nói, “Trong cái rủi có cái may.” Đúng như vậy. Bọn cướp, lấy hết tiền nhưng chính thương tích ấy giúp bà gặp thầy Văn và thầy giúp bà thay đổi số phận.

CHUYỆN XẢY RA khoảng cuối tháng 2 năm 1956, sau gần ba tháng ở Hà Nội. Bà đang dọn dẹp nhà cho ông bà chủ vào giờ cơm trưa, đường đang vắng. Bước ra của hàng để lau sàn, bà gặp một gã đàn ông to lớn, quay lưng về phía bà, một tay hắn đang giữ lấy bà Châu tay kia cầm con dao kề vào cổ bà ấy.

“Cho hết vàng bạc vào túi, nhanh lên! Kêu lên một tiếng tao cắt cổ.”

Phía sau quầy, ông chủ mặt mày không còn giọt máu.

“Bỏ cho đầy túi, nhanh tay lên.” Hắn ấn mạnh dao vào cổ bà chủ, bà ấy kêu lên nhưng hắn lấy tay bụm miệng lại. “Muốn chết hả con đĩ này?”

Chiếc túi màu nâu để trên quầy, ông Toàn bắt đầu cho đồ trang sức vào.

Rón rén như mèo, bà đến bên tên cướp. Mấy ngón tay bà biến thành vuốt sắc bén kéo mạnh cổ tay tên cướp khỏi cổ bà chủ, vặn thật mạnh. Những giờ luyện tập cho bà sức mạnh ghê gớm. Con dao rơi xuống sàn.

Tên cướp vừa quay lại bà dùng ngón tay móc vào mắt, hắn rú lên buông bà chủ ra. Bà ấy chạy về phía ông Toàn. Tên cướp lấy hai tay che mặt, bà tung cú đá vào hạ bộ, nắm tóc kéo đến rồi chặt một cú sấm sét vào gáy. Hắn ngã sóng soài ra đất.

Bà Châu vẫn còn chưa hoàn hồn khi bà giữ ngược tay hắn ra sau, dùng gối ấn hắn xuống đất. Bà thét lên bảo ông Toàn đi lấy dây. Máu chảy ra từ mặt hắn. May cho hắn, bà chưa dùng hết sức nếu không hắn mất cả mắt.

Hàng xóm kêu công an, họ giải hắn đi. Ông bà chủ đóng cửa hết ngày hôm đó. Sáng hôm sau, khi bà đi làm trở lại, bà chủ kêu vào buồng.

"Chị đóng cửa lại đi," bà ấy bảo. "Chị học võ ở đâu vậy?"

"Dạ thầy Văn, người giữ đền đó ạ."

"Tôi biết rồi." Bà ấy nói, nhìn lom lom vào mặt bà. "Chị giỏi võ đấy, Diệu Lan. Không thể nói trước được người có khiếu như chị làm được những gì. Nếu chị hạ tên lớn con dễ như thế, thì sao chị không đem ra khống chế tôi chứ? Nếu có ý định trong đầu, chị sẽ tấn công tôi thôi."

Bà quá đỗi kinh ngạc. "Nhưng…tôi cứu bà chủ, bà không bị mất của."

"Vâng, nhưng ai mà biết được chi rắp tâm lấy cho mình thì sao? Chồng tôi là người thành đạt. Trở thành món béo bở cho các bà. Đặc biệt là những bà nghèo hèn không tiền bạc."

"Không có đâu bà chủ." Bà giữ giọng điềm tĩnh nhưng đang giận sôi gan.

"Cô cho tôi là con ngu sao? Cái cách ông ấy nhìn cô, trách ông ấy sao được chứ? Nhìn cô đi: mắt to, da mịn màng, chân dài, ngực nở. Tôi thấy cả kiểu cô bẹo hình bẹo dạng với ông ấy."

"Bà buồn cười thật đấy!"

"Ừ đương nhiên rồi. Cô Diệu Lan bé nhỏ ngây thơ, không làm đau đến một con ruồi. Tôi thấy cách ông ấy nhìn cô. Cô biết 'nuôi ong tay áo' chứ? Cô phải đi

thôi."

"Bà đuổi việc tôi à?"

"Để tôi tự tay chăm lấy gia đình mình. Đây kỳ lương cuối cùng đây. Cầm lấy rồi đừng quay lại nữa, nếu không đời cô khốn khổ với tôi đấy."

Bà ta ném chiếc túi nhỏ trên giường, bà cúi xuống nhặt lên. Chỉ vài xu thế làm sao bây giờ?

Ông Toàn xuống cầu thang tiếp khách đến mua hàng, bà đi bước qua mà không nói một lời, vì không muốn gặp rắc rối thêm với bà vợ. Con sư tử Hà Đông, một người đàn bà ghen tuông vô cớ.

Về đến nhà trọ, bà ngồi bên cậu Sáng trên chiếc chiếu. Bà làm sao đây khi không có việc? Làm sao mang các con về đây?

Sáng cười khúc khích, bò đến chiếc túi vải bà vứt trên giường không để ý đến. Lúc nó kéo mở ra, nhiều đồng tiền lấp lánh rơi ra theo.

Bà lượm lên thở mạnh.

Ông Giáp người thợ bạc nhìn bà chăm chú, mặt ông đầy vẻ nghi ngờ khi bà đưa ông mấy đồng tiền vàng. "Cô lấy đâu ra mấy thứ này?"

"Người nhà của Thầy Thịnh cho cháu đấy chú ạ. Có phải đồ thật không chú?"

Ông nheo mắt nhìn bà, kêu bà vợ lên trông cửa hàng, bảo bà chờ bên ngoài rồi cầm chiếc túi đi ra. Không biết ông ấy đi đâu nhưng nhìn bộ dạng giận dữ bà không dám hỏi thêm.

Đứng bên lề đường, ruột gan bà lửa đốt. Nếu mấy đồng tiền đó bằng vàng và bạc, số phận bà đã thay đổi. Nhưng bà Châu muốn hại bà thì sao? Bà nhìn quanh không thấy bóng dáng ông Giáp đâu. Đang giờ cao điểm, người qua lại rất đông.

Sáng lấy tay sờ mặt bà bập bẹ. "Mẹ, mẹ,"

Anh Chàng Nhà Quê

Hà Nội, 1976

Tiếng ve râm ran. Trong không gian đã ngập hương vị mùa hè. Mồ hôi đổ ròng ròng trên mặt. Chiếc cặp phía sau lưng. Tôi chúi đến trước đạp hết sức, phải về cho nhanh tránh cái nắng giữa ngày.

Tiếng lạo xạo vang lên dưới chân. Tôi cố nhấn bàn đạp. *Cạch* một âm thanh khô khốc.

Tôi dắt xe vào vệ đường dựng vào một cái cây. Sợi sên tuột ra khỏi đĩa và líp làm chúng đưa ra mấy chiếc răng lởm chởm.

Tôi lần theo khung xe, cố kéo sợi sên lên nhưng nó cứ ỳ ra. Tay dính đầy dầu nhớt, nắng mỗi lúc mỗi nóng hơn. Tôi giật lên mạnh hơn, chẳng ăn thua gì.

"Bạn cần giúp gì không đấy?" Tôi nhìn lên thấy Tâm, khuôn mặt hắn màu hoa phượng xung quanh làm ửng hồng lên. Mấy tháng rồi không nói chuyện với nhau tim tôi đập thùm thụp.

Giấu đôi tay sau lưng tôi lí nhí chào.

"Ồ sợi sên." Tâm ngồi xổm cạnh tôi xem xe bị gì.

Đàn ông chẳng ra gì, một tiếng nói trong đầu tôi vang lên. *Đừng để phải lòng Tâm đấy.*

Bạn có thể thích hắn mà, một tiếng nói khác lý luận. *Hắn tốt, hào phóng giống bố, cậu Đạt cậu Thuận.*

Tâm đứng lên, tôi vẫn ngồi bệt bên vệ đường, hắn lượm một nhánh cây rồi quay lại. Bẻ làm đôi hắn nói. "Lần sau bạn đừng dùng tay nhé." Đôi mắt biết cười. "Dầu dính vào tay khó rửa lắm."

Tâm xắn tay áo, để lộ khối cơ tay. Có lẽ hắn cuốc ruộng nên vạm vỡ vậy. Bằng một động tác nhanh gọn, Tâm lật ngửa chiếc xe lên, dùng hai cái que gỡ chỗ bị kẹt cài trở lại vào đĩa và líp.

"Chiều nào mình cũng phụ bác sửa xe." Tâm quay bàn đạp. "Sên chùng quá, lại sút ra nữa cho xem."

"Thì tuần này hai lần rồi." Mặt tôi nóng lên. Bọn con gái lớp tôi xầm xì về Tâm.

Có mấy đứa thích ra mặt, không biết hắn có biết không.
Tâm lật xe lại, "phải sửa thôi." Hắn ngẩng đầu nhìn quanh, mắt bỗng sáng lên "bạn có thấy chỗ kia không?"
Liếc nhìn tôi thấy đằng kia có một người ngồi bên vệ đường, đang khom người trên cái gì đó như chiếc chậu thiếc. "Ông sửa xe đạp à?"
Tâm cười gật đầu. Tâm dẫn chiếc xe đi, hai chúng tôi đi bên nhau. Một cơn gió nhẹ thổi qua đưa đến mùi hương ngọt ngào. Bên kia đường, mấy chiếc lá khổng lồ, và hoa sen màu hồng. Sao trước giờ tôi không thấy nhỉ?
"Bạn làm quen trường lớp nhanh đấy chứ." Tôi vén một mớ tóc lên sau tai, thấy ngượng vì đang làm dáng với Tâm.
"À mình thích học ở đây. Mới mà năm tháng rồi nhanh ghê."
Năm tháng, kể từ cái ngày tôi đưa hắn đi vòng quanh trường. Cả hai đứa không nói chuyện nhưng tôi vẫn thấy hắn trộm nhìn mình.
"Chúc mừng cho mẹ bạn đã trở lại công việc bác sỹ ở bệnh viện Bạch Mai và cậu Đạt khỏe hơn," Tâm nói.
"Làm sao…sao Tâm biết?"
"Thì hỏi thăm thôi, về bạn, đương nhiên rồi. Có tin tức gì về bố không?"
Tôi lắc đầu.
"Hương biết không…mình cứ mong gặp bạn để nói chuyện."
"Nói chuyện gì?"
"Ờ thì, bạn không nhớ mình nói nhiều chuyện lắm mà?"
Tôi quay đi giấu nụ cười. Tôi đâu nói cho hắn biết được rằng buổi nói chuyện với hắn cứ rõ mồn một trong đầu tôi.
Người sửa xe đạp đã có tuổi, tóc bạc như đám mây rơi từ trên trời xuống. Ông cầm lấy chiếc xăm xe đã bơm căng phồng ấn vào chậu nước. Người phụ nữ ngồi bên cạnh nhìn chăm chú. Bà thở phào khi thấy bọt khí sủi lên trên mặt nước. "Lỗ thủng lớn đấy, chả trách bánh xe xẹp lép vậy," ông nói với người phụ nữ, rồi lấy một chiếc tăm xỉa răng chọc vào đúng chỗ xì hơi lên. "Tôi làm dấu, vá sau bây giờ xem có thêm chỗ thủng nào nữa không."

Tôi nghĩ phải chờ đến phiên mình, nhưng Tâm hỏi mượn đồ nghề.

"Cháu muốn lấy gì cứ tự nhiên." Ông ra hiệu cho hắn chiếc hộp sắt đồ nghề bên cạnh.

Tâm để cặp xuống lề đường, mồ hôi nhễ nhại khi tháo sợi sên ra cắt ngắn vài mắt rồi nối lại. Hắn đạp xe thử, tiếng kêu rất êm, đầu gục gặc rồi kiểm tra cả thắng bánh xe, lấy ống bơm bơm thêm chút cho căng.

"Cậu này trông lành nghề chứ nhể. Cháu tìm nó đâu ra thế?" Ông già sửa xe hỏi tôi. Ông nhóm lửa lên, dùng hai chiếc đũa bằng sắt hơ nóng một miếng cao su.

"Tâm là bạn học chung lớp với cháu mà." Tôi thấy mặt mình đỏ rần lên.

"Nhìn hai đứa đẹp đôi đấy." Người phụ nữ nháy mắt.

"Cái đấy khỏi phải nói rồi," ông già vừa nói vừa đặt chiếc xăm xe đã được xì hết hơi lên một miếng gỗ, lấy chiếc tăm ra, che kín lỗ thủng bằng miếng cao su vừa được hơ nóng, đặt thêm một miếng sắt lên trên, lấy búa gõ vào mấy lần trước khi nhúng vào chậu nước. Một tiếng xèo kêu lên, hơi nước bốc lên theo.

Tôi giả vờ nhìn ông, mong Tâm không nghe thấy bà kia nói gì.

"Xong." Tâm dựng chân chống cho chiếc xe, trả đồ nghề cho ông già, phụ một tay cho ruột xe vào chiếc xe đạp của người phụ nữ.

"Cám ơn nhé chàng trai." Ông già sửa xe nhìn phục lắm.

"Thằng bé nhìn ngon lành à." Bà quay sang tôi. "Đừng để nó chạy mất nhé."

Ông già nâng thùng nước lên, nhưng không còn giọt nào. "Đằng kìa." Ông chỉ về chiếc ao sen. "Thiếu gì nước, ra đó rửa tay nhé."

Tôi muốn nhặt chiếc cặp cho Tâm, nhưng hai tay đầy dầu nhớt nên cứ đứng đó như con ngố trong khi bà kia nhấc chiếc quai đeo vào vai cho hắn. Hắn cám ơn, quay sang tôi nói. "Mình đi chớ?"

Tâm dắt chiếc xe đạp, hai đứa bước sang bên kia đường đến bên ao sen. Cách bờ một quãng, phía sau gợn sóng, cụm sen nhô lên mấy bông hoa nở ra trong gió.

Tâm dựng chiếc xe vào một cây cổ thụ. Vứt chiếc cặp lên bãi cỏ, hắn ngồi xổm trên bờ ao cao hẳn khỏi mặt nước, cúi xuống khoát nước rửa tay. Tôi cũng để

cặp lên đám cỏ, muốn theo hắn rửa tay nhưng sợ té xuống ao. Nhìn sâu lắm tôi lại không biết bơi.

“Đến rửa tay đi Hương,” Tâm nói. Chưa trả lời hắn đã té nước vào tôi.

Tôi thụt lùi mấy bước rồi la lên “Đừng mà…”

Tâm cười, cúi xuống vốc nhiều nước hơn. Tôi bỏ chạy vấp phải một chiếc rễ cây lớn nhô lên khỏi mặt đất.

“Hương!” Tâm thét lên, nhào đến bên tôi. “Bạn có bị đau không?”

Tôi cười khúc khích gượng đứng lên. Tâm nắm tay kéo tôi. Kéo quá mạnh làm tôi suýt đổ cả vào người hắn. Mùi cơ thể hắn làm tim tôi lỗi một nhịp. Hai đứa gần sát bên nhau, tôi nghe thấy cả hơi thở hắn phả vào mặt.

“Tới phiên mình nhé,” Tôi nói. Mắt Tâm mở to khi tôi chà hai tay đầy dầu nhớt vào má hắn. Tôi xoay người định bỏ chạy nhưng Tâm giữ được hông kéo lại.

Tôi phá lên cười. Tâm kéo mạnh về phía hắn, ngực chạm vào lưng tôi.

Hai đứa mặt nhìn nhau, tôi tránh ánh mắt của Tâm. Một thứ xúc cảm mới mẻ mãnh liệt dâng lên trong tôi. Hai đứa đứng yên nghe gió thổi trên đầu. “Mình… mình phải về thôi.” Tôi tránh ra, cả cơ thể tôi râm ran khó tả. “Trễ rồi về thôi…”

“Rửa tay đi Hương.” Tâm cầm tay tôi kéo đến bên ao, vốc nước lên cọ rửa những chỗ dầu nhớt trên da tôi. Tâm kỳ cọ xong, tôi cúi xuống nhúng chiếc khăn tay vào nước. Có Tâm bên cạnh tôi không sợ rơi xuống ao nữa.

Tâm nhắm mắt khi tôi đưa chiếc khăn lên mặt rồi nhẹ nhàng lau những vết đen đi.

Hắn mở mắt nhìn tôi, nở một nụ cười rạng rỡ. “Giúp Tâm chút việc được không?”

“Giúp gì chứ?” tôi tránh nhìn vào hàng lông mi cong dài và đôi môi đầy đặn.

“Nắm tay mình nè?”

“Hả?”

Tâm chỉ chiếc hoa sen ngoài tầm tay. Rồi ra hiệu đến cái cây cổ thụ. “Rồi giữ cái cây kia.”

"Nhưng không bị ai bắt đấy chứ?"

Hắn nhún vai cười, đưa tay ra.

Tôi ôm gốc cây, đưa một tay cho Tâm.

"Cẩn thận đấy."

Nắm tay tôi thật chặt nhé, Tâm nhoài người ra mặt nước. Tôi nhắm mắt lại không muốn nhìn thấy cảnh hắn té xuống ao. Làm sao hái được chứ, nhưng khi tôi hé mắt nhìn, mấy cánh hoa màu hồng đung đưa trước ngực.

Cho tôi đóa hoa. "Tặng người con gái xinh đẹp và thông minh nhất trên đời."

Giấu nụ cười sau đóa sen, hương thơm chiếm hết hơi thở của tôi.

"Nè, mấy cái đứa ăn cắp kia." Tiếng la giận dữ vang lên đâu đó trên mặt nước. Tôi quay lại thấy một người đàn ông hoa tay múa chân. Ông ấy đang bơi chiếc xuồng tam bản về phía hai đứa. "Trả bông sen lại đây!"

"Ồ." Tâm kéo tôi lên. Tôi vội chụp lấy hai chiếc cặp quàng vội vào vai, Tâm nhặt chiếc khăn tay, đẩy nhanh chiếc xe đạp qua bãi cỏ xuống đường.

"Xin lỗi chú nhé," Tâm trả lời. "Đây là bông hoa đầu tiên cháu hái cho một cô gái. Bỏ qua cho cháu nhé."

Không biết người đàn ông có nghe thấy Tâm hay không mà vẫn rối rít bơi xuồng theo. Tâm phóng lên chiếc xe đạp, tôi nhảy lên yên sau.

Hai tay vịn hông Tâm, mấy ngón tay tôi như lửa cháy khi cảm được mấy thớ cơ dưới lần áo sơ mi. Cứ thế Tâm chở tôi len lỏi giữa xe cộ qua không biết bao con nhiêu con đường. "Hương có sao không?"

"Đâu bị gì đâu." Tôi khúc khích cười, đóa sen nằm trước ngực.

Cả hai phá lên cười. Quanh đây mùa hạ, bông hoa nở rộ, trong tôi một điều mới mẻ cũng nở ra.

"Giờ đi đâu đây?" Tâm hỏi.

"Ồ, mấy giờ rồi?" Làm sao tôi quên cậu Đạt ở nhà có một mình, cần tôi giúp thì sao? "Phải về nhà thôi."

"Để Tâm chở về."

Tâm rành đường Hà Nội lắm, theo đường tắt chở tôi về phố Khâm Thiên.

Lâu lắm rồi không có đứa bạn nào ghé chơi nhà tôi. Muốn khoe Tâm với cái Thủy, lúc xe đi ngang nhà nó, tôi nhìn kỹ vào trong. Không thấy nó đâu. Nó đã bỏ học đi làm ở hợp tác xã sản xuất mành tre.

Mở cửa ra, tôi thấy ngay bà đang đứng chờ. "Đi đâu thế hả?" mấy nếp nhăn trên mặt bà như hằn xuống sâu hơn.

"Chào bà ạ." Tâm khoanh tay chào.

Bà chỉ gật đầu, nhìn không nói một lời.

Tâm quay sang tôi. "Ngày mai đi học, gặp nhau nhé."

"Đứa nào đấy?" Bà hỏi khi tôi đẩy xe vào trong.

"Bà nhẹ nhàng tí nào, Bà không mời được cả người ta vào nhà nữa."

"Bà có biết nó là ai đâu, mà cháu đi đâu hả?"

"Cháu không được có bạn sao bà?" Tôi vất chiếc cặp lên sàn nhà, tay cầm đóa hoa. Tâm chắc không thích tôi rồi.

"Hương đúng đấy mẹ," cậu Đạt ngồi trên xe lăn góp lời. "Nó lớn rồi, cho nó chút tự do." Cậu cười nhìn tôi. "Hoa đẹp thế."

"Cũng có người thấy đẹp." Tôi đưa cho cậu.

Cậu hất đầu ra hiệu đến bàn ăn. "Thôi ăn cơm kẻo nguội hết."

Tôi cắm cúi ăn ngay, biết là phải rửa tay nhưng Tâm chạm vào làm tôi thấy ấm áp nên muốn giữ lại.

Bà lục tủ nhà bếp tìm lọ cắm hoa. "Hương à, tuổi cháu bạn gái là tốt nhất đấy."

"Nó là bạn học cùng lớp mà bà." Tôi trợn mắt lên.

"Làm sao trước giờ bà chưa từng thấy nó hả? Cả cái giọng miền trung nữa."

"Tâm mới chuyển từ Hà Tĩnh mới mấy tháng bà ạ."

"Không xa lắm tính từ làng trước gia đình mình ở đấy." Cậu Đạt ngửi hương thơm của hoa sen. "Đàn ông con trai Hà Tĩnh ngay thẳng, siêng năng lắm."

Tôi cười với cậu vì có đồng minh.

"Rồi sẽ thấy thôi." Bà cắm nhánh hoa vào lọ, rót cho tôi một ly nước. "Lúc nãy mẹ đang nói đến chỗ. Mẹ bảo cái Hạnh cho đăng lại tin tìm người thân trên báo. Hy vọng là Minh nó sẽ đọc được."

"Mẹ nghĩ anh đang ở trong nam sao?"
"Chắc vậy mà." Bà quay sang tôi. "Dì Hạnh đăng tin tìm cả bố cháu nữa đấy. Có tin tức gì dì báo ngay cho biết."
Tôi gật đầu, tự nhủ phải thường xuyên viết thư thăm dì. Ngạn ngữ có câu 'Xa mặt cách lòng' không phải vậy, dì ở cách đây hơn cả ngàn cây số nhưng vẫn rất gần.
Tôi dọn dẹp chén bát xong, bà đặt lên bàn một chiếc rổ đựng mấy xăm xe bằng cao su.
Cậu đu người qua chiếc ghế gần bàn ăn. Mấy tháng rồi cậu tập cử tạ luyện thêm cơ tay. Mong cho đôi chân giả sớm về. Bà bán hết lợn con, góp cả tiền tiết kiệm, tiền gởi của dì Hạnh và cả của mẹ. Cậu đã đo ni tất để làm chân giả nhưng chờ lâu hơn cả nhà tưởng vì nhiều thương binh quá nên, nhu cầu rất cao.
Tôi kéo ghế đến gần bàn hơn. Cậu Đạt cúi phần thân trên với đến chiếc rổ, cầm lên một chiếc kéo lớn. Bà đưa một miếng cạc tông có hình đế dép, miếng cao su sẽ cắt theo mẫu như vậy.
"Đúng đấy." Cậu bắt đầu cắt theo.
"Làm gì vậy cậu?" Tôi hỏi.
"Ông cậu già này có việc rồi." Cậu cười nhăn nhở. "Làm dép, hay không?"
"Cho hợp tác xã Thuận Việt," bà nói thêm. Tôi biết, một đôi dép lốp mà cậu dùng được sáu tháng hành quân trong rừng. Những đôi dép vừa bền vừa rẻ, đang được ưa chuộng.
"Dễ như bỡn vậy," Cậu nói. "Hồi đó cậu hay sửa dép hoài mà."
Hơi thở cậu không có mùi rượu, bỏ rượu không phải dễ. Cậu gào lên bảo mọi người đổ hết của cậu khi tìm trong tủ nhà bếp không thấy chai nào. Cậu nằm mẹp hết mấy ngày không chịu nói với ai. May mắn, cô Nhung lúc nào cũng có mặt khi cậu cần đến. Hai người ở suốt trong phòng bà nói đừng phiền cậu. Nhiều lúc đi ngang qua, nghe thấy tiếng rên nho nhỏ làm tôi đỏ mặt. Tôi tưởng tượng cảnh cô cậu đang hôn nhau, theo cái kiểu tôi muốn hôn Tâm.
Nghĩ đến Tâm làm cơ thể tôi nóng bừng lên. Lúc nào mới nói chuyện lại được

với hắn đây? Tôi nghi ngờ lắm, nhưng cậu bảo rằng con trai Hà Tĩnh rất trung thực. Đức tính đó là thứ cần nhất ở một người bạn.
“Mẹ phải đi làm đây,” bà bảo. “Đạt, con có làm sai cũng đừng lo nhé, mấy thứ này rẻ rề.”
“Dép con làm ngon lành hơn của họ.” Cậu dán mắt vào chiếc kéo.
“Bà đi đường cẩn thận.” Tôi đẩy xe ra cho bà. Tôi không thích bà khó khăn, nhưng bà khó cũng vì tôi thôi.
“Bà về trễ đấy, không còn nhiều đồ ăn, nhưng vẫn còn ít cá khô.”
Tôi kiểm tra chiếc thắng xe, “Cá khô ngon mà bà, tối nay cháu nấu cơm.”
MƯA NHẸ HẠT hết cả buổi chiều. Mẹ về đến nhà, run rẩy như chiếc lá trong gió. Tôi kéo mẹ vào phòng, giường mẹ kế hai bà cháu. Giúp mẹ lau khô người và thay đồ, tim mình thắt lại khi tôi thấy xương sườn của mẹ nhô ra. Ác mộng lại hành hạ mẹ. Tối đến, bà và tôi thay phiên nhau bên mẹ ôm lấy khi cơ thể bị kích động la hét.
Ước gì tôi, bằng cái ôm thật chặt của mình, có thể xua đi hết những quá khứ đau thương ấy.
Mẹ đâu để tôi thương hại lâu. Mặc áo quần thật nhanh, mẹ cầm lấy chiếc lược gỡ mớ tóc rối. Mẹ hỏi tôi chuyện học hành, rồi kể chuyện cơ quan. Mẹ lại thấy mình sống có ích. Bệnh viện vất vả lắm vì nhiều bệnh nhân lại thiếu bác sỹ, thiếu thuốc men. Rất nhiều việc phải làm, mẹ hối tiếc vì mấy tháng uổng phí ở nhà, giận dỗi hết người này đến người khác rồi than thân trách phận.
Đến tối, cô Nhung đến ngồi cùng với cậu bên chiếc bàn ăn. Cậu thuyết phục cô cùng làm với cậu kiếm thêm thu nhập. Nghỉ giải lao giữa lúc học bài, vào nhà bếp tôi thấy một đôi dép đã xong để trước mặt, hai người đang làm đôi khác. Cậu và cô nói cười nho nhỏ với nhau.
Tôi quay lại bàn học, nhìn ngắm đóa sen, những cánh hoa hồng lên gương mặt của Tâm.
Mẹ đã lên giường, bận rộn với việc nghiên cứu mấy vị thuốc đông y. Mẹ cho mỗi thứ vào bao rồi ghi tên lên đó.

Tôi rót cho mẹ ly nước.

"Mấy thứ này của Viện Y Học Dân Tộc." Mẹ chỉ mấy gói thuốc. "Mẹ đang nghiên cứu, mà phải có chứng chỉ mới được con ạ."

"Chứng chỉ gì mẹ?"

"Chứng chỉ hành nghề thuốc đông y." Mẹ uống một ngụm nước.

"Mẹ là bác sỹ có tay nghề mà. Kiến thức tây y không đủ sao mẹ?"

"Ừ, một khi đã biết rõ cơ quan nội tạng con người, chữa bệnh bằng cây cỏ tốt hơn."

Tôi nhặt lấy một mẩu cây đưa lên ngửi. Mùi thơm ngọt xông lên mũi, nhưng tôi biết vị rất khó chịu. Cách đây mấy tuần, tôi bị cảm nặng, mẹ sắc cho tôi mấy thang thuốc. Tôi bình phục rất mau nhưng không bao giờ muốn uống nước thuốc đen thui ấy nữa. Chỉ cần nhớ lại cũng đủ làm tôi rùng mình.

"Dạo này con có cái gì đó khang khác." Mẹ cười, để lộ hai lúm đồng tiền sâu trên má. "Mặt hồng lên…Có chuyện gì kể với mẹ không đây?"

"Ô, mẹ," tôi bối rối kêu lên nho nhỏ.

"Con không phải nói đâu." Mẹ nhấc chiếc cân bé xíu, cân một mớ vỏ cây màu nâu rồi cho vào một chiếc túi. "Nhìn con vui lắm, mẹ hỏi vậy thôi."

Tôi gật đầu. "Dạ không những vui mà vui nhất trong đời luôn đó mẹ."

"Vậy thì tốt rồi."

"Con vui vì mẹ về lại nhà, cậu Đạt khỏe lên."

"Chứ không phải vì cậu con trai nào đó sao?" Mẹ tiếp tục cười.

Tôi lấy tay đấm vào lưng mẹ, rồi che mặt. "Bộ mặt con có ghi trên trán sao?"

"Ừ, thấy ngay mà." Mẹ khúc khích. "Con không nhớ là mẹ đã qua cái tuổi như con rồi sao?"

"Cái … đứa cho con bông sen đó mẹ." Tôi ngập ngừng.

"Vậy à?"

"Sửa xe cho con mẹ à."

"Ừ, khéo tay giống bố."

"Con thích anh chàng này là vì vậy. Giống bố biết cách chọc cho con cười."

"Kể thêm về anh chàng cho mẹ nghe xem nào."
"À… bằng tuổi con. Mười sáu. Tên Tâm." Nhắc đến tên Tâm làm tôi lâng lâng. "Mà mẹ đừng kể với ai đấy."
"Mẹ hứa mà." Mẹ kéo tôi đến ôm chặt trong tay. "Bí mật mà. Con nói mẹ nghe, là mẹ vui rồi."
HÔM SAU TÔI ĐẾN TRƯỜNG, hy vọng sẽ nói chuyện với Tâm, nhưng có đứa trong lớp thấy nó sửa xe cho tôi nên chọc ghẹo.
"Tâm với Hương bồ nhau. Tâm với Hương bồ nhau," tụi nó hô lên, thì thào cười cợt. Tôi xấu hổ, Tâm ngượng ngùng không kém. Suốt cả mấy ngày sau, lúc đạp xe ngang qua muốn dừng lại nói chuyện mà không dám.
Tôi cố tập trung vào kỳ thi cuối năm, nhưng không được, gương mặt Tâm chiếm hết cả tâm trí tôi; giọng nói, tiếng cười sâu lắng, tôi nhận ra đã nhớ hắn quay quắt. Ngày lại ngày qua đi, tôi giận hắn vì đã làm đầu óc tôi đâu đâu, trong tôi có một khoảng trống rất lớn mà không biết lấp kín bằng cách nào.
Thời gian thật chậm. Được một tuần; bông hoa đã héo đi; nhặt mấy cánh hoa rơi cho vào thùng rác. Tôi đổi lộ trình đi về để tránh gặp mặt Tâm và mấy đứa đi cùng.
Tối nay vào bàn học tôi đang đối diện với một bài toán hóc búa đang vắt óc để giải.
Có tiếng gõ cửa. Cô Nhung bước vào phòng cho tôi hay. "Hương, có cậu con trai nào đến gặp cháu. Nó nói tên Tâm."
"Ồ, tôi đứng phắt dậy. "Bảo nó chờ cháu chút đi cô."
Tôi tựa vào cửa, thấy chóng mặt quá. Vội vàng mở tủ, tôi lôi mấy chiếc áo đẹp nhất, lấy một cái ướm vào rồi chọn cái khác. Mặc xong tôi lại đổi ý.
Ra đến phòng khách, Tâm không có ở đó. Chờ tôi lâu quá nó bỏ về rồi sao? Cậu Đạt, cô Nhung ngồi bên ngọn đèn dầu, nói chuyện trong lúc làm dép, nhìn như đôi uyên ương.
Bà đến gần tôi nói. "Nó đang chờ bên ngoài."
"Bà có làm mặt ngầu không đấy?" Tôi nhìn bà chăm chăm.

“Không, nhưng mà –”

Tôi đưa tay lên không để bà nói hết, rồi bước ra phía cửa.

Dưới gốc bàng, Tâm đứng hai tay chắp sau lưng. Hắn cao hơn tôi nhớ, ánh trăng lốm đốm sáng trên mặt.

“Chào Hương,”

“Chào bạn.” Tôi bước đến gần, chân tay lóng ngóng thừa thãi không biết cất vào đâu.

“Của Hương nè.” Trong tay Tâm là chiếc khăn tay của tôi đã giặt sạch sẽ gấp thành hình vuông.

“Bạn cứ giữ lại nếu thấy thích,” tôi nói xong thấy ngạc nhiên đã thốt ra như thế.

“Quà phải không?” Tâm nhe răng cười. “Có qua có lại, mình có thứ này cho Hương.” Hắn đưa tay kia đang giấu sau lưng ra. Một bó hoa sen hé nở. “Tâm đến gặp người chủ chiếc ao mua hoa rồi xin lỗi luôn.”

“Bạn tuyệt thật đấy.” Tôi cười. Những đóa sen ươm mầm hứa hẹn trong tôi. Tôi tha thứ cho hắn cái tội không nói chuyện trong suốt tuần qua.

Hai đứa đứng yên lặng. Tôi nhìn mấy bông hoa, đẹp thật.

“Bạn hứa cho Tâm mượn sách.” Tâm cười nhắc.

Tôi gật đầu, thấy vui vì hắn nhớ chuyện này. Hắn mượn sách vậy thêm lý do để nói chuyện. “Vào nhà đi. Hương có một ít để bạn chọn.”

“Nếu bạn không phiền, mình đứng chờ ngoài này…cứ lấy cho mình ba cuốn bạn thích nhất.”

“Trùng với mấy cuốn Tâm đã đọc rồi sao?”

“Thì đọc lại thôi.”

Vào nhà, tôi đưa bà bó hoa. “Bạn cho cháu đấy. Cháu lấy cho Tâm mượn ít sách, bà không biết bạn ấy, nhưng bạn ấy là người rất mê đọc sách.”

Bà nhướng mày. Tôi chạy đến bên kệ sách.

“*Chiến Tranh và Hòa Bình* của Leo Tolstoy à?” Tâm nói khi tôi đưa cuốn đầu tiên. “Mình nghe nói nhiều về cuốn này.”

“Đọc xong cho mình biết cảm nghĩ nhé. Dày đấy.” Tôi đưa tiếp hai cuốn khác.

"Không biết bạn thích mấy cuốn này không nữa."
"Ồ, thơ tình Xuân Quỳnh và Nguyễn Bính à? Hai nhà thơ mình thích đấy."
"Nè … không ai bắt phải lịch sự nghen. Mình biết không phải ai cũng thích thơ đâu. Nếu Tâm muốn Hương đổi mấy cuốn tiểu thuyết cho."
"Không, không." Ánh mắt hắn rất thành thật. "Mình thích thơ lắm. Nhất là thơ tình đúng tâm trạng mình lúc này."
"Ồ." Mặt nóng lên, tôi quay đi.
"Xin lỗi Hương nghen," Tâm thì thào. "Tụi bạn trong lớp…Tâm muốn nói chuyện với bạn mỗi ngày ở trường nhưng sợ làm phiền bạn."
"Có gì mà phiền." Tôi nhìn hắn chăm chăm như đang mụ đi. "Hương vui lắm khi làm bạn với Tâm."
"Mình cũng thế." Tâm cười.
"Có chuyện Tâm cần biết." Tôi cắn môi. "Bà mình là con buôn đấy."
"Tụi bạn trong lớp cũng nói thế."
"Chúng nó không phản đối khi bạn đến đây à?" Nỗi cay đắng dâng lên trong tôi.
"Mình có quan tâm đâu," hắn nói chắc nịch. "Ai cũng có quyền buôn bán chứ."
Tôi chưa từng nghe ai nói giống như Tâm cả. Trong giờ học, thầy cô lên án con buôn, tư bản, nói rằng họ là cặn bã của xã hội, cần phải quét sạch.
Hai đứa đi bên nhau dưới ánh trăng trên con hẻm nhà tôi, Tâm cầm ba cuốn sách trên tay. Bầu trời hấp thu sức nóng từ mặt trời tỏa ra những ánh sao. Trăng tròn vành vạnh rải ánh sáng dịu dàng xuống đường.
"Tâm ở đâu?"
"Bên quận Đống Đa."
"Xa thế."
"Không xa lắm đâu, đi bộ tập thể dục luôn."
Mấy đứa con nít chạy đến lách vào khoảng hở giữa hai đứa. Chúng chạy đi mang theo cả tiếng cười.
Tôi cười lắc đầu, chính tôi lúc bé cũng theo chọc ghẹo mấy đôi nhân tình như thế.

“Mình cứ nghĩ đến bố Hương.” Tâm nói, “và chú chim gỗ bác đã khắc cho bạn, bác chắc là người đặc biệt lắm.”
Tôi gật đầu, kể cho Tâm nghe: bố thương tôi thế nào; hành trình cậu Đạt đi qua chiến tranh, mang chú chim đó về cho tôi; cái chết của cậu Thuận; mẹ từ chiến trường trở về; công việc của bà và cách hành xử kỳ lạ của cậu Sáng.
“Xin chia sẻ với bạn,” Tâm nói. “Bây giờ làm cho mình ngạc nhiên thêm, bạn vẫn học tốt sau ngần ấy chuyện.”
“Vẫn chưa đạt đâu, phải cố gắng thêm nữa.”
“Không thấy bài kiểm tra toán hôm qua, Hương là người duy nhất đạt điểm tối đa sao?” Tâm vui vẻ hất vai vào tôi.
“Tâm cũng giỏi mà, đạt đến chín mươi tám phần trăm.”
“Mình chỉ mong thầy đừng đọc điểm trước cả lớp.” Tâm thở dài. “Làm mấy bạn điểm kém thấy khó chịu.”
“Mình hiểu mà.”
“Có chuyện này nữa Tâm muốn nói.”
“Chuyện gì?”
“Bọn con trai trong lớp cho là Hương học giỏi nên lên mặt.”
“Làm gì có chuyện đó chứ.”
“Ừ, đó là chúng nó nói thôi, mình nghĩ bọn nó sai rồi, ngược lại ấy chứ…” Tâm bỏ lửng câu nói.
Hai đứa quay lại, đến nhà đứng dưới gốc bàng im lặng một lúc.
“Thôi Hương vào đi.” Tâm lên tiếng. “Đừng để bà lo lắng.”
Tôi gật đầu đưa hết cho Tâm mấy cuốn sách, ngón tay hắn chạm vào tay tôi.
“Ngủ ngon nghen,” hắn thì thào. “Rồi mơ thấy những chuyện vui.”
Gương mặt Tâm dễ thương quá tôi phải quay lưng đi vội vào nhà.
Bà hỏi tôi không biết bao nhiêu câu hỏi về Tâm, lúc tôi nói đến đoạn hắn giỏi toán, bà bớt căng thẳng đôi chút. Bà vẫn bảo tôi và Tâm không nên đi đến những nơi chỉ có hai đứa.
“Bà nghĩ là cháu để mấy chuyện không tốt ấy xảy ra với mình như với mẹ sao?”

tôi giận nói.
“Ồ, Hương à, cháu còn con nít lắm, đời lại rất phức tạp. Cẩn thận cháu ạ.”
“Cháu cẩn thận mà, bà phải tin cháu mới được.”
“Ừ bà tin cháu, nhưng người lạ cũng phải làm cho bà tin đấy.”
BIẾT CHUYỆN cãi vã giữa mẹ và cậu Sáng, bà ngưng không gởi đồ ăn cho cậu một thời gian, nhưng cái thai mợ Hoa lớn lên, bà không muốn đứa bé suy dinh dưỡng.
Mỗi tuần hai tối lúc mẹ trực đêm, tôi lại có nhiệm vụ mang thức ăn đến cho cậu. Cậu biết có khi bà đi theo chờ dưới chân cầu thang, nhưng không bao giờ mời bà lên nhà. Cậu cư xử như thể cả nhà phải có nghĩa vụ cung cấp thức ăn cho cậu. Cậu cũng không bao giờ có một lời hỏi thăm lấy cậu Đạt, hai anh em chỉ gặp nhau một lần ở quán trà. Cô Nhung tổ chức cho hai anh em gặp mặt, nhưng sau đấy cậu Đạt nổi cáu bảo rằng cậu Sáng đúng là thứ tuyên truyền rác rưởi.
Trong mấy anh chị em, có lẽ cậu Sáng là người may mắn nhất, hết cuộc chiến mà cậu không thương tích gì. Bà bỏ làng trốn đi, cậu không bị bỏ lại trên đường đi.
“Mẹ cưng thằng Sáng quá,” cậu Đạt nói với mẹ tôi. “Chị nghĩ mà xem, mẹ chiều cậu con út thái quá.”
Cậu Đạt nói đúng. Cậu Sáng theo bà suốt quãng thời gian dài ở Hà Nội, bà thương cậu nhiều hơn.
Tôi không thích gặp cậu, nhờ có Tâm đi cùng tôi thấy đỡ khó chịu. Bác Tâm mua cho hắn một chiếc xe đạp cũ. Tâm sửa lại, gắn chiếc yên sau mềm mại. Tôi hay ngồi sau mỗi tối hắn chở đi. Nói chuyện suốt dọc đường, tôi biết thêm về gia đình hắn. Bố mẹ là nông dân, làm lụng vất vả mới có đủ tiền cho con đi học ở Hà Nội để chuẩn bị vào đại học. Tâm có cô em gái phân bì với anh đủ mọi thứ. Về ông bà, chỉ còn ông ngoại. Ông là người lúc nào cũng khó khăn, bệnh tật và chỉ muốn ở một mình. Tâm cho là ông mình tâm thần không ổn vì đôi khi nghe ông lầm bầm, khóc một mình.
“Có lẽ chuyện gì kinh khủng xảy ra cho ông. Bạn có thử nói chuyện với ông

không?” Tôi nói mà nghĩ đến mẹ lúc mới quay về.
“Mình có thử, nhưng ông gọi mình bằng những cái tên rất lạ, có khi còn muốn đánh nữa.”
“Kinh vậy. Sao Tâm không hỏi mẹ sao ông khổ sở thế?”
“Mẹ có biết gì nhiều đâu. Ông không để mẹ đến gần ấy chứ. Không tin được mẹ lại là con của người đàn ông như thế. Tính cách mẹ hoàn toàn trái ngược.”
Tâm kể mình nhớ bố mẹ và em gái nhưng rất may vì được sống với bác. Mấy năm trước vợ bác mất, bác rất tốt và không để ý đến ai nữa.
“Bác nói tình yêu đích thực chỉ có một lần trong đời.”
Tôi lại nghĩ đến cậu Đạt, cô Nhung và tình yêu nở hoa của hai người. Hai chiếc chân giả cuối cùng cũng có. Cậu không thích nhưng cô Nhung giúp cậu tập đi cho quen.
“Cậu bỏ rượu rồi.” Tôi kể với Tâm. “Cô Nhung ngày nào cũng đến nói chuyện và làm dép.”
“Hai người đẹp đôi, giống như hai đứa mình nhỉ?”
“Ai mà biết.” Tôi đấm vào lưng hắn, mặt đỏ bừng.
“*TAY EM TÊM trầu, lá trầu cay xứ Nghệ…*” giọng hát của bà với ánh đèn tràn đầy trong nhà bếp. Bài dân ca, kể một người con gái mời khách ăn trầu, mẹ thích bài này lắm. Tôi lén nhìn, thấy mẹ lẩm nhẩm hát theo, không nghe thấy tiếng. Mẹ có giọng hát mượt mà thừa hưởng từ bà.
Cậu Đạt đi đến chiếc bàn ăn, nhìn cao ráo và đầy chất đàn ông. Vẻ khắc khổ trên gương mặt cậu nhường chỗ cho nét hồng hào.
“Đẹp trai ra phết.” Bà đang đổ rau luộc ra cái bát lớn đặt trên bàn. “Con tập tốt đấy, vừa đúng đám hỏi.”
“Cái gì?” Tôi há miệng kinh ngạc.
“Con không nghe đó sao?” Mẹ đặt nồi cơm xuống bàn. “Cậu Đạt và Cô Nhung làm lễ ăn hỏi.”
Tôi chạy đến bên ôm lấy cậu.
“Từ từ đã nào.” Cậu ôm lấy vai tôi giữ thăng bằng. “Cậu vui sướng hạnh phúc

lắm.”
Mẹ kéo chiếc ghế giúp cậu ngồi xuống.
“Thật lòng mà nói, mẹ chỉ sợ bố mẹ Nhung không đồng ý.” Bà so đũa. “Hóa ra nó đã thuyết phục ông bà trước rồi. Tổ tiên phù hộ gia đình ta đấy.”
Bà nhìn lên bàn thờ, mấy cây nhang đang ngún khói tỏa mùi thơm khắp phòng.
“Con vẫn chưa tin mình may mắn vậy,” cậu nói. “Trước con cứ nghĩ Nhung không còn muốn nhìn mặt con nữa.”
“Con chỉ được cái coi thường nó.” Bà xới cơm ra bát.
“Con cứ nghĩ vậy,” cậu gật đầu. “Mẹ, cái Hạnh có ra dự đám cưới không?”
“Để mẹ viết thư. Nó lúc nào chả muốn gặp con, ăn mừng với cả nhà.”
Không biết lúc nào mới vào được Sài Gòn thăm dì. Gia đình dì mọi việc hanh thông cả; chú Tuấn đã thành sĩ quan cao cấp của quân đội.
“Hy vọng Tuấn nó đừng dính dấp đến chuyện trại cải tạo hay xử phạt người trong nam.” Bà thở dài. “Người bắc hay người nam đều là người Việt Nam cả. Mẹ chỉ mong được chung sống hòa bình thôi.”
“Mẹ có nghĩ anh Minh bị học tập cải tạo không? Nếu vào nam rồi, anh có thể tham chiến cùng với quân đội Mỹ.”
“Mẹ chắc là không có đâu.” Bà gắp một ít rau muống xào cho vào bát của tôi. “Nó biết mấy con phải nhập ngũ mà, nên không muốn anh em tương tàn đâu.”
“Nếu anh ấy bị bắt buộc nhập ngũ, mà phải cầm súng thì sao mẹ?”
“Mẹ không quan tâm nó làm gì,” bà nói. “Với mẹ nó còn sống, đó là tất cả. Mẹ phải tìm cho ra nó. Nếu không, chết không nhắm mắt được con ạ.”
“Mình sẽ tìm được anh ấy mà mẹ.” Cậu Đạt trả lời. “Hết chiến tranh rồi, anh sẽ tìm về thôi.”
“Mẹ có đánh điện tín cho ông Hải, ông sẽ cho mình hay nếu có chút tin tức gì về đến làng ta.” Bà nói.
Cậu quay sang tôi. “Dạo này có người hạnh phúc lắm đó nha. Có chuyện kỳ diệu đang nở hoa.”
Tôi nuốt miếng cơm trong miệng, không biết nói gì.

"Bảo Tâm đến nhà chơi," bà nói. "Hai đứa vào nhà nói chuyện đừng có lang thang ngoài đường."
"Bà cho phép ạ?" Tôi cầm lấy tay bà.
"Tôi có được phép chọn lựa sao?" Bà nhún vai. "Cháu nó ngang như cua, bà phải chịu thôi."
Tôi cười nhăn nhở. "Đúng đấy bà. Cháu bướng như mấy con cua chỉ bò ngang, nhưng đó là con học được mà ra đấy bà."
Mẹ phá lên cười.
"Nhà này nhiều cua lắm." Cậu cười khúc khích.
BÀ NÓNG RUỘT LẮM. Bà đi tới đi lui trước của Bệnh Viện Phụ Sản Trung Ương, áo mướt mồ hôi.
"Không biết hai mẹ con thế nào rồi?" Bà thấy tôi là hỏi ngay.
"Mợ Hoa vẫn còn chuyển dạ. Con đâu gặp mợ được." Tôi đưa chiếc cặp lồng bằng nhôm trống không lại cho bà. Thật hỗn xược không thể tin nổi, cậu Sáng cấm không cho bà đến. Cậu bảo đồng nghiệp của cậu đến thăm rất đông, nên gặp bà ở đây cậu có nguy cơ bị mất việc. Buồn cười thật.
"Vẫn còn chuyển dạ là sao? lâu lắm rồi cơ mà. Nó có ổn không cháu?"
Tôi nhún vai. Chỉ có mình cậu nói chuyện với bác sỹ. Tôi đâu có nói chuyện với cậu, người trợ lý của cậu đưa cho tôi cặp lồng bảo mang thêm cháo bà nấu.
"Điên khùng hết rồi mà!" tiếng quát của bà làm tôi giật mình. Mắt tôi trợn lên khi bà hoa tay làm chiếc cặp lồng rơi xuống vỉa hè. "Bà không thể chờ thêm một phút nào nữa đâu." Bà vội bước đi.
"Bà đi đâu vậy?"
"Vào thăm mợ, và nói cho Sáng nó biết đủ rồi đó."
Hành lang đầy người, không thấy bóng dáng cậu và người trợ lý đâu. Bà giữ một cô y tá đang vội đi ngang. "Con dâu tôi nó đang sinh ở đây. Tên là Nguyễn Thị Hoa. Cô chỉ giúp giùm được không ạ?"
"Nguyễn … Thị … Hoa đúng không ạ?" Cô y tá tra vào danh sách. "Đang trong phòng mổ ạ." Cô chỉ về phía cuối hành lang.

“Phòng mổ à? Có chuyện gì sao cô?” Bà nói mà như thét lên.

“Dạ cấp cứu ạ.” Nói rồi cô y tá vội đi.

Tôi kéo tay bà, chạy vội qua mấy người nằm ngồi đầy hành lang, đến bên phòng mổ. Ba người đàn ông mặc đồ mổ màu trắng xuất hiện, trông có vẻ căng thẳng đang thì thào với nhau.

Bà vội vượt lên trước họ, hướng về phía chiếc cửa đang đóng lại.

“Này, bác đi đâu thế?” Có tiếng la lên.

“Nó là con dâu tôi.” Bà đẩy cửa, xông vào. Tôi phải gặp nó.

Mùi thuốc nồng nặc xông vào mũi tôi. Mợ đang nằm trên giường, hai tay che mặt. Cậu Sáng đang đứng kế bên, lưng quay về phía hai bà cháu.

Nghe tiếng bước chân, cậu quay lại. Tôi cứ nghĩ cậu sẽ trách bà, nhưng mặt cậu méo xệch bật khóc. “Mẹ ơi!”

“Đứa nhỏ sao rồi?” Bà chạy đến bên giường.

Đứng cạnh bà. Tôi đưa tay lên che miệng. Cạnh mợ là đứa nhỏ sao? Đầu nó to hơn bình thường đến ba lần. Trán nhô ra, không tay, không chân.

“Ồ không, không, không!” Bà bồng đứa nhỏ lên ôm nó vào ngực. Đứa bé không cử động, nó đã chết.

Cậu ôm lấy, vùi đầu vào mái tóc bà, tiếng khóc nghẹn của cậu trong cổ như những nhát dao cứa vào tim tôi.

Tôi quỳ xuống, cầm lấy tay mợ. Tôi muốn ôm, nhưng mợ quay đi.

LÁT SAU, trong một phòng rất nhiều hồ sơ chất đầy bàn, vị bác sỹ lớn tuổi nói với bà và cậu rằng ông rất tiếc.

“Đồng chí trước đây chiến đấu ở chiến trường nào?” Ông hỏi cậu.

“Dạ thưa chủ yếu ở Quảng Trị ạ. Có vấn đề gì thế bác sỹ?”

“Quảng Trị, thế là rõ rồi. Đồng chí có tiếp xúc với chất độc Màu Da Cam không?”

Cậu đứng lên, bước đến bên tường, vai rung lên. Bà chạy đến. Lúc quay lại nói chuyện với bác sỹ, mặt cậu trắng bệch.

"Chất độc Màu Da Cam ư? Cháu thấy dính vào mặt rất nhiều lần, đầy cả áo quần. Hóa chất đó không phải chỉ để rụng lá cây thôi hay sao?"
Vị bác sỹ đứng lên khỏi ghế. "Ta chưa biết được ảnh hưởng của nó với người thế nào. Nhưng rất nhiều bộ đội xuất ngũ tiếp xúc với nó có con bị dị dạng hay chết."
Cậu đấm vào tường. Bà nắm tay cậu kéo lại.
Làm sao nó xảy ra cho gia đình tôi được. Cậu Đạt và cô Nhung nữa, con cậu ra sao đây?
ÍT HÔM SAU, cả nhà ngồi quanh bàn ăn. Cậu Sáng mặt mày hốc hác, túi đồ để trước mặt.
"Không thể tin được nó đuổi em ra khỏi nhà," cậu Đạt lên tiếng.
"Hai vợ chồng cứ lục đục. Cứ nhìn em, cô ấy lại thấy Con Quỷ Màu Da Cam, anh biết…"
Mấy nhánh cây bàng cọ vào mái nhà. Con ma chiến tranh đến bao giờ mới buông tha gia đình tôi?
"Nơi anh chiến đấu, giặc phun hóa chất đó nhiều lắm." Cậu Đạt nói như muốn khóc.
Cầm tay cậu đưa lên môi, hai giọt nước lấp lánh trong mắt cô Nhung. "Có gì đi nữa mình cũng không bỏ con."
"Không nên quá lo lắng quá Đạt ạ," mẹ tôi nói. "Cơ thể con người phản ứng với hóa chất khác nhau cả. Nhiều bộ đội giải ngũ có con khỏe mạnh bình thường mà." Mẹ nhìn sang cô Nhung. "Bệnh viện chị sẽ có máy siêu âm. Mình có thể biết được đứa bé có bình thường không trước lúc sinh."
Cô nhung, hai tay giữ lấy mặt cậu nói. "Anh có nghe chị Ngọc nói không? Không có chuyện gì đâu. Có chuyện gì đi nữa mình cùng nhau giải quyết thôi, nhé anh?"
Nước mắt cứ thế lăn dài trên má cậu.
Bà sụt sịt. "Sáng à mừng con về với gia đình."
"Con chỉ làm phiền tối nay thôi. Ngày mai con tìm chỗ khác mẹ ạ."

"Sáng à, đây là nhà con mà! Lúc nào cũng rộng cửa với con cả. Con còn đi đâu chứ."
Cậu đưa mắt nhìn quanh, căng như dây đàn. "Lối sống xa hoa này không phù hợp với con." Cậu hạ giọng. "Mẹ đừng nói với ai tối nay con ngủ đây nhé. Sáng mai con đi sớm."
Mẹ tôi chỉ lắc đầu. Tôi thấy trong mắt mẹ rất buồn việc xảy ra cho con cậu, nhưng từ lúc cãi vã hai chị em đến giờ, mẹ không nói chuyện với cậu. Mẹ rất đúng khi nói rằng cậu đã bán cả nhà để theo đuổi lý tưởng chính trị.
"Ừ được thôi." Bà thở dài. "Có việc mẹ nhờ con được chứ? Con quen biết nhiều trong nam. Con nhờ họ tìm giúp anh Minh được không?"
"Có chứng cứ gì anh vào nam đâu."
"Nếu còn ở đây, nó đã về làng tìm lại gia đình rồi. Con cứ làm giùm cho mẹ nhé."
"Như tìm kim đáy bể vậy mẹ, con không hứa, nhưng làm gì được con sẽ làm."
Tôi không thể tin cậu Sáng được. Tìm được cậu Minh xem như sự nghiệp của cậu không còn lên cao được nữa.
TÔI ĐANG HỌC BÀI, mẹ vào, cậu Đạt đứng sau lưng. Mẹ lùa tay vào tóc tôi.
"Hương này có chuyện mẹ muốn hỏi con."
"Vâng, mẹ ạ."
"Kết thúc chiến tranh hơn cả năm rồi. Mẹ lần tìm hết các nơi, không có chút tin tức gì về bố cả. Nếu còn sống, giờ đã về nhà rồi…"
Tôi đứng bật lên. "Bố còn sống, con biết bố còn sống."
"Nghe mẹ nói nè con. Bố thương hai mẹ con nhất trên đời, nên không thể không về. Cho dầu có bị thương, bố cũng lê tấm thân về hay chí ít cũng viết thư cho hai mẹ con rồi."
"Nay mai bố về thôi. Con chim gỗ nói với con như vậy mỗi ngày mà."
"Mẹ cũng muốn tin như vậy. Nhưng không công bằng cho bố nếu cứ để hồn bố không được về nhà. Mình không đốt nhang, linh hồn bố làm sao tìm ra đường về."

"Mẹ! nhang chỉ để dành cho người chết thôi."

Mẹ nắm lấy vai tôi. "Nên lập bàn thờ cho bố con ạ. Rồi cầu nguyện cho linh hồn bố về lại."

Tôi đẩy mẹ ra. "Bố không chết mà."

"Hương, có chuyện cậu vẫn chưa kể với cháu." Cậu nhìn mẹ rồi tôi. "Hồi mới về, cậu kể gặp bố cháu trong rừng, hai anh em tạm biệt rồi hai tuần sau bị bỏ bom. Nhưng sự thật là… bố cháu đi chưa đến nửa tiếng thì bị dội bom. Cậu không biết bố cháu đi bao xa, nhưng…"

Hai tay che mặt tôi thét lên.

"Cậu xin lỗi Hương à. Cậu muốn đi tìm bố cháu, nhưng bệnh nặng quá chỉ lết đi thôi. Bom dội suốt mấy ngày. Lúc cậu thấy đỡ hơn, ra khỏi hang đi tìm nhưng chỉ có cây cối bị bật gốc, không có một ai cả giữa những thân cây cháy sém."

"Cậu nói dối cháu như vậy, để làm gì chứ?"

"Vì chúng ta sống nhờ có hy vọng. Cậu chỉ muốn hy vọng bố cháu còn sống, nhưng đến lúc phải – "

"Cậu còn nói dối chuyện gì nữa không?" tôi gào lên. "Cậu vui khi thấy cháu chịu đựng như thế này sao?"

"Cậu xin lỗi, chỉ vì cậu không có đủ can đảm kể cho cháu nghe sự thật thôi." Nước mắt chảy trên mặt khi cậu bước đến bên tôi.

Tôi tránh sang bên, chạy ra khỏi nhà.

Phố phường như mờ đi. Tiếng gió thổi ù ù vào tai như tiếng dội bom. Tiếng bước chân của tôi trên mặt đường như làm cơ thể tôi rung chuyển qua mấy tiếng nổ. Tôi thấy bố trong rừng đang bị lửa thiêu đốt. Tôi nghe bố gọi tên mình khi lửa vụt bao trùm làm bố biến dạng cả hình hài. Tôi rú lên. Xung quanh, mọi người la hoảng tránh đường cho tôi. Xe cộ nhấn còi, lách ra.

Tiếng khóc nghẹn trong lồng ngực khi tôi đổ nhào xuống lề đường.

Mẹ đến bên, quỳ xuống, vòng tay ôm lấy tôi. "Mẹ xin lỗi." Mẹ thở hào hển. "Con không muốn lập bàn thờ thì mình thôi. Mẹ xin lỗi, mẹ xin lỗi…"

Mẹ xoa lưng đến khi tôi bớt khóc, rồi nhẹ nhàng đẩy tôi ra. Mẹ lấy tay xoa má

tôi. “Nhìn xem, con gái cao hơn, thông minh, đẹp hơn cả mẹ rồi. Bố tự hào về con đấy.”

“Con nhớ bố lắm.”

“Bố ở đây với hai mẹ con, không bao giờ đi xa đâu.” Mẹ đưa tay lên chỗ trái tim.

TỐI HÔM ẤY, LÚC ĐÃ KHÁ MUỘN, Tâm lấy xe đạp chở tôi.

“Cô nương muốn đi đâu nào?” Hắn hỏi.

“Đâu cũng được.” Tôi dựa mặt vào lưng Tâm.

“Ra bờ hồ nhé, mát lắm đây?”

Tôi nhắm mắt thấy gương mặt bố hiện lên. Bố cười với tôi từ khoảng cách của tám năm và sáu mươi lăm ngày.

Trên cao, mặt trăng đang bồng bềnh trên mái vòm tối thẳm, bao quanh với bao vì sao lấp lánh. Nếu thiên đàng trên đó, có lẽ bố không còn phải chịu đau đớn của thế giới này nữa.

Hồ Ngọc Khánh hiện ra trước mắt. Ánh đèn dầu của mấy quán trà lung linh trên mặt nước như những chiếc đèn lồng. Tâm chờ cho tôi bước xuống, mới dắt xe lên vệ đường. Hai đứa băng qua bãi cỏ đến sát bên hồ. Những con sóng lăn tăn đầy ánh trăng dập dờn đến gần.

“Cám ơn Tâm đã đến với mình tối nay, Hương thương bố quá nên không nghĩ mất ông được.”

“Bố còn sống mãi trong Hương mà. Rồi đến cả con cả cháu nữa.”

Tâm ôm lấy tôi. Mùi thơm toát ra từ cơ thể hắn làm bầu không khí quanh tôi dịu ngọt. Nhịp tim hai đứa hòa chung làm một.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn Tâm. Hai đứa trao nhau nụ hôn dưới bầu trời yên ắng.

Đường Đến Hạnh Phúc

Hà Nội – Nghệ An – Hà Nội, 1956 – 1965

Ông Giáp, người thợ bạc, biến mất vào đám đông, ruột gan bà rối bời.

Lúc chờ, bà tập cho cậu Sáng đi trên lề đường. Được một lát, nó không chịu đi nữa bà phải mua cho que kem. Cậu ăn xong, ông Giáp quay lại. Ông xin lỗi vì đã nghĩ bà ăn trộm của chủ. Ông Toàn giải thích với ông ấy rằng không có bà giúp nhà ông đã khánh tận, đó là món quà để trả ơn.

Cho đến tận bây giờ, bà vẫn chưa tin được những đồng tiền vàng đó thay đổi số phận của mình. Ngay lập tức bà mua một căn nhà nhỏ ngoại ô Hà Nội và giấy phép đi lại. Thầy Văn mướn giúp bà một chiếc xe hơi cùng một tài xế – là những người quen thân với thầy, nên bà rất tin tưởng.

Ngày hạnh phúc trong đời bà mà cũng là ngày bà lo sợ nhất. Đó là ngày 3 tháng 3 năm 1956, bà rời Hà Nội để tìm lại mấy đứa con Minh, Đạt, Ngọc, Thuận và Hạnh. Năm tháng rồi mẹ con không gặp nhau, thời gian như cánh chim vụt mất, có thể mang các con đi mãi không về với mẹ.

"Trâu." Cậu Sáng chỉ con trâu trên đồng cỏ nhìn như mô đất. Phía sau mặt trời trải những tia nắng xuống mấy cánh đồng lúa.

"Trâu," bà nhắc theo, ôm sát cậu vào.

Bác tài kéo kiếng xe xuống, hương đồng nội tràn đầy hai phổi. Bà gắng nhìn mỗi gương mặt đi qua, hy vọng tìm được cậu Minh.

Đến giữa trưa, xe đến làng Kỳ Đồng, tỉnh Thanh Hóa. Bảo bác tài đậu xe chờ ở đằng xa, bà bồng cậu Sáng đi bộ vào làng. Xe cộ, ra vẻ giàu có bà lại gặp rắc rối.

Trong trí tưởng tượng, bà quay lại làng này đã nhiều lần. Giờ trí nhớ dẫn bà qua con đường ngoằn ngoèo. Đến được cái cây, bà nhìn vào ngôi nhà có hàng rào bằng cây lá xanh mướt. Cháu còn nhớ đây không Ổi?

Đúng đấy … trước ngôi nhà mẹ cháu ở lại.

Ngôi nhà yên ắng. Bà đợi một lát không ai ra vào. Cảm giác như cả ngàn con kiến đang bò trên da.

“Ngọc ơi?” bà lên tiếng gọi.

“Ngọc,” cậu Sáng bập bẹ theo.

Không có tiếng trả lời, bà bước qua cánh cửa đang mở vào sân.

Tiếng cằn nhằn làm bà giật nảy mình. Một người đàn ông tướng tá cục mịch xuất hiện ở cửa ra vào. Nhìn hắn bà nhớ đến đám cướp ở Hà Nội.

“Muốn gì đây?” hắn sủa, tay che ánh sáng trên mắt.

“Con gái tôi, Ngọc nó có đây không ạ?”

“Sao nó lại ở trong nhà tôi?” Hắn nhe hàm răng sếu sáo. “Mụ điên này, cút đi.”

Bà bước đến gần. “Thưa ông, mấy tháng trước, có đứa con gái mười lăm tuổi đến đây tìm việc làm. Tôi tin là – ”

Ngay lúc ấy, một bé gái xuất hiện, đứa bé chơi trốn tìm với Ngọc, miệng nói không thành tiếng gì đó huơ tay chỉ về một phía.

Tên chủ nhà quay lại. “Mày làm gì ở đây, đồ ngu này?”

Con bé bỏ chạy mất.

“Con bé biết con gái tôi đó.” Bà phản đối.

“Con mụ điên này. Đã bảo là cút đi.”

BÀ ĐỨNG TRÊN ĐƯỜNG, cậu Sáng khóc trên tay, nỗi lo về mẹ cháu làm đầu óc bà rối bời. Đứa bé gái lấp ló sau hàng rào, rồi chạy về phía bà.

“Chị Ngọc bỏ trốn bố cháu đấy.” Nó nói không kịp thở.

Bà nghiến răng. “Cháu biết chị đang ở đâu không?”

Con bé khóc nức lên. “Mấy hôm trước, cháu gặp chị đang ăn xin ngoài chợ. Cô…cô đi kiếm chị Ngọc đi.” Rồi nó lại biến vào nhà.

Bà vội ra đi.

Chợ chẳng còn ai, mọi người về nhà tránh cái nóng giữa trưa. Chỉ còn lại vạt đất khô cằn.

Một đống giẻ rách dưới cái cây trơ trọi, nhìn như hình người, đắp một chiếc chăn tả tơi. Ngọc phải không?

Bà chạy vội đến. Quỳ xuống, nâng tấm chăn lên bên dưới là khuôn mặt trong các giấc mơ, đôi môi vẫn gọi tên bà, đôi chân đi những bước chập chững theo

tiếng vỗ tay của bà.
“Ngọc, ôi con gái yêu của mẹ.” Bà đặt cậu Sáng xuống, ôm lấy Ngọc.
“Mẹ, mẹ!” Ngọc vùi đầu vào ngực bà, run rẩy trên cơ thể nó làm tim rung lên theo.
Hai mẹ con ôm nhau khóc cười, cười khóc.
NGỌC XIN ÔM EM SÁNG khi hai mẹ con trên đường đến chùa. Bà ôm con gái mà cứ sợ đó chỉ là ảo giác.
“Con sống ngoài đường lâu chưa?” bà hỏi.
“Mấy tuần rồi mẹ.”
“Hắn làm gì con à?”
“Hắn tính làm bậy nhưng con không chịu. Còn đánh lại rồi bỏ chạy.”
Bà nắm chặt tay, muốn cho hắn một trận. Bà đủ sức để hỏi tội hắn, nhưng làm như vậy sẽ gặp nguy hiểm. Thôi cứ để trời bắt tội hắn. Không ai trốn khỏi lưới trời.
Bà ôm nó chặt hơn tự hứa sẽ chăm sóc tốt hơn để đền bù lại những gì nó phải nếm trải.
Đến chùa, cảnh tượng như đã hàng năm trời chứ không phải chỉ vừa mấy tháng. Mái ngói rêu phong oằn xuống; nhiều viên ngói rơi mất lộ cả mấy cây đà bên dưới.
Trong sân trước, bọn trẻ bâu lại, thân thể gầy trơ xương, chân không giày dép dơ dáy. Bà nhìn khắp lượt, không có cậu Thuận.
“Đằng kia, cô,” một đứa chỉ về phía khu vườn, chỉ còn là mảnh đất màu nâu, lỗ chỗ đầy bụi bặm. Hai đứa con trai đang ngồi xổm đào bới.
“Thuận,” bà gọi, một đứa ngẩng lên, mặt dính đầy bụi đất, Miệng nó mở ra rồi méo lại. Bà lập cập bước đến.
Thân thể cậu Thuận, đây máu thịt đây sự sống của bà đang ghì siết, ấm lên trong vòng tay. Mấy nụ hôn của bà lau cả nước mắt trên mặt nó. Bà biết mình sẵn sàng chết cho các con được sống.
Sư Hiền đang ở trong, ngồi bên đứa bé bị bệnh, tay xoa lưng, hát dỗ nó ngủ.

Bà chưa bước qua hết cửa, khuôn mặt gầy của sư sáng lên trong nắng chiều. “Diệu Lan đấy ư con?”

Trong sân chùa, sư xin lỗi vì tình trạng mấy đứa trẻ. Chính quyền siết chặt tín ngưỡng. Nhiều người không đến lễ chùa nữa, không có cúng dường, sư và mấy đứa nhỏ phải đi xin ăn.

Bà nghe kể, mẹ Ngọc đem đồ ăn đến cho em và mấy đứa nhỏ ở cùng.

“Sư cám ơn con đã giúp đỡ.” Sư nắm tay Ngọc nói. “Tiếc là lúc trước con không ở lại được chùa.”

Bà kéo sư ra một bên, đưa ít tiền. “Con có chút lễ vật, thưa sư,” Sư từ chối không nhận, nhưng bà năn nỉ đó là dành cho mấy đứa nhỏ.

“Vậy để ta tặng con thứ này.” Sư dẫn vào trong điện, thắp nhang cầu phúc cho bà.

Bà quỳ xuống bên cạnh. “Thưa, sư xem lại cho con về hậu vận ạ.”

Sư cầm tay bà gấp mấy ngón tay vào. “Biết cũng chẳng để làm gì con ạ. Mọi thử thách đều có mục đích cả. Những ai vượt qua được thử thách và vẫn là người tốt đều được lên cực lạc. Diệu Lan ạ, con còn trẻ. Con sẽ qua được những biến cố cuộc đời.” Sư cười rồi cho bà chiếc mõ bằng gỗ. “Đây là quà cho con. Đức Phật sẽ nghe được lời cầu nguyện của con, hãy để ngài soi sáng đưa con đến cõi bình an.”

Bây giờ cháu biết chiếc mõ, với bà là vô giá. Đó là biểu tượng cho sự thương cảm giữa những người hoàn toàn xa lạ.

Ước gì bà có thể đưa cháu đến thăm sư. Mấy năm trước, bà trở lại ngôi chùa ấy, nhưng không còn gì. Bom đã san bằng, dân làng bảo họ tìm thấy sư bị vùi dưới đống đổ nát, tay còn ôm mấy đứa trẻ. Bom thiêu hết mấy thân thể đến nỗi không nhận ra được.

Bà cầu nguyện cho sư. Không phải vì sư đã cứu mạng cho bà, cậu Thuận mà cứu cả linh hồn bà. Cảm kích trước nghĩa cử, bà thành phật tử. Bà thực hành pháp Nhẫn, chính pháp này dạy cho bà biết yêu thương người khác. Chỉ có tình yêu mới đưa ta qua khỏi tăm tối của thế giới này.

TIẾP ĐẾN, ĐỂ XE ngoài bìa làng nơi có dòng suối chảy xiết quanh cánh đồng. Ngọc, Thuận, và bà đi bộ, Sáng ẵm trên tay. Đây rồi, nhà cô Thảo, cửa đóng kín. Mặt nước chiếc ao phía trước lấp lánh mấy cánh hoa mướp vàng.

Gõ cửa, bà gọi. "Có ai ở nhà không?"

"Hạnh, Hạnh ơi!" Ngọc gọi em.

Cửa hé mở, một gương mặt ló ra, ồ Hạnh, dì Hạnh Ổi ạ. Mấy mẹ con đồng loạt gọi tên nó.

Hạnh chạy đến mái tóc dài đung đưa, nước mắt lấp loáng. Bà ngạc nhiên thấy Hạnh cao hẳn lên.

"Mẹ!" Hạnh ôm chầm lấy bà. Đây công chúa nhỏ của bà.

Ngôi nhà vẫn mát mẻ, hiếu khách như ngày nào. Trên tường là những bức vẽ đầy màu sắc hạnh phúc.

"Có ai ở nhà không con?" Bà hỏi.

"Mẹ Thảo, bố Tiến đi làm." Hạnh nói tự nhiên như đứa trẻ con nói về bố mẹ mình. Rồi Hạnh vui vẻ chỉ những bức tranh. "Con vẽ đấy mẹ, mẹ Thảo dạy con." Trong đó ghi lại những điều kỳ diệu, gia đình, hoa lá, chim muông, gia súc. Bà biết dì có năng khiếu, nhưng cô Thảo rèn giũa thêm. Hạnh được chăm sóc rất chu đáo. Không biết nó muốn đi không nữa?

"Hạnh ơi,' có tiếng gọi. Bà nhìn ra cửa. Cô Thảo đang cười, luồn tay qua khẻ hở mở chốt cửa.

"Mẹ Thảo," Hạnh chạy đến ôm người mẹ mới, người mẹ cúi xuống bế nó lên quay vòng.

Hạnh thì thào vào tai cô Thảo, hai mẹ con bước vô nhà. Nhìn thấy bà, cô kéo Hạnh đến ôm chặt hơn.

Bà bước đến gần. "Cho em xin lỗi…"

Cô nắm lấy tay Hạnh bước qua bà, đến đứng dưới bàn thờ.

"Tên em là Diệu Lan," Bà nói. "Xin lỗi chị vì đã để nó lại cho chị. Em cố gắng làm lại nhà rồi mới đón Hạnh về."

Im lặng, Hạnh đứng gần bên cô giáo. "Mẹ, mẹ Thảo."

"Ồ, con yêu của mẹ." Cô giáo quỳ xuống, ôm chặt Hạnh. Khi đứng lên, ánh mắt cô đầy giận dữ. "Tôi không biết nghĩ thế nào cho phải! Chị bỏ đi luôn, tôi đinh ninh chị không cần nó nữa. Lâu đấy chứ."

"Xin chị cho em được giải thích."

"Được, chị giải thích đi."

Mấy đứa tròn mắt nhìn bà. Bà không nói dối được nữa, nhưng như vậy mấy mẹ con sẽ rất nguy hiểm. Trên hết, chồng cô giáo là cán bộ nhà nước. Nhưng bà thấy được cô giáo thương Hạnh như thế nào.

"Em vốn là nông dân chân lấm tay bùn, một nách sáu con," bà giải thích. "Rồi phong trào Cải Cách Ruộng Đất xảy ra, em bị tố cáo bóc lột người khác. Người anh duy nhất bị giết. Đứa con lớn bị bắt đi mất. Để tránh bị xử tử, em phải cùng mấy đứa nhỏ trốn đi."

"Mấy đứa là con chị hết à?" Cô giáo chỉ về phía Ngọc, Sáng và Thuận.

Bà gật đầu. "Còn phải tìm cháu Đạt, và đứa lớn là Minh, em không biết giờ cháu nơi nào."

Cô giáo trầm ngâm. "Cải Cách Ruộng Đất Đi Quá xa. Nhiều người phải chịu cảnh oan khiên. Tôi có hỏi cái Hạnh về gia đình. Biết như vậy là ích kỷ, nhưng tôi vẫn hy vọng…"

Cô lại ôm Hạnh một lúc lâu, hôn lên trán nó.

"Lúc nào mẹ cũng thương con. Bây giờ hãy đến với người mẹ dũng cảm của con đi." Cô quay sang bà. "Chị đưa Hạnh đi liền đi, nếu không ông nhà tôi sẽ ngăn cản chị đấy."

BÀ HÁT NHO NHỎ dỗ dì Hạnh. Nó khóc như mưa khi xe chạy đi.

Suốt mấy năm sau này bà thường đưa dì về thăm lại cô giáo. Cô là người mẹ thứ hai của dì. Tình yêu của cô tưới mát lên cuộc đời dì.

Hôm đó, tim bà đập mạnh khi thấy lại bụi tre bên chiếc cổng làng bằng gạch đầy rêu. Trên con đường đất uốn lượn, mấy chị em nắm tay nhau kéo bà đi vào chợ làng.

Chiều đã muộn, chợ vẫn đông đúc.

Lòng bà rộn ràng thấy hàng phở đông khách.

Nhiều người đang đứng chờ bàn. Một chú bé bưng phở đi qua, ốm nhách mặt mày đen nhẻm. Cậu Đạt đấy, Ổi ạ.

"Đạt!" bà gọi

Ngọc Thuận và Hạnh cùng nhảy múa gọi theo.

Đạt ngẩng lên, bất động hết một lúc, tô phở tuột khỏi tay vỡ tan trên nền nhà.

Hết một lúc cậu mới hoàn hồn chạy đến với bà và anh chị em. Bà khóc, nước mắt mờ làm mờ hết mọi vật, một lúc sau mới rõ lại khi bà vùi đầu vào mái tóc dày, hai buồng phổi tràn đầy tiếng cười của cậu.

"Chuyện gì vậy?" có tiếng người la lên.

Bà hàng phở đến bên, giận dữ nhìn cậu. "Đi làm đi cái thằng ngu này."

"Không," bà nói. "Chúng tôi đến đón nó đây."

"Bà nghĩ cái quán của tôi là gì chứ?" Mụ bán phở gào lên. "Là cái chỗ để vất con lại khi không cần đến hay sao hả?"

"Xin chị nhỏ tiếng cho." Bà lấy ra một mớ tiền nhét vào tay mụ. "Chỗ này xem như tôi thường cho cái bát bị vỡ và để chị mướn người khác."

Mụ liếc nhìn rồi đếm tiền. "Phải bằng hai lần thế này. Thằng ngu này hay làm vỡ bát đĩa lắm."

"Làm gì có chuyện đó," Đạt nói. "Cháu có làm vỡ gì đâu chứ. Cô bắt cháu làm thêm giờ mà có trả công đâu."

"Đừng, đừng bao giờ bén mảng đến đây nữa nghe không."

Nhưng mấy mẹ con đã đi ra xa, không còn nghe rõ nữa.

Trong xe, mấy chị em cười, khóc kể lại thương nhớ nhau thế nào. Nhìn chúng, niềm vui như thấm vào từng tế bào của bà. Bà lại là cái cây đâm chồi nảy lộc, cánh chim lại mọc lông. Ngôi sao may mắn đã soi sáng vận may cho bà, chẳng mấy chốc nữa bà lại đoàn tụ với cậu Minh, Cô Tú và ông Hải.

Trời tối đen khi xe đến quê nhà ở Nghệ An. Mấy mẹ con qua đêm ở một nhà khách ẩn mình sau mấy bụi tre lá xào xạc. Mấy đứa con đi ngủ, một mình bà

bước ra hành lang.
Ngôi nhà thân thương, rất gần mà cũng rất xa. Bà chỉ mong lại được úp mặt vào tường của căn nhà tổ tiên, đứng trước bàn thờ gia đình để được gần gũi mẹ cha, chồng, anh và cả chị dâu. Biết bao cơn bão tàn phá gia đình ta nhưng họ Trần vẫn không hề ngã gục. Bà cảm nhận được trách nhiệm to lớn mà mình phải gánh vác với niềm tự hào.
Mặt trời chưa lên bà đã nhờ bác tài xế chuyển lá thư cho ông Hải và cô Tú. Thời gian chậm chạp trôi qua. Hết buổi sáng, đến quá trưa. Bà muốn phát sốt, sau lại lâu vậy. Bác tài xế gặp chuyện gì rồi sao?
Có tiếng gõ cửa, ồ ông Hải. Bà chạy đến trong vòng tay ông, chính hai cánh tay của người suốt cả đời lao động trên đồng ruộng, và cũng chính hai cánh tay đó che chở cho những người bị oan khiên.
"Gặp lại con là mừng rồi, Diệu Lan," Ông bảo, đứng ngoài hành lang nhìn mấy đứa chia nhau mấy cây kẹo bà mang từ Hà Nội.
"Chú, chú có nghe tin tức gì của cháu Minh không ạ? Cô Tú đang ở đâu?"
"Minh à? Thế mà ta cứ nghĩ con có tin gì về nó chứ."
Mấy lời ông nói như sấm nổ bên tai.
"Đừng lo lắng quá con ạ. May mắn là nó không bị bắt lại. Nó khôn ngoan nhanh nhẹn lắm. Con sẽ sớm tìm được nó thôi."
"Thế cô Tú đâu sao không đến với chú?"
"Để ta kể cho con nghe."
Sau khi mấy mẹ con trốn đi, theo lời ông, cả làng hỗn loạn. Mấy tên cán bộ cho người lùng bắt đem về cho kỳ được.
Cô Tú một mực bảo vệ gia đình, bằng cách nói rằng không có cảnh bóc lột. Cô cố gắng bảo vệ ngôi nhà, bị bọn chúng đánh và kéo ra khỏi nhà, lấy cả số tiền dành dụm cho rằng cô ăn cắp của gia đình ta. Chúng đập phá bàn thờ, cướp hết những thứ có giá trị. Bảy gia đình khác trong đó có mụ bán thịt được phép dọn vào. Bảy gia đình đó tranh chấp khi chia chác ruộng vườn rồi dựng vách chia phòng ngay trong nhà gia đình ta.

Năm tháng sau ngày trốn đi, bà đã mất hết nhà cửa đất đai. Tòa án Cải Cách Ruộng đất chia cho những tá điền bần cố nông, bọn họ tranh chấp chia phần, tham lam như cỏ dại lan nhanh khắp làng.

Cô Tú tôi nghiệp, một thân một mình, dọn sang miếng đất riêng, nhờ hai cha con ông Hải dựng tạm cho chiếc lều. Cô sống nhờ trồng rau để bán cùng với trái cây thu hoạch trong vườn. Cô nhất định không chùn bước.

Ông Hải nắm lấy vai bà. “Diệu Lan à, sau đấy hai tháng từ ngày cháu đi. Một người trên đường đi làm, trông thấy xác cô Tú treo trên cành cây.”

Bà nhìn ông trân trối. “Cháu nghe lầm phải không chú. Cô đang đợi cháu về lại mà.”

Ông đưa tay lên miệng làm hiệu im lặng, nhìn quanh. “Có cả lá thư tuyệt mệnh trong lều cô Tú. Nói rằng cô ấy không thể chịu đựng thêm nữa.”

“Cô Tú có biết chữ đâu chú.”

“Ta biết cô ấy bị sát hại mà.” Ông lắc đầu. “Ta xin lỗi vì không giúp gì được cho cô ấy. Những chuyện tày trời xảy ra cho làng ta, không chỉ riêng gia đình con, Diệu Lan ạ. Hiện giờ phải tránh xa nơi này thôi. Bọn người ác độc đó vẫn còn tìm kiếm con đấy. Có tin gì về Minh ta sẽ nhắn cho con biết.”

Trở về Hà Nội, bà lập bàn thờ nhỏ và bát nhang cho cô Tú. Bà không bao giờ quên tình thương và tấm lòng của cô. Không có cô, bà không sống đến hôm nay, mà cháu cũng không hiện hữu trên cõi đời này.

Cho đến hôm nay, nếu cháu có nghe nhịp tim của bà, cháu sẽ nghe trong đó có cả giọng hát của cô Tú. Chính giọng hát đó đã nuôi dưỡng tâm hồn bà.

Những bài hát của cô đã giúp Ngọc, Đạt, Thuận và Hạnh đi qua những khổ đau mất mát gặp phải trên đường đời. Tuần đầu đến ngôi nhà mới anh em chúng nó xin bà luôn ở bên. Lúc cần đi chợ mua thức ăn, bà dẫn tất cả theo. Tối đến, mấy mẹ con dồn vào một phòng ngủ cùng một giường, thế mà vẫn gặp ác mộng làm run rẩy những hình hài bé nhỏ.

Bà và các con kể cho nhau nghe chuyện đã xảy ra và cố gắng giúp nhau vượt qua. Bà trả cho thầy Văn ít tiền để ông đến nhà mỗi tuần một lần dạy riêng cho

cả nhà. Những bài tập thiền đã làm mấy đứa bình tâm trở lại, bài tập tự vệ giúp cho các con có thêm tự tin.
Ổi, cháu nghe câu ngạn ngữ này rồi chứ? Lửa thử vàng gian nan thử sức. Những thử thách bà, mẹ cháu, các cậu và dì đã đối mặt làm cho chúng trân quý giá trị cuộc sống hơn. Chúng lại đi học, đạt được thứ hạng cao, không từ nan bất cứ việc gì: dọn dẹp nhà thuê, quét đường, bán báo. Cả nhà cố dành dụm từng đồng một, ăn uống áo quần chỉ vừa đủ.
Cuộc chiến Bắc, Nam ngày một nóng lên. Trong lòng miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã đạt đến đỉnh điểm. Người dân thành thị đối mặt với phong trào cải tạo tư sản. Ngay Hà Nội, nhà cửa tài sản bị tịch thu, gia đình tan nát. Gia đình chủ trước đây của bà là ông Toàn và bà Châu cũng không tránh khỏi, sau đó cả gia đình phải về vùng rừng núi hoang vu phía bắc theo chương trình cải tạo, kéo dài hơn một năm.
Bà muốn giúp đỡ nhưng chỉ biết cúi đầu im lặng làm việc; bất cứ ai dám lên tiếng đều bị đi tù. Công việc của bà, bán hoa quả ở chợ Long Biên, thu nhập rất khiêm tốn nhưng quyết tâm không để con cái phải thiếu đói lần nữa. Ngọc, Đạt, Thuận và Hạnh làm quen với trường lớp, bà đi học lớp đêm về sư phạm. Mấy mẹ con chăm sóc cho nhau. Tình yêu biến chiếc lều thành tổ ấm. Mấy năm sau, bà bán chỗ đó đi mua nhà ở phố Khâm Thiên ở cho đến giờ.
Năm 1957, gần hai năm đến Hà Nội, chính quyền công bố sai phạm trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất. Họ vẫn cho rằng tái phân phối của cải là đúng nhưng cách tiến hành không kiểm soát được. Nói rất nhiều nhưng không hề có động thái gì sửa sai cả.
Rồi bà cũng được tự do trở lại làng xưa. Ông Hải đưa bà đến rừng Nam Đàn. Ông an táng ông Công và cô Tú ngay bên cạnh mộ của bà cố. Đứng trước mộ, bà không cầm được nước mắt. Bà nghe những lời thì thào trong gió như đang hát dưới những tàn lá xanh mướt.
Bà muốn trở lại ngôi nhà, điền trang của gia đình, nhưng chỉ biết đập đầu vào tường, không còn đất đai nhà cửa gì của ông bà tổ tiên để lại.

Gia đình ta không phải là duy nhất phải chịu mất mát. Nhiều người vô tội bị đánh đập, làm nhục trước bàn dân thiên hạ.
Có người bị xử tử; có người vì không chịu nổi mà phải tự tử. Có kẻ phát điên sau khi mất hết tất cả. Sau công cuộc Cải Cách Ruộng Đất hai năm, người đàn bà tố cáo cha mình hãm hiếp một trăm năm mươi chín lần, tự vẫn. Bà ta treo cổ trên một cây cao mọc bên cạnh mộ cha.
BÀ TIẾP TỤC cuộc tìm kiếm cậu Minh. Thầy Văn cho rằng có lẽ nó đã vào nam.
Hàng ngày bà đều đọc kinh cầu nguyện chiến tranh chấm dứt. Rồi người cậu cả của cháu có thể bước qua đống tro tàn của mất mát về lại với mẹ và các em. Chắc chắn sẽ như thế.

Cậu Minh

Nha Trang, tháng 6 năm 1979

Tôi nắm tay bà khi đi qua con hẻm nhỏ. Lúc ấy, tôi chỉ còn nghe tiếng bước chân vội vàng của bà, những bước chân của hai mươi bốn năm chờ đợi.

Bà, mẹ, cậu Đạt và tôi theo chuyến xe lửa kêu cút kít, lách cách suốt hai ngày ba đêm để đến Nha Trang, một tỉnh phía nam cách Hà Nội hàng trăm cây số. Dì Hạnh đến trước một lúc, đang đứng chờ mọi người trong sân ga. Một năm qua đã biến dì thành người Sài Gòn: tóc nhuộm cắt ngắn đến vai, mặt đánh phấn, môi tô son đỏ tươi. Ở dì toát ra vẻ sang trọng, có trong mơ tôi cũng không dám nghĩ đến.

Tìm số nhà mà tôi đã học thuộc: bảy mươi hai. Có thể là bất cứ căn nhà rách nát nào nằm theo hai bên con đường với hai rãnh nước. Mùi hôi thối xông lên đến ngạt thở trong tiết trời oi bức. Một người phụ nữ đang ngồi trước mấy bậc thềm nhà, tay xát xà phòng vào chiếc chậu đầy áo quần. Bà ấy lên tiếng la mấy đứa con nít đi theo chúng tôi, làm chúng tản ra.

Lố nhố một đám đàn ông ngồi bên rãnh nước, uống rượu. Giọng miền nam đầy lười biếng. Chúng tôi đi ngang, họ ngưng uống đưa mấy đôi mắt buồn ngủ nhìn theo.

Cả nhà tiếp tục đi qua một chiếc nồi đen thui to tướng chiếm gần hết con hẻm, bên dưới là than cháy đỏ rực. Trên cổ bà, mồ hôi đổ ra như tắm, tóc bà muối đã nhiều hơn tiêu. Trên tay bà là bức điện tín có địa chỉ chúng tôi đang tìm. Bức điện đó gia đình nhận được cách đây ba hôm, chỉ có hai dòng chữ làm bà đọc xong té xỉu. Lúc tỉnh lại, bà một mực phải đi ngay.

Mẹ đi trước, vai đeo chiếc ba lô căng phồng những vị thuốc bắc. Bốn năm sau ngày quay về, mẹ vẫn ốm nhách, chỉ sợ gió thổi cũng làm mẹ bay mất. Tìm bố vẫn tiếp tục, những cơn ác mộng vẫn giày vò mẹ. Chí ít, giờ đã nghe được chút tin tức về cậu Minh, nhưng chưa chắc đã là điều tốt đẹp như mọi người mong đợi.

Bà không để tôi giữ tay nữa mà đi nhanh đến căn lều có vách và mái bằng

những tấm tôn rỉ sét. Kế bên chiếc cửa lung lay là con số viết nguệch ngoạc bảy mươi hai.

Cả nhà vội theo bà đến gõ cửa gọi cậu Minh.

Không có tiếng trả lời, mấy tấm tôn nổ lách cách dưới sức nóng ghê người.

"Cậu ấy đang ở nhà đấy, mọi người cứ vào đi," bà bán mì ngồi ngay giữa hẻm nói với sang, bầy con nít bâu quanh trông như gà con đang rúc vào gà mẹ.

Cậu Đạt đẩy cửa. Chiếc cửa đổ sang bên như muốn đứt lìa, một khoảng hở lộ ra. Ánh sáng lọt vào, căn phòng không có đồ đạc gì ngoài chiếc giường tre cũ nát. Trên chiếc chiếu là một hình hài như bộ xương.

Người ấy nằm quay lưng về phía mọi người, đầu trọc lóc nhăn nheo. Lớp da vàng ệch dính vào xương trên chiếc lưng trần.

"Minh con ơi!" Bà khóc nấc lên.

Khó khăn lắm người đó mới quay lại được nhìn mọi người. Hai má hóp vào, hai mắt trũng sâu, đôi môi nứt nẻ sưng phồng đau đớn.

"Mẹ," cậu nói, hai tay chìa ra. "Mẹ, mẹ đây rồi."

Bà khụy xuống nức nở trên đôi vai run rẩy của cậu.

"Anh, anh ơi," cậu Đạt ôm lấy cậu Minh.

Mẹ quỳ xuống bên giường. Trong bức điện nói cậu bị bệnh, nhưng đến nỗi này ư? Trông cậu già gấp hai lần số tuổi bốn mươi mốt. Chiếc khăn bên cạnh dính đầy máu.

Nước mắt lăn xuống trên gương mặt hốc hác. "Mẹ, Ngọc, Đạt, Hạnh con nhớ mọi người lắm." Cậu ngừng lại vì một cơn ho dữ dội như muốn xé nát cơ thể.

Đỡ cậu ngồi lên, mẹ vỗ lưng cho cậu. Cơ thể rung lên không kiểm soát được, máu từ miệng cậu ộc ra.

Bà dùng chiếc khăn tay lau mặt cho cậu. Bà nhẹ nhàng dỗ cậu cho đến khi bớt ho. Cậu Đạt chèn gối xung quanh để cậu Minh ngồi dựa vào, dì Hạnh bước thụt lại. Dì quay mặt đi, nhưng tôi kịp thấy dì nhăn mũi. Tôi không trách dì sao vội quên đi cái mùi vị nghèo nàn, bệnh hoạn; chính tôi quen được là vì hay đến bệnh viện, cơ quan mẹ.

Ánh mắt cậu cám ơn khi tôi đút cho chút nước. Tôi cảm nhận được sợi dây yên lặng nối kết hai cậu cháu. Sợi dây ấy chính là những điệu hát ru mà bà đã ru cậu rồi ru tôi.
"Hương, con gái em đấy," Mẹ giới thiệu, mắt cậu sáng lên. Miệng cậu mấp máy, nhưng mẹ ra hiệu không nên nói. Giữ tay cậu ngửa lên, mẹ bắt mạch.
Bà dùng chiếc quạt giấy, quạt cho mọi người đỡ nóng. Mới giữa buổi sáng mà không khí như nhớp nháp dính chặt vào da. Mấy tấm tôn kêu lách cách như muốn nổ lên.
"Có người giỏi chăm cho con đây." Bà nói khi mẹ tôi lục chiếc ba lô. "Ngọc nó là bác sỹ giỏi. Con sớm hồi phục thôi."
Cậu gật đầu, khóe miệng nhếch lên. Cậu nắm tay bà như không muốn xa nhau nữa.
Mẹ đeo chiếc ống nghe khám phổi cho cậu. Mẹ nhắm mắt lắng nghe như cả cuộc đời mình tùy thuộc vào đó. Mẹ khám cả mắt, mũi, miệng, họng và lưng. Khám xong, mẹ không thể hiện gì trên nét mặt, duy chỉ có mấy ngón tay run run khi gấp chiếc ống nghe bỏ lại vào ba lô.
"Anh phải thấy đau dữ lắm," mẹ bảo cậu. "Em tiêm cho anh một mũi thuốc giảm đau nhé?"
Cậu nhắm mắt gật đầu đồng ý.
Mẹ lấy cồn đem theo sát trùng tay, rồi chích cho cậu một mũi thuốc vào cánh tay ốm yếu. "Đừng nói gì hết anh. Em sẽ sắc một thang thuốc. Để làm tan đờm trong phổi, nhưng anh phải ăn trước đã."
Cậu gật rồi lại lắc đầu.
"Chờ cháu chút." Tôi lục trong chiếc ba lô của mình tìm cây viết và cuốn sổ.
"Thuận với Sáng đâu?" cậu viết.
"Đang đến đó con." Bà nói. "Nè bác sỹ bảo con ăn. Phở ngoài kia thơm quá, mẹ mua cho con một bát nhé?"
"Để con đi cho," dì Hạnh nói rồi cầm túi bước ra.
Cậu Minh đưa cho cậu Đạt một tờ giấy bạc nhàu nát. "Người bán nước đá dưới

con hẻm. Mua một ít đem về uống cho mát nhé?” Cậu viết.

Cậu Đạt đẩy ra. “Từ từ trả cho em cũng được, khi nào về đến Hà Nội mua vé xem bóng đá.”

Cậu Minh mỉm cười gật đầu.

Không biết cậu có gia đình không nhỉ. Tôi nhìn quanh lều, nhưng chỉ có chiếc bàn thờ mang dấu tích của quá khứ, một chiếc kệ gỗ trên bức tường rỉ sét. Một hình người đóng đinh trên thập tự giá. Cậu theo đạo công giáo à?

Tôi theo bà ra cửa sau, đến phần mái lợp tranh, xung quanh là mấy tấm tôn nhà hàng xóm. Một chiếc nồi đất nằm trên sàn, cạnh đó là đống củi. Một cái lu ở trong góc chứa nước lên đến nửa.

“Có nhiều chuyện bà muốn hỏi cậu.” Bà lấy tay che miệng khóc. “Bà không hiểu tại sao cậu không nhắn tin về cho gia đình. Lẽ ra cậu phải cho bà biết mình còn sống chứ. Qua ngần ấy năm … ”

“Cậu có lý do cả bà ạ. Rồi thư thả cậu sẽ kể thôi.”

Múc ít nước từ chiếc lu, tôi và bà rửa mặt. Tôi nhúng khăn vào nước lau mát lưng cho bà. Tôi đau đớn thấy bà gầy nhô xương và mấy cái sẹo do con Quỷ Ác Độc đánh đập.

Bà châm đầy ấm nước mang lên. Tôi thấy mẹ đang ngồi bên cậu, xem xét đống giấy tờ. Bà vào, mẹ vội nhét vội vô ba lô.

“Mẹ lau người cho con nhé?” Bà hỏi. Cậu mỉm cười. Đột ngột, cậu bật ra một tràng ho. Liếc nhìn, tôi thấy ánh mắt đầy lo lắng của mẹ.

Cơn ho dịu đi, cửa trước mở ra, không phải dì Hạnh mà một đứa nhỏ bê vào một bát phở bốc hơi nghi ngút, tôi cám ơn đứa bé rồi quạt cho mau nguội.

Bà lau người cho cậu. Mẹ mở mấy gói thuốc đông y, cân từng vị rồi cho vào chiếc siêu mang theo.

Cậu Đạt mang nước đá về, đặt cạnh cậu Minh rồi lấy cây quạt của tôi phe phẩy để đưa hơi lạnh làm mát căn phòng.

Ra lại sau bếp, tôi nhóm lò. Mẹ đặt chiếc siêu lên bếp.

“Cậu sao rồi mẹ?” Tôi cho thêm một que củi vào lò.

Mẹ kéo tôi đến gần thì thào vào tai. "Đừng cho bà biết, cậu đang hấp hối. Giấy tờ lúc nãy mẹ đọc nói cậu bị ung thư. Đã di căn đến phổi và gan. Cậu nhập viện nằm mấy tháng, giờ bác sỹ cho về, vì không làm gì được nữa rồi."

"Nhưng thuốc của mẹ làm được điều kỳ diệu nào đó thì sao."

"Muộn quá rồi con. Ung thư đã lan tràn. Kết quả xét nghiệm…" Mẹ cắn môi. "Mẹ chỉ giảm được đau đớn cho cậu trong mấy ngày cuối cùng này."

Tim tôi thắt lại khi nghĩ đến bà. Làm sao bà chịu nổi chuyện khủng khiếp này?

Tôi nhìn vào bếp lửa. Đời người sao ngắn ngủi mong manh. Thời gian và bệnh tật lấy đi tất cả, giống như ngọn lửa kia đốt cháy hết mấy que củi. Cuộc đời dài hay ngắn không thành vấn đề, điều cốt lõi là chúng ta có thắp lên được ánh sáng cho những người ta hằng yêu thương và có bao nhiêu người chúng ta đến với họ bằng sự đồng cảm.

Tôi lại nghĩ đến Tâm và tình yêu từ nơi anh thắp sáng cuộc đời tôi. Lúc nào tôi buồn vì nhớ đến bố, anh đều làm tôi cười. Ước gì lúc này đây anh ôm tôi thật chặt nói rằng rồi mọi việc sẽ qua đi.

Siêu thuốc sôi ùng ục, mùi thơm tỏa vào không khí, mẹ bớt lửa.

Cậu Đạt bước xuống múc nước rửa mặt.

"Hạnh nó quay lại chưa?" Mẹ hỏi, mắt nheo lại vì khói bếp.

"Chưa chị," cậu thì thào. "Em thấy nó nói chuyện với hàng xóm, chắc đang hỏi chuyện về anh Minh."

Trên nhà trên, cậu Minh lại là đứa con bé nhỏ của bà. Bà đút cho cậu ăn phở. Cậu nuốt khó khăn, nhăn cả mặt lại nhưng ánh mắt sáng ngời.

Đút cho cậu, bà kể sơ cho cậu nghe chuyến đi bộ từ làng lên đến Hà Nội. Nhà ta giờ đẹp lắm, khi nào cậu khá lên bà sẽ đưa cậu về.

Bà kể đến cậu Đạt, hạnh phúc bên cô Nhung, có đứa con ba tháng bụ bẫm như ông phật Di Lặc. Bà không kể cả nhà rất lo sợ đứa bé bị dị tật. Việc đầu tiên em bé sinh ra là bà đếm ngay ngón tay ngón chân của nó. Nghe bác sỹ bảo nó hoàn toàn khỏe mạnh, bà quỳ xuống lạy tạ ngay trong bệnh viện, cám ơn trời phật đã nghe bà cầu nguyện, cậu mợ đặt tên nó là Thống Nhất, một mơ ước cháy lòng

của nhiều người dân nước Việt rằng Bắc, Nam không còn chiến tranh.
Bà kể mẹ tôi có uy tín cả bệnh viện Bạch Mai và Viện Y Học Dân Tộc. Bà không kể đoạn mẹ đưa bà và tôi đến thăm mộ đứa bé, em tôi. Mẹ đã khóc khi tôi và bà đọc kinh cầu cho nó được siêu thoát cõi cực lạc. Rồi đến lượt bà khóc khi đến nghĩa trang Trường Sơn, nơi cậu Thuận và hàng ngàn đồng đội đã nằm lại. Những hàng mộ dài hút mắt đến tận chân trời. Nhiều ngôi mộ chỉ ghi dòng chữ "Chiến Sỹ Vô Danh." Hôm đó tôi tự hỏi không biết trong đó có xương thịt của bố tôi và tình yêu ông dành cho tôi, một tình yêu không bao giờ tắt ngay cả lúc trái đất này chôn vùi trong băng giá.
Bà kể đến cậu Sáng, đang từng bước lên vị trí trong đảng, rằng bây giờ là cán bộ quan trọng trong Cục Tuyên Huấn Trung Ương. Và dì Hạnh cùng gia đình vào Sài Gòn xây dựng đời sống rất tốt trong ấy.
Cậu Đạt ra mua thêm phở cho mọi người. Tôi ngồi trên chiếu vừa ăn vừa nghe bà kể chuyện. Bà tường thuật đến đoạn tôi đạt được thành tích học tập tốt trong đại học, có cả thơ đăng báo. Bà kể đến Tâm đang trên đường chinh phục mảnh bằng đại học nông nghiệp và là bạn trai tôi ba năm rồi.
"Lúc đầu mẹ gây khó dễ cho nó, nhưng sau nó giành được cảm tình của mẹ." Bà kể cho cậu Minh. "Chắc chắn con gặp nó là thích ngay. Nó cũng dân miền trung như nhà ta."
Nghe chuyện tôi cậu vui lắm, có sắc hồng trên mặt cậu. Cậu lại viết nguệch ngoạc vào cuốn sổ.
"Mẹ à?" bà phá lên cười, nói rằng bà đang làm nghề chạy chợ trong khu phố cổ. Bà thích công việc mình đang làm, có nhiều bạn, khách hàng ngày càng đông.
Cậu đưa tay lên sờ vào nếp nhăn của bà. Công việc vất vả làm bà già hơn tuổi năm chín nhiều, dù còn đẹp. Tôi gặp rất nhiều người đàn ông đến nhà, nhưng vẻ lạnh nhạt của bà làm họ thất vọng ra về, tôi biết tình yêu của bà dành cho ông ngoại vẫn chưa nguôi. Tôi hóa ra giống bà và mẹ chỉ yêu duy nhất một người.
"Giờ mẹ rất vui vì đã tìm được con." Bà ấp tay vào mặt con trai. Bà nghiêng bát múc hết nước phở vào muỗng. "Giỏi lắm con, ăn hết rồi."

Cậu Đạt và tôi giục bà ăn. Bà đến ngồi chung trên chiếc chiếu, tôi đến bên giường lấy chiếc quạt. Mẹ từ bếp bước lên bảo cậu Minh cố ngủ một chút. Cậu lắc đầu, cầm bút. "Ngọc, kể cho anh nghe về bố cái Hương đi."

Mẹ ngồi xuống giường bóp chân cho cậu, kể lại câu chuyện tôi đã nghe không biết bao lần. "Em gặp anh Hoàng lúc mười tám tuổi, trong một dịp tết Trung Thu."

Đó là một đêm màu nhiệm, bầu trời tô điểm bằng mặt trăng tròn vành vạnh. Quanh hồ Hoàn Kiếm, cuộc rước hàng ngàn chiếc lồng đèn giấy đốt nến, ánh sáng dập dờn như những chiếc vảy rồng theo nhịp tiếng hát và tiếng trống. Mẹ đã quá tuổi chơi lồng đèn, rượt đuổi chúng bạn chạy qua những chiếc đèn sáng hình ngôi sao, con vật, hoa lá. Mấy người bạn chạy mất, mẹ đuổi theo nhanh hơn rồi vấp phải một hòn đá sắc cạnh. Mẹ ngã xuống, chân máu tuôn ra.

Mẹ khóc vì đau đớn, nhưng xung quanh tiếng hát, tiếng trống át tiếng khóc, không ai để ý đến mẹ. Đến lúc không biết làm sao, có một anh chàng tách ra khỏi đám đông. Anh chàng cúi xuống, cởi chiếc áo khoác, xé ra băng chân cho mẹ. Anh chàng đưa mẹ về nhà, trên đường làm mẹ cười quên cả đau. Rồi hai người như hình với bóng cho đến khi anh chàng ấy – bố tôi – đi chiến đấu.

Tôi khoe với cậu chú chim sơn ca. "Bố khắc cho cháu đấy."

Cậu săm soi một lúc. "Đẹp thật. Bố cháu chiến đấu ở đâu?" Cậu viết.

"Cháu không biết nữa vì chưa bao giờ nhận được thư bố cả."

"Em thôi không tìm anh Hoàng nữa." Mẹ nói, "nhưng gần đây có chuyện này đăng trên báo. Một người bộ đội bị thương trong vụ nổ và mất trí nhớ. Hồi đầu năm nay, anh thương binh đó nghe đài, nghe một bài thơ về dòng sông chảy quanh làng. Bài thơ đó đã khơi dậy những xúc cảm mãnh liệt làm anh thương binh nhớ đường về lại quên mình. Gia đình đã bặt tin suốt chín năm, nay thấy con trở về. Anh hình dung được gia đình họ hạnh phúc biết nhường nào không?"

Nghĩ đến những sáng tác mà tôi đã đăng báo, chỉ mong bố đọc được và tìm đường về với mẹ con tôi.

Dì Hạnh đã quay vào lại. Cậu Đạt gặp dì ngay cửa. Dì nói gì đó làm cậu cau mày. Tôi rất muốn biết chuyện gì vậy, nhưng không muốn cậu Minh thấy mọi người thì thầm.
Bà đến bên giường bảo, "ráng ngủ một chút đi con. Mình nói chuyện sau."
Cậu Minh gật đầu nhưng lại viết thêm vào giấy.
"Mẹ, còn bà Tú và cha con ông Hải ra sao ạ?"
"Ông Hải và gia đình bình yên con ạ. Họ đang sốt ruột chờ gặp lại con. Còn bà Tú thân yêu … mẹ rất buồn, con ạ … bà mất khoảng thời gian mẹ trở lại làng. Người ta đồn bà tự vẫn, nhưng mẹ không tin đâu."
Cậu nắm chặt cây viết. "Mẹ nghĩ có người giết bà sao?"
"Đúng đấy con. Bà đã phản đối đến cùng cái bọn cướp đất cướp nhà của gia đình ta."
"Cái bọn khốn nạn ấy chết trong hỏa ngục hết đi." Cây bút run rẩy trong tay cậu.
"Em Thuận sao rồi hả mẹ?"
Nghe đến đây, bà như phát điên lên. Mẹ phải ôm bà lại, tôi kể cho cậu nghe chuyện bom nổ rồi hai chú bộ đội mang tin tức của cậu Thuận đến nhà. "Thuận, ôi em ơi…" Cậu Minh rú lên, tay đấm ngực. Cậu cầm lấy tay bà, nước mắt chảy dài trên má cậu.
"Mẹ, con rất buồn, mẹ đã chịu đựng quá nhiều."
"Nhưng đời mẹ cũng có nhiều ơn phước." Bà nói trong tiếng nấc. "Phước lớn nhất là nhận được điện tín của con. Mà làm sao con có được địa chỉ nhà ta? Sao con không liên lạc sớm hơn?"
Cậu Đạt, dì Hạnh ngồi bên tôi rất lo lắng chờ đợi câu trả lời. Cậu Minh viết gì đấy, rồi xóa đi. Cậu lật một trang mới, nắm cây viết trong tay mắt nhắm lại.
Tôi nao núng khi thấy cậu vất cây viết và cuốn sổ xuống giường, cố gắng ngồi lên bò đến bên bà. Cậu cúi lạy, đầu chạm vào chân bà. "Mẹ, xin hãy tha thứ cho đứa con vô dụng này."
"Minh con." Bà với đến vai cậu đỡ ngồi dậy. "Nếu có người đáng bị chê trách

thì đó chính là mẹ vì không tròn trách nhiệm giữ gia đình ta thành một mối."
"Nhưng con đã không –" một cơn ho xé phổi chặn ngang lời cậu. Cậu ôm lấy ngực, mẹ vỗ lưng cho cậu. Khi cơn ho đã dịu xuống mẹ rót cho cậu ít nước.
Cậu gật đầu cám ơn rồi lật một góc chiếu, bên dưới là một phong bì dày cộm. Cậu cầm hai tay kính cẩn đưa cho bà.
Tôi nghiêng tới trước thoáng đọc được dòng chữ. "*Gửi Mẹ Trần Diệu Lan, 173 Phố Khâm Thiên, Hà Nội*." Trên bì thư đề địa chỉ của bà nhưng không có tên người gởi.
Cậu Minh cầm chiếc bút lên. "Con muốn gởi bằng đường bưu điện nhưng sợ lọt vào tay kẻ khác. Thôi cả nhà cùng đọc đi." Cậu viết.
"Anh uống thuốc trước đã." Mẹ nói rồi nhìn đồng hồ.
Cậu Đạt sửa gối giúp cậu Minh ngồi thẳng lưng hơn. Bà nhìn chăm chăm phong thư nhưng không mở ra.
Mẹ trở lên, hai tay bưng bát thuốc có nước màu đen. Mùi bốc lên làm tôi nhăn mặt. Mẹ quạt cho thuốc nguội, đưa lên miệng cậu. "Thuốc đắng, nhưng công hiệu đấy anh."
Cậu hớp một ngụm, rùng mình. Cậu ngửa đầu ra sau, le lưỡi lắc đầu.
"Anh à, phải uống mới được," cậu Đạt lên tiếng, "chị Ngọc chữa cho em hết ý luôn. Em uống ít nhất là năm mươi thang, giờ thấy em khỏe không?" Cậu gồng lên, bắp tay nổi lộ rõ.
Cậu Minh cười, ho, hít vào một hơi sâu. Lấy tay bịt mũi, cậu uống từng ngụm nhỏ thuốc, cuối cùng cũng hết bát thuốc, cả nhà vỗ tay hoan hô.
"Rồi giờ nghỉ ngơi đi." Mẹ đỡ cậu nằm xuống. "Ngủ đi anh, khi nào khỏe hơn mình nói chuyện."
CẢ NHÀ NGỒI thành vòng tròn trên nền nhà, xa khỏi chiếc giường.
"Nói nhỏ thôi." Mẹ bảo.
Bì thư vẫn trong tay bà. Dì Hạnh với sang lấy bao thư rồi mở ra, nhiều tờ giấy và một bao thư khác rơi ra.
Một lá thư đề địa chỉ của bà, nhưng tên người gởi là Nguyễn Hoàng Thuận –

người cậu đã khuất của tôi.

Bà mở to mắt. "Chữ của Thuận đây mà!"

Mẹ ôm lấy vai bà, còn tôi đầu óc choáng váng.

"Thế quái nào anh Minh có bức thư này nhỉ?" Tiếng dì Hạnh xuyên qua óc tôi. Cậu Đạt đưa mắt nhìn về phía chiếc giường. Cậu Minh nằm quay lưng về phía mọi người, da trên lưng chảy xệ xuống.

Mẹ cầm lấy bức thư cậu Thuận từ tay bà, đọc cho mọi người nghe.

Đông Hà, Quảng Trị, 15/2/1972,

Kính thưa mẹ,

Trước thềm xuân Nhâm Tý, con lại nhớ về mẹ. Con nhớ mẹ và anh chị em xiết bao. Ước sao con lại được ngồi bên nồi bánh chưng đang sôi, mùi thơm của nếp lan ra cả nhà.

Mẹ yêu dấu, mẹ khỏe không? Cả Hương, chị Ngọc và em Hạnh nữa? Nhà ta có nhận được tin gì của anh Đạt, em Sáng và anh Hoàng không? Nếu không nhận được cũng đừng lo lắng quá. Anh em gia đình ta đều mạnh mẽ và khéo léo cả. Mọi người lại trở về thôi.

Mẹ à, con nghe nói Hà Nội bị dội bom rất khốc liệt. Mẹ phải cẩn thận và xuống hầm tránh bom đấy, nếu được nên về nông thôn, ở đấy an toàn hơn.

Con chỉ mơ đến ngày được về với mẹ. Trên toàn cõi nước Việt có hàng trăm ngàn bà mẹ đang ngóng chờ con cái từ cuộc chiến trở về. Tối nay con lại thấy những đôi mắt của những người mẹ thắp sáng trên trời cao.

Năm nay mẹ đón tết thế nào? Có mua được nếp và thịt lợn gói bánh chưng không? Trên đường có bán hoa đào không mẹ? Con nhớ quá màu hoa hồng đỏ từ những chiếc giỏ tre trên yên sau xe đạp mấy người bán hàng rong.

Nếu có mặt nơi đây, mẹ cũng sẽ thích không khí tết trong rừng với chúng con. Hôm nay mới ăn tiệc mẹ ạ, với cá suối. Mẹ sẽ được thưởng thức cả rau tàu bay. Mẹ biết trên đường mòn con tìm được gì không? Một nhánh mai vàng. Những nụ hoa nói với con rằng rồi chiến tranh sẽ kết thúc, con lại được đoàn viên, lại là đứa con bé nhỏ của mẹ.

Con nhớ mẹ nhiều lắm.

Con,

Thuận.

Tái bút: một đồng đội của con sắp có chuyến công tác ra bắc, con gởi anh ấy bức thư này. Mẹ bảo cái Hương, chị Ngọc và em Hạnh qua lá thư này là con đã đi được nửa đoạn đường gặp lại mọi người. Mong trùng phùng một ngày không xa.

Nước mắt làm mọi vật quanh tôi mờ ảo. Cậu Thuận rất thích bánh chưng, tết nào cũng năn nỉ bà gói. Cậu đi rồi, bà không bao giờ gói nữa.

"Khổ thân anh. Anh rất thương gia đình và yêu đời," tiếng dì Hạnh. Dì gập người tới trước như bị ai đấm vào bụng. "Chắc chắn những kẻ như anh ấy đã giết Thuận." Dì chỉ tay về phía cậu Minh.

"Hạnh!" Cậu Đạt nắm tay dì kéo xuống. Cậu đưa mắt sang nhìn bà, bà đang ấp mặt vào lá thư.

"Anh Minh là lính miền Nam," dì rít lên. "Hàng xóm cho em hay, thế mới giải thích được tại sao anh ấy có lá thứ này."

"Đừng kết luận hồ đồ như vậy con." Bà thẳng vai lên, với tay lấy phong thư lớn hơn có nhiều tờ giấy chưa đọc đưa cho tôi. "Hương, cháu đọc lớn lên. Cứ đọc cho đến hết."

Thành phố Nha Trang, 16/12/1978

Kính thưa mẹ cùng các em.

Con là Minh đây. Con viết bức thư này sau hơn hai mươi ba năm từ lần cuối cùng gặp nhau. Mẹ tin con đi, con đã viết nhiều lần nhưng rồi lại xé đi. Có rất nhiều việc con muốn kể ra đây nhưng không biết bắt đầu thế nào. Làm sao chỉ đôi dòng chữ có thể mô tả được nỗi nhớ thương của con. Để đến ngày hội ngộ còn sẽ tự mình bộc bạch, nhưng nếu con không gặp gia đình ta thì sao?

Em Thuận, anh có được lá thư của em vào năm 1972, vài tháng sau khi em viết. Cầm lá thư trong tay, anh cất tiếng cười vì gia đình ta sống sót qua phong trào Cải Cách Ruộng Đất, rồi lại khóc vì em phải dấn thân vào cuộc chiến đẫm máu

này. Giờ này em khỏe không? Đạt, Ngọc và Hạnh có tham gia chiến trường? Có thương tích gì không?

Mẹ à, làm sao mẹ trốn thoát được những tên giết người ấy? Con xin lỗi vì đã không chờ mang mẹ cùng vào nam với con. Nếu ngày ấy vào được trong này, có lẽ bây giờ gia đình ta định cư ở Mỹ không chừng để hưởng tự do. Sao con lại ích kỷ, nhu nhược bỏ chạy mà không chờ mọi người sau khi thoát ra được. Là con trưởng lẽ ra con có trách nhiệm chăm sóc mẹ, nhưng không làm tròn, cho con xin lỗi.

Cả gia đình ạ. Nhiều việc xảy ra từ lúc phân ly đôi ngả. Con nên bắt đầu từ việc xảy đến cho cậu Công và con trong cái ngày khủng khiếp ấy. Nhớ lại còn làm cho đau đớn, nhưng con phải hồi tưởng lại những ký ức đau thương ấy vì chúng không chỉ thay đổi mà giải thích cho cả những hành động sau này của con.

Hôm ấy bình yên như mọi ngày, nhà ta đang gieo mạ, mẹ nhớ không? Sau khi mẹ về cho em Sáng ăn. Hai cậu cháu đang làm việc, thình lình có tiếng la hét.

Cậu Công bảo "Chắc có ai đó bắt trộm." Cậu vẫn đang khom xuống mấy luống mạ. Tiếng la đến gần hơn, con lau mồ hôi ngẩng đầu lên, thì thấy một đám đàn ông đàn bà xông vào tay cầm gạch đá, dao và gậy gộc.

"Đả đảo địa chủ!" Bọn họ hô vang, vung vũ khí lên trời.

Cậu van lạy nhưng chúng vẫn gô lại. Con đấm đá, bị chúng đè nghiến xuống trói lại, đánh đập rồi lôi về làng.

Con còn hãi hùng khi gặp mẹ. Mẹ bị xô năm bậc thềm xuống sân trước.

Rồi sợ hãi làm con tê dại khi bị nhét giẻ vào mồm, lôi khỏi nhà diễu quanh làng.

Cậu Công và con hứng chịu trận mưa trứng thối, gạch đá, gậy gộc và chửi bới.

Máu chảy, hai cậu cháu bị đưa đến con sông trong làng rồi trói lại vào gốc cây to ở đấy.

Hai cậu cháu ở tư thế quỳ, khát và đau không chịu nổi. Con cựa quậy thoát ra, cậu dựa vào con, cậu không nói được, nhưng qua ánh mắt con đọc thấy nỗi buồn và cả tình yêu cậu dành cho con. Ngay bên cạnh, chúng nó đốt một đống lửa, cười đùa ăn uống và chúc tụng hô khẩu hiệu huyên náo. Chúng thách nhau

xem đứa nào trừng phạt tàn độc nhất với đám địa chủ.

Bàn luận đến hồi hung hăng nhất, chúng cởi trói cho cậu. Chúng bắt cậu hôn chân chúng, cậu không chịu, thế là cơn mưa đấm đá, gọi cậu bằng những ngôn từ tục tĩu nhất. Con chỉ muốn thu nhỏ hình hài lại khi thấy chúng lôi ra một chiếc rọ có nắp thường dùng để nhốt lợn."

Đọc đến đây, tôi phải ngưng lại. Ngồi đối diện, bà cắn môi mạnh đến nỗi trắng bệch ra. Tôi ước sao những dòng chữ biến mất để không làm bà đau thêm nữa. Ánh mắt bà nhìn tôi ra hiệu đọc tiếp.

"Thú nhận mày là địa chủ độc ác bóc lột nông dân đi!" Một tên thét vào mặt cậu. Cậu lắc đầu, chúng hè nhau đẩy cậu vào chiếc rọ, đóng nắp lại.

Con gào lên khi chiếc rọ bị ném xuống sông. "Thú nhận mày lại địa chủ ác độc đi chúng tao tha cho." Bọn chúng điên cuồng reo hò, liên tục nhấn chiếc rọ xuống sông rồi lôi lên.

Con cố vùng ra, muốn tự tay mình bóp cổ từng đứa một, nhưng bị dây trói giữ lại. Con khóc hết nước mắt khi thân thể bất động của cậu bị ném xuống bên con. Con cựa quậy, ngẩng cổ lên, cố lấy chân động vào cậu. Nhưng không hề có phản ứng gì. Chỉ một lát sau cậu đã cứng đờ lạnh ngắt.

Chết, cậu – người cha của con – đã chết. Người dạy cho con lòng tốt và siêng năng đã chết. Cậu bị giết ngay trước mặt mà con không làm gì được cho cậu.

Chúng nó vẫn tiếp tục uống rượu, hô khẩu hiệu. Con biết rằng chúng để mình sống để còn giở nhiều trò hành hạ trong những ngày tới trước mắt tất cả dân làng. Lâu lâu có tên đến bên vạch quần đái lên con. Chúng đá, cười khoái trá. Con cắn môi đến bật máu. Trong đời con chưa từng biết căm thù ngay cả khi bố bị giết, lúc đó con đã thấy vị mặn của căm thù trên đầu lưỡi và thề chừng nào còn sống con sẽ trả thù cho cha và cậu.

Đêm muộn, chúng nó say khướt nằm ngủ ngáy vang bên đống lửa. Con cố hết sức nhưng không thoát ra được, thấy vô vọng khi đống lửa dần tàn.

Có tiếng gọi nhỏ, tim con như nhảy ra khỏi lồng ngực. Ông Hải và người con trai đang đứng kế bên. Hai người cởi trói, đưa con ra đến đường. Tất cả tối

đen, không biết mình đang ở đâu.

"Chạy trốn đi, chạy đi Minh. Ở lại đây chúng giết đấy." Ông thì thào.

"Mẹ và gia đình cháu sao rồi? Cháu không chờ được mọi người sao?" Con hỏi.

"Ta sẽ báo lại con trốn được rồi, và cả họ nữa cũng phải trốn đi ngay. Không đi là bị bắt lại đấy." Tay ông run rẩy trên mặt con. "Chúc con bình an, Minh ạ. Chúng có chỉ tiêu phải xử tử bao nhiêu người. Con trai ta sẽ đưa con đến quốc lộ. Ta chạy đến mẹ con đây." Tiếng bước chân ông xa dần trong đêm.

Đến quốc lộ, người con trai ông Hải bảo con xin đi nhờ xe, thoát càng nhanh càng tốt.

Sau khi ôm từ biệt, con một mình liêu xiêu đi theo đường lộ. Tiếng la hét, tiếng trống xa xa làm con run rẩy toàn thân từ đầu đến chân. Con tự nhủ mình phải sống, chỉ gần mười tám tuổi con có thể tự chăm lo được. Trong sâu thẳm con lại muốn ở lại tìm mẹ, và các em thân yêu.

Lang thang trên quốc lộ, con gặp một gia đình công giáo cũng đang chạy trốn – ông Cường cùng vợ và hai người con gái. Họ định đi theo quốc lộ và đang chờ chiếc xe trâu. Nhìn thấy mấy vết thương, vết dây trói trên người con, họ tỏ lòng xót thương. Họ chia phần thức ăn, nước uống và cả thuốc men cho con. Họ hỏi chuyện xong, cho con trốn vào bên trong chiếc xe trâu. Họ biết làm thế rất nguy hiểm, nhưng nghĩ rằng thượng đế sắp xếp nhân duyên cho cuộc gặp này và họ có nghĩa vụ phải giúp đỡ con

Quay trở lại làng chỉ để nhìn thấy sợ hãi và chết chóc con đành chấp nhận đề nghị của họ, dùng tấm rơm che lên người. Chất xung quanh mấy bao đồ dùng cá nhân của gia đình, bên trên là một miếng ván. Bắt đầu lên đường, nhìn lại phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn chẳng khác nào con bị ai đó chặt bỏ tay chân khỏi thân mình.

Sau mấy ngày, gia đình ông Cường kéo bỏ tấm ván ra. Con được nhìn thấy ánh sáng mặt trời, nhìn quanh đã đến Hải Phòng, theo lời ông đã cách Hà Nội về phía đông khoảng 120 cây số. Nhìn lại con đường mới đi qua đầy bụi than, trước mặt con là một tương lai vô định.

Ông cho con biết kế hoạch vượt biển để vào nam, con đồng ý tham gia. Vào nam để được tự do, không còn họa cộng sản. Khi nào ổn định con sẽ nhắn tin cho mẹ biết và thu xếp để mẹ vào trong ấy với con. Ý nghĩ ấy làm con phấn chấn hẳn lên.

Ông Cường là thương nhân có tiếng tăm, quen biết nhiều ở Hải Phòng. Một người đưa mọi người về trú ở nhà họ. Đến đêm ông chủ nhà đưa đến địa điểm xuất phát ở một con sông, có ngư phủ cùng thuyền chờ sẵn. Vào lòng thuyền mọi người nằm sát xuống sàn, chủ thuyền dùng lưới che lên rồi cho thuyền ra đi.

Đến hôm sau chủ thuyền bỏ lưới ra. Có con tàu lớn chờ sẵn, rất nhiều thuyền nhỏ dập dềnh bao quanh. Chiếc tàu chứa rất đông người để đưa vào nam.

Gia đình ông Cường đã có vé lên tàu từ trước.

Ông bảo con chờ trong khi ông lên tàu. Một lát sau ông xuất hiện trên boong tàu với người vận đồng phục trắng. Ông thuyết phục người ấy rằng con là người làm công tư cách đạo đức tốt, khỏe mạnh.

Trên tàu con làm việc xúc than cho vào lò. Con làm việc hùng hục, vì có kiệt sức, đến đêm không suy nghĩ gì mới ngủ được. Không còn đường quay lại, không thấy đất liền chỉ có gió nước và mặt trời.

Hơn một tuần sau, tàu cập bến Nha Trang. Con rời tàu, người đen nhẻm vì bụi than, nhưng trong tim một niềm vui bừng sáng. Con làm bạn với Linh, cô con gái lớn của ông Cường. Đôi bên có điểm tương đồng vì phải bỏ lại làng quê, nhưng đầy vẻ hứng khởi cho một tương lai mới – một tương lai không còn bị khủng bố, ít nhất đó là theo suy nghĩ của mọi người.

Chính quyền miền nam khuyến khích người dân bỏ miền bắc. Họ cung cấp đầy đủ từ nơi ăn chốn ở cho đến những chính sách hỗ trợ cho người bắc di cư. Con ở chung với nhóm người cùng quê với ông Cường. Ban ngày con làm công nhân xây dựng, ban đêm tiếp tục đến trường. Con muốn có việc làm đàng hoàng, thu nhập tốt mới mang được mẹ và các em vào đây.

Con hay lang thang ra bến cảng ở Nha Trang nhìn những dòng người ra khỏi

tàu thuyền. Hy vọng mẹ cũng vào với con. Con viết nhiều thư lắm nhưng không cách nào gởi đi được. Không hề có dịch vụ bưu điện giữa hai miền. Tất cả những người con quen biết, không ai muốn đặt cuộc đời mình vào thế rủi ro để quay lại ngoài ấy. Chỉ có niềm tin được đoàn tụ vẫn cháy bỏng trong con và giúp con vượt qua những ngày đen tối.

Con và Linh cùng tốt nghiệp trung học. Con cùng cô ấy đi lễ nhà thờ, tìm được bình an trong lời Chúa dạy và cả đức tin nữa. Con làm lễ rửa tội, nguyện suốt đời là một kitô hữu ngoan đạo.

Nhưng theo lời Chúa dạy không phải dễ. Thượng đế dạy rằng nên tha thứ cho những kẻ làm hại ta, nhưng làm sao con có thể tha thứ cho những kẻ giết cha, cậu và xé nát, chia lìa gia đình ta?

Con lao vào học, được vào đại học, tốt nghiệp với mảnh bằng luật chuyên về luật tội phạm, hằng mong giúp được cho những ai bị bất công. Ngày tốt nghiệp, bạn bè cười nói, con lại khóc nghẹn vì không ai để cùng vui với con trong ngày trọng đại này. Nhưng ngày đầu tiên đến sở làm con không khóc mà lại nở được nụ cười vì biết mẹ rất tự hào về con.

Công việc lương rất tốt, con mượn tiền ngân hàng để mua một căn nhà nhỏ. Căn nhà đầu đời của con đấy, mẹ tưởng tượng được không?

Ước gì mẹ có ở đây để dự đám cưới con và Linh. Nhìn cô ấy như một thiên thần. Thiện đứa con ra đời sau một năm ngày cưới, kế đến là đứa con gái, tên Nhân. Chắc chắn mẹ rất mong được gặp hai đứa cháu nội. Mẹ ạ, hai cháu biết rất nhiều về bà vì con thường kể cho chúng nghe về mẹ, con không muốn chúng quên đi cội nguồn của mình.

Chiến tranh mỗi lúc một leo thang. Giao tranh ngay ngoại vi thành phố, đạn pháo có khi rơi gần đây. Ai cũng sống trong phập phồng lo sợ vì cộng sản có thể trà trộn giấu lựu đạn vào trong áo quần.

Chính quyền Mỹ gởi quân đến hỗ trợ, con tin rằng sẽ thắng được Hà Nội. Ngày đó, việc đầu tiên của con là về làng tìm lại mẹ.

Con muốn cộng sản sụp đổ, nhưng khi lệnh động viên ban ra con lại lo sợ, nhìn

lên Chúa Giêsu cầu nguyện. Con muốn bảo vệ tự do của miền nam nhưng nếu cầm súng ra chiến trường có thể sẽ mất mạng, Linh sẽ một mình nuôi con. Ngoài chiến trường con có nguy cơ phải đánh nhau với chính anh em của con. Cha vợ có đến gặp con. Ông bảo, con khó trốn được lệnh nhập ngũ nhưng ông sẵn sàng bỏ tiền lo lót, hay ít nhất chạy cho con làm lính kiểng. Điều không may, chính quyền miền nam lại có vấn nạn tham nhũng khủng khiếp, thứ gì cũng có thể mua được bằng tiền. Con chán ghét cảnh tham nhũng và không đồng tình.

Đêm đó con tự mình đưa ra quyết định, con còn nhớ những vành khăn trắng trên đầu đi cạnh quan tài bố, những tiếng cười ác độc từ những kẻ giết cậu và cả vị mặn của căm thù con nếm ở đầu môi. Con nhớ cả lời thề trả thù.

Thế là vào năm 1971, con quyết định gia nhập quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Các em à, anh phải là người dám đứng lên vì lý tưởng, nhưng anh biết có thể sẽ chạm trán với các em trên chiến trường. Sau mười sáu năm, gương mặt của các em vẫn còn hiển hiện trong anh rất rõ nét. Nếu đối mặt, các em có bắn anh không? Anh thì không bao giờ. Nhưng nếu một đồng đội của anh đang nhắm vào đầu các em thì sao? Anh giết đồng đội để cứu em mình ư?

Suốt bốn năm tại ngũ, những câu hỏi ấy cứ mãi trong đầu. Anh đã nhiều lần chạm mặt tử thần. Chưa một lần thấy các em, anh thường gặp những người lính bên kia bị chết, nhìn gương mặt họ, lục túi kiểm tra đồ đạc, anh rất sợ gặp phải chuyện không bao giờ muốn.

Nhìn quân thù ngã xuống, anh rất mãn nguyện, nhưng rồi lại thấy chỉ còn lại trống vắng buồn tênh. Anh chợt nhận ra, máu đổ xuống cũng không làm những giọt máu đã mất đi trở lại trong huyết quản được nữa.

Những tưởng sẽ thắng cuộc nhưng rồi chính quyền Mỹ lại rút quân một năm sau khi hứa sẽ cùng nhau chiến đấu. Họ nuốt lời hứa bảo vệ miền nam trước xâm lược của cộng quân. Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa suy vi vì sâu mọt tham nhũng. Việt Cộng thu được chiến thắng này đến chiến thắng khác. Chỉ huy trưởng đơn vị của con trốn đi trên chiếc máy bay trực thăng. Một số đồng đội

tuẫn tiết, số còn lại tháo chạy hay đầu hàng.

Ngày thành phố Nha Trang bị tiếp quản, con đã khóc. Lúc đó con đã buông vũ khí trở về. Gia đình đào căn hầm phía sau cho con trốn, nhưng sống trong ấy mấy tuần như loài vật, con bỏ ra. Đài truyền thanh ra rả tuyên truyền chính quyền mới sẽ làm việc trên tinh thần hòa giải. Theo lời hứa họ, lính Việt Nam Cộng Hòa đến trình diện, không một ai sẽ bị trừng phạt. Họ còn cho một số quân nhân chính quyền cũ đến nói chuyện với người nhà của con rằng họ được chính phủ cư xử rất tốt. Người bắc hay người nam gì bây giờ đều là anh em một nhà cả.

Linh và bố vợ đã đưa con đến trình diện. Cả nhà lo con bị bắt, nhưng không, cán bộ chính quyền nói chuyện ôn tồn. Họ bảo con cứ thành thật khai báo những gì con tham gia trong thời chiến, rồi cho về, mỗi tuần chỉ lên trình diện một lần. Cứ như thế trong vòng ba tháng, và đó chỉ là thủ tục hành chính. Đêm đó cả nhà ăn mừng, con quyết định sau ba tháng đó con sẽ đi tìm mẹ.

Nhưng đời quả là khó lường. Tuần sau đó, vừa đến ủy ban để trình diện, con bị đẩy lên một chiếc xe tải nêm chặt người. Xe chở lên trại cải tạo cách Nha Trang mấy tiếng đồng hồ, trên vùng núi cao. Con còn không kịp nói lời chia tay với vợ con.

Trại thực chất là một loại nhà tù khổ sai. Tụi con phải phá rừng, đào đá làm nương trồng lúa. Không thuốc men, ăn uống thiếu thốn, nhiều người đã bỏ mạng. Con tưởng chừng nhiều lần đã không qua khỏi vì chứng sốt rét.

Điều con day dứt nhất là không biết mấy mẹ con Linh sống thế nào khi không có mặt chồng.

Hai năm trong trại như cả một thế kỷ. Đến lúc được tha, về nhà thấy vợ con sống nheo nhóc. Linh không tìm được việc làm đã phải bán đi nữ trang, quần áo và tủ bàn, giường chiếu trong nhà để hai cháu Thiện và Nhân được đi học. Hai đứa nhỏ bị liệt vào con ngụy quân, đối xử phân biệt rất dã man. Hai năm kế, con không có quyền công dân, không việc làm, không giấy tờ tùy thân, không có quyền đi bầu. Mỗi tuần phải trình diện chính quyền, cứ thế trong nhiều tháng

trời.

Bố vợ con tự tay xây dựng cả một hệ thống doanh nghiệp rất mạnh ở Nha Trang, sau chiến tranh ông gần như mất trắng. Lúc con ở tù, nhà cửa, tài sản và doanh nghiệp của ông đều bị quốc hữu hóa. Ông và vợ phải đi vùng kinh tế mới ở Lâm Đồng. Điều kiện sống ở vùng rừng núi thật khắc nghiệt, nhưng tối nào cũng phải ca hát ca ngợi chế độ mới. Một đêm, ông cùng vợ trốn khỏi lều, trốn về nhà cũ ở Nha Trang, đào lấy vàng còn cất giữ sau vườn. Sau đó, trong vòng mấy tháng, ông bà bí mật mua tàu vượt biển sang Mỹ.

Chuyến đi nhiều nguy hiểm. "Nhưng bố thà chết chứ không thể sống một đời thế này," ông bảo con. Vợ con và hai đứa nhỏ quyết định đi theo. Cả nhà năn nỉ con đi theo, nhưng đầu óc con bây giờ hướng về miền bắc. Con đã mất mẹ một lần nên không thể để xảy ra lần nữa.

Nhìn vợ con ra đi, là điều khó khăn nhất trong đời con.

Còn lại một mình, con mướn xe xích lô, đón khách ở góc đường. Con chờ đến lúc nối lại liên lạc với mẹ. Con tin rằng mọi chuyện sẽ sớm thay đổi, rồi con có thể quay về làng xưa tìm mẹ. Không may, cư xử của chính quyền với những người như con vẫn rất khó khăn. Nếu con viết thư hay trở về gặp mẹ, con sẽ gây hại cho cả nhà.

Con ngóng chờ tin Linh và hai đứa Thiện, Nhân và bố vợ nhưng chỉ nghe được những chuyện rùng rợn. Chuyện kể cướp biển, hãm hiếp, giết người, hay tàu trôi dạt trên biển không thức ăn, không nước uống và xăng dầu, có thể bị lật do bão tố. Con chỉ biết cầu nguyện.

Rồi đổ bệnh, con cố tin rằng không có gì nghiêm trọng, tất cả chỉ vì con quá lo mà ra. Dần dần ho ra máu, không gượng dậy nổi, con phải bán nhà để chữa chạy.

Giờ con trong chiếc lều xiêu vẹo này, hy vọng khỏe trở lại, ước sao gặp mẹ để nói cho mẹ biết con nhớ mong mẹ biết bao nhiêu.

Lý do vậy đó, con không thể liên lạc với mẹ sớm hơn. Sẽ còn một câu hỏi nữa, mẹ rất muốn có câu trả lời: Tại sao con lại có bức thư của em Thuận?

Thật là một điều kỳ diệu.
Đó là năm 1972, sau cuộc không kích. Đơn vị của con tiến vào rừng tìm chỗ ẩn nấp của địch quân. Gần bên hố bom, con thấy một xác người lính trên đồng phục và nón có ngôi sao của cộng sản. Con lần tìm trong ba lô, ngoài những vật dụng thông thường còn có một số thư tay.
Đúng ra con phải nộp mấy lá thư đó cho chỉ huy đơn vị nhưng lại không cưỡng nổi tò mò xem qua địa chỉ trên đó. Địa chỉ đủ loại: làng, xã, huyện, thành phố, gởi cho ông bà, cha mẹ anh chị em. Con đọc nhanh qua và tim mình chợt như thắt lại. "Gửi Mẹ Trần Diệu Lan, 173 Phố Khâm Thiên, Hà Nội," lá thư gởi cho mẹ và người gởi là Nguyễn Hoàng Thuận em của con. Thế là con giấu lá thư, đến khi còn một mình, mở ra con đọc như nuốt từng chữ. Nước mắt trào ra. Suốt những năm sau, lá thư luôn nằm trong ngực áo của con. Chính bức thư cho niềm tin rằng nhà ta sẽ được đoàn tụ.
Con đã mong muốn gặp được mẹ trong hoàn cảnh sống tốt hơn, có công việc, xung quanh là vợ và mấy đứa nhỏ. Nhưng một lần nữa, số phận lại biến con thành một kẻ thất bại, đầy bệnh tật. Con không có gì tặng mẹ ngoài nỗi buồn đau.
Mẹ và các em Ngọc, Đạt, Thuận, Hạnh và Sáng, nếu mọi người gặp được trước lúc con chết hãy thu hết can đảm nhìn hình hài đáng thương này mang bên trong ngọn lửa vẫn cháy mạnh mẽ. Ngọn lửa đó cho nhà ta, cho tổ tiên và cho cả ngôi làng của mình nữa. Ngọn lửa đó cháy lên để xin một lời tha thứ. Tha thứ cho con và anh đã không có mặt trong lúc khó khăn nhất, cả lời xin lỗi vì con đã tham gia cuộc chiến. Không phải để huynh đệ tương tàn mà để đấu tranh cho quyền được tự do.
Mãi mãi và mãi mãi.
Con Minh.
Tôi đặt lá thư xuống, như kiệt sức. Không thể tin được, cậu Minh vẫn vào quân đội dù có cơ hội tránh nhập ngũ. Mặt khác, cậu chịu nhiều oan ức nên căm ghét chiến tranh giống như cậu Đạt.

Bà đứng lên, lảo đảo như chiếc bóng đến bên giường.
"Có lẽ anh ấy nói dối," dì Hạnh nhìn cậu Minh đang khóc trong tay bà. "Anh ấy đã giết anh Thuận. Thế nên mới có lá thư và không dám liên lạc với mẹ."
"Thuận nó bảo gởi lá thư theo một người đồng đội sắp ra bắc," cậu Đạt lên tiếng. "Hoàn toàn phù hợp với những gì anh Minh viết. Anh biết mà, anh Minh không bao giờ nói dối cả."
Mắt mẹ tôi sưng lên đầy nước mắt. "Nhưng anh ấy đã chiến đấu cùng với lũ đế quốc Mỹ khát máu và những con quái vật ấy…"
"Chị à, chiến tranh là vậy," cậu Đạt nói tiếp. "Chị không nhớ chính người lính miền nam đã cứu chị đó thôi? Và người lính trên chiếc trực thăng đã không bắn em sao? không phải ai phía bên kia chiến tuyến đều xấu cả."
Mẹ cúi đầu, cắn môi.
"Chị Ngọc và Hạnh đừng quên anh Minh cư xử rất tuyệt vời với anh chị em ta, chính anh là người bảo vệ trước mấy tên chuyên bắt nạt. Còn nhớ cái tên chuyên ném đá trên đường mình đến trường không? Anh Minh đối đầu với hắn ngay."
"Anh còn đóng bè chở mấy anh em trong ao làng." Tiếng mẹ thì thào. "Có lần chị muốn hái một chùm hoa gạo trên cao, anh đã leo lên hái. Nhánh cây bị gãy, ngã xuống rất đau, thế mà chị chạy lại thấy anh cười nói rằng được xoa mông. Anh đưa cho chị cành hoa còn nguyên vẹn." Mẹ cười phá lên.
"Anh Minh là thế đấy, đừng để những chuyện không đâu thay đổi cách nhìn đi." Cậu Đạt kết luận.
"Chuyện hồi bé có nghĩa gì chứ." Dì Hạnh lắc đầu. "Nếu anh ấy không tự tay giết anh Thuận, thì đồng đội anh ấy làm thôi." Dì đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay. "Em không ở lại được nữa đâu. Nửa giờ nữa có chuyến tàu vào Sài Gòn."
"Nhưng em mới ra mà," mẹ và cậu Đạt đồng thanh kêu lên.
"Em không thể chịu đựng thêm gánh nặng của gia đình này thêm một phút giây nào nữa." Dì nói. "Nhiều năm qua em cố gắng hết mình sống cho mọi người. Nhưng có ai quan tâm em thế nào. Nếu anh Minh tuyệt vậy bảo anh ấy bảo vệ

giùm mấy đứa con em ở trường khỏi mấy đứa chuyên bắt nạt đi. Mấy đứa con em bị gọi là Bắc Kỳ ngu. Chúng còn bảo con em 'bố mẹ tụi bây xâm chiếm miền nam giành hết phần của cha mẹ tụi tao'."

"Chị xin lỗi," mẹ nói. "Sao không bao giờ em kể cho gia đình nghe?"

"Chị lúc nào cũng chìm đắm trong chuyện của mình. Mà chị giúp gì được chứ? Ai cũng nghĩ em sống sung sướng lắm, cuộc đời có bao giờ tròn trịa đâu chứ. Chị có biết vì lý lịch của em mà chồng em phải chứng minh lòng trung thành với đảng hết lần này qua lần khác? Lúc nào anh ấy cũng bị người ta xét nét. Nếu biết có ông anh vợ là ngụy, sự thể còn thế nào nữa?"

"Hạnh," cậu Đạt lên tiếng. "Anh hiểu tâm trạng của em, nhưng một giọt máu đào hơn ao nước lã em ạ. Anh Minh là ruột thịt, lại đang hấp hối."

Vai dì rũ xuống. "Lúc nãy em nói với anh rồi đó, anh Tuấn bảo nếu anh Minh là ngụy quân phải bỏ đi ngay, em đã hứa rồi và không thể sai lời được."

NẰM TRÊN CHIẾU, tôi ôm lưng bà. Bà khóc mãi cho đến lúc kiệt sức. Tôi vùi đầu vào áo bà. Cơ thể của bà rung lên làm cổ họng tôi khô cháy. Bà cố gắng để gia đình được đoàn tụ, giờ lại tan vỡ lần nữa.

Giờ này, dì đã lên xe lửa. Dì có khóc như mọi người khóc khi dì bỏ đi không? Nhiều năm qua luôn mơ có cuộc sống như dì, nhưng tôi hiểu ra tình cảnh của dì: luôn giằng xé giữa gia đình và trung thành với chồng.

Ngực cậu Minh hơi thở đều đặn lên xuống. Lúc dì chào ra đi, không biết cậu nghĩ gì nhỉ? Tôi cứ đoán cậu sẽ năn nỉ dì ở lại, nhưng không, cậu chỉ nắm tay mỉm cười cám ơn. Chắc cậu đoán ra được lý do nhưng không hỏi.

Lúc đầu tôi rất sợ cậu là lính Việt Nam Cộng Hòa nhưng lá thư làm tôi choáng váng. Tôi cứ tự hỏi cậu có đối mặt với bố, có phải là người gài mìn để nổ đứt hai chân cậu Đạt không.

Ước gì có Tâm ở đây, nói với em mọi chuyện sẽ qua đi. Nếu em tựa vào vai anh, dầu chỉ một giây, em cũng không run rẩy thế này.

Tâm luôn có mặt bên tôi. Anh luôn là người đầu tiên đọc bài thơ tôi đăng báo. Anh thuyết phục tôi học tiếng Anh. Dưới ngọn đèn dầu, hai đứa tôi dịch trang

cuối cùng cuốn *Ngôi Nhà Nhỏ Trong Những Cánh Rừng Đại Ngàn*. Qua cả cuốn sách tôi lại nghe bố của Laura hát lên; ông cũng giống bố tôi.

"Tâm" tôi gọi tên anh rồi giật mình thức giấc. Bà và cậu Minh vẫn còn ngủ say. Chiều đã muộn, không khí xung quanh vẫn oi ả.

Mẹ và cậu Đạt đi đâu mới về. Ra phía sau nhà, hai người chỉ cho tôi thấy mớ thức ăn mới mua về. Mẹ mở một túi thuốc tây. Thì ra hai chị em đến bệnh viện thuyết phục bác sỹ cho cậu nhập viện trở lại, nhưng không có giường trống.

Cậu Minh thức dậy, nôn ra máu. Mẹ tôi khám và cho cậu uống thuốc. Bà đút cháo cho cậu. Đến lúc uống thuốc bắc, cậu lại bịt mũi ráng nuốt vào. Bà bên cạnh ầu ơ hát ru.

"À à ơi, làng tôi có lũy tre xanh, có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng. . . . À à ơi . . ."

Bà cũng hát ru tôi như thế.

Cậu Đạt ngồi xuống bên giường. "Anh có muốn em làm gì không?"

Cậu Minh sờ chiếc chân gỗ, môi mấp máy. "Anh xin lỗi."

"Em cũng xin lỗi, đáng ra em nên chạy theo cậu Công và anh. Có thể em đã cứu được anh lúc một mình bên bờ sông."

Cậu Minh lắc đầu, cầm lấy tay cậu Đạt để lên đầu mình.

Hôm sau, cậu Minh rất tỉnh táo. Cậu nói nhiều lắm, không hề có một từ nào buồn thảm, chỉ toàn chuyện vui thời thơ ấu, con của mẹ, anh của các em và cả những ký ức vui tươi gia đình cậu trong nam. Cậu xin mọi người ngồi bên kể cho cậu nghe chuyện phía bắc.

Cậu cho mọi người xem hình hai đứa con, tôi đã khóc. Trong ảnh, cậu quàng tay ôm mợ Linh đang cười, tay kia ôm hai người anh chị họ Thiện Nhân của tôi. Cậu đã cố gắng cả đời mình giữ gìn những điều thiện nhân trong đời. Hy vọng gia đình nhỏ mang mơ ước của cậu vượt qua bên kia đại dương và gieo vào mảnh vườn trong ngôi nhà mới.

Cậu Minh trở mệt, linh mục đến cậu nguyện. "Con bà đã mang thánh giá của đức Kitô trong suốt cuộc đời. Giờ đây cậu ấy đã trút bỏ những gánh nặng ấy để

về nước ngài." Vị linh mục nói với bà.

Sáng hôm say, tiếng khóc của bà đánh thức tôi dậy. Cậu Minh nằm đó lặng yên, thân thể bất động.

Cậu Đạt, mẹ và tôi quỳ xuống bên giường, chắp tay lên trước ngực. Bà nhắm mắt niệm Phật đều đều theo tiếng mõ. "*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát.*" Mọi người niệm theo.

Có tiếng động làm tôi giật mình quay ra. Tấm tôn sột soạt khi cánh cửa trước hé mở. Một luồng sáng lọt vào, tôi nheo mắt nhìn thấy một bóng người cao ốm.

Tôi đứng bật lên. "Cậu Sáng, cậu đến rồi!"

Bà đưa tay ôm lấy cậu.

"Mẹ ơi, cho con xin lỗi," cậu Sáng nói, nhưng bà kéo cậu đến bên giường.

Tôi nhìn ra đường, hy vọng gặp dì Hạnh nhưng trong tầm mắt tôi chỉ là khoảng không vô vọng.

Đứng kế bên cậu Sáng, lần đầu tiên tôi mới để ý thấy tóc bạc của cậu. Tôi không biết sợi nào hóa bạc vì mất đứa con gái, sợi nào không còn đen do hôn nhân bị đổ vỡ, sợi nào phai màu do sợ hãi con quỷ có tên Màu Da Cam. Trước giờ tôi nào có lưu tâm, nhưng nay tôi lại thắc mắc. Giờ đã đến lúc tôi nên quan tâm đến con sóng ngầm trong đời sống của dì Hạnh, những con sóng ngầm đó có thể cuốn dì ra khỏi tầm tay của gia đình.

Cậu Minh mất đi, tôi mang cuốn sổ về lại nhà. Ngồi trên sàn nhà, tôi viết cho người cậu bị số phận đánh cắp, cậu như chiếc lá bị cắt lìa cành, trong giờ phút cuối cuộc đời cố gắng để về cội. Tôi viết cho bà, người luôn mong mỏi ngọn lửa chiến tranh tắt đi, chỉ vì những hòn than nóng của nó âm ỉ đốt cháy trên da thịt bà. Tôi viết cho các cậu, cho dì và cả bố mẹ tôi, là những người bất lực đứng nhìn cuộc chiến huynh đệ tương tàn, cuộc chiến đó cứ xảy ra dù họ có chết hay còn sống.

Đối Mặt Với Kẻ Thù

Nghệ An, 1980

Tôi như chìm đi trong đống rơm khô, những cọng rơm của làng Vĩnh Phúc trải dài xung quanh. Tôi hít một hơi sâu, thứ hương thơm thoang thoảng và hiểu rằng bà, trong câu chuyện kể cho tôi nghe, gọi là mùi hương cho giấc ngủ.

Bà, mẹ và tôi về đến làng đầu buổi tối. Ông Hải cùng vợ, người con và mấy đứa cháu đang dùng cơm khi chiếc xe trâu đến cửa, họ rất vui mời bà cháu tôi dùng bữa cơm đạm bạc. Ông Hải xới cơm vào bát cho tôi. Tôi xúc động không biết nói gì để cám ơn ông đã cứu bà khỏi Con Quỷ Độc Ác và đám dân làng đang điên lên kia.

Hàn huyên đến khuya, bà kể cho ông nghe chuyến đi đến Nha Trang và cậu Minh.

"Cho ta xin lỗi," Giọng ông trĩu nặng nỗi buồn. "Đáng ra ta nên cố gắng nhiều hơn để hai mẹ con có thể gặp nhau đâu đó trong lúc chạy trốn."

Tôi cắn môi, thời cuộc nhiễu nhương của lịch sử không chỉ làm mọi người chia lìa mà còn làm họ thấy có lỗi vì những việc ngoài vòng kiểm soát của chính họ.

"Chú à, chú đã làm hết mình rồi," bà nói. "Chú đã cứu mạng cả gia đình con, vợ con cháu Minh ngày nào đó sẽ quay về, chúng nó sẽ đến đây để lạy tạ ơn ấy."

Gia đình không có chút tin tức nào về mợ Linh, anh Thiện và chị Nhân, nhưng bà vẫn tin rằng mọi người sống sót qua cuộc hành trình đầy nguy nan trên biển và trở về tìm lại nguồn cội. Tôi không nói cho bà nghe rằng Tâm và tôi đang dùng bức hình để tìm lại những người thân ấy, tôi muốn mình cũng được như bà: không bao giờ từ bỏ hy vọng.

Bà muốn cậu Sáng thay đổi, và cậu đã không làm bà thất vọng. Giờ đây cậu thường xuyên về thăm nhà, rồi cùng với bà và mẹ vào Sài Gòn thăm dì Hạnh. Mùa tết Trung Thu năm ngoái, cậu dạy tôi làm lồng đèn ngôi sao để đi rước.

Tôi ôm chặt chú chim sơn ca, lắng nghe những tiếng hót trong thinh lặng, ước mong bố có mặt ở đây cùng với mọi người đi thăm gia đình Tâm vào ngày mai. Dầu có ở đâu, tôi chắc một điều rằng bố sẽ thương yêu Tâm.

Từ phòng khách tiếng của bà, mẹ và ông Hải vọng sang. “Bác của Tâm có đến thăm con mấy tuần trước chú ạ,” bà nói. “Cậu ấy bảo Tâm muốn xin phép cưới Hương ra giêng năm tới.”

Tim tôi đập thình thịch, cả hai đều còn rất trẻ và chưa xong chuyện học hành nhưng không chờ được nữa. Với Tâm, tôi đã tìm được tình yêu đích thực cho mình.

“Tốt đấy,” tiếng ông Hải.

“Cháu vẫn chưa đồng ý vì còn phải tìm hiểu thêm gia đình của họ nữa ạ,” bà thì thào.

“Có gì phải lo mẹ,” mẹ tôi góp lời. “Nó được vậy, chắc chắn gia đình không có vấn đề gì đâu.”

Giống như mẹ, tôi không một chút hoài nghi. Tôi nóng lòng muốn gặp bố mẹ và cô em gái của Tâm. Nhưng tôi vẫn còn chút lo lắng về người ông của anh. Hy vọng ngày đó, ông ra khỏi phòng để gặp và chấp thuận tôi làm thành viên mới của gia đình.

“Sao mà ông không thích em được chứ? Ai cũng yêu mến em cả mà.” Tâm nhướng mày khi tôi chia sẻ lo lắng ấy. “Hơn nữa, ông có vấn đề gì thì tự ông mang lấy thôi, với anh ông là người hoàn toàn xa lạ.” Tâm kéo tôi đến gần, ghé miệng sát tai tôi. “Anh yêu em, em sẽ là vợ anh mà.”

Nhắm mắt lại, tôi thấy mình và Tâm đang trên chiếc thuyền tam bản trôi xuôi theo dòng sông. Đến chỗ nước xiết, con thuyền bị lắc mạnh, xoay ngang. Phía trước rất nhiều đá lớn và vũng xoáy. Tôi biết có điều gì bất trắc xảy ra, hai chúng tôi sẽ cùng nhau giải quyết, đến bến bờ bình yên.

TIẾNG GÀ GÁY xuyên qua mấy bức tường bằng đất, làm tôi tỉnh hẳn trước những cơn mơ thoáng qua. Mở mắt, rõ ràng tôi nằm ngủ trên chiếc chiếu, giờ lại nằm trên giường không có gì ngoài hai chiếc gối đã bẹp xuống. Bà và mẹ đã mang tôi vào đây, nhưng mọi người đâu cả rồi?

Vén mùng, bước xuống giường, tôi thay đồ rồi ra ngoài. Sắc đêm đang chuyển dần sang màu xám. Không khí lạnh và trong lành phả vào da tôi.

Sương vẫn còn lãng đãng trong sân trước nhà. Trên mấy nhành cây, mấy chú chim ríu rít nhảy chân sáo.
Mẹ, bà và ông Hải ngồi trên chiếc chiếu trải ngoài hiên, trong tay cầm những tách trà đang bốc khói.
"Cháu sao vậy? Ngủ trên ổ rơm luôn." Bà hỏi.
"Cháu đi tìm hương thơm cho giấc ngủ." Tôi cười, tay đỡ tách trà ông Hải đưa sang. Tách trà có vị như không khí trong lành ở vùng quê này vậy.
"Hương vị của giấc ngủ à?" Bà cười. "Thế tìm thấy chưa?"
"Tìm ra muỗi trước thì có." Mẹ đang săm soi mấy vết muỗi đốt trên chân tôi. Mẹ lấy một tách trà khác, thổi cho nguội rồi bôi lên mấy vết đỏ, đỡ ngứa hẳn. Tôi dựa người vào mẹ, thấy mình bé bỏng trở lại đang tìm hơi ấm từ đó.
Mặt trời ló ra khỏi cụm mây, vẽ bầu trời ánh lên sắc hồng, rải những tia nắng nhẹ nhàng xuống sân.
"Mọi thứ ở đây thay đổi quá nhiều," bà nói. "Không khéo cháu thành người lạ mất rồi chú ạ."
Mẹ uống hết tách trà nắm tay đỡ bà đứng dậy. Ông Hải và tôi vội mang giày dép vào.
Bước chân tôi nhẹ tênh qua những con đường tôi đã quá quen theo lời kể của bà. Qua ngôi chùa có mái cong vút như mấy ngón tay của người nghệ sỹ múa điêu luyện, tiếng chuông chùa ngân lên tỏa rộng trong không khí mát lạnh. Rồi đến chiếc ao trải dài, mặt nước tĩnh lặng như một tấm lụa. Vòm tre xanh đung đưa, tỏa bóng mát xuống mấy ngôi nhà thấp bên dưới dọc theo đường đi.
Nhiều dân làng lên tiếng chào ông Hải. Một bà lớn tuổi đứng lặng đi trên đường. "Diệu Lan, đấy ư?" bà ta hỏi. Nếp nhăn trên mặt bà ấy như hằn sâu thêm khi bà tôi gật đầu.
Bà ấy đặt chiếc rổ xuống, "Tôi … tôi xin lỗi vì những gì đã xảy ra."
"Có gì đâu, gặp lại chị là vui rồi," bà trả lời. "Chuyện gì xảy ra rồi để nó qua luôn đi. Mong chị gặp những chuyện tốt đẹp nhé."
Chúng tôi nhìn bà ấy lê bước đi, chiếc đòn gánh như ấn xuống đôi vai xương

xẩu.

"Mụ ấy là kẻ hô khẩu hiệu, vung nắm đấm lên trời mà," mẹ nói. "Con làm sao quên được khuôn mặt đê tiện đó chứ."

"Thôi bỏ qua đi con." Bà khuyên. "Cứ mang ác cảm trong lòng, mình là người hứng chịu hậu quả trước hết."

Ông Hải lắc đầu. "Kinh khủng thật đấy, lúc Nạn Đói xảy ra, chính gia đình ông bà chủ đã cưu mang bà ấy. Thế mà lại trở mặt quay lưng."

Đến đoạn đường bụi đất đầy ổ gà, bà thở hổn hển. "Đường vào nhà ta đây."

"Nhà ta, nhà ta đây," bà nói nhẹ như hơi thở. Tôi nhìn theo ánh mắt của bà, một hàng rào dày ngăn khuôn viên với bên ngoài.

Đến được cổng trước, tôi đưa mắt nhìn vào nhà, những tưởng sẽ gặp một căn nhà năm gian xung quanh là mảnh vườn tươi tốt. Nhưng không, tim tôi chùng xuống khi chứng kiến cảnh tiêu điều, hoang phế.

"Bảy gia đình đang ở đây." Ông Hải nói khi đưa chúng tôi qua cổng. Ông lên tiếng gọi, "Có ai ở nhà không?"

Bà, mẹ và tôi vịn nhau đi chầm chậm qua chiếc sân trơn trợt. Ngày trước được lát bằng gạch đỏ, bây giờ mặt sân đầy vũng nước rêu xanh và rác rưởi. Cây nhãn không còn nữa. Cỏ dại và rêu xanh bao phủ hầu hết mọi nơi.

Cũng vào đến nhà! Đâu rồi mấy cánh cửa chạm trổ tinh vi hình hoa lá chim muông; những bức bình phong sơn mài, sẫm màu lấp lánh ánh nắng; mấy con rồng, phụng bằng sứ trên đầu mái nhà cong vút?

Chuyện cửa nhà ọp ẹp cửa chính cửa sổ mất hết; mấy bức tường mục nát dán đầy tranh cổ động kế hoạch hóa gia đình hay bài trừ ma túy; mấy bức tường tạm bợ như xương cá chia nhỏ căn nhà quả không đáng gì.

Mùi hôi thối xộc vào mũi tôi. Miếng vườn quanh nhà chỉ là một vạt đất không cây cối với những hố lớn, ruồi nhặng vo ve.

"Mấy hố xí lộ thiên đấy." Ông Hải thở dài. "Phân lạc bây giờ mắc mỏ lắm; phân người quý hơn vàng." Ông đưa tay đuổi ruồi. "Hồi mới đến đây, mấy gia đình tranh chấp chia chác phân bắc. Cuối cùng mỗi gia đình tự đào cho mình một hố

xí."

"Nơi đây trước khác gì trong truyện cổ tích đâu." Mẹ tôi nắm chặt tay thành nắm đấm. "Đi thôi mẹ, con chịu hết nổi rồi."

Bà khóc, đi nhanh vào trong nhà. Một bà lão hiện ra, tóc bạc trắng. Bà ấy dọ dẫm dùng gậy đi trên hiên nhà. Đến chỗ năm bậc thềm xuống sân, bà ấy để cây gậy sang bên khum xuống bò bằng hai tay, hai đầu gối như con vật.

"Để tôi đỡ cho bà." Bà tôi đỡ bà ấy đứng lên.

Đến gần bên, tôi nhìn thấy chiếc trán vồ, răng trước vẩu ra như răng thỏ. Đúng mụ bán thịt, mụ ta truy sát quyết bắt cho được bà tôi. Mụ là một trong những người cố tống gia đình tôi ra khỏi căn nhà của tổ tiên để chiếm lấy.

Nếu bà tôi có ghê tởm bà cũng không thể hiện. Bà giữ tay mụ, dẫn xuống hết mấy bậc thang.

"Bà là ai thế?" mụ bán thịt đưa đôi mắt trắng đục nhìn bà, rồi dùng đôi tay quắt queo sờ lên mặt, khịt mũi ngửi cả bà.

"Tôi đến thăm một người quen trong làng." Bà nói bằng giọng Hà Nội.

"Thảo nào thơm thế, không hôi hám như cái đám chuột bọ sống ở đây."

Mụ nhăn mặt. "Đau thế không biết" mụ đấm đấm vào thắt lưng. "Làm ơn dẫn cho tôi vào nhà xí, gần bên bếp, phải đi cầu cho đủ chỉ tiêu, không thì cái thằng con mất dạy nó dùng roi đánh tôi đấy."

Bà lại dẫn mụ ta vào nhà xí. Với những gì đã chịu đựng, bà tôi lẽ ra đã đẩy mụ vào hố phân người ấy, nhưng không, bà để mụ ấy ngồi đâu đấy rồi đi ra.

Mọi người chuẩn bị ra đi, tôi nhìn lại người đàn bà tóc bạc, đang ngồi trong hố xí, ruồi nhặng bâu xung quanh. "Trời có mắt," tôi chép miệng. "Gieo nhân nào gặt quả ấy thôi."

XE TRÂU ĐẾN, bà chất lên mấy bó hoa, mấy giỏ trái cây, và nhang. Ông Hải lên xe trước, đưa tay kéo mọi người lên. Chào từ biệt gia đình ông, chiếc xe trâu yên lặng quay bước.

Rừng Nam Đàn dang rộng đôi tay ôm lấy tôi khi chiếc xe trâu ngừng lại. Đến bên một bụi cây đang nở hoa, bà hái đưa tôi mấy trái màu tím "sim tím đây cháu

ạ.” Tôi cho vào miệng một vị ngọt tan ra.

Càng đi sâu vào rừng, tôi thấy càng thanh thoát. Con đường hẹp dần, bao quanh là những cây cao, lá xào xạc. Phải len qua những chỗ ken dày, đến bên một khoảng rộng mở, bao quanh là bụi cây cùng với những loài hoa dại đủ màu vàng, đỏ, trắng và tím. Có năm nấm mộ ông bà cố, ông ngoại, ông Công và bà Tú. Bà tôi đã đưa tất cả về đây, để mọi người được nằm cạnh nhau.

Bà quỳ xuống, tay chắp trước ngực, cúi lạy đầu chạm đất, rồi cứ giữ như thế trong một lúc lâu. Tôi làm theo, nước mắt chảy ra chan hòa.

Hai mẹ con tôi cùng nhau cắm hoa, chất đầy những đĩa hoa quả phía trước các ngôi mộ.

Ông Hải đốt một bó nhang. Tôi nhận lấy mấy cây nhang, thành kính đưa cao quá đầu. Làn khói bốc lên tận trời cao mang theo lời khấn nguyện của tôi với tổ tiên. Cái chết và những khổ đau mà ông bà phải chịu dạy cho tôi về tình yêu và hy sinh.

“Xin phù hộ cho con tìm lại được bố.” Tôi thì thào. Dầu bố còn sống hay không còn con xin được biết.

CẢ NHÀ ĐẾN ngôi làng gia đình Tâm ở Hà Tĩnh, anh đã đứng bên đường trước nhà chờ sẵn. Anh mặc chiếc áo tôi may, khi theo học lớp nữ công gia chánh. Mặt Tâm sáng lên khi nhìn thấy tôi, tôi biết vì sao mình yêu anh. Qua một năm quen biết, anh đã là chàng thanh niên cao lớn, nhưng mỗi lần nhìn thấy anh lòng tôi đều chùng xuống.

Tâm đỡ mọi người xuống xe xong mới đến lượt tôi. Anh bồng tôi xuống, ôm quay vòng vòng. Tim tôi đập mạnh, Tâm thì thào, “Anh nhớ em lắm.”

Tôi phải van xin anh mới đặt tôi xuống. Đám con nít bâu quanh, lấy tay bụm miệng cười khúc khích.

Tâm đưa mọi người đi theo con đường uốn quanh đến nhà. “Bố mẹ nóng lòng muốn gặp em đấy.” Anh nắm chặt tay tôi. Dưới giàn hoa giấy, một người đàn ông và một người phụ nữ đứng chờ khách, lên tiếng chào bà và ông Hải. “Chào bà, chào bác,”

Mẹ của Tâm bước đến đưa tay ôm lấy mẹ tôi.

"Chị đến thăm nhà quý hóa quá. Con gái chị đẹp lắm." Mẹ Tâm đưa mắt nhìn, làm tôi đỏ hết cả mặt.

"Mời mọi người vào trong ạ," bố Tâm lên tiếng.

"Cám ơn hai ông bà đã gởi biếu gia đình món quà," bà nói. "Cuối cùng rồi hai gia đình cũng gặp nhau."

Nhà Tâm mát mẻ, không khí gần gũi. Bên mấy chiếc cửa sổ đầy ánh nắng là mấy chiếc chậu hoa; trên tường là mấy bức tranh trang nhã.

"Đây là Lành, kẻ chuyên gây sự," Tâm giới thiệu cô em gái. Tôi mến ngay nụ cười của cô ấy. Lành cài chiếc băng đô màu hồng tôi may gởi cho anh trai đem về tặng. Khổ người cô ấy cỡ tôi, biết thế tôi may chiếc váy.

Trong bếp, mấy nồi thức ăn đang tỏa ra mùi thơm; chảo kêu lên xèo xèo. Mẹ Tâm đã vào lại trong bếp. Tôi xắn tay áo phụ Lành rửa rau. Điều ngạc nhiên, tôi không hề thấy bối rối, khi nói chuyện cùng mẹ và em gái Tâm, cả hai cười vui vẻ làm tôi thoải mái cười theo.

Nấu nướng xong, mọi người sắp cúng ông bà. Đĩa thức ăn đặt trên mâm đồng, điểm thêm bằng hoa hồng đỏ thắm và sen trắng được làm từ cà chua và hành. Tâm mang lên phòng khách, bố anh đang tiếp chuyện và trà cho bà và ông Hải.

Tôi và Tâm xếp thức ăn ra chiếc bàn đặt trước bàn thờ. "Hôm nay anh sẽ xin tổ tiên cưới em làm vợ, không chờ đến ra giêng nổi nữa."

Tôi bấm vào tay anh. "Làm gì mà mất kiên nhẫn vậy."

Anh bấm lại vào tay tôi. "Lo làm vợ cho tốt đi."

Cả hai cố nhịn cười, mẹ Tâm đi qua tay dẫn một cụ ông. Ông lão lưng còng xuống, tay chân run rẩy. Ông có vẻ đau đớn lắm.

"Dạ đây là ông ngoại Tâm ạ," mẹ Tâm giới thiệu với bà, mẹ và ông Hải.

Bà nhìn lên, miệng há ra rồi kêu lên thảng thốt. "Ôi trời đất ơi!" Tôi chưa từng thấy bà thảng thốt đến thế.

Đến lượt ông Hải cũng kêu lên "Ôi trời đất ơi!" Tôi chỉ còn nhớ sau đó bà ngã sóng soài ra sàn nhà.

DÌU BÀ VÀO GIƯỜNG CỦA TÂM, mẹ xoa trán cho bà.

"Dậy đi bà" tôi van vỉ.

Mi mắt bà run run. Chuyện gì thế? Mà sao bà lại khóc?

Toàn thân bà run rẩy. "Không thể như thế được," bà thút thít.

Tôi nắm lấy tay bà, nhưng ông Hải kéo tôi ra ngoài rồi nói. "Hương, để bà nghỉ một lát đi cháu."

Tôi đứng dựa tường rùng mình, nhìn mẹ ra sức an ủi bà.

Ông Hải đi đi lại lại.

"Ông à có chuyện gì thế?" tôi hỏi.

"Hương à, ông không chắc lắm…" ông lắc đầu.

"Chuyện gì vậy? ông nói cho cháu biết đi." Tôi giữ chặt tay ông lại.

"Ông rất tiếc."

"Vì chuyện gì vậy ông?"

Ông Hải nhìn tôi, mắt mở lớn, hai bên khóe miệng nhếch lên. Ông giữ lấy vai tôi một lúc lâu rồi kéo lại gần thì thào. "Thì…ông của Tâm…ông của Tâm là Con Quỷ Ác Độc đấy."

"Không! Ông nhầm rồi đấy." Tôi đẩy ông ra.

"Ông cũng muốn mình nhầm. Nhưng ông làm việc cho hắn nên ông biết mà."

Tôi chạy lao ra khỏi phòng, qua Tâm, bố mẹ anh và cả Con Quỷ Ác Độc. Cứ như thế tôi vút đi dưới những tán cây đầy hoa đến đường làng.

"Hương…Hương…" Tâm đuổi theo sau, tiếng kêu trên cả gió, tôi cố chạy nhanh hơn. Tôi không thể quay lại, không thể yêu Tâm nữa vì anh là máu thịt kẻ thù ghê gớm nhất của bà tôi.

HÔM SAU cả nhà về lại Hà Nội sớm hơn dự định nhiều. Chiếc xe đò chật cứng người nhưng sao trong tôi trống rỗng. Mẹ an ủi, nhưng không làm vơi nỗi buồn nặng nề chiếm lấy tim tôi.

Tâm biết về con quỷ ác độc mà giấu tôi hay sao? Anh dối tôi phải không?

Về đến nhà, tôi đặt chú chim lên bàn thờ rồi quỳ xuống lạy, trán chạm đất. Tôi cầu nguyện cho hương hồn bố về với gia đình. Tôi chấp nhận tất cả rằng bố

không còn nữa, rằng người tôi tha thiết yêu có thể đã bị chia xa đầy bất ngờ.
Tâm đến tìm gặp, nhưng tôi tránh mặt. Anh theo tôi từ trường về đến nhà. Tôi mặc kệ, không thèm nói gì. Lúc anh nói anh ngờ ngệch không để ý đến quá khứ của ông mình rồi xin lỗi, tôi chỉ im lặng.
Dù cố gắng thế nào, tôi không thể ngưng lẩm nhẩm tên Tâm lúc anh không có bên cạnh. Tôi quay quắt nhớ lúc còn nói cười, lúc lục đục. Nhưng tôi sợ rằng nếu làm lành với anh đồng nghĩa với việc phản bội bà.
Hè, thu qua đi rồi đông đến. Tâm vẫn dầm trong giá rét đạp xe bên tôi. Anh cứ nói như thể không có gì thay đổi. Anh kể về kết quả nghiên cứu giống lúa mình đang làm. Nông dân trong tỉnh đang canh tác giống mới do anh phát triển. Ước gì tôi kể được cho anh nghe về sáng tác mới của mình, không anh những bài thơ tôi chỉ đầy im lặng trong tối tăm.
Một hôm trời mưa lạnh, Tâm không chờ tôi ngoài cửa lớp. Tôi lảng vảng quanh đó vì nghĩ rằng anh đến trễ, nụ cười anh sáng lên trong mưa, giọng nói anh sẽ sưởi ấm tôi. Chờ mãi đến tối, nhưng anh không đến. Đường về nhà như dài vô tận, như không sắc màu.
Thời gian ngừng trôi. Tôi nghe thấy tim mình thổn thức. Một tiếng động dù khẽ khàng cũng làm tôi giật mình. Đâu đâu cũng đầy hình bóng Tâm nhưng khi tôi với đến tất cả đều tan biến vào hư không.
SÁU NGÀY QUA ĐI. Tôi lủi thủi một mình đạp xe đi về. Mùa đông rét mướt chưa từng thấy. Rét hơn cả tháng mười một năm nào lúc hai bà cháu trong chiếc hố tránh bom, nước lên tận thắt lưng. Khi ấy tôi sợ chết, giờ đây tôi lại sợ phải sống một mình không người yêu không cả bạn bè thân thiết.
Đạp xe chầm chậm qua khu phố yên tĩnh, quanh đây những căn nhà gạch thay thế cho những căn lều ọp ẹp năm xưa. Cây bàng trước nhà đã cao lắm.
Đẩy chiếc xe vào nhà, tôi thấy bà đang ngồi bên chiếc bàn ăn, hai tay chụm lại trước mặt. Bà đang chìm đắm trong suy tư đến độ không biết tôi mới bước vào.
Ngồi xuống bên cạnh, tôi hỏi. “Bà ơi, bà khỏe chứ ạ?”
“Tâm và bố mẹ nó … mới đến gặp bà.”

Bà mở tay ra. Một chiếc dây chuyền tuyệt đẹp.

Cầm chiếc dây chuyền vàng lên, viên ngọc lấp lánh trong tay tôi. Câu chuyện bà kể lại hiện về. "Bà cố để sợi dây chuyền trong túi áo," tôi nói. "Con Quỷ Ác Độc đã lục lấy của gia bảo nhà mình."

Bà gật đầu. "Hắn lấy cắp rồi giữ trong ngần ấy năm, trước lúc chết mới kể lại sự thật cho người con gái. Mẹ của Tâm đã tìm thấy và trả lại cho gia đình ta."

"Con quỷ chết rồi sao bà? Mà hồi nào?"

"Tuần trước cháu ạ. Ừ … hắn chết rồi. Hắn chết mà không làm gì để chuộc lỗi. Hắn gây đau khổ cho mọi người. Không chỉ cho nhà ta mà hắn còn đánh đập con gái rất dã man. Dân làng nhiều người nghĩ, người con gái không thể nào sống được qua những trận đòn ấy."

Tôi nghĩ về mẹ Tâm về nụ cười và lời lẽ nhẹ nhàng của bà. Bà ấy đúng là một đóa sen trong ao bùn.

Bà tôi lắc đầu. "Bà không thể tin được khi mẹ Tâm trao lại cho bà. Cô ấy có thể giữ làm của riêng nhưng kể rằng giao lại kỷ vật này là chuyện quan trọng. Và xem đấy như một lời tạ tội cho những gì cha mình đã gây ra. Bà bảo không phải là lỗi của cô ấy. Cô ấy cũng chỉ là nạn nhân như chúng ta thôi."

Bà nắm tay tôi. "Hương à, theo bà, Tâm không hề làm gì trong những chuyện xảy ra. Trước đây bà vẫn cho rằng dòng giống truyền từ đời này qua đời khác nhưng thật ra đều có thể thay đổi. Không nên trách cứ con cháu những gì do cha ông phạm phải." Bà cười nói tiếp. "Tâm là đứa tốt đấy. Nó sẽ mang đến hạnh phúc cho cháu. Hôm nay nó nói với bà, với nó cháu là tất cả và sẽ không bao giờ chịu thua cuộc."

"Tâm nói vậy sao bà?"

"Ừ, trước mặt bố mẹ, nó nói vậy là cả tấm lòng. Bà hiểu thật không dễ dàng gì cho cháu. Bà biết tình yêu đích thực là gì, một khi tìm được ta phải giữ gìn. Ý bà là: nếu cháu muốn nối lại với nó, thì cháu có sự chúc phúc của bà."

Một tia sáng lấp lánh trong mắt bà. Mấy nếp nhăn trên mặt bà như mờ bớt đi, những nét buồn như tan biến hết. Nhìn bà bình an, yên lành như Đức Phật.

Tôi đỡ bà đứng lên rồi vòng tay ôm lấy bà.

Những Bài Hát Của Bà

Nghệ An, 2017

Tôi đặt chú chim sơn ca trước mộ bà. Mấy đứa con quỳ bên cạnh tôi. Tâm đang đánh diêm đốt mấy nén nhang. Anh quay sang mỉm cười.

"Anh biết bà rất tự hào về em. Cả anh nữa chứ." Anh nói trong làn khói nhang thơm tỏa ra bao lấy chúng tôi.

"Chính anh giúp em hoàn thành tâm nguyện." Tôi cầm trên tay tập giấy dày cộp. Đó chính là câu chuyện gia đình, qua lời kể của bà và chính tôi.

Bé Quang hỏi tôi. "Bà cố đọc được tập sách này trên trời cao kia chứ mẹ?" Tay nó gõ vào tập giấy.

"Mình đốt đi, khói sẽ gởi đến bà." Con bé Thanh trả lời, nó tin như thế vì giống như mẹ, lúc nào cũng thích nghe chuyện của bà cố.

Tôi đưa tập bản thảo cao quá đầu. Có lần bà bảo thử thách cho con dân nước Việt, suốt chiều dài lịch sử, như những ngọn núi cao ngất. Có đứng ra xa tôi mới có thể thấy được phần ngọn, nhưng cũng đủ gần để chứng kiến bà chính là ngọn núi thái sơn: luôn mạnh mẽ, luôn hiện hữu để bảo vệ con cháu.

Tôi nhắm mắt, gương mặt thanh thoát của bà hiện ra. *Bà rất vui vì cháu đã ghi lại chặng đường gia đình đi qua. Ối ạ. Bà rất muốn đọc ngay.*

"Bà ơi cháu nhớ bà lắm."

Que diêm bùng cháy trong tay Tâm. Hai đứa nhỏ cùng đốt những tờ giấy cho bà.

Mấy sợi khói đung đưa bốc lên. Tàn nhang cong lại, tôi nghe thấy chú chim sơn ca cựa mình. Rồi nó đập cánh, vươn cổ hát mấy bài dân ca của bà lên đến tận thiên đình.

Hết

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Sinh ra trong Cuộc Chiến Việt Nam năm 1973, Nguyễn Phan Quế Mai lớn lên, chứng kiến những cảnh tan nát và hậu quả của chiến tranh. Cô kiếm sống bằng nghề làm ruộng và bán hàng rong trước khi nhận được học bổng một trường đại học của Úc. Cô là tác giả của tám tác phẩm gồm tiểu thuyết, thơ và khảo luận viết bằng tiếng Việt. Những tác phẩm này được dịch và xuất bản trên mười quốc gia. Gần đây nhất, cô góp mặt trong tuyển tập *Thừa Kế Chiến Tranh* của nhà xuất bản Norton. Cô đã nhận được nhiều giải thưởng bao gồm giải Nhà Thơ Xuất Sắc Năm 2010 của Hội Nhà Văn Hà Nội. Cô còn là thành viên của nhiều hiệp hội. Lập gia đình với một nhà ngoại giao người châu Âu, hiện cô đang sống và làm việc tại Jakarta cùng hai con. Để có thêm chi tiết về tác giả xin thăm trang www.nguyenphanquemai.com